

JEANNE BIRDSALL



# LỮ TRẺ NHÀ PENDERWICKS

*Câu chuyện Mùa hè của Bốn chị em gái, Hai con chó,  
và Một cậu chàng rất hay*



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

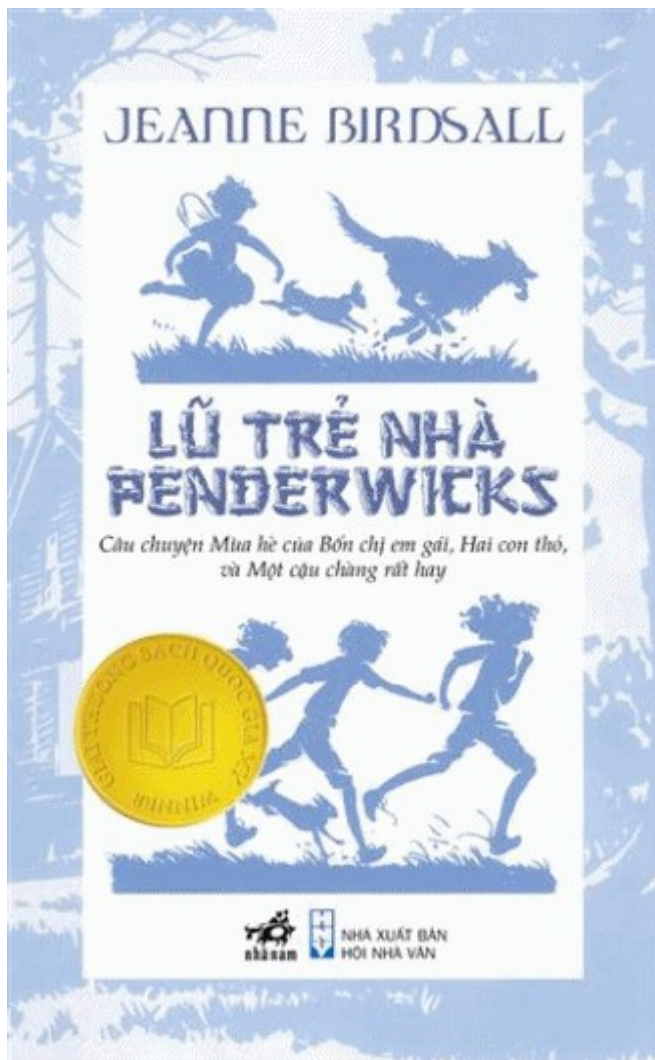
# Lũ trẻ nhà Penderwicks

Jeanne Birdsall

Câu chuyện Mùa hè của Bốn chị em gái, Hai con chó, và một cậu chàng rất hay

Lê Minh Đức dịch

BOOKAHOLIC CLUB



Bạn đang đọc ebook **LŨ TRẺ NHÀ PENDER-WICKS** của tác giả **Jeanne Birdsall** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**. Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao.

Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

**Making Ebook Project** của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt.

Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc. **Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.**



- Tên sách: **LŨ TRẺ NHÀ PENDERWICKS**
  - Tác giả: **Jeanne Birdsall**
  - Dịch giả: Lê Minh Đức
  - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *The Penderwicks: A Summer Tale of Four Sisters, Two Rabbits, and a Very Interesting Boy*
  - Nhà xuất bản: Nhã Nam & NXB Hội Nhà Văn
  - Năm xuất bản: 06/2007
  - Số trang: 296
  - Giá tiền: 43.000 VND
  - Khổ: 13x20,5 cm
- 🚩 Đánh máy: [Kiều Thủy, Tuyết Anh, Nguyễn Doan, Hương Mai](#)
- 🚩 Kiểm tra: [Thúy An](#)
- 🚩 Chế bản ebook: [Hanki Duong Nguyen](#)
- 🚩 Ngày hoàn thành: 30/9/2009
- 🚩 Making Ebook Project #18 – [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)



“Khi lên mười hay mười một tuổi gì đó, tôi đã hết cả sách đọc. Tuần nào tôi cũng đến thư viện, hy vọng các tác giả yêu thích của mình vừa cho ra lò một tác phẩm mới. Hay thậm chí tuyệt hơn cả là tôi sẽ tìm được một tác giả mới trong thể loại sách mà tôi ưa thích nhất. Nhưng hầu như tuần nào tôi cũng phải đem về nhà những quyển sách đã đọc rồi, nhiều cuốn đã được đọc đến tám, chín, hay mười lần. Khi ấy tôi đã tự hứa với chính mình rằng một ngày kia tôi sẽ trở thành một nhà văn, để cho những bạn đọc như tôi có thêm một vài cuốn sách mới để khám phá và thưởng thức. **Lũ trẻ nhà Penderwicks** chính là tác phẩm đầu tay của tôi.”

Jeanne hiện sống tại bang Massachusetts, cùng với chồng, bốn con mèo, một con chó, một chú sên cảnh, và một chú chó tên là Cagney.

Jeanne Birdsall, sinh năm 1951, là tác giả Mỹ sinh ra và lớn lên ở vùng ngoại ô thành phố Philadelphia nhưng hiện sống cùng chồng tại thành phố Northampton, bang Massachusetts. Mặc dầu quyết tâm trở thành nhà văn từ năm lên mười, mãi đến bốn mươi một tuổi bà mới thật sự bắt đầu viết. Năm 2005 bà giành được giải thưởng National Book Award cao quý cho cuốn tiểu thuyết đầu tay dành cho thiếu nhi có cái tên khá dài: “*Lũ trẻ nhà Penderwicks: Câu chuyện Mùa hè của Bốn chị em gái, Hai con chó, và Một cậu chàng rất hay...*” Tác phẩm kể về kì nghỉ hè dài ngày của gia đình Penderwicks tại vùng núi Berkshire thuộc bang Massachusetts, với những cuộc phiêu lưu đáng nhớ của bốn chị em gái gồm Rosalind – chị cả, rất có đầu óc thực tế; Skye mắt xanh ơ là xanh; Jane thật giàu trí tưởng tượng và Batty, cô bé út ít luôn đeo cánh bướm...

“*Lũ trẻ nhà Penderwicks...*” đã được dịch ra 18 thứ tiếng, nằm trong danh sách đề cử những giải thưởng sách quan trọng ở nhiều bang của Mỹ, đồng thời nhận được các danh hiệu như:

**Sách bán chạy nhất** do New York Times bầu chọn

**Cuốn sách hay nhất dành cho trẻ em** do Publishers Weekly bầu chọn

**Sách hay của năm** do School Library Journal bầu chọn

Sách hay của năm do Child Magazine Best Kids bầu chọn

Và nhiều danh hiệu khác nữa...

Hãy gặp các cô bé đặc biệt nhà Penderwicks: Cô chị cả Rosalind thực tế, cô em thứ hai Skye bướng bỉnh và nóng nảy, cô thứ ba Jane mơ mộng ưa viết lách, và cô bé út Batty nhút nhát lúc nào cũng đeo cánh bướm.

Khi 4 chị em và ông bố chiều con lên đường đi nghỉ hè, họ đã gặp một bất ngờ lớn mang tên là Arundel - dinh thự lộng lẫy. Các cô bé bận rộn khám phá những điều kỳ diệu của mùa hè từ các khu vườn mênh mông quanh Arundel, một căn gác xép chứa đầy kho báu, hai chú thỏ được thuần hoá và bác Churchie đầu bếp biết làm món bánh gừng ngon nhất Massachusetts. Và khám phá tuyệt vời nhất chính là Jeffrey Tifton, con trai bà chủ, bạn đồng hành hoàn hảo của bốn chị em trong những cuộc phiêu lưu hài hước bất tận...

"Câu chuyện thú vị về bốn chị em gái, một cậu bạn mới và bà mẹ khinh khỉnh của cậu ta thật quá vui... Những vấn đề đã được giải quyết, những bài học đã được rút ra trong cuốn sách tươi sáng tuyệt vời này, nơi mà các nhân vật khiến người đọc phải ngay lập tức đem lòng yêu mến."

**– School Library Journal**

"Đây quả là một sự trở lại những năm 1950, kỷ nguyên của những mùa hè khi bọn trẻ được du ngoạn và đọc sách. Truyền hình ư? Trò chơi điện tử ư? Hãy quên chúng đi! Lũ trẻ nhà Penderwicks mang lại niềm vui cho những độc giả trẻ tuổi, khiến họ nhớ ra một thể loại văn học của quá khứ nhưng chưa bao giờ bị quên lãng."

**– Children Literature**

"Những cuộc phiêu lưu cận kề hiểm nguy của bọn trẻ, những cãi vã ngây thơ, những con thú chạy trốn, những lời thú nhận cùng sự trưởng thành (và phải rồi, cả những đổi thay của trái tim) đều làm ta thỏa mãn một cách không hề dễ dãi."

**– Kirkus Review**

"Những người lớn vẫn mong muốn một cuốn sách trẻ em nhắc họ nhớ lại những trò vui ấu thơ thì nay đã không cần tìm đâu xa nữa. Birdsall nối gót Elizabeth Enright, Edward Eager và Noel Streatfeild, làm mới thể loại chuyện kể gia đình đồng thời gìn giữ mọi nét quyến rũ trước."

**– Booklist**

## CHƯƠNG 1

### CẬU BÉ BÊN CỬA SỔ

RẤT LÂU SAU MÙA HÈ ẤY, bốn chị em nhà Penderwicks vẫn còn nhắc đến Arundel. Chính định mệnh đã đưa chúng ta tới đó, Jane nói. Đâu phải, chính là do lão chủ nhà tham lam đã bán nhà nghỉ của mình ở Cape Cod, một đũa khác nói, có lẽ là Skye.

Ai mà biết được đũa nào nói đúng? Nhưng đúng là ngôi nhà bên bờ biển mấy bố con vẫn thường thuê đã bị bán đi vào phút cuối, và gia đình Penderwicks bỗng không còn kế hoạch gì cho mùa hè. Ông Penderwick gọi điện đi khắp nơi, nhưng Cape Cod đã bị đặt chỗ kín hết, và các con gái ông bắt đầu nghĩ rằng cả kỳ nghỉ hè chúng sẽ phải ở nhà tại thành phố Cameron, bang Massachusetts. Không phải là chúng không yêu Cameron, nhưng nếu không có chuyến đi đến một nơi đặc biệt nào thì còn gọi gì là nghỉ hè nữa? Thế rồi, bỗng nhiên ông Penderwick nghe được từ một người bạn của một người bạn về một nhà nghỉ ở vùng núi Berkshire. Nó có rất nhiều phòng ngủ và một khoảnh đất lớn có rào bao quanh – hoàn hảo cho chú chó đen to lớn, vụng về và đáng yêu Cún Penderwick – và nó có phòng cho thuê trong ba tuần của tháng Tám. Ông Penderwick liền chộp ngay lấy cơ hội mà không thèm xem trước căn nhà.

Bố không biết bố đang lôi chúng mình vào chuyện gì, Batty nói. Rosalind thì luôn mồm, thật tiếc là mẹ không bao giờ được thấy Arundel – hẳn mẹ sẽ thích khu vườn lắm. Và Jane sẽ đáp lại, vườn trên Thiên Đàng đẹp hơn nhiều. Và mẹ sẽ không đụng phải bà Tifton trên Thiên Đàng. Skye nói thêm để chọc cho mấy đũa kia cười. Vậy là bốn chị em sẽ cười, và câu chuyện chuyển sang chủ đề khác, cho đến khi một ai đó lại nhớ tới Arundel.

Nhưng tất cả những chuyện đó là trong tương lai. Khi câu chuyện của chúng ta bắt đầu, Batty chỉ mới lên bốn, Rosalind mười hai, Skye mười một còn Jane thì lên mười. Bốn chị em đang ở trong ô tô với ông Penderwick và Cún. Cả nhà đang trên đường đến Arundel, và thật không may, họ lại bị lạc.



- Tất cả là tại Batty mà ra, - Skye nói.

- Không phải, - Batty cãi.

- Tất nhiên là phải rồi, - Skye nói. – Mình sẽ không bị lạc nếu Cún không ăn mất tám bản đồ, mà Cún sẽ không ăn tám bản đồ nếu em không giấu miếng bánh mì của em trong ấy.

- Có thể là định mệnh đã xui khiến Cún ăn tám bản đồ. Có thể chúng ta sẽ phát hiện ra một điều gì đó rất tuyệt vời khi bị lạc, - Jane nói.

- Chúng ta sẽ phát hiện ra là khi phải ngồi quá lâu ở ghế sau với mấy đứa em gái này thì chị sẽ phát điên và giết hết chúng nó, - Skye lầm bầm.

- Yên nào, các con, - ông Penderwick nói. – Rosalind, con nghĩ ra trò chơi gì đi?

- Mình chơi trò Tôi Đến Sở Thú và Tôi Thấy nhé, - Rosalind nói.  
– Tôi đến sở thú và tôi thấy một con Ăn kiến, Jane?

- Tôi đi đến sở thú và tôi thấy một con Ăn kiến và một con Bò, - Jane nói.

Batty ngồi giữa Jane và Skye, vì thế bây giờ đến lượt bé.

- Tôi đi đến sở thú và tôi thấy một con Ăn kiến, một con Bò và một con Cănguru.

- Cănguru bắt đầu bằng chữ k, không phải là chữ c, - Skye nói.

- Không phải. Nó bắt đầu bằng chữ c, giống như chó, - Batty nói.

- Chơi tiếp đi, Skye, - Rosalind nói.

- Chơi làm gì nếu như mình không theo đúng luật!<sup>[1]</sup>

Rosalind, đang ngồi ở ghế trước bên cạnh ông Penderwick, bèn quay lại và ném cho Skye cái lờm ra dáng chị cả. Chẳng tác dụng gì mấy, Rosalind biết thế. Dù sao thì Skye cũng chỉ kém em có một

tuổi. Nhưng ít ra cái lườm ấy cũng khiến Skye im miệng đủ lâu để Rosalind chú ý xem họ đang đi đâu. Đúng là mấy bố con đã bị lạc. Chuyến đi nhẽ ra chỉ kéo dài một tiếng rưỡi, đằng này cả nhà đã lang thang trên đường đến ba giờ đồng hồ rồi. Rosalind liếc nhìn ông bố đang ngồi trên ghế tài xế. Cặp kính của ông trễ xuống mũi và ông đang ngâm nga bản giao hưởng yêu thích, bản mùa xuân của Beethoven. Rosalind biết thế có nghĩa là ông đang nghĩ về cây cỏ - ông là một giáo sư thực vật học - chứ không nghĩ đến chuyện lái xe.

- Bố, - em gọi. - Bố có nhớ bản đồ không?

- Chúng ta phải đi quá một thị trấn nhỏ tên là Framley, rẽ vài lần, và tìm nhà số mười một phố Stafford.

- Lúc nãy mình thấy Framley rồi mà? Bố nhìn kia, - em nói, chỉ ra ngoài cửa sổ. - Mình cũng đã đi qua mấy con bò này rồi.

- Tinh mắt lắm, Rosy, - ông nói. - Nhưng ban nãy mình đi theo hướng ngược lại cơ mà? Có lẽ đường này mới là đường đúng đây.

- Không, vì dọc đoạn đường này mình chỉ thấy toàn đồng cỏ thôi, bố nhớ không?

- Ờ, phải, - ông Penderwick dừng xe, quay đầu và lái theo hướng ngược lại.

- Mình phải tìm ra ai đó để hỏi đường mới được, - Rosalind nói.

- Mình phải tìm ra một chiếc trục thẳng có thể nhấc cả nhà mình ra khỏi chỗ này, - Skye nói. - Giữ cái đôi cánh ngu ngốc ấy cho riêng em đi! - Em quát Batty, vốn đang đeo đôi cánh bướm màu da cam và-đen yêu thích của bé, như thường lệ.

- Chúng không ngu ngốc, - Batty nói.

- Gâu! - Cún lên tiếng từ chỗ ngồi của nó giữa đồng hộp và vali ở mãi cuối xe. Nó luôn về phe Batty trong mọi cuộc tranh luận.

- Lạc lối và kiệt sức, những nành thám hiểm can đảm và con vật trung thành của họ bắt đầu cãi vã. Chỉ có mình Sabrina Starr là giữ được bình tĩnh, - Jane nói. Sabrina Starr là nhân vật nữ chính trong những cuốn sách do Jane viết. Cô bé giải cứu mọi thứ. Trong quyển

sách đầu tiên là một chú dế. Sau đó thì là *Sabrina Starr Giải Cứu một Chú Sẻ Non*, *Sabrina Starr Giải Cứu một Chú Rùa*, và gần đây nhất là *Sabrina Starr Giải Cứu một Chú Chuột Chũi*. Rosalind biết Jane đang tìm kiếm ý tưởng xem Sabrina nên giải cứu cái gì tiếp theo. Skye đã gợi ý về một con cá sấu ăn thịt người, nó sẽ măm măm nhân vật chính và kết thúc luôn cả bộ truyện, nhưng các thành viên còn lại trong gia đình hét lên bắt em phải ngậm miệng. Họ thích những cuốn sách của Jane.

Một tiếng “um” lớn phát ra từ ghế sau, Rosalind nhìn quanh để biết chắc bạo lực không nổ ra, nhưng đó chỉ là do Batty vịn vịn trên ghế - bé đang cố xoay người lại phía sau để nhìn Cún, Jane thì đang viết lia lịa vào cuốn sổ tay màu xanh lơ yêu thích của mình. Vậy là cả hai đứa đều ổn. Nhưng Skye thì lại đang phồng má giả làm một con cá, có nghĩa là cô bé còn buồn chán hơn Rosalind tưởng nhiều. Phải tìm ra căn nhà nghỉ đó ngay thôi.

Thế rồi Rosalind nhìn thấy một chiếc xe tải đỗ bên vệ đường.

- Dừng lại bố! Có khi có người cho mình hỏi đường đấy!

Ông Penderwick đỗ lại và Rosalind ra khỏi xe. Bây giờ em mới thấy chiếc xe tải có sơn hai chữ CÀ CHUA to tướng trên cửa. Bên cạnh chiếc xe là một cái bàn gỗ chất đầy những trái cà chua đỏ mọng, và ngồi sau bàn là một ông già mặc quần bò xanh cũ kỹ và áo sơmi màu lá cây có thêu chữ CÀ CHUA CỦA HARRY ngang miệng túi.

- Cà chua nhé? – Ông mời.

- Hỏi xem chúng có phải là cà chua có phép thần không, - Rosalind nghe có tiếng nói. Qua khước mắt, em nhìn thấy Skye đang cố kéo Jane trở vào qua cửa sổ xe.

- Các em cháu, - Rosalind nói với ông già vẻ xin lỗi.

- Bác có đến sáu đứa cơ.

Rosalind cố thử mừng tượng ra rằng mình có sáu đứa em gái, nhưng chỉ nghĩ ra được cảnh mỗi đứa em của mình biến thành một cặp sinh đôi. Em rùng mình và nói:

- Cà chua của bác trông ngon quá, nhưng cháu lại chỉ cần hỏi đường thôi ạ. Chúng cháu đang tìm nhà số mười một phố Stafford.

- Arundel hả?

- Cháu không biết Arundel nào cả. Chúng cháu đang định thuê một nhà nghỉ ở địa chỉ đó.

- Đúng là Arundel rồi, nhà của bà Tifton. Một phụ nữ rất đẹp. Nhưng cũng kiêu kỳ ra phết.

- Ôi trời ơi.

- Các cháu sẽ ổn thôi. Ở đó sẽ có một vài điều ngạc nhiên thú vị đấy. Nhưng cháu phải quản cái cô bé tóc vàng kia cho cẩn thận, - ông nói, hất hàm về phía chiếc xe, nơi Skye và Jane đang nhao ra ngoài cửa sổ để cùng nghe. Vẳng ra là tiếng kêu nghèn nghẹt của Batty, bé đang bị hai cô chị đè bẹp.

- Tại sao lại là cháu? – Skye kêu lên.

Ông già nháy mắt với Rosalind.

- Bác luôn nhận ra được đứa nào là đứa hay gây chuyện. Chính bác cũng đã từng như thế. Giờ bảo bố cháu lái xe xuống con đường này một đoạn, rẽ trái ở ngã rẽ đầu tiên, đi một đoạn ngắn nữa rồi rẽ phải, rồi tìm nhà số mười một.

- Cảm ơn bác, - Rosalind nói, quay người định đi.

- Khoan đã. – Ông già nhặt nửa tá cà chua bỏ vào một chiếc túi giấy. – Cháu cầm lấy này.

- Ôi, cháu không dám đâu, - Rosalind nói.

- Có gì mà không dám. Nói với bố đây là quà của bác Harry. – Ông dúi chiếc túi vào tay Rosalind. – Và điều này nữa, tiểu thư. Cháu và các em nên tránh xa khu vườn của bà Tifton. Bà ấy cứng khu vườn ấy lắm đấy. Chúc các cháu ăn cà chua ngon miệng!

Rosalind cầm túi cà chua quay trở về xe.

- Bố có nghe bác ấy nói không?

- Đi thẳng, rẽ trái, rẽ phải, rồi tìm nhà số mười một. – Ông Penderwick đáp và khởi động xe.

- Cái Arundel mà bác ấy nói là cái gì vậy? – Skye hỏi.

- Và bà Tifton là bà nào? – Jane tiếp lời.

- Cún muốn đi vệ sinh, - Batty nói.

- Một chốc nữa thôi, cưng, - Rosalind nói. – Bố, đây rồi, bố rẽ trái đi.

Chỉ lát sau chiếc xe đã rẽ vào phố Stafford, rồi bỗng dừng ông Penderwick dừng xe lại giữa đường và cả nhà trở mắt nhìn đầy kinh ngạc. Họ mong đợi gì ở một nhà nghỉ cho thuê? Một ngôi nhà nhỏ xiêu vẹo nhưng ấm cúng với mấy chậu phong lữ thảo ở sân trước. Ngay cả những điều ông già Harry bán cà chua nói cũng không thay đổi được điều ấy. Nếu có ai để tâm nghĩ đến những điều ông nói, hẳn họ sẽ đoán rằng bà Tifton kiêu kỳ ở trong một ngôi nhà khác bên cạnh căn nhà cho thuê và trồng rau trong những khoảnh vườn được canh gác cẩn thận.

Đó không phải là những gì gia đình Penderwick nhìn thấy. Những gì họ thấy là hai cột đá cao lớn, trang nhã với SỐ MƯỜI MỘT khắc trên một cột và cột kia khắc chữ ARUNDEL. Đằng sau hai cây cột là con đường uốn lượn ra xa, viền bằng hai hàng cây dương cao vút, phía sau hàng cây là một bãi cỏ được chăm tĩa cẩn thận, rải rác những cụm cây xanh duyên dáng. Không có ngôi nhà nào trong tầm mắt cả.

- Thánh thần ơi, - Skye nói.

- Nhà nghỉ không có sân trước như thế này, - Rosalind nói. – Bố, bố có chắc là đã nhớ đúng địa chỉ không đấy?

- Chắc chứ, - ông Penderwick trả lời.

Ông vòng xe lại và chậm chậm lái xuống con đường, nó cứ kéo dài mãi, đến nỗi mấy bố con tưởng như không bao giờ đi đến được cuối đường. Nhưng rốt cuộc khúc quanh cuối cùng cũng hiện ra, hàng cây dương dừng lại, và nỗi sợ của Rosalind trở thành sự thật.

- Bố, đây không phải là một căn nhà cho thuê.

- Không phải thật. Là một dinh thự.

Đúng vậy, đó là một dinh thự lớn nằm giữa những khu vườn ngay hàng thẳng lối. Xây bằng đá xám, tòa nhà đầy những chóp mái, bao lơn, hàng hiên và tháp nhỏ lô nhô khắp nơi. Và khu vườn ư! Nào là vòi phun nước, nào là hàng rào hoa, nào là tượng cẩm thạch, mà đó mới chỉ là phần gia đình Penderwick nhìn thấy từ chỗ con đường.

- Những lữ khách kiệt quệ nhìn thấy trước mặt mình một nơi ở xứng với các vị vua! Cair Paravel! El Dorado! Camelot!<sup>[2]</sup> – Jane thốt lên.

- Thật tiếc mình không phải là vua, - Skye nói.

- Mình lại đi lạc rồi, - Rosalind chán nản nói.

- Lạc quan lên chứ, Rosy, - ông Penderwick nói. – Có người cho mình hỏi thăm đây rồi.

Một cậu thanh niên cao lớn đẩy chiếc xe cút kít hiện ra đằng sau bức tượng thần Ái Tình và thần Vệ Nữ. Ông Penderwick hạ cửa sổ xe xuống, nhưng ông chưa kịp lên tiếng gọi cậu thanh niên thì một tiếng ậm ọe quen thuộc đã phát ra từ phía sau xe.

- Cún sắp nôn rồi! – Batty hét lên.

Máy chị em biết ngay phải làm gì. Trong nháy mắt, chúng nhào khỏi xe và vòng ra phía sau để kéo Cún tội nghiệp lên vệ đường. Nó nôn ngay lên đôi giày vải của Jane.

- Ôi, Cún, sao mà may mắn? – Jane rên rầm, nhìn xuống đôi giày cao cổ màu vàng của mình, nhưng Cún đã chạy đi đánh hơi một bụi cây gần đó.

- Lần này còn chưa tệ bằng cái lần nó ăn chiếc bánh pizza trong thùng rác, - Skye nhận xét.

Batty cúi xuống kiểm tra cái đống hổ lốn.

- Tắm bản đồ! – Cô bé miệng reo tay chỉ.

- Đừng đụng vào! – Rosalind kêu lên. – Còn Jane, thôi rảy đôi giày của em ngay. Em làm văng tú tung đây này. Tất cả đứng yên, đến khi nào chị quay lại. – Rồi em chạy vụt ra xe để tìm khăn giấy.

Cậu thanh niên đẩy xe cút kít đã đi đến bên đường, ông Penderwick cũng đã ra khỏi xe và đang nói chuyện với cậu ta.

- Bác có trông thấy mấy đám *Linnaea borealis*<sup>[3]</sup> dọc đường. Chúng mọc ở đây kể cũng lạ. Nhưng bác đặc biệt thích cây *Cypripedium arietinum*<sup>[4]</sup>, nếu biết đúng chỗ để lung ra nó. Loại ấy ưa những chỗ đất lầy, có bóng mát...

Rosalind chúi đầu vào chỗ cuối xe và lục lọi giữa đồng hành lý. Bố em đang nói về cây cỏ bằng tiếng Latinh, như thế có nghĩa là ông đang vui vẻ. Em hy vọng ông sẽ nhớ hỏi cậu thanh niên đường. Trông cậu ta khá dễ thương, mười tám hoặc mười chín tuổi, với mái tóc nâu sáng lộ ra bên dưới mũ lưỡi trai của đội bóng chày Red Sox. Rosalind ngó ra từ phía sau xe và lén nhìn bàn tay cậu ta. Cô bạn thân nhất của em, Anna, vẫn luôn nói rằng có thể đoán được rất nhiều điều về một người chỉ căn cứ vào bàn tay người đó. Nhưng cậu thanh niên lại đang đeo găng làm vườn.

Hộp khăn giấy nằm phía sau cái máy tính của ông Penderwick và bên dưới một quả bóng đá. Rosalind rút một nắm rồi chạy lại chỗ các em. Jane và Skye đang vơ lá phủ lên đồng nôn của Cún.

- Em có nhớ cái lần nó ăn bánh kem chanh trên bàn picnic của nhà Geiger không? Lần ấy nó cũng suýt nôn còn gì, - Skye nói.

- Thế còn cái lần nó ăn vụng ổ bánh nhân thịt trong tủ lạnh thì sao? Lần ấy nó nôn ọe suốt hai ngày liền, - Jane nói.

- Suyt! – Rosalind nói, chùi sạch đôi giày của Jane. Ông Penderwick và cậu thanh niên kia đang bước lại gần.

- Các con, đây là Cagney, - ông Penderwick nói.

- Chào, - Cagney nói với một nụ cười tươi tắn. Anh tháo găng ra và đút chúng vào túi quần bò. Rosalind nhìn kỹ hai bàn tay của anh, nhưng em chỉ thấy chúng như những bàn tay người lớn bình thường khác. Ước gì có Anna ở đây.

- Cagney, bốn cô bé này là niềm vui và niềm tự hào của bác. Cô nhóc tóc vàng này là đứa thứ hai, Skye...

- Trời xanh, mắt xanh<sup>[5]</sup>, - Skye nói và mở to đôi mắt xanh của mình ra để khoe.

- Như thế là để phân biệt được chị ấy, - Jane nói. – Mắt xanh và tóc vàng thẳng. Bọn em thì đều mắt nâu và tóc quăn sẫm màu y hệt nhau. Mọi người suốt ngày nhầm em với chị Rosalind.

- Đâu phải. Chị cao hơn em nhiều mà, - Rosalind đốp lại, đau khổ biết rằng mình không chỉ đang cầm trong tay những cái khăn giấy bẩn thỉu, mà còn đang mặc chiếc áo phông có in chữ Trường Tiểu Học Rừng Hoang nữa. Tại sao em lại mặc nó cơ chứ? Em không muốn người ta nghĩ em vẫn còn đang học tiểu học. Đến tháng Chín này là em lên lớp bảy rồi.

- Ờ, đúng thế, đứa cao nhất là Rosalind, cô cả, đứa thấp hơn là Jane, còn... - Ông Penderwick nhìn quanh.

- Đằng kia, - Jane chỉ về phía đôi cánh màu da cam-và-đen lấp lánh sau một bụi cây.

- Đấy là Batty, cô bé nhút nhát. Giờ thì, các con, tin tốt đây. Rốt cuộc, mình cũng đến đúng địa chỉ rồi. Cagney là người làm vườn ở Dinh thự Arundel – người ta gọi ngôi nhà này như vậy – cậu ấy đang đợi bố con mình đến. Nhà nghỉ của mình nằm ở cuối khu đất này.

- Trước kia nó là nhà khách của tòa nhà chính, - Cagney nói. – Từ hồi tướng Framley và phu nhân còn sống kia. Giờ ở đây yên ắng hơn nhiều, kể từ khi bà Tifton lên cai quản.

- Bà Tifton! – Jane kêu lên và hẳn em sẽ còn nói nhiều hơn nếu không bị Rosalind thúc khuỷu tay vào sườn.



- Được rồi, các con, lên đường thôi, - ông Penderwick nói. – Cagney này, khi nào bác cháu ta lại nói chuyện tiếp về các loại thực vật địa phương nhé.

- Vâng, cháu cũng thích thế, - Cagney đáp. – Bây giờ để đến được nhà nghỉ, bác lái xe sang bên trái kia, theo đường đó, quá nhà xe rồi đi vào khoảnh vườn ngay hàng thẳng lối. Bác sẽ thấy khu vườn trũng ở bên trái và toà vọng lâu kiểu Hy Lạp bên phải, sau đó bác lái qua hàng rào ranh giới. Căn nhà cách đó vài trăm thước. Màu vàng. Bác không thể nhìn nhầm đâu. Chìa khóa nhà ở dưới thảm chùi chân.

Rosalind kéo Batty lại, Skye đi tìm Cún, rồi cả nhà nhanh chóng ngồi vào xe, sẵn sàng lên đường, chỉ trừ có Jane. Em vẫn đứng nguyên trên đường và nhìn về phía Dinh thự Arundel.

Rosalind thò đầu ra cửa sổ xe gọi:

- Jane, đi thôi.

Jane miễn cưỡng rời mắt khỏi toà nhà.

- Hình như em thấy một cậu bé ở ô cửa sổ trên kia. Cậu ấy đang nhìn xuống bọn mình.

Skye ngả người qua Batty, đề cô bé bẹp dúm, và ngó qua cửa sổ cạnh Jane.

- Đâu cơ?

- Trên kia kia! – Jane chỉ. – Tầng trên cùng, phía bên phải.

- Chẳng có ai cả, - Skye nói.

- Đừng đề em nữa! – Batty nói.

Skye ngồi nghiêm chỉnh trở lại.

- Em chỉ tưởng tượng ra cậu ta thôi, Jane ạ.

- Cũng có thể. Nhưng em không cho là thế, - Jane nói. – Mà dù có là tưởng tượng hay không thì cậu bé cũng đã gọi cho em một ý tưởng rất hay.



## CHƯƠNG 2

### ĐƯỜNG HÀM XUYÊN HÀNG RÀO

NHÀ NGHỈ CỦA DINH THỰ ARUNDEL không chỉ sơn màu vàng, đó là một màu vàng kem tựa bơ đẹp nhất mà gia đình Penderwick từng thấy. Nó có đầy đủ mọi thứ một căn nhà nghỉ cần có, nhỏ nhắn và tiện nghi, với một hàng hiên phía trước, những dây hồng leo trổ hoa màu hồng và rất nhiều cây cho bóng mát.

Chiếc chìa khóa nằm dưới tấm thảm trước cửa đúng như Cagney đã nói. Ông Penderwick mở cửa và cả nhà lần lượt bước vào. Tường chùng không còn gì có thể dễ thương bằng phía ngoài của ngôi nhà nữa, ấy vậy mà bên trong nhà còn đáng yêu hơn, tất cả đều có sắc xanh da trời hoặc xanh lục rất đẹp, với những món đồ gỗ vững chãi không thể phá hỏng, trừ phi thật cố gắng. Ngay cạnh phòng khách là phòng làm việc âm cúng với một cái bàn viết lớn và chiếc trường kỷ mà ông Penderwick lập tức giành lấy, nói rằng ông muốn ở càng xa đám đông hỗn loạn càng tốt.

Bây giờ thì đến lượt mấy chị em đi lên gác và chọn phòng cho mình.

- Chị xí phần chọn trước. – Skye xách vali bước về phía cầu thang.

- Không công bằng! – Jane kêu lên. – Em chưa kịp nghĩ đến mà!

- Chính thế. Chị nghĩ đến trước, nên chị được chọn trước. – Skye nói, em đã leo được nửa cầu thang lên tầng hai.

- Quay lại đây, Skye, - Rosalind gọi. – Để Cún rút thăm thứ tự.

Skye rên rỉ và miễn cưỡng đi xuống. Em ghét phải để mọi việc quan trọng cho Cún quyết định, vả lại, nó luôn luôn rút tên em cuối cùng.

Lễ Cún Rút Thăm Thứ Tự là một nghi thức đã thành truyền thống của mấy chị em. Bốn cái tên được viết lên bốn mảnh giấy nhỏ rồi đặt xuống sàn, bên cạnh là mấy mẩu bánh quy cho chó. Khi sục

sạo đánh hơi những mẩu bánh, Cún không thể không đụng phải những mảnh giấy này. Giấy của ai được cái mũi to đùng của nó đụng vào trước thì người ấy được chọn trước. Đụng vào thứ hai thì được chọn thứ hai, cứ thế cho đến hết.

Rosalind và Jane chuẩn bị những mảnh giấy ghi tên, Batty bẻ vụn một cái bánh quy cho chó, còn Skye giữ chặt Cún, thì thào đọc đi đọc lại tên mình vào tai chú chó, hy vọng có thể thôi miên nó. Nhưng mọi nỗ lực của em đều vô hiệu. Vừa được thả ra là nó đụng vào tờ giấy của Jane đầu tiên, sau đến Rosalind, rồi Batty. Mảnh giấy của Skye thì nó chén luôn cùng mẩu bánh quy cuối cùng.

- Tuyệt thật, - Skye rầu rĩ nói, - Mình phải chọn cuối cùng, và Cún lại sắp sửa nôn rồi.

Jane, Batty và Rosalind chạy lên gác cùng với mấy chiếc vali để giành phòng ngủ cho mình. Skye ngồi lại ở dưới nhà và càu nhàu. Em đã mong có thể chọn một căn phòng thật đặc biệt, có lẽ là một căn phòng sơn màu trắng, căn phòng em có thể giữ thật ngăn nắp và có trật tự. Ngày xưa ngày xưa, cách đây nhiều năm rồi, em đã từng có một căn phòng như thế. Nhưng rồi Batty ra đời, được đặt vào phòng của Jane, và Jane chuyển sang với Skye, thế là bỗng dưng một nửa phòng của Skye bị sơn màu tím oải hương và chất đầy búp bê, sách vở cùng hàng đống giấy viết bừa bộn của Jane. Nhưng ngay cả điều đó cũng chưa đến nỗi nào, nếu những con búp bê và tờ giấy kia không liên tục lấn sang phần diện tích của Skye. Chuyện này đã làm Skye phát điên, và bởi vì cùng với thời gian trôi đi, Jane không gợn gàng lên được tí nào, nó vẫn đang làm em phát điên. Thế mà bây giờ, khi đi nghỉ, Skye lại phải chọn cuối cùng, và có lẽ rốt cuộc sẽ phải chui vào một cái tủ tối tăm, xấu xí nào đó ngủ tạm. Đời thật không công bằng chút nào. Rosalind cất tiếng gọi từ tầng trên:

- Skye, bọn chị chọn xong rồi. Lên xem phòng của em đi.

Skye lê bước lên cầu thang và đi xuôi hành lang đến căn phòng Rosalind đã chỉ. Em bước vào và kinh ngạc đến nỗi tuột tay khiến chiếc vali rơi xuống sàn đánh "thình" một cái. Không phải một cái tủ tối tăm xấu xí nào hết. Các chị em của em đã dành cho em căn phòng hoàn hảo nhất mà Skye từng thấy. Phòng rộng, trắng bong,

sạch như li như lau, với sàn gỗ bóng lộn và ba cái cửa sổ. Và có đến hai cái giường! Em có hẳn một chiếc giường trống cho riêng mình mà không kèm theo một bà chị hay cô em nào cả!

Em sẽ không thay đổi bất cứ thứ gì trong căn phòng này, Skye quyết định. Em sẽ để nguyên mọi thứ trong vali, rồi cất vali vào trong tủ và để trống mặt bàn trang điểm cũng như giá sách. Không búp bê, không lược và bàn chải, không cả những quyển vở viết đầy truyện Sabrina Starr. Và em sẽ dùng cả hai cái giường, ngủ trên một cái vào thứ Hai, Tư, Sáu, còn cái kia vào thứ Ba, Năm, Bảy. Đến Chủ nhật thì em sẽ phải chuyển giường vào nửa đêm vậy.

Skye mở vali, lôi ra một quyển sách toán – em đang tự luyện môn đại số cho vui – và viết thời gian biểu cho hai cái giường vào bên cạnh bài toán ưa thích của em, về hai đoàn tàu đi ngược chiều nhau. Sau đó em lục tìm chiếc mũ rằn ri may mắn của mình, cái em đã đội khi ngã từ trên mái gara xuống mà không gãy tay gãy chân gì hết. Nó đây rồi, bên dưới mấy chiếc áo phông màu đen của em. Skye chụp cái mũ lên đầu, đóng vali lại và nhét nó vào trong tủ.

- Giờ thì thám hiểm nào, - em nói, và thêm một cái nhìn thật lâu, đầy thỏa mãn căn phòng lộng lẫy của mình, em liền đi tìm các chị em gái.

Rosalind ở cuối hành lang trong một căn buồng nhỏ - chỉ có một cửa sổ và một cái giường - em đang cẩn thận sắp xếp quần áo từ vali vào ngăn kéo bàn trang điểm.

- Chị đã nhường cho em cái phòng đẹp hơn, - Skye nói.

- Chị muốn ở gần Batty, - Rosalind nói.

- Dù sao cũng cảm ơn chị, - Skye nói, thừa biết Rosalind hẳn sẽ thích một căn phòng rộng rãi hơn.

Rosalind lấy một bức ảnh lồng khung từ trong vali ra và đặt nó lên cái bàn nhỏ đầu giường. Skye bước qua để ngắm, mặc dù đã biết rất rõ các bức ảnh - ở nhà Rosalind cũng đặt nó trên chiếc bàn đầu giường, và Skye đã nhìn thấy nó cả triệu lần. Đó là bức ảnh bà Penderwick đang cười và ghì chặt một bé Rosalind xiu xiu, nhỏ đến

nổi ngay cả Skye cũng chưa ra đời, chứ đừng nói gì đến Jane hay Batty.

Cả gia đình Penderwick đều nhất quyết tin Skye lớn lên sẽ giống hệt mẹ. Có nghĩa là cả gia đình, trừ Skye. Em cho rằng mẹ em là người phụ nữ xinh đẹp nhất mà em từng thấy, và khi nhìn vào gương thì Skye tuyệt nhiên chẳng thấy có gì là xinh hay đẹp cả. Mái tóc vàng và cặp mắt xanh thì giống nhau, đúng là vậy nhưng cũng chỉ đến thế là hết, theo như những gì Skye thấy. Và tất nhiên, còn có một điểm khác biệt lớn nữa – Skye không bao giờ tưởng tượng ra mình lại có thể vừa ôm một đứa bé sơ sinh vừa cười được. Batty nhảy òa từ tủ quần áo của Rosalind ra, đôi cánh pháp phối sau lưng.

- Em tìm thấy một lối đi bí mật, - Batty nói.

Skye nhòm vào tủ và nhìn xuyên vào một căn phòng khác giống hệt phòng của Rosalind, nhưng có chiếc vali của Batty nằm mở ra trên giường.

- Đây đâu phải là lối đi bí mật. Nó chỉ là một cái tủ chung giữa hai phòng thôi mà.

- Nó là lối đi bí mật. Và chị không được đi qua.

Skye quay lưng lại với Batty và nói với Rosalind:

- Em sắp đi thám hiểm đây. Chị có muốn đi cùng không?

- Chưa phải bây giờ, chị vẫn còn phải xếp đồ. Sao em không đưa Batty đi cùng? – Rosalind nói.

- Không, - Skye và Batty đồng thanh. Skye vội chạy đi trước khi Rosalind kịp tìm cách thay đổi ý kiến của một trong hai đứa.

Jane đã giành lấy căn phòng trên tầng ba, thực ra chỉ là một căn gác xếp. Skye nhảy chân sáo lên một cái cầu thang dốc đứng và tìm thấy cô em gái đang ngồi trên mép một chiếc giường hẹp bằng đồng, viết lia lịa vào một quyển vở màu xanh và lẩm bẩm:

- Cậu bé Arthur lác những song sắt và nổi cơn thịnh nộ khi nghĩ đến tên bắt cóc độc ác – không, như thế thì có vẻ kịch tính quá. Thế

này có được không nhỉ, Arthur buồn rầu nhìn – không, cậu bé cô độc có tên là Arthur buồn rầu nhìn ra ngoài cửa sổ, không dám mơ tưởng là sự giải thoát đang đến gần. Câu này hay đây. Cậu không biết rằng Sabrina vĩ đại...

Skye cắt ngang.

- Chị sắp đi thám hiểm đây. Em có muốn đi cùng không?

Mắt sáng rực, Jane nói:

- Chị nhìn căn phòng tuyệt vời này mà xem. Đúng là căn phòng dành cho một nhà văn. Em biết em sẽ viết được câu chuyện hay nhất về Sabrina Starr ở đây. Em cảm thấy thế. Chị có cảm thấy thế không?

Skye nhìn quanh căn buồng bé tẹo, với trần nhà dốc và một ô cửa sổ tròn cao tít phía trên. Chưa gì sàn nhà đã đầy sách rồi.

- Không, chị chẳng cảm thấy gì cả.

- Ôi, cố tí nữa xem nào. Cảm giác ấy mạnh lắm. Em tin là một nhà văn nổi tiếng nào đó đã ở trong căn phòng này trước em. Ví dụ như Louisa May Alcott hay Patricia MacLachlan<sup>[6]</sup> chẳng hạn.

- Jane, em có muốn đi cùng chị hay không nào?

- Không phải bây giờ. Em phải viết nốt mấy ý tưởng cho quyển sách của em đã. Có lẽ lần này em sẽ cho Sabrina Starr giải cứu một người thật. Một cậu bé. Chị thấy thế nào?

- Chị nghĩ nó chẳng giải cứu nổi một con chuột chũi, - Skye đáp, nhưng Jane đã lại cầm cúi viết.

Skye chạy xuống hai tầng cầu thang và ra ngoài. Em tìm thấy ông Penderwick đang đưa Cún vào chuồng. Trong mắt Skye, đây quả là một kiểu thiên đường dành cho loài chó. Hàng rào sắt cao – mà Cún thì không ưa hàng rào – nhưng bên trong rộng rãi, có cây cho bóng mát, cành củi để gặm, lại có hẳn một khoảnh đất để cào bới nữa. Thêm vào đó, ông Penderwick đã đặt một cái bát to tương chất đầy món ăn yêu thích của Cún và hai bát nước sạch. Ấy vậy

mà Cún chẳng tỏ vẻ biết ơn chút nào. Khi nhìn thấy Skye, nó xô vào cánh cổng, sủa văng và rít lên như thể nó đang bị nhốt trong ngục tối vậy.

- Im ngay, con chó quái quỷ, - ông Penderwick quát.

- Nó đang tìm cách mở cổng đẩy bố, - Skye nói, ngấm Cún dùng mũi hết thúc lại đẩy chiếc then sắt.

- Đấy là loại then chống chó. Nó sẽ không ra được đâu.

Skye thò tay qua hàng rào và gỡ mũi Cún.

- Bố, con đi thám hiểm đây. Có được không ạ?

- Miễn là con quay về trước giờ ăn tối một tiếng. Và Skye này, *quidquid agas prudenter agas et respice finem*<sup>[7]</sup>.

Ông Penderwick không chỉ dùng tiếng Latinh cho thực vật học, ông còn đá nó vào lời nói thường ngày. Ông bảo như thế giúp cho đầu óc mình được liên tục vận động. Phần lớn thời gian các cô con gái chẳng hiểu ông nói gì, nhưng Skye đã nghe câu này quen rồi, mà ông Penderwick thường dịch thoát nghĩa là “nhớ nhìn trước ngó sau và đừng làm chuyện gì điên rồ.”

- Bố đừng lo, - em nói, và nói thật lòng. Lén vào vườn của bà Tifton nọ, điều Skye định làm, hoàn toàn không điên rồ chút nào. Tất nhiên, đó không hẳn là một việc làm đúng đắn – theo lời bác Harry bán cà chua – nhưng nhớ bác ấy nhằm thì sao? Nhớ bà Tifton lại thích có người lạ đi lang thang trong các khu vườn của mình thì sao? Dù sao thì chuyện gì cũng có thể, Skye nghĩ, vậy là em vẫy chào bố và Cún rồi lên đường.

Khoảnh đất bao quanh nhà nghỉ đủ rộng cho ba đến bốn sân bóng đá. Nhưng không thể đá bóng ở đây được, Skye nghĩ – có nhiều cây quá. Cây mọc dày nhất ở phía sau căn nhà, và khoảng đất ở giữa thì lại đầy những bụi cây thấp nhiều gai. Khu đất phía trước có vẻ hấp dẫn hơn nhiều. Ở đây cây mọc thưa hơn, và nằm giữa chúng là bãi cỏ tuyệt đẹp với những bụi hoa dại.



Một phía của mảnh đất là bức tường đá cao ngăn cách căn nhà với các nhà hàng xóm. Dọc đằng trước nhà và phía còn lại là hàng rào ranh giới. Skye biết khu vườn của bà Tifton nằm phía sau hàng rào ấy. Em có hai cách để đến được đó. Một là đi vòng lại con đường dành cho ô tô và chui qua lỗ hổng ở hàng rào. Cách đó thì chán quá, và lại dễ bị tóm nũa – không dễ gì mà lẩn trốn được trên con đường dành cho xe ô tô. Cách thứ hai, em có thể bò qua hàng rào và chui ra ở phía bên kia trong một góc vườn kín đáo nào đó, nơi bà Tifton hay bất kỳ ai khác cũng không thể phát hiện ra em.

Chắc chắn là lựa chọn thứ hai rồi, Skye quyết định, quay ngoắt khỏi con đường dành cho ô tô và chạy về phía hàng rào. Nhưng hàng rào rậm và nhiều gai hơn em dự đoán, và sau vài lần cố gắng chui qua, em chẳng thu được kết quả gì ngoài hai vết rách trên mũ và tay bị cào xước đến nổi trông như thể em vừa đánh nhau với một con hổ vậy. Thế rồi, đúng lúc đang định bỏ cuộc và vòng trở lại con đường dành cho ô tô thì em phát hiện ra một lối vào. Đó là một đường hầm được ngụy trang cẩn thận đằng sau một bụi hoa dại rất cao, vừa đủ rộng để bò qua. Này nhé, nếu Rosalind là người đầu tiên phát hiện ra đường hầm này, hẳn em sẽ để ý thấy rằng nó được tủa gai quá kỹ càng, không thể tự nhiên mà có ở đó được, em sẽ suy ra là nó được ai đó sử dụng khá thường xuyên, và có lẽ người đó không phải là bà Tifton. Nếu Jane phát hiện ra đường hầm này đầu tiên, thì em cũng sẽ nhận ra rằng nó không phải là do thiên nhiên tạo thành. Em sẽ đưa ra một lý do vớ vẩn nào đó – ví dụ như đó là con đường thoát hiểm của bọn tội phạm hay những con nhím biết nói chẳng hạn – ít ra thì em cũng sẽ suy nghĩ về nó. Nhưng đây lại là Skye. Em chỉ nghĩ, mình cần có một lối để chui qua hàng rào này, và nó đây rồi. Thế là em liền chui vào.

Em chui ra ở mé bên kia khu vườn đối xứng không lồ, ngay phía sau bức tượng cẩm thạch hình một người đàn ông quấn quanh mình tấm ga trải giường và giơ cao một lưới tầm sét trên đầu. Skye thấy đặt một thứ như vậy trong khu vườn thật là lố bịch, nhưng em mừng vì có chỗ để nấp. Em nhòm ra từ phía sau người đàn ông bằng cẩm thạch – em gặp may rồi. Chỉ có một người trong tầm mắt,

đang nhỏ cỏ giữa những phiến đá lát đường, và đó lại là một người bạn.

- Anh Cagney! – Em gọi và chạy đến bên cạnh anh, giờ mũ ra để cho anh thấy mái tóc vàng. – Là em, Skye Penderwick đây.

- Trời xanh, mắt... - Anh mở miệng, nhưng bị cắt ngang giữa chừng vì có người đang hét gọi tên anh. Người đó ở ngay gần và đang tiến lại gần hơn. - Anh nên giấu em vào đâu đó thôi. Có vẻ như bà ấy đang bực mình đấy.

- Ai cơ? – Skye hỏi, nhưng Cagney đã nhắc em lên khỏi mặt đất và đặt em vào một cái ang lớn, chạm trổ đầy dây leo và hoa.

- Cúi thấp đầu xuống và ngồi im cho đến khi bà ấy đi khỏi nhé.

Skye vội cúi xuống và ước là Cagney đã không đặt em vào cái ang có cả chục phân nước tù đọng dưới đáy, nhưng không còn thời giờ để bận tâm về chuyện ấy nữa, bởi cái người đang bực mình nọ vẫn đang tiến lại mỗi lúc một gần, và bây giờ Cagney cất tiếng gọi:

- Cháu ở đây, thưa bà Tifton!

Skye sửng người – chính là bà Tifton bí ẩn! Giá mà Skye có thể nhìn thấy bà ta! Tại sao những cái ang này lại không có lỗ nhòm nhỉ?

- Vì Chúa, Cagney, cậu không nghe ta gọi hay sao? Ta đâu có thời giờ để đi tìm cậu! – Giọng nói nghe thật gay gắt và thiếu kiên nhẫn. Nó làm Skye nhớ đến cô giáo dạy em năm lớp hai, cái cô đã kết tội em là gian lận khi em làm tính chia dài dòng, vì học sinh lớp hai chỉ được làm phép cộng và trừ thôi. Đi kèm với giọng nói khó ưa là một tiếng gõ cộc cộc lên đá lát đường nghe thật đáng ghét. Hẳn bà Tifton đang đi giày cao gót. Những chiếc giày cao gót kên kieu.

- Vâng, thưa bà, cháu xin lỗi. Chuyện này sẽ không xảy ra nữa, - Cagney nói.

- Ta vừa mới nhận được lịch thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn. Ba tuần nữa, vào thứ Hai, ngài chủ khảo và toàn bộ ủy ban sẽ đến

Arundel. Cậu biết là họ sẽ đánh giá vườn ở khắp Massachusetts này. Ta muốn khu vườn của ta phải đoạt giải năm nay.

- Nó sẽ đoạt giải, thưa bà. Cháu xin hứa.

- Cậu vẫn còn nhiều việc cần làm lắm đấy.

- Vâng, thưa bà.

- Cậu định làm gì với mấy cái ang này? Chúng trông trơn nom đến là lố lãng.

Skye kinh hoàng nghe thấy tiếng giày cộc cộc giờ đang tiến về phía em. Em cúi xuống thấp hơn nữa và mừng thầm là ít ra em cũng có chiếc mũ rằn ri. Nó có thể nguy trang cho em từ bên trên, tất nhiên với điều kiện là bà Tifton mù dờ. Bỗng nhiên có một tiếng “uỳnh” lớn, và Skye bị xô đi đẩy lại trong chỗ nấp của mình. Cagney đã nhảy vọt ra chắn trước bà Tifton và đụng phải chiếc ang.

- Hoa nhài ạ, - anh nói. – Thật nhiều hoa nhài màu hồng lấy từ nhà kính. Bà có muốn xem chúng bây giờ và giúp cháu chọn lấy bụi nào đẹp nhất không?

- Tất nhiên là không. Ta trả tiền cho cậu để làm gì? À Cagney này, ta muốn cậu cắt bỏ cái bụi hoa hồng trắng to tướng ở cạnh đường dành cho xe ô tô đi.

- Bụi Fimbriata ấy ạ? – Skye thấy giọng Cagney nghe giống hết giọng bố em vào cái ngày mà Cún chén mất một cây hoa phong lan hiếm.

- Nó đã làm xước xe của bà Robinette vào buổi họp mặt lần trước của ủy ban Câu Lạc Bộ Làm Vườn. Cắt bỏ nó đi.

- Vâng, thưa bà.

Khi tiếng gót giày của bà Tifton đã dần xa, Skye thấy đủ an toàn để ngó lên. Cagney đang rầu rầu cúi xuống nhìn em. Anh nói:

- Chú anh đã trồng bụi hồng đó ba mươi năm trước. Cứ mỗi mùa đông chú ấy lại bọc nó bằng bao tải để giữ nó sống qua cái

lạnh. Anh không thể cắt bỏ nó chỉ vì bà Robinette không biết lái xe, - anh nhắc em ra khỏi chiếc ang.

- Chú anh cũng làm vườn ở đây à? – Skye hỏi.

- Ừ. Anh bắt đầu đến đây giúp chú ấy sau giờ học từ hồi anh còn bé hơn em cơ. Chú nghỉ hưu năm ngoái, và bà Tifton cho anh làm thay chú ấy.

Skye nhảy lên nhảy xuống để giữ hết nước bắn ra khỏi giày, và rồi em bỗng nảy ra một ý.

- Sao anh không chuyển bụi hoa đến chỗ nhà nghỉ của bọn em? Bố em sẽ giúp anh chăm sóc nó khi cả nhà còn ở đây.

Cagney tỏ ra tươi tỉnh hơn.

- Làm thế được đấy. Bà Tifton sẽ không bao giờ biết được đâu. Và cũng không cần phải làm phiền bố em làm gì. Hàng ngày anh sẽ qua để tưới nước cho nó.

Thế rồi tiếng gọi lại vọng đến từ phía xa:

- Caagneey!

- Lại bắt đầu, - Cagney lầm bầm. – Em nên ra khỏi đây thôi. Anh sẽ đánh lạc hướng trước khi bà ấy nhìn thấy em.

Mặc dù Skye thích chui lại vào cái ang và do thám bà Tifton hơn, em biết Cagney nói phải. Em bắt tay anh để chào tạm biệt, và rồi, chạy lắt léo từ sau bụi cây này đến sau bụi cây nọ, em trở lại đằng sau bức tượng người đàn ông bằng cẩm thạch.

- Caagneey! – Em lại nghe thấy tiếng gọi, lần này ở gần hơn. Skye lao qua đường hầm ở hàng rào và – RẦM – đâm sầm vào ai đó và ngã nhào xuống đất, cẳng tay cẳng chân vướng cả vào nhau.

- Ui da! – Em sờ lên trán xem có chảy máu không. Nhưng chiếc mũ ngụy trang đã giảm nhẹ cú va đập nên không có hư hại gì đáng kể. Như thế cũng tốt, bởi em vẫn còn đủ sức để giết bất kỳ bà chị hay cô em nào đã gây ra tai nạn này. Em gỡ tay chân mình ra, vén tóc khỏi mắt, và nhìn xuống kẻ đang bị em đè lên nửa người.

Đó không phải là một trong số các chị em gái của em. Đó là một cậu bé trạc tuổi em với khuôn mặt đầy tàn nhang và mái tóc nâu thẳng. Mắt nhắm nghiền và da tái nhợt, cậu ta nằm im lìm như chết.

- Cậu xỉu rồi à? – Skye hét hoảng hốt. Em giật mũ ra khỏi đầu và dung nó để quạt cho cậu bé. Một lần, em đã thấy chàng cao bồi dùng mũ quạt cho một chàng cao bồi khác tỉnh lại trong một bộ phim. Nhưng có vẻ không có tác dụng – cậu bé vẫn không hề mở mắt. Thịnh thoảng trong phim họ còn tát cho người ta tỉnh lại nữa, em thầm nghĩ, nhưng em vẫn ngần ngại, không muốn tát một người em vừa xô ngã. Nhưng cậu bé vẫn nằm không động cựa. Nếu phải tát cậu ta thì em phải làm thôi. Em giơ tay lên và...

Cậu bé mở mắt.

- Cảm ơn trời đất, - Skye nói. – Tớ cứ tưởng cậu chết rồi chứ.

- Chưa đâu.

- Đầu cậu có đau lắm không?

Cậu bé sờ lên trán và nhãn mặt.

- Không đau lắm.

- Tốt. Tớ sẽ đưa cậu về nhà. Nhà cậu ở đâu?

- Tớ ở...

- JEFFREY! - Lại là tiếng bà Tifton, lần này bà ta có vẻ ở rất gần.

Skye lấy tay bịt lên miệng cậu bé và thì thào:

- Suyt, không thì rắc rối to đấy. Đây là bà Tifton kênh kiệu, bà ấy khó chịu lắm. Nếu bà ấy mà bắt được bọn mình ở trong vườn của bà ấy thì...

Cậu bé giật tay em ra và cố ngồi dậy. Cậu ta càng tái nhợt đi, hơn cả lúc trước, tái đến nỗi em có thể đếm được từng nốt tàn nhang trên mặt cậu.

- Cậu có sao không? Trông như có vẻ cậu sắp nôn đến nơi rồi!  
– Em nói.

- JEFFREY! Con đâu rồi? – Tiếng bà Tifton lại vọng đến.

Và cuối cùng Skye cũng hiểu ra.

- Ôi, không.

- Xin lỗi bạn, - cậu bé nói, về cực kỳ đường hoàng. – Mẹ tớ đang gọi, và bạn đang chặn đường của tớ đấy.

## CHƯƠNG 3

### BUỔI HMCCP

ĐÃ ĐẾN GIỜ BATTY PHẢI ĐI NGỦ. Bé đã tắm, đánh răng và mặc bộ đồ ngủ nàng tiên cá, giờ bé đang đứng ở giữa căn phòng Arundel của mình và ngắm nhìn xung quanh. Cặp cánh bướm đang lủng lẳng ở nắm đấm tử, sẵn sàng cho sang mai. Bức ảnh của Cún mà bé thích nhất, bức ảnh đã được bố đóng khung, đang nằm trên mặt bàn trang điểm nhỏ màu trắng bên cửa sổ. Chị Rosalind đã trải tấm chăn đặc biệt có in hình ngựa thần của Batty lên giường, cả chú ngựa Sedgewick, chú voi xanh Funty, cô gấu Ursula và chú gấu Fred đang ngồi trên đồng gôi. Batty quyết định là phòng ngủ này cũng tạm được, không an toàn và ám cúng như phòng của bé ở nhà, nhưng ít ra thì trong tủ cũng có một lối đi bí mật dẫn đến phòng của chị Rosalind. Không có thứ đáng sợ nào trốn trong cái tủ ấy, khi mà Rosalind ở ngay kia.

Chỉ lát nữa thôi, chị Rosalind sẽ đến kể cho Batty một câu chuyện. Tối nào chị cũng đến, cũng như bố sẽ đến sau khi câu chuyện kết thúc để đắp chăn cho Batty và hôn chúc bé ngủ ngon. Batty nghĩ tối nay bé sẽ đòi nghe kể chuyện về mẹ. Bé đã nghe những câu chuyện Rosalind kể về bà Penderwick rất, rất nhiều lần rồi, nhưng thế cũng không làm chúng bớt tuyệt diệu đi chút nào, nhất là khi chỗ duy nhất để mà ngủ lại là một cái giường lạ hoắc.

Batty ngồi lên mép giường nhún nhún. Cũng không đến nỗi nào, bé nghĩ vậy. Bé sẽ không sợ cái giường lạ lẫm này lẫm nếu như Cún được ngủ cùng với bé hoặc Rosalind sớm đi vào căn phòng bên cạnh. Nhưng Cún không được phép ngủ trong phòng, vì nó có cái thói nửa đêm lại liếm mặt mọi người. Và chị Rosalind thì một lúc lâu nữa mới về phòng, vì chị Skye đã triệu tập một buổi HMCCP vào lúc tám giờ. Buổi HMCCP nghĩa là buổi Họp Mặt Các Chị Penderwick. Rosalind, Skye, và Jane gọi nó như vậy để ông Penderwick không biết được các em đang nói về chuyện gì. Lẽ ra Batty cũng không được biết, nhưng bé biết về HMCCEP, nghĩa là Họp Mặt Các Chị Em Penderwick, vì bé luôn được mời đến dự. Và HMCCP thì chỉ

thiếu có một chữ cái. Chị Skye đã đánh vần từng chữ, hát-mờ-xê-xê-pê, tưởng rằng làm thế thì có thể giấu được Batty đấy! Batty đu đưa cẳng chân qua lại và ước gì chị Skye đừng có lúc nào cũng hẩy bé ra ngoài như thế.

Cánh cửa buồng ngủ của Batty bật mở, và Cún chui vào, đuôi vẫy loạn xạ.

- Cún! – Batty kêu lên. – Làm sao mà mày lên được đây thế?

Không còn thời gian để trò chuyện nữa. Chị Rosalind sắp lên bây giờ. Batty vội đẩy Cún vào trong tủ quần áo và đóng cánh tủ lại. Lát nữa bé sẽ cho nó ra ngoài và cả hai sẽ có một buổi họp mặt riêng, không mời thêm ai hết. Batty nhảy trở lại giường để đợi chị Rosalind.

Nhưng mấy phút sao, bước qua cánh cửa buồng của bé không phải là chị Rosalind mà lại là Cún, trông hết sức tự đắc.

- Cún! – Batty lại kêu lên, lần này là với vẻ tuyệt vọng. Chắc hẳn nó đã đi qua đường hầm bí mật và vòng trở lại. Bé nhao tới chỗ tủ quần áo, đóng cánh cửa dẫn sang phòng Rosalind lại, và đang cố kéo Cún quay về chỗ trốn thì Rosalind bước vào.

- Không sao đâu, - Rosalind nói. – Bố cho Cún lên ngủ cùng em đấy. Cả nhà nghĩ là có khi em sợ ngủ một mình trong cái phòng mới này.

- Em không sợ.

- Nhớ là không được cho nó lên giường đâu đấy nhé.

- Vâng ạ, - Batty nói và thả Cún ra. Nó chạy băng qua phòng rồi nhảy phóc lên giường.

Rosalind đẩy nó xuống sàn và hỏi Batty:

- Em đã chọn được chuyện gì chưa?

Batty chui vào chăn. Cái giường giờ bỗng trở nên thân thiện hơn rất nhiều, khi mà Cún sẽ được ở đây cả đêm.

- Chị kể chuyện mẹ đã đặt tên cho em như thế nào đi.



Rosalind thích kể câu chuyện khác hơn, một câu chuyện hồi bà Penderwick còn trẻ và không cần kể cái chết đến thế. Nhưng em biết đây là một trong những chuyện Batty yêu thích nhất. Dù sao thì cũng có quá ít câu chuyện về Batty và mẹ ở bên nhau. Rosalind ngồi lên giường cạnh Batty và bắt đầu kể:

- Ngay sau khi em ra đời, bố và chị vào bệnh viện thăm em và mẹ.

- Nhưng chị Skye và chị Jane thì không, - Batty nói về đặc ý.

- Đúng rồi. Khi ấy dì Claire chuyển đến để giúp cả nhà, và Skye với Jane phải ở nhà với dì. Mẹ đang ngồi trên giường trong bệnh viện, mặc một chiếc áo choàng màu xanh lơ rất đẹp, đang nựng em trên tay. Bố hỏi, "Mình đặt tên con là gì, em nhỉ?" và mẹ nói, "Đặt tên con theo tên em ấy."

- Và thế là bố buồn.

- Đúng thế. Bố rất buồn và nói là với bố, trên đời chỉ có thể có một Elizabeth duy nhất mà thôi. Thế là mẹ bảo, "Vậy hãy đặt tên con là Elizabeth, nhưng gọi nó là Batty. Em nghĩ lúc con lớn lên sẽ vui tính lắm đấy."

- Và lúc đó thì em mỉm cười.

- Và mẹ nói, "Anh thấy chưa, Martin? Con đang cười này. Con thích cái tên ấy đấy. Phải không nào, Batty?" Và mẹ hôn em, rồi em lại cười nữa.

- Và rồi hai tuần sau mẹ mất vì ung thư còn em chuyển từ bệnh viện về nhà.

- Đúng rồi, Rosalind quay đi để Batty không thấy vẻ buồn rầu trên mặt em.

- Và chị gọi em là Batty Bé Bông Bụ Bẫm, còn chị Jane, và chị Skye thì gọi em là Batty Bê Bối.

- Và cả nhà sống hạnh phúc mãi mãi. Bây giờ thì ngủ đi. Bố sẽ lên ngay đây, - Rosalind kết thúc. Em kéo thẳng chăn cho Batty, hôn

lên trán bé và tắt đèn. Lúc đang khép cửa lại, em nghe thấy một tiếng “bụp” to và biết là Cún lại đã nhảy lên giường. Em thở dài, rồi đi xuôi hành lang đến phòng của Skye. Đã đến giờ cho buổi HMCCP.

- Em tưởng là chị sẽ chẳng bao giờ đến cơ đấy, - Jane nói khi Rosalind mở cửa phòng. – Chị Skye không chịu tiết lộ cho em biết chủ đề của buổi HMCCP là gì, mà cứ đòi giảng số vô tỷ, đến là bực mình. Em đâu cần biết mấy thứ đó, ít ra là cho đến năm lớp bảy.

- Cứ giữ cái thái độ ấy thì em chẳng làm nên trò trống gì đâu, - Skye nói.

- Thôi đủ rồi, Skye, - Rosalind can thiệp, và ngồi xuống chiếc giường thứ Ba-Năm-Bảy với Jane. Skye đang ngồi trên chiếc giường thứ Hai-Tư-Sáu phía đối diện. – Đề nghị buổi HMCCP trật tự.

- Xin tán thành đề nghị, - Skye nói.

- Xin tán thành, - Jane nói, nhún lên nhún xuống về phần khích.

- Tất cả thề giữ bí mật những điều được nói ra ở đây, kể cả với bố, trừ phi nghi ngờ ai đó sẽ làm một chuyện rất xấu, rất xấu, - Rosalind nói, nhìn về phía Skye, nhưng cô bé lờ đi. Rosalind nắm tay phải thành nắm đấm và giơ ra cho hai cô em. Skye đặt nắm tay của mình lên trên tay Rosalind, và Jane đặt nắm tay lên trên tay Skye.

Ba chị em đồng thanh, “Tôi xin thề trên Danh Dự của Gia Đình Penderwick!” rồi buông tay ra.

- Được rồi, Skye, giờ thì kể đi! – Jane giục.

Skye cúi người về phía trước và thì thầm:

- Chị đã vào khu vườn ấy.

- Chị triệu tập cả một buổi HMCCP chỉ vì chuyện ấy thôi à? – Jane hỏi. – Thế thì có gì to tát đâu. Em cũng định mai sẽ lên vào đó mà.

- Để chị nói nốt đã. Chị đã gặp cái bà Tifton đấy. Đúng hơn là chị nghe thấy tiếng bà ấy. Chị không thể gặp bà ấy được vì anh Cagney đã nhét chị vào trong một cái ang.

- Ôi, Skye, em mưu toan chuyện gì vậy? – Rosalind rên rỉ.

Skye vội vã nói tiếp:

- Nhưng đấy không phải chuyện em cần kể cho hai người. Ở đó có một thằng nhóc, ý em là ngoài anh Cagney ra ấy. Một thằng nhóc bằng tuổi em.

-Ồ! – Jane kêu lên. – Thế ra em đã thấy một cậu bé bên cửa sổ thật.

- Cái gì cơ? – Skye hỏi.

- Lúc chiều ấy mà, khi mình lái xe đến, em thấy cậu bé nhìn theo bọn mình từ trên một ô cửa sổ của biệt thự. Em đã bảo chị thế mà, - Jane đáp.

- Em bảo là em chỉ tưởng tượng ra thôi, - Skye nói.

- Không, chính *chị* mới nói là em tưởng tượng ra. Còn em nói em không cho là như thế, và có vẻ em đã nói đúng rồi, phải không nào?

- Một ngày kia, jane ạ, em sẽ làm chị phát điên lên mất thôi, - Skye nói.

- Thôi được rồi, Skye, - Rosalind nói. – Thế em có nói chuyện với cậu ta không?

- Có, - Skye đáp, và bỗng ngậm chặt miệng như một cái bẫy sập.

- Đã xảy ra chuyện gì?

- Không có gì.

- Skye!

- Thôi được rồi! – Skye nói. – Em và nó đụng phải nhau, và nó nhìn như đã ngắt xiù rồi ấy, nhưng nó tỉnh dậy và em tưởng nó là trẻ

con ở quanh đây, nên em nói mấy câu không hay ho lắm về bà Tifton và làm nó bực mình. Đâu phải lỗi tại em. Em vừa bị đập đầu mà, có khi bị chấn thương sọ não cũng nên. Làm sao em biết được nó là ai cơ chứ? Cô em Jane chập mạch của em không phân biệt được thật với tưởng tượng, còn bác Harry bán cà chua thì không nhắc gì đến cậu con trai nào hết, cả anh Cagney cũng không.

- Một cậu con trai ấy à? – Rosalind hỏi.

- Thằng nhóc ấy – tên nó là Jeffrey – nó là con trai của bà Tifton.

- Con trai của bà ấy! – Jane kêu lên. – Ôi trời ơi!

- Thế rồi sao nữa? Em có giải thích mọi chuyện cho cậu ta không? – Rosalind hỏi.

- Không. Bà ấy hét gọi nó, và nó bỏ đi, - Skye nói.

- Em phải xin lỗi cậu ta thôi, - Rosalind nói.

- Không, em không làm được đâu. Em xấu hổ lắm.

- Thế thì một trong số chúng mình phải đi xin lỗi thay em, vì danh dự gia đình.

- Để em đi cho, - Jane hăng hái xung phong.

- Ồ không, em không đi được! – Skye nói. – Thẻ nào em cũng lải nhải về Sabrina Starr và cậu ta sẽ nghĩ cả nhà mình đều hâm tuốt.

- Gặp chị xong thì cậu ta nghĩ như thế rồi cũng nên, - Jane nói.

- Chị Rosalind, hay chị đi hộ em đi, - Skye nói.

Rosalind nghiêm nghị nhìn hai cô em gái. Skye nói đúng, em nghĩ. Ai mà biết được Jane sẽ tuôn ra những gì một khi trí tưởng tượng của nó bốc lên. Thế nhưng, mặt khác, có lẽ cũng đã đến lúc Rosalind phải thôi đứng về phe Skye rồi.

- Chị đề cử Jane đi xin lỗi cậu bé đó, - Em chậm rãi nói.

- Hai chọi một! – Jane reo lên, trong khi Skye đập tay lên trán như thể em vừa bị một cơn đau đầu khủng khiếp.

- Nhưng... - Rosalind nói, và Skye nhìn em về khắp khởi hy vọng. – Nhưng tất cả sẽ được quyết định trước. Không có chuyện tưởng tượng viễn vông gì cả.

- Không được tưởng tượng gì hết, - Skye nói thêm.

- Em hứa, - Jane nói.

- Và mình phải nói với bố trước, - Rosalind nói.

- Mình có thể bỏ qua những điều em nói về bà Tifton được không? – Skye van vỉ. – Em sẽ cho chị tiền tiêu vặt tuần tới của em.

- Hối lộ là thói vô đạo đức đấy, - Rosalind nghiêm khắc nói.

- Thế thì đưa tiền của chị cho em đi! – Jane nói.

- Sao em lại... - Skye nói.

- Trật tự! – Rosalind nắm nắm tay xuống giường. – Không có ai đưa tiền cho ai cả. Skye, chị sẽ để em tự quyết định sẽ kể với bố những gì, miễn là em nói với bố trước khi Jane đi sang bên ấy.

- Cảm ơn chị, - Skye nói.

- Không có gì, - Rosalind nói. – Giờ thì, Jane, em sẽ nói với Jeffrey thế này...

## CHƯƠNG 4

### LỜI XIN LỖI

- TẠI SAO MÌNH KHÔNG THỂ đem bánh quy bình thường mua ở hiệu ra mời cậu ta chứ? – Skye nói, chọc chọc bát bột bánh bằng chiếc muôi gỗ. Em và Rosalind đang ở trong bếp nướng bánh quy cho Jeffrey. Jane đã lên đường tới Arundel vài phút trước để chuyển lời xin lỗi, xoa dịu lòng tự ái bị xúc phạm của Jeffrey và cố mời cậu đến nhà nghỉ để tự một bữa tiệc tạ lỗi.

- Đừng có tấn công bát bột như thế. Trộn theo cách mẹ đã dạy ấy, - Rosalind nói.

- Em chẳng nhớ gì về chuyện trộn bột cả. Em chỉ nhớ bài hát mẹ hát về những mẫu sôcôla đang đi lên thiên đường bánh quy và chuyện em bôi bột lên tóc Jane thôi.

Rosalind giành lấy bát và muôi, chỉ cách trộn, rồi đưa chúng lại cho Skye.

- Chị biết thừa là Jane sẽ làm rối tung mọi chuyện lên thôi. Jeffrey sẽ càng bực mình hơn và sẽ ghét cả nhà mình, thay vì chỉ ghét một mình em. Cái trò làm bánh quy này thật phí thời gian. – Skye nói, trộn bột tử tế hơn một chút.

- Jane sẽ làm được thôi.

- Ngay cả nếu nó có làm được thì Jeffrey cũng không chịu nhận lời xin lỗi đâu. Tại sao phải nhận chứ? Em sẽ không nhận lời xin lỗi nào hết nếu có người nói những câu như thế về bố.

- Sẽ không có ai nói xấu bố bao giờ, - Rosalind nói, rồi nhìn ra cửa sổ xem tại sao Cún lại sửa. Hóa ra đó là Cagney, đang lái một chiếc xe tải hạng nhẹ đi tới. – Anh Cagney đến làm gì nhỉ? Anh ấy có một bụi cây trên thùng xe, to lắm.

- Chắc là bụi hồng được cứu đất. Anh Cagney thắng bà Tifton một-không rồi.

- Để chị ra xem anh ấy có cần giúp không, - Rosalind cời tạp dề ra và vén lại tóc.

- Chị Rosalind, đợi đã! Đừng bỏ lại em một mình, - em không biết phải làm gì tiếp theo đâu!

- Lấy một cái thìa con đổ bột lên khay nướng, rồi cho vào trong lò. Đừng lo. Vài phút nữa chị sẽ quay lại, - Rosalind nói, lách qua cửa sau ra ngoài. Em thấy Cagney ở chỗ chuồng nhốt Cún, anh đang gãi tai Cún và cố tìm cách bắt chuyện với Batty. Một phút trước, Batty đang chơi trò múa bale với Cún, nhưng bây giờ bé đang đứng im phăng phắc, giả vờ như người vô hình vậy.

- Chào anh – Rosalind nói với Cagney.

- Rosalind phải không?

Rosalind gật đầu, thấy vui vui vì anh đã nhớ tên mình.

- Cô em của em không chịu nói chuyện với anh.

- Nó không bao giờ nói chuyện với người lạ cả. Nó phải đợi đến khi thấy có sở thích chung cơ.

Cagney cúi người về phía trước và thì thầm với Rosalind:

- Thỏ thì sao?

- Nó thích thỏ lắm, - Rosalind thì thầm đáp lại.

- Ở nhà anh có nuôi hai con đấy.

- Batty này, anh Cagney có nuôi hai con thỏ đấy, - Rosalind nói.

Batty mở to mắt, bé quên bằng mắt mình đang là người vô hình.

- Khi nào em đưa bé đến xem chúng nhé, - Cagney nói. – Anh ở trong khu nhà xe cũ cạnh Dinh thự Arundel ấy.

Rosalind bỗng cảm thấy thẹn thùng không kém gì Batty. Em quay về chiếc xe tải và hỏi:

- Anh định đặt bụi cây ở đâu thế?

- Ở kia kia, - anh đáp, tay chỉ. - Ở chỗ có nắng bên cạnh hàng hiên kia.

- Để em giúp cho, - Rosalind nhảy lên thùng xe, vòng tay ôm lấy bụi cây và thét lên khi cả tá gai đâm vào da em. Sự thực là Rosalind không quan tâm đến cây cỏ cho lắm. Em cũng muốn tỏ ra quan tâm cho bố vui, nhưng trong thâm tâm, em cảm thấy mỗi cái cây chỉ là một thứ nữa cần được bón tưới và chăm sóc. Nhưng dù thế nào chăng nữa thì em cũng phải nhớ là hoa hồng có gai chứ. Em là người có đầu óc thực tế nhất nhà Penderwick cơ mà. Và những người có đầu óc thực tế thì không được tỏ ra ngớ ngẩn và đáng trí khi ở gần những cậu thanh niên đẹp trai, em nghĩ. Em biết rõ cô bạn Anna của em sẽ nói gì về chuyện này: anh chàng đó càng đẹp trai thì đầu óc ta càng mù mịt.

- Anh cũng bị đâm suốt. Đau lắm phải không? – Cagney hỏi.

- Cũng không đau lắm.

Cagney đỡ em xuống và tự mình nhấc bụi cây ra khỏi thùng xe.

- Em cầm lấy cái xẻng đi. Hai anh em mình sẽ cùng trồng nó.

Trong khi Rosalind đang đánh vật với bụi hoa hồng thì Jane đang đều bước trên đường đi tới Dinh thự Arundel. Không được chui qua đường hầm hàng rào, chị Rosalind đã nói vậy. Jane phải đi đường vòng và đến nơi một cách đường hoàng.

- Xin chào bà Tifton, - vừa đi em vừa lầm nhảm. Em đang tập một trong hai đoạn đối thoại đã được chuẩn bị tối qua ở buổi HMCCP. – Cháu là Jane Penderwick, con gái của ông Martin Penderwick, khách thuê căn nhà nghỉ Arundel. Xin phép cho cháu được nói chuyện với Jeffrey ạ. – Jane hy vọng là em sẽ không gặp phải bà Tifton và không phải dùng đến đoạn hội thoại này. Ai biết được cậu Jeffrey đó đã kể cho mẹ cậu ta những gì? Có thể bà ta đã hết sức phẫn nộ với nhà Penderwick rồi cũng nên.

Jane nhảm lại đoạn hội thoại kia.



- Xin chào Jeffrey. Tôi là Jane Penderwick, phát ngôn viên chính thức của Skye Penderwick, người mà bạn đã có bất hạnh đụng phải hôm qua. Ui! – Skye đã thề là sẽ giết Jane nếu em gái để nguyên cái đoạn nói về sự bất hạnh ấy, nhưng nó nghe có vẻ lãng mạn đến nỗi Jane vẫn muốn nói ra.

Jane đi men theo con đường dành cho ô tô, xuyên qua hàng rào ranh giới và vòng quanh khu vườn đối xứng. Dinh thự Arundel kia rồi. Em bước chậm lại và lo lắng nhắm đoạn hội thoại với Jeffrey.

- Xin chào Jeffrey. Tôi là Jane Penderwick, phát ngôn viên chính thức của Skye Penderwick, người mà bạn đã có... không có gì cả, người bạn đã gặp hôm qua. Skye nhờ tôi chuyển đến bạn lời xin lỗi... Ôi, chán quá, đoạn còn lại như thế nào ấy nhỉ?

Jane đã đến tòa biệt thự đủ gần để có thể nhìn lên ô cửa sổ nơi em trông thấy Jeffrey ngày hôm trước. Em đã hy vọng sẽ lại thấy cậu ta ở đó, như thế em có thể vẫy cậu ta và biết đâu cậu ta sẽ xuống để nghe bài diễn văn của em. Nhưng hôm nay ô cửa sổ trống trơn. Em sẽ phải gõ lên một trong những cánh cửa của biệt thự thôi. Ở buổi HMCCP, ba chị em đã bàn cãi rất nhiều xem nên chọn cánh cửa nào. Cánh cửa gỗ sồi chạm trổ cầu kỳ ở phía trước đã bị loại ngay vì dễ gặp phải bà Tifton ra mở nhất. Nhưng vẫn còn lại vô số cửa để chọn. Mấy chị em đã đếm được ít nhất ba hoặc bốn cánh cửa, mà đó chỉ là phần dinh thự chúng thấy khi cả nhà lái xe qua. May ra thì bà Tifton sẽ không ra mở một cánh cửa giản dị.

Jane vòng quanh tòa nhà, đi qua hết cánh cửa này đến cánh cửa khác, cái nào cũng kiểu cách quá, không được. Thế rồi, mãi tí phía sau Dinh thự Arundel, em mới thấy một cánh cửa sơn xanh đơn giản với một nùm chuông bằng đồng sáng loáng và một tấm thảm có chữ “XIN MỜI VÀO”. Jane lẩm nhẩm:

- Sabrina Starr quan sát thật kỹ quanh mình. Cô bé không thấy có gì nguy hiểm cả. Liệu đây có phải là một cái bẫy không? Nhưng ai thèm để ý đến hiểm nguy khi có nhiệm vụ cần phải hoàn thành kia chứ?

Em bấm chuông.

- Xin chờ một chút, - một giọng phụ nữ từ trong nhà đáp lại.

Jane lẩm nhẩm:

- Xin chào bà Tifton. Cháu là Jane Penderwick, con gái của nhà nghỉ Arundel. Ôi không, không, không phải, con gái của Martin...

Cửa mở và một người phụ nữ tròn trĩnh với mái tóc ngắn đã ngã bực bước ra nhìn Jane. Đây không thể là bà Tifton được, Jane nghĩ. Không ai lại gọi người phụ nữ này là một người kênh kiêu. Một người dễ chịu, người ta sẽ nói về bà như thế.

- Thật nhẹ cả người, - Jane tiếp tục. – Tuy Sabrina Starr thừa đủ can đảm để giáp mặt với kẻ thù, nhưng dù sao không phải làm vậy vẫn tốt hơn.

- Thế còn cháu là ai? – Người phụ nữ hỏi, không tỏ ra bối rối chút nào vì Sabrina Starr. Jane lập tức quyết định là em sẽ rất mến bà.

- Jane Penderwick ạ.

- Cháu ở nhà nghỉ phải không? Cagney đã bảo bác là nhà cháu vừa đến hôm qua. Một ông giáo sự với mấy cô con gái, thằng bé bảo thế.

- Và cả Cún nữa.

- Ồ, đúng rồi, chú chó mà chúng ta phải giấu không cho bà Tifton biết.

- Bà ấy không thích chó ạ?

- Nói nôm na thì chú Cún của các cháu không hợp với bà ấy cho lắm. À, bác là Churchill, quản gia ở đây, nhưng mọi người đều gọi bác là Churchie. Cháu có muốn vào nhà không?

Jane muốn vào nhà hơn bất kỳ điều gì khác. Mùi bánh nướng thơm lừng tỏa ra qua khe cửa, và có lẽ bác Churchie sẽ mời Jane cái món tuyệt vời ấy, cho dù nó là món gì đi chăng nữa, rồi hai bác cháu có thể trò chuyện về gia đình Tifton, rồi có khi bác Churchie còn đưa Jane đi tham quan một vòng quanh nhà cũng nên. Nhưng

giờ không phải là lúc để chơi đùa. Jane có một nhiệm vụ phải hoàn thành. Em nói:

- Cảm ơn bác, nhưng có lẽ để khi khác. Cháu muốn nói chuyện với Jeffrey. Bạn ấy có nhà không ạ?

- Cháu đợi nhé, - bác Churchie nói, và quay trở vào trong nhà.

Jane đã quá chú tâm đến việc học thuộc những đoạn hội thoại đến nỗi em không có thời giờ để nghĩ xem mặt mũi Jeffrey ra sao. Skye không nhắc gì đến chuyện ấy, còn chính Jane thì chỉ mới thoáng thấy cậu ta, và lại ở cách xa quá nên em cũng chẳng có ý niệm gì hơn. Nhưng Jane lại biết rõ Arthur, cậu bé trong cuốn truyện Sabrina Starr mới của em, sẽ trông như thế nào. Cậu bé sẽ có đôi mắt màu hổ phách như sư tử, mái tóc quăn màu đỏ sẫm và một vẻ mặt buồn rầu nhưng quý phái, là kết quả của những năm tháng cậu phải chịu đựng bao đau khổ. Ai nhìn thấy cậu cũng phải yêu mến và ngợi ca những đức tính tốt của cậu, ví dụ như...

- Xin chào, - một cậu bé lên tiếng.

Jane mở choàng mắt (em đã nhắm mắt lại để dễ tưởng tượng ra Arthur hơn.) Ngay trước mặt em là một cậu bé, một cậu bé thật sự, tha hồ cho em nhìn ngắm. Cậu bé không có cặp mắt hổ phách hay mái tóc đỏ sẫm, nhưng Jane bỗng nhận ra rằng tóc nâu và mắt xanh lục nhìn cũng dễ thương. Và cho dù mặt cậu ta có nhiều tàn nhang đến nỗi không thể gọi là quý phái được, em vẫn có thể thấy ngay cậu ta không phải là loại con trai hay mách mẹ.

- Đầu của cậu thế nào rồi? – Em nói.

Cậu bé cúi xuống một chút để cho em thấy rõ hơn một vết bầm tím trên trán.

- Đỡ hơn rồi. Bác Churchie đã chườm đá lên khi tớ về nhà.

- Tốt quá! - Jane mỉm cười, rồi trấn tĩnh lại. Em vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình. - Tớ có một bài diễn văn dành cho cậu đây.

Bác Churchie tiến đến sau lưng Jeffrey.

- Cháu có chắc là không muốn vào nhà không, Jane?
- Bạn ấy sắp đọc diễn văn đấy, - Jeffrey nói.
- Thánh thần ơi! - Bác Churchie kêu lên.
- Bác ở lại nghe cũng được ạ, nếu bác muốn, - Jane mời.
- Làm sao bác bỏ qua dịp này được cơ chứ?

Jane tăng háng, thẳng người lên với hai bàn tay chắp lại sau lưng và bắt đầu:

- Xin chào Jeffrey. Tôi là Jane Penderwick, phát ngôn viên chính thức của Skye Penderwick, người bạn đã gặp hôm qua. Skye nhờ tôi chuyển đến bạn lời xin lỗi của chị ấy vì đã đụng phải bạn và vì cách xử sự bất nhã sau đó. Hy vọng bạn sẽ tha thứ cho chị ấy và không để bụng chuyện này. Xin hết. - Jane cúi chào.

Bác Churchie vỗ tay.

- Ở đây chúng ta không hay được nghe diễn văn cho lắm. Bài diễn văn của cháu rất hay. Cháu thấy thế nào hả Jeffrey?

- Nghe hay lắm, - cậu bé đáp. - Tớ chấp nhận lời xin lỗi.

- Thật á? - Jane kêu lên. - Tớ cứ nghĩ sẽ phải thuyết phục cậu ghê lắm, nên đã nghĩ thêm ra mấy thứ nữa để nói. Chẳng hạn như Skye luôn nói những điều không nên nói với mọi người - không chỉ là với cậu đâu. Với lại thực ra, chừng nào cậu biết chị ấy kỹ hơn, cậu sẽ thấy thỉnh thoảng chị ấy cũng rất dễ thương. Tớ còn định xin cậu hãy biết thương những đứa con gái mồ côi mẹ, lớn lên không có ảnh hưởng dịu dàng của một người phụ nữ, mà thực ra cái này không tính, vì bố tớ rất dịu dàng, nhưng tớ nghĩ là nghe nó rất hay. Tớ vẫn còn nữa đấy, nếu những lý do vừa rồi không có tác dụng.

- Cậu có thể thôi được rồi, - Jeffrey nói. - Nhưng không phải là vì không hay đâu.

- Đúng thế, rất trôi chảy, - bác Churchie nói.

- Cảm ơn cậu! - Jane chưa bao giờ thấy hãnh diện về bản thân mình đến thế, kể từ lần em đọc bài diễn văn đề tặng cho cái sân

chơi mới của Trường tiểu học Rừng Hoang. Và một lát nữa thôi thì em còn hãnh diện hơn, bởi vì Jeffrey đã đồng ý ngay sẽ cùng em đi về nhà nghỉ để ăn bánh quy sôcôla tự làm. Thành công rồi! Em đã xoa dịu được lòng tự ái bị tổn thương của kẻ địch cũ và đang trên đường áp tải cậu ta về giao cho trại Penderwick! Ngay cả Rosalind cũng không thể làm tốt hơn.

Jane chào tạm biệt bác Churchie, và hai đứa trẻ lên đường về nhà nghỉ, vừa đi vừa nói luôn miệng. Jane sung sướng thấy Jeffrey cũng thích nói chuyện không kém gì em. Điều này giúp em có cơ hội tiến hành một cuộc điều tra cho cuốn sách của mình. Em đang gặp phải chút rắc rối khi không biết Arthur nói chuyện gì, ngoại trừ giam cầm và tù ngục, tất nhiên, mà những chuyện ấy thì chỉ có thể nói đến một giới hạn nào đó thôi. Jeffrey thì có vẻ sẵn sàng trò chuyện về bất kỳ cái gì. Cậu kể cho Jane nghe cậu đã đứng ở cửa sổ ngắm gia đình em lái xe đến, nhưng bị mẹ cậu gọi đúng lúc cả nhà đang quay trở lại xe - đó là lý do tại sao cậu đột nhiên biến mất. Và Jane kể cho cậu nghe chuyện Cún nôn ra vệ đường, rồi anh Cagney đã tỏ ra dễ thương thế nào. Và Jeffrey nói với em rằng Cagney luôn luôn dễ thương rồi kể cho em nghe những thứ anh đã làm giúp cho Jeffrey, ví dụ như cắt cái đường hầm ở hàng rào để Jeffrey có thể chạy trốn những bà hội viên của Câu Lạc Bộ Làm Vườn, và tặng cho cậu một con kỳ đà tên là Darwin, nhưng Darwin làm mẹ cậu nổi mày đay khắp người, nên cậu phải đem nó cho cô con gái đã đi ở riêng của bác Churchie, hiện ở Boston. Và Jane kể cho cậu nghe về các thành viên khác trong gia đình Penderwick, tên của từng người, nào là Rosalind là người xinh nhất, Skye là người thông minh nhất và Batty bé nhất. Jeffrey thì nói với em cậu là con một nên nhiều lúc cũng thấy buồn. Jane lại bảo, cậu sẽ không buồn trong ba tuần tới, bởi vì nhà tớ sẽ ở đây. Rồi cậu ta đáp lại, thế thì tuyệt. Và Jane nói chúng nên nhanh chân vì chắc món bánh quy sôcôla đã xong rồi, mọi người sẽ rất vui được thấy cậu.

Bởi vì Rosalind không quay lại sau vài phút như đã hứa, Skye phải một mình loay hoay chuẩn bị món bánh quy. Trộn bột xong, em đổ những đồng bột nhỏ lên khay nướng, tống cái khay vào lò và vặn lò chuyển sang chế độ nướng. Bây giờ thì không còn gì để làm nữa,

ngoại trừ ngồi đợi xem Jeffrey có đến không. Vậy là em đi lên tầng trên, vào căn phòng trống tinh, gọi ghê của mình, lôi quyển sách toán từ trong vali ra và quên phắt chỗ bánh quy.

Chính vì thế nên khi khói bắt đầu tuôn ra từ kẽ lò thì không ai có mặt ở đó mà nhìn thấy. Ông Penderwick thì từ sau bữa sáng đến giờ vẫn ngồi lì trong phòng, đọc sách về các loài hoa dại. Jane và Jeffrey đang còn trên đường về nhà nghỉ. Rosalind thì đang ở ngoài với Cagney và bụi hồng, Batty và Cún lại đang ở trong chỗ quây nhất, chơi trò nhà du hành vũ trụ thám hiểm mặt trăng. Còn Skye ư? Em đang bận làm việc.

- Một cái cây có bóng dài 20 bộ<sup>[8]</sup> và một cô bé cao 5 bộ có bóng dài 4 bộ. Hỏi cái cây cao bao nhiêu? Được rồi, bây giờ đặt chiều cao của cái cây là  $x$ , thì  $x$  trên 20 sẽ là... hừm... - Em say sưa nháp vào quyển vở toán của mình. - Có nghĩa là  $x$  bằng 100 chia 4, tức là 25. Dễ ợt. Không vấn đề gì. Mình là nhà quán quân. Tiếp nào. Bốn galông<sup>[9]</sup> kem...

Em cứ thế tiếp tục, giải hết bài toán này đến bài toán khác, trong khi hết đợt khói này đến đợt khói khác tuôn ra khỏi lò. Không gì làm em sao nhãng được, kể cả tiếng sủa từ xa vắng lại của Cún báo động nguy hiểm-nguy hiểm-nguy hiểm. Chỉ đến khi nghe tiếng cửa sập đánh rầm một cái và tiếng chân chạy chạy nhón nháo ở tầng dưới, em mới ngẩng lên và hít. Mùi gì thế nhỉ? Em chạy xuống cầu thang và vào bếp.

Skye kinh ngạc trước cảnh tượng trước mắt. Rosalind đang lôi hai khay bánh quy cháy đen sì ra khỏi lò, Cagney kéo một vòi phun nước từ ngoài vào, Batty và Cún thì chạy quanh bàn giả vờ làm lính cứu hỏa, chỗ nào cũng thấy toàn khói là khói.

- Chuyện gì thế? – Skye hỏi.

- Em đã làm cháy chỗ bánh quy và suýt nữa thì thiêu rụi cả căn nhà, chuyện ấy đấy! – Rosalind nói, ho sặc sụa. – Tại sao em lại chuyển lò sang chế độ nướng làm gì? Em nghĩ gì vậy?

Skye chẳng thể phân biệt nổi một cái vỉ nướng với một cái nồi hấp hay một cây lăn bột, nhưng em quá xấu hổ, không dám thù nhân điều đó trước mặt Cagney. Em soạn ra một bộ mặt bướng bỉnh nhất có thể.

- Em chẳng nghĩ gì cả.

- Cái đó thì rõ rồi, - Rosalind nói. – Chị không biết là trong bếp lại có một đĩa đàn độn như em.

Rosalind đã đi quá xa. Skye biết thế, và em biết là Rosalind cũng biết thế, căn cứ vào vẻ mặt của cô chị. Và Skye biết Rosalind sắp sửa xin lỗi. Nhưng đã quá muộn. Skye nổi khùng.

- Chị đã hứa là sẽ quay lại giúp em, nhưng chị không quay lại, vì thế đây cũng là lỗi của chị nữa. Với lại, những cái bánh ngu ngốc ngày đầu phải là ý của em. Là ý của chị và Jane. Em không bao giờ muốn nướng bánh quy cho bất kỳ một thằng nhóc nào hết, nhất là một thằng nhóc giàu có, khinh khỉnh với một bà mẹ kênh kiệu!

Đột nhiên cả căn bếp lặng ngắt và không ai nhìn Skye cả. Tất cả đều đang nhìn về phía cửa. Skye chậm chậm quay đầu về phía ấy và nhìn thấy cái mà em không muốn thấy nhất... là Jane và Jeffrey, đang nhòm vào qua cửa lưới. Và một lần nữa, Jeffrey lại tái nhợt đến nỗi Skye có thể đếm được từng nốt tàn nhang của cậu ta.

- Ôi, không, - Skye ước gì cả căn nhà đã cháy trụi và em đang ở tận dưới cùng của đồng tro tàn ấy.

Đúng lúc đó ông Penderwick bước vào.

- Ôi trời ơi, - ông vui vẻ kêu lên. – Vừa xảy ra tai nạn gì à? Chào cháu, Cagney – cháu nhanh tay với cái vòi nước đấy. Còn đây có phải là Jeffrey Tifton không nhỉ? Xin chào, con trai, bác rất vui được gặp cháu.

## CHƯƠNG 5

### MỘT NGƯỜI ANH HÙNG MỚI

ÔNG PENDERWICK RẤT TIN TƯỞNG vào những cuộc đi dạo dài. Một trong những câu nói ưa thích của ông là “Hãy đi dạo cho đầu óc được nhẹ nhõm.” Skye đoán đó là lý do tại sao ông lại bảo em đi dạo với Jane, Jeffrey và Batty trong khi ông và Rosalind dọn dẹp bếp. Đi dạo để cho đầu óc Skye được nhẹ nhõm, và có lẽ cũng để cho không khí giữa Skye và Jeffrey được nhẹ nhõm nữa. Dù Skye đã xin lỗi vì gọi Jeffrey là một thằng giàu có khinh khỉnh và dù Jeffrey đã nói rằng không sao đâu, quên chuyện này đi, nhưng hai đứa chỉ nói với nhau có thể thôi, và từ lúc đó đến giờ chúng hầu như không nhìn nhau.

Vậy là Skye phải lê lét theo sau Jeffrey và Jane, nghe hai đứa nói lem lém hết chuyện nó đến chuyện kia, như hai người bạn cũ vậy. Chỉ thế thôi cũng đủ khiến người ta phát bệnh lên rồi. Tất nhiên là Skye không ghen tỵ gì và cũng không muốn ai để ý đến mình. Em chỉ thấy thật phí thời gian khi đi dạo với những kẻ nói toàn những chuyện chán phèo.

Jeffrey đang dẫn mấy chị em đi xem một thứ rất đặc biệt, theo như lời cậu nói với Jane. Cậu dẫn cả bọn qua khu đất có căn nhà nghỉ, đi xa khỏi hàng rào và về phía bức tường đá cao đánh dấu ranh giới phía bên kia. Khi đến chỗ bức tường, chúng rẽ trái và đi men theo tường chừng một trăm mét nữa, cho đến khi gặp một cánh cổng gỗ và Jeffrey dừng lại ở đó. Cánh cổng cũng cao gần bằng bức tường – quá cao để có thể nhìn qua – nhưng trên cổng lại có những hốc mắt gỗ. Jeffrey bảo Jane dòm qua những mắt gỗ này để nhìn sang phía bên kia.

- Chỉ là một cánh đồng thôi mà, - Jane nói.
- Ở đó có một con bò đấy, - Jeffrey nói.
- Không, chẳng có trâu bò gì cả.
- Để tớ xem nào.



Jane dịch sang một bên nhường chỗ cho Jeffrey.

- Cậu nói đúng. Tớ cũng không thấy nó đâu cả, - cậu nói. – Chắc hôm nay nó bị nhốt trong nhà kho.

Skye nhịp nhịp chân về sốt ruột. Sự thực là chẳng có con bò nào hết, em nghĩ. Thằng nhóc này chỉ đang tìm cách gây ấn tượng với Jane thôi.

- Nó đã húc một người đàn ông ngay trên cánh đồng này đây, - Jeffrey nói, quay lại nhìn Jane.

- Ôi! – Jane kêu lên. – Thế ông ấy có chết không?

- Suýt. – Nếu Jeffrey có nghe thấy tiếng khịt mũi khinh bỉ của Skye thì cậu cũng không để lộ ra. – Anh Cagney đã kể cho tớ nghe. Lòng ruột của người đàn ông đó rơi cả ra khỏi bụng và phải mất đến ba bác sĩ mới khâu cho bụng ông ấy lành lại được. Có mấy người đã ký đơn đòi bán con bò, nhưng cảnh sát nói đó là lỗi của người đàn ông kia, ông ấy đã xâm nhập cánh đồng của con bò.

- Tớ rất lấy làm tiếc cho ông ấy, nhưng dù sao bị bán thì cũng thật là kinh khủng. – Jane nói.

- Với lại, anh Cagney còn nói rằng con bò chỉ ngu thôi chứ không dữ. Không nên bắn ai đó chỉ vì họ không được thông minh cho lắm, - Jeffrey nói.

- Có thể nó đang trốn trong một góc nào đó, - Jane lại nhòm qua cánh cổng. Mắt gỗ bé quá nên em chẳng nhìn thấy gì mấy.

- Ở cuối bức tường này có một cái thang. Bọn mình có thể trèo lên và nhìn qua tường, - Jeffrey nói. Cậu quay sang nhìn Skye.

- Cậu có muốn đi cùng không?

Skye không muốn, nhưng vì nghĩ Jeffrey cũng không muốn mình đi cùng, nên em nhún vai và nói, “Được thôi”.

Vậy là chúng lại đi, Jane và Jeffrey nói, nói, nói không ngừng, trong khi Skye lê bước theo sau, thầm ước là em đã không chui qua cái đường hầm ngu ngốc ấy và đụng phải thằng nhóc ngớ ngẩn này.

Phải đi theo sát các chị đấy nhé, chị Rosalind đã dặn Batty như vậy, và Batty đã đi theo khá sát, nhưng khi Jeffrey dừng lại ở chỗ cánh cổng thì Batty tụt lại phía sau và trốn đằng sau một bụi cây. Không chỉ vì Jeffrey và cái cách cậu cứ hỏi bé về Cún – không cái gì có thể khiến Batty trở nên nhút nhát bằng những câu hỏi – mà còn vì cái vẻ tránh-xa-ra-không-thì-chị-bẻ-gãy-tay trên mặt Skye. Batty sẽ không ngại những chuyện này đến tể nếu có Cún ở đây làm bạn, hưng khi đi dạo thì phải xích nó, mà Cún lại cứ tưởng rằng bị xích có nghĩa là đang chơi kéo co.

Batty ngó ra từ phía sau bụi cây. Jeffrey và hai cô chị gái đang đi xa dần. Bé biết là mình nên bám theo, nhưng trước hết bé muốn biết có gì ở phía bên kia cánh cổng đã (bé tụt lại xa quá nên không được nghe về con bò húc người.) Bé bò ra từ phía sau bụi cây, đi đến bên cánh cổng và nhòm qua một hốc mắt gỗ.

Bé nhìn thấy một cánh đồng đầy cỏ ba lá và hoa cúc dại, với một cái nhà kho ở phía đối diện. Batty biết rất rõ về ngựa và về những nhu cầu của chúng. Ở gần nhà gia đình Penderwick ở thành phố Cameron có một trại ngựa, thỉnh thoảng ông Penderwick vẫn đưa Batty đến để bé đút cà rốt cho hai con ngựa yêu thích của mình, tên là Eleanor và Franklin. Vì thế vừa nhìn thấy cánh đồng này là bé biết ngay đây là một nơi tuyệt hảo dành cho những chú ngựa. Và mặc dù không nhìn thấy con ngựa nào qua mắt gỗ cả, bé nghĩ như thế không có nghĩa là ở đây không có ngựa. Có lẽ chúng chỉ đang trốn bé đấy thôi. Nhiều khi ngựa cũng nhút nhát lắm.

Cánh cổng bị khóa và lại cao quá không trèo qua được. Thế nhưng ở dưới cổng có một chỗ trống đủ rộng để bò qua. Batty cẩn thận quấn đôi cánh lên vai, nằm xuống đất và luồn lách chui qua bên dưới cánh cổng.

Than ôi, chẳng có chú ngựa nào cả, ngay cả một chú ngựa nhút nhát cũng không. Batty nhìn trước ngó sau, nhưng chỉ có một mình bé ở phía bên này bức tường. Ồ, cũng chẳng sao, bé sẽ hái cúc dại và đem về cho chị Rosalind tết thành một dây hoa vậy. Bé tiến về phía một cụm hoa cúc to nhất, cúi xuống và bắt đầu hái.

Tất cả đều thật thanh bình trong khi Batty hái hoa và ngâm nga một bài hát về Känguru. Trên đầu bé, những chú chim vui vẻ lượn qua lượn lại ngang trời. Dưới chân bé, những chú giun thích thú rúc vào trong đất. Ở khoảng giữa thì có một làn gió mùa hè mát dịu nhẹ nhàng thổi qua những cụm cỏ ba lá và cúc dại. Nhưng chẳng mấy chốc sự thanh bình ấy bị xáo trộn. Ở phía cánh đồng đối diện với Batty, cánh cửa nhà kho bật tung ra như bị đẩy bởi một cái gì rất khỏe. Và nó xuất hiện, đúng là rất khỏe, và to và đen sì nữa. Vị chúa tể của cánh đồng, con bò, ung dung bước ra ngoài nắng và kiêu hãnh chiêm ngưỡng vương quốc của nó.

Skye đi cách xa Jane và Jeffrey hết mức em có thể mà không tỏ ra quá lộ liễu. Đến khi em ấy náy muốn bắt kịp cả hai thì Jane đã leo được nửa cái thang dựng bên bức tường đá. Jane cúi xuống nhìn cô chị và hỏi:

- Batty không đi cùng với chị à?

Skye đã quên bằng mắt Batty, nhưng em thà chết còn hơn là thú nhận điều đó. Để ý trông Batty luôn là nhiệm vụ của PLN, nghĩa là Penderwick Lớn Nhất, và khi không có Rosalind ở đây thì Skye chắc chắn là PLN rồi.

- Nó đang trốn sau một bụi cây lúc bọn mình đứng ở chỗ cổng ấy, - Jeffrey nói.

Lại tinh vi rồi, Skye nghĩ, em đâu có để ý thấy Batty đằng sau bụi cây.

- Có khi đứng ở trên này em sẽ nhìn thấy nó, - Jane nói, leo lên đỉnh thang và trèo sang bức tường. - Ở trên này đủ rộng đi được cơ đấy.

- Cẩn thận nhé, - Jeffrey nói. – Tường cao lắm đấy.

- Em không thấy Batty đâu cả, - Jane nói, nhìn về phía căn nhà.

- Chắc nó quay về chơi với Cún rồi, - Skye hy vọng là đúng như vậy thật. Cho dù Batty có phiền nhiễu đến thế nào đi nữa thì để lạc mất cô bé cũng chẳng hay ho gì.

- Chắc vậy, - Jane nghi ngại nói.

- Tớ sẽ quay lại tìm nó, - Jeffrey nói.

- Đợi một tí, tớ sẽ đi cùng với cậu. Để tớ tìm con bò cái đã, - Jane quay lại nhìn cánh đồng. – A, nó kia rồi! Chắc nó vừa từ nhà kho ra.

- Cậu thấy nó to ghê không? – Jeffrey hỏi.

- Khổng lồ!

Vậy là có một con bò ở đó thật, Skye nghĩ, nhưng em không tin là nó lại khủng khiếp như Jane và Jeffrey miêu tả. Có khi chỉ là một con bò nhỏ xíu thôi. Mà có khi chỉ là một con bò cái già béo ú cũng nên. Em muốn trèo lên và nhìn tận mắt, nhưng Jeffrey đang đứng chắn giữa Skye và cái thang, và em thà đứng đó cả ngày còn hơn là bảo cậu ta dịch sang bên.

- Cậu trèo lên mà xem, - Jeffrey nói, bước sang một bên nhường đường cho Skye.

- Cậu lên trước đi, - còn lâu em mới tin vào cái về lịch sự giả tạo của cậu ta.

Và rồi Jane hét lên.

Batty đang ngắm một con bọ đốm tím-và-cam thì Jane cất tiếng hét. Con bọ rơi khỏi một bông hoa cúc, nên Batty đã nằm bẹp xuống để biết chắc là nó hạ cánh an toàn. Batty nhận ra tiếng hét của Jane, và vì Jane rất hay hét, hay hét hơn người khác nhiều, hơn Skye chẳng hạn, nên Batty cũng chẳng lo lắng lắm. Nhưng dù sao bé cũng rời mắt khỏi con bọ và ngẩng lên nhìn.

Con bò to hơn con bọ nhiều quá đến nỗi mới đầu Batty không hiểu mình đang nhìn thấy cái gì. Bé cúi xuống nhìn con bọ, lúc này đã lại đang hồi hả bò lên một cuống hoa khác, rồi lại ngẩng lên, mong là con quái đen ngòm kia đã bỏ đi rồi. Nhưng không những nó vẫn còn nguyên đó mà còn bước lại gần hơn rồi nữa kia. Nó chỉ còn cách bé khoảng mười lăm bước chân.

- Ngựa con ngoan lắm, - Batty nói, vẻ khắp khởi hy vọng.

Thực ra con bò này chưa húc ai bao giờ. Đúng là có một lần, một khách du lịch đã lén vào cánh đồng và đánh rơi chiếc máy ảnh đắt tiền của ông ta trước mặt nó, và con bò, một cách khá là chính đáng, đã giẫm lên chiếc máy, làm nó nát vụn. Nhưng câu chuyện ấy không làm ai thỏa mãn cả. Người đầu tiên kể lại câu chuyện ấy đã thêm thắt là con bò làm xước chân người khách du lịch nọ, người thứ hai nâng vết xước lên thành một cú húc, và cứ thế cho đến Cagney kể lại cho Jeffrey thì người khách du lịch khốn khổ đã phải chịu rách bụng. Khi Jeffrey kể lại cho Jane, cậu cũng không thổi phồng câu chuyện lắm, chỉ tăng một ông bác sĩ lên thành ba ông bác sĩ thôi. Nhưng dẫu có húc người hay không đi nữa, con bò này cũng không thuộc loại dễ gần, và chắc chắn là nó không ưa gì những khách không mời nằm bẹp giữa đám hoa cúc mà nó thích nhất. Cũng có thể nó không thích thú gì chuyện bị gọi là ngựa con, bởi vì nó đang giương sừng ra và giậm chân bước về phía Batty.

Batty hiểu ra con vật này không phải là ngựa. Đột nhiên bé hiểu ra vô số điều mà một phút trước bé không hiểu, ví dụ như lẽ ra bé không nên một mình chui qua cánh cổng ấy, lẽ ra bé không nên làm trái lời chị Rosalind dặn, và bé sẽ là một cô bé ngoan ngoãn từ giờ đến hết đời nếu như con quái vật kinh khủng kia dừng lại gần bé. Giờ thì bé chỉ biết nằm thật im và ước gì có Cún ở đây, cả bố nữa. Bố sẽ không bao giờ để cho cái gì làm bé đau. Ôi, bố ơi. Ôi, Cún ơi. Ôi, có ai không, đến giúp bé với.

Batty nhẹ cả người, khi chỉ lát sau sự giải thoát xuất hiện, được báo trước bởi tiếng hét của Jane trong khi em chạy với tốc độ có thể đoạt huy chương vàng Olympic trên đỉnh bức tường dẫn đến chỗ cánh cổng gỗ. Âm thanh phát ra từ họng em không hẳn là tiếng la hay tiếng hét, đúng hơn thì nó nghe giống tiếng một chiếc xe cứu hỏa sẽ phát ra nếu loại xe này biết nói. Chỉ đến khi Jane đã chạy đến cánh cổng và dừng lại – mà vẫn đứng nguyên trên đỉnh tường – thì Batty mới hiểu được chị em đang hét cái gì.

- CON BÒ KIA! Ở TRÊN NÀY! Ở TRÊN NÀY CƠ MÀ! TRÁNH XA NÓ RA!

Con bò quay lại phía bức tường và lúc này Batty mới dám ngẩng đầu lên nhìn Jane, chị em đang nhảy lên nhảy xuống và vẩy tay loạn xạ như đang chỉ đường vậy.

- ĐÚNG RỒI, ĐỒ BÒ GIÀ XẤU XA, ĐẾN ĐÂY MÀ HÚC NGƯỜI TO HƠN NÀY! – Jane hét lên.

Thế rồi Batty nghe thấy những tiếng mà bé hy vọng là của thêm nhiều người đến giải cứu nữa từ phía bên kia cánh cổng, nhưng nghe có vẻ giống Skye và Jeffrey đang cãi nhau hơn. Một phút sau thì Jeffrey chui qua cánh cổng thật, theo sau là Skye.

- NẪM IM, BATTY, GIẢI CỨU ĐÂY RỒI!. – Jane kêu lên.

Lo lắng không hiểu “đây rồi” nghĩa là gì, Batty nhìn Jeffrey và Skye chạy ngang qua cánh đồng. Chúng chạy theo hai hướng khác nhau. Skye chạy đến bên Batty, Jeffrey thì đang lao thẳng về phía con bò.

Jeffrey gào lên:

- YAH! YAH! LẠI ĐÂY MÀ HÚC NÀY, CON BÒ KIA!

Tội nghiệp con bò. Nó chỉ muốn được yên tĩnh gặm cỏ dưới nắng ấm, vậy mà giờ đây cái thiên đường riêng tư của nó lại đầy những sinh vật la hét âm ỉ. Nó không chịu nổi nữa. Nó nhìn từ Jane đến Jeffrey đến Skye rồi quay lại Batty, suy tính xem nên loại bỏ đứa nào trước. Cặp mắt tinh nhanh của nó dừng lại ở kẻ gần nhất, cái kẻ đã dám cả gan hái hoa cúc của nó. Nó cúi đầu xuống, giương sừng ra và bắt đầu tiến về phía Batty.

Batty nhìn thấy nó tiến đến. Bé cố nằm bẹp xuống hết mức có thể, dẹp lép gần bằng một cái bánh kếp, nhắm nghiền mắt và tự hỏi không biết rồi có đau lắm không. Điều tiếp theo bé biết là bé được nhấc lên vai ai đó như một bao bột. Bé mở mắt ra. Là Skye! Chị Skye đã ôm được bé trước con bò!

Và giờ Jeffrey lại đang hò hét:

- CHO ĐÁNG ĐỜI NÀY! ĐÁNG ĐỜI NÀY!

Kèm theo mỗi tiếng “NÀY” là một hòn sỏi ném vào hông con bò. Jeffrey đang làm con bò chú ý đến cậu để Skye có thể chạy thoát cùng với Batty. Và cách đó có tác dụng. Con bò đâu có chịu để bị ném sỏi vào người, cho dù là sỏi nhỏ đến đâu đi chăng nữa. Nó quay lại giáp mặt với kẻ thù mới này.

Từ trên đỉnh tường, Jane hét:

- CHỊ SKYE, CHẠY ĐI!

Cõng Batty trên vai, Skye nghiêng ngả chạy trong khi con bò cào cào đất và giương sừng về phía Jeffrey. TẤN CÔNG!

Batty chưa bao giờ có một anh hùng nào ngoài những người trong nhà. Bé nghĩ có hai người hùng như bố và chị Rosalind là đủ lắm rồi. Nhưng khi nẩy lên nẩy xuống trên vai Skye suốt chặng đường thoát hiểm ấy, một người anh hùng mới xuất hiện trong cuộc sống của bé. Bé ngắm Jeffrey tránh con bò như thể một dũng sĩ đấu bò được huấn luyện từ lúc mới chào đời. Cậu tránh bên này bên nọ – lao tới, chạy quanh, xoay vòng, nhảy sang bên – nhưng luôn chạy theo hướng ngược lại với Skye và Batty. Và con bò lao theo, cố đuổi cho bằng được tên xâm lăng đáng ghét này.

Rầm! Skye ném Batty xuống và đẩy bé luồn qua cánh cổng. Trong khi Skye chui theo bé, Jane hét lên với Jeffrey:

- THOÁT RỒI, JEFFREY! CHẠY ĐI!

Trên cánh đồng, cuộc chạy trốn cuối cùng diễn ra. Skye xoay xở đứng thẳng dậy và nhồm qua hốc mắt gỗ. Batty nằm dưới đất và nhìn qua bên dưới. Jane thì đứng nguyên trên đỉnh tường. Cả ba chị em kinh sợ nhìn Jeffrey lao về phía chúng, con bò chỉ cách cậu một đoạn ngắn.

- NHANH LÊN, JEFFREY, CHẠY ĐI, JEFFREY, CHẠY ĐI! – Cả ba cái miệng cùng thét lên.

Gần hơn. Gần hơn. Gần hơn.

Nhanh như cắt, Jeffrey nằm xuống đất, chui qua cổng và đứng dậy. Cậu và Skye mỗi đứa túm một tay Batty và nhấc bổng bé lên

trong khi Jane nhảy từ trên tường xuống.

- Chạy thôi! – Jeffrey nói, và cả bọn vội lao đi, vừa kịp lúc con bò lao cặp sừng khổng lồ vào cánh cổng. Cánh cổng rung bần bật và con bò rống lên đầy tức tối, nhưng không đưa nào ngoảnh lại – chúng không bao giờ muốn thấy lại cánh cổng ấy nữa.

Mấy đứa trẻ chạy được nửa đường về nhà nghỉ rồi mới cảm thấy đủ an toàn để dừng lại. Skye ra lệnh tạm nghỉ, và tất cả ngồi thụp xuống, thở hổn hển dưới một bóng thông cao vút. Trong một lúc lâu không đứa nào lên tiếng, chúng bần lấy lại hơi và kiểm tra xem tay chân còn nguyên vẹn không.

Batty có lẽ đã hơi ngốc nghếch khi quyết định lên tiếng trước:

- Em bỏ quên mấy bông hoa ở trên đồng rồi, - bé nói.

Skye ngẩng lên với vẻ mặt sát nhân.

- Đừng giết nó lúc này, sau khi bọn mình đã tốn bao công sức mới cứu được nó, - Jeffrey nói.

Skye nói:

- Batty, trong số những câu ngu ngốc em từng nói, câu vừa rồi là ngu nhất.

- Sao em lại chui vào cánh đồng làm gì cơ chứ? – Jane hỏi.

- Em tưởng ở đây có ngựa, - Batty đáp và kiểm tra lại đôi cánh của mình. Nó đã bị rách mấy chỗ khi Skye đẩy bé qua cánh cổng.

- Chẳng có ngựa nghèo gì ở đây cả, đồ ngốc ạ. Em đã làm cả bọn suýt chết đấy, - Skye nói.

- Bọn mình hẳn đã chết rồi nếu không có Jeffrey, - Jane nói, trong khi Jeffrey đổ mặt nhìn xuống đất. – Jeffrey, cậu đúng là một anh hùng đấy.

- Thôi đi, Jane. Để chị cảm ơn cậu ấy. Chị là PLN mà, - Skye ngồi dậy và quay sang nhìn Jeffrey, làm cậu bé lại càng cảm mắt xuống đất. – Xin thay mặt cả gia đình Penderwick cảm ơn cậu. Mặc



dù tờ đã đá cậu khi cậu chui qua cái cổng trước tờ, và mặc dù tờ cũng có thể đánh lạc hướng con bò chả kém gì cậu...

- Chị Skye! – Jane kêu lên.

Skye ngừng lại mấy giây để tập trung, rồi nói tiếp:

- Cậu rất dũng cảm, thông minh và cậu đã cứu sống Batty, - đến đây em hít một hơi và nói nhanh. – Lúc trước tờ thật ngớ ngẩn và tờ xin lỗi, và đây mới là lời xin lỗi thật sự của tờ, vì chị Rosalind và Jane đã viết cái lời xin lỗi lúc trước.

Em chìa tay ra. Jeffrey ngẩng lên và cũng chìa tay ra. Chúng bắt tay.

Jane tường thuật:

- Nỗi lòng của họ đã được bày tỏ khi suýt mất đi một người thân yêu, và hai kẻ địch đã quyết định giảng hòa.

- Em cũng muốn bắt tay anh ấy nữa, - Batty nói. Jeffrey bắt tay bé, rồi bắt cả tay Jane nữa cho đều.

Một tiếng động vắng đến từ cái cây gần đó làm cả bọn giật thót mình.

- Chắc là một con sóc thôi, - Jeffrey nói.

- Dù sao thì cậu cũng chắc là con bò không húc đổ được cánh cổng đấy chứ? – Jane hỏi.

- Chắc chắn mà, - Skye nói, nhưng em nhìn Jeffrey vẻ dò hỏi.

- Chắc chắn đấy, - cậu quả quyết.

- Có lẽ bố nên đi xem nó có chắc không, - Batty nói.

- Batty, không! Em không được kể cho bố về con bò. Không được kể cho cả chị Rosalind nữa, - Skye nói.

- Tại sao lại không ạ?

- Tại vì như thế bố và chị ấy sẽ nghĩ Jane và chị không trông nom em cẩn thận.

- Đúng là thế mà.

- Hãy hứa là em sẽ không kể đi, - Jane nói.

- Mình làm lễ tuyên thệ trên Danh Dự của Gia Đình Penderwick được không? – Batty hỏi.

- Lễ ấy chỉ dành cho người trong nhà thôi, Batty, em biết thế mà,  
- Skye nói, cố chỉ vào Jeffrey mà không làm cậu chú ý. Từ khi Rosalind và Skye nghĩ ra lễ tuyên thệ này sau khi đọc quyển truyện về một gia đình tên là Bastable<sup>[10]</sup>, chỉ có mấy chị em Penderwick là được tham gia hay chứng kiến thôi.

- Không sao đâu, tớ sẽ đi, - Jeffrey nói.

- Anh ấy không phải đi. Anh ấy đã cứu sống em mà, - Batty nói.  
– Anh ấy là thành viên Penderwick danh dự.

- Danh dự, - Jane sửa lại.

- Em nghĩ thế nào? – Skye hỏi Jane.

- Chị Rosalind sẽ nghĩ thế nào? – Jane hỏi Skye.

- Vì đây là chuyện sống hay chết nên chị nghĩ là chị ấy sẽ đồng ý thôi, - Skye chậm rãi nói. – Được rồi, Jeffrey, cậu có thể ở lại và chứng kiến lễ tuyên thệ, nhưng cậu phải hứa là không được nói cho ai biết, kể cả anh Cagney.

- Được thôi, - Jeffrey nói.

- Không, không, cậu phải thề danh dự cơ, - Jane nói.

- Tôi xin thề danh dự sẽ không nói cho ai biết về những gì các bạn sắp làm.

- Thế là được rồi, - Skye nói, nắm tay lại thành nắm đấm và giơ ra. – Chúng tôi, ba chị em Penderwick, sẽ không bao giờ kể cho bố hay chị Rosalind về Batty và con bò. Chúng tôi ẽ bịa ra một chuyện gì đấy để giải thích tại sao cánh cửa Batty bị rách, và mặc dù không phải là sự thật, đó cũng không phải là một lời nói dối xấu xa, bởi vì

Batty đã rút ra bài học và sẽ không bao giờ bèn mảng vào cánh đồng của con bò nữa. Đúng không, Batty?

- Đúng ạ, - Batty nói.

- Xong rồi, - Skye nói.

Jane đặt năm tay của mình lên trên tay Skye, và Batty đặt năm tay mình lên trên tay Jane.

- Tôi xin thề trên Danh Dự của Gia Đình Penderwick!

Bỗng một tiếng động nữa vẳng tới, và bọn trẻ biết ngay là nó quá to để có thể do một con sóc gây ra. Một lần nữa Batty lại được nhắc lên vai một ai đó – lần này thì là vai Jeffrey – và cả đám chạy biến đi. Chỉ trong mấy giây, dưới gốc cây đã không còn một bóng người.

Thế là không có ai ở đó để đón chú chó đen, to lớn, đáng sợ – ờ, cũng không đáng sợ lắm – khi nó xuất hiện mấy phút sau đó. Ông Penderwick đã nhầm về cái then cài ở chuồng của Cún. Nó không chống được con chó, hay ít nhất là không chống được Cún, và khi con bò đang đuổi theo Batty, chú chó đã đánh hơi được mối nguy hiểm đang đe dọa bé với khả năng ngoại cảm đặc biệt của riêng mình, và lao ra khỏi chuồng.

Nhưng giờ Batty đang ở đâu? Cún đánh hơi quanh gốc thông vẻ bối rối. Cô bé vừa mới ở đây mà. Nó héch mũi lên và – aha! – Tìm được cái mùi quen thuộc. Nhẹ cả người, Cún lon ton chạy theo Batty với vẻ trung thành tận tụy.

CHƯƠNG 6  
**NHỮNG CHÚ THỎ VÀ  
MỘT CÁI THANG DÀI**

NGÀY HÔM SAU, ăn sáng xong, Batty đưa Cún ra chỗ quây nhốt để kể cho nó nghe về cuộc phiêu lưu mạo hiểm của bé với con bò. Vì đêm qua đã được nghe chuyện ấy đến bốn lần rồi nên Cún lờ bé đi và lại tìm cách mở then chuồng. Nhưng ông Penderwick đã chữa lại cái then sau cú đào tẩu của nó ngày hôm trước. Cún không có cách nào thoát ra được.

Batty vừa mới kể đến đoạn Jeffrey hét YAH! YAH! Thì chính Jeffrey xuất hiện.

- Này, Batty, - cậu nói. – Em đã thề là sẽ không kể cho ai nghe chuyện hôm qua cơ mà.

Batty chạy đến bên cánh cổng và mở then ra cho Jeffrey bước vào, Jeffrey lấy từ trong túi ra một miếng xúc xích nguội cho Cún.

- Cún thì không tính, - Batty nói. – Chuyện gì em cũng kể cho nó nghe.

- Thế Skye giải thích chuyện đôi cánh với bố em và chị Rosalind thế nào?

- Chị ấy bảo em bị mắc vào gai, và chị ấy, anh và chị Jane phải gỡ em ra nên cánh của em mới bị rách. Chị Rosalind đã vá lại cho em rồi.

Jeffrey kiểm tra những chỗ vá mạng phẳng phiu trên miếng vải mỏng.

- Chị ấy vá giỏi nhỉ.

- Chị ấy làm gì cũng giỏi. Chị ấy trông nom em vì mẹ em mất hỏi em còn bé tí.

- Em có hay thấy nhớ mẹ không?

- Không, vì em còn bé quá, không nhớ được mẹ trông như thế nào. Nhưng chị Rosalind thì nhớ mẹ lắm. Thỉnh thoảng chị ấy còn khóc khi đang ngủ nữa cơ. Anh không được nói với ai là em đã kể cho anh nghe đâu đấy nhé. – Batty nói. – Bây giờ anh cũng phải kể cho em một chuyện bí mật.

Jeffrey cúi xuống và thì thầm vào tai bé:

- Hôm qua anh sợ con bò chết đi được. Em cũng không được nói với ai đâu đấy.

- Đồng ý, - Batty nói, và hai anh em bắt tay nhau.

Rosalind ra khỏi nhà và đi đến bên cái chuồng.

- Chào Jeffrey. Cảm ơn em hôm qua đã giúp đỡ Batty ra khỏi bụi gai.

- Không có gì ạ, - cậu nói, liếc nhìn Batty, và bé vui vẻ nhảy lên một cái.

- Anh Cagney đã mời Batty và chị sáng nay đến xem mấy con thỏ của anh ấy, - Rosalind nói.

- Và anh ấy còn bảo nhiều người quá sẽ làm các chú thỏ sợ, nên chị Skye và chị Jane không được đi cùng, - Batty nói.

- Đủ rồi, Batty. Đi thôi nào, đến giờ rồi đấy.

- Ngồi xuống và chào tạm biệt đi, Cún, - Batty nói, cố bắt chước vẻ bà chủ của Skye. Cún nằm xuống và lăn qua lăn lại. – Cún! Mà có nghe tao nói không đấy?

Nó sủa vang, bốn chân huơ huơ trong không khí, cho đến khi Rosalind mở cửa chuồng và kéo Batty ra ngoài.

- Tạm biệt Jeffrey. Bọn chị phải đi đây. Chị không muốn lỡ hẹn với anh Cagney, - em nói, bước về phía Dinh thự Arundel, dắt theo Batty.

Sáng sớm hôm ấy, Cagney đến căn nhà nghỉ để tưới nước cho bụi hồng. Cùng lúc Rosalind phải ra ngoài và cho Cún ăn. Hoặc là em giả vờ như thế. Thực sự em ra là để xin lỗi anh về chuyện lộn xộn hôm qua. Suýt thiêu cháy cả căn nhà và tuôn ra những lời lẽ bất lịch sự không phải là bức tranh hoàn hảo của gia đình Penderwick mà Rosalind muốn mọi người nghĩ đến. Nhưng Cagney chỉ cười và nói không sao hết, và kể rằng hồi lên chín, không những anh và ông anh trai đã thiêu rụi chiếc xe tải của chú anh trong khi nghịch pháo hoa, mà còn tìm cách đổ lỗi cho chị gái mình nữa. Và Rosalind nghĩ rằng Cagney thật tử tế khi kể những chuyện ấy cho em vui hơn, và tự hỏi tại sao trước kia em chưa bao giờ nhận ra là mình thích những cậu con trai đội mũ lưỡi trai đến thế. Thế rồi Batty đi ra tìm Rosalind, và Cagney hỏi xem bé có muốn gặp những chú thỏ không, và Batty có vừa đủ can đảm để đáp rằng có. Thế thì đến căn hộ của anh lúc mười giờ nhé, Cagney đã nói vậy.

Căn hộ của anh ấy! Rosalind chưa bao giờ đặt chân vào căn hộ của một cậu thanh niên nào. Vừa thúc Batty đi nhanh hơn, em vừa tự hỏi không biết nó trông ra sao. Anna, với hai ông anh trai đang học đại học, nói rằng tất cả đám con trai đều hết sức nhếch nhác và rằng cái tính ấy đã có sẵn trong gen rồi, nhưng Rosalind thì không chắc đến thế. Thật khó mà tưởng tượng ra một người như bố em chẳng hạn, lại có thể bày bừa như các anh trai của Anna – khoai tây rán ở trong ngăn kéo để đồ lót và vỏ bánh pizza trên giường! – ngay cả khi ông còn trẻ.

Rosalind và Batty đến khu nhà để xe vừa đúng giờ và tìm thấy cánh cửa lưới mà Cagney đã miêu tả, với một tấm biển đề COI CHỪNG THỎ CẮN! treo trên một cái đinh ngay cạnh.

- Đến nơi rồi. – Rosalind nói với Batty, nhưng Batty đã biến đâu mất. Rosalind tìm thấy bé trốn ở một góc, đằng sau một chậu lớn đầy hoa phong lữ thảo.

- Em đổi ý rồi, - Batty nói.

- Ôi, cưng ơi, anh Cagney có gì đáng sợ đâu! – Rosalind nói.

- Có đấy.

- Nhưng anh ấy đã kể cho lũ thỏ nghe về em rồi. Thử nghĩ mà xem, nếu không được gặp em thì chúng sẽ buồn lắm đấy.

- Bảo với chúng là hôm khác em đến.

- Nhưng chúng đang đợi em rồi.

Batty biết rõ cảm giác thất vọng là như thế nào, giống như khi chị Skye đã hứa sẽ chơi trò Peter Pan với bé rồi lại quên mất. Bé rón rén bước ra từ sau chậu hoa và quay trở lại chỗ cánh cửa lưới với Rosalind. Rosalind đưa tay gõ cửa.

- Vào đi! Nhớ đóng chặt cửa lại nhé! – Cagney nói với ra.

Khi bước vào, Rosalind thích thú – và nhẹ cả người – trông thấy một phòng khách sạch sẽ và ấm cúng với một căn bếp nhỏ gọn gàng bên cạnh. Em nhớ kỹ từng chi tiết nhỏ để viết vào bức thư gửi cho Anna: một chiếc sofa bọc vải kẻ caro xanh lá cây, một chồng sách về Nội Chiến<sup>[11]</sup>, nửa tá mũ lưới trai treo thành hàng, một bức ảnh Cagney đang chơi bóng chày được lồng khung.

Cagney bước từ bếp ra, tay cầm một nắm rau mùi tươi. Nếu anh có lúng túng khi nhìn thấy đôi cánh trông như mọc ra từ sau chân Rosalind thì anh cũng không để lộ ra.

- Yaz và Carla đang ở bên dưới ghế sofa ấy, - anh nói. – Yaz sẽ chui ngay ra để kiểm rau, nhưng đừng thất vọng nếu Carla vẫn nằm lì dưới ấy nhé. Nó nhát lắm.

Rosalind nghe thấy một tiếng “Ồ!” rất khẽ sau lưng. Em vòng tay ra sau nắm lấy tay Batty, và rồi hai chị em cùng nằm xuống sàn và ngó xuống bên dưới chiếc sofa.

Cagney cũng nằm xoải ra bên cạnh Rosalind và đẩy nắm rau mùi về phía cái ghế.

- Em có nhìn thấy không? – Anh hỏi. – Yaz là con màu nâu có đốm, còn Carla là cục bông trắng mập mập ở đằng sau nó ấy.

Mới đầu Rosalind chỉ nhìn thấy những hình dạng lờ mờ, nhưng khi mắt đã quen hơn với bóng tối thì em trông thấy bốn con mắt lấp

lánh và bốn chiếc tai đang xoay về phía em. Đúng như Cagney đã nói, Yaz mau chóng bò ra, vươn vai – thậm chí còn ngáp nữa! – Rồi vồ lấy một cọng rau mùi to và trang nghiêm ngời nhai. Khi nó vừa ăn tiếp một cọng rau khác thì Cagney đung vào tay Rosalind và chỉ. Carla bé nhỏ mập mập đang sục sạo ra khỏi chỗ trốn.

- Nó không để cho Yaz ăn hết chỗ rau mùi một mình đâu, - Cagney nói.

Nhưng lần này thì Carla không chú ý đến món rau mùi. Đầu đó trong bộ não nhỏ xíu của nó đã nhận ra sự có mặt của một người tâm đầu ý hợp trong phòng. Nó tiến về phía Batty. Nhảy một bước, hai bước và thế là Carla đã dụi dụi cái mũi mềm mại của nó vào tay Batty. Thế này thì thật quá sức chịu đựng của Yaz. Rau mùi là một chuyện, nhưng được người khác chú ý lại là chuyện khác. Chỉ một giây sau, nó đã đến đánh hơi bàn tay kia của Batty.

- Em phải làm gì bây giờ? – Batty thì thầm, phẩn khởi đến nỗi đôi cánh của bé rung rinh.

- Chúng muốn được em vuốt ve đấy, Batty, - Cagney nói. – Vinh dự lắm đấy. Anh chưa thấy Carla đến với người lạ ngay lần đầu tiên bao giờ.

Batty nhẹ nhàng vuốt ve hai con thỏ, Yaz bên tay trái và Carla bên tay phải.

- Ôi, chị Rosalind, chúng thích em rồi.

Rosalind và Cagney nhìn nhau mỉm cười.

- Cảm ơn anh, - Rosalind nói.

- Có gì đâu, - Cagney đáp.

Khi Rosalind và Batty rời nhà để đến thăm những chú thỏ thì Jeffrey đi tìm Skye và Jane. Cậu tìm thấy hai đứa ở hàng hiên trước nhà, bên cạnh là một quả bóng xẹp lép.



- Nhìn xem Cún đã gây ra chuyện gì này! – Jane nói. – Làm sao mà tớ luyện tập với một quả bóng thủng được chứ?

- Jane là trung phong của đội bóng ở trường tớ, - Skye nói. – Nó giỏi đến nỗi huấn luyện viên của trường cấp hai phải đến xem nó đá.

- Chị đừng có nói quá, - Jane nói, nhưng không có vẻ thật lòng lắm. Bóng đá là thứ duy nhất em giỏi hơn Skye – trừ việc viết lách ra – và em rất thích khi Skye tỏ ra rộng lượng và khoe khoang với mọi người về chuyện ấy.

Jeffrey nói:

- Các cậu có thể mượn quả bóng của tớ. Tớ sẽ về nhà lấy ngay nếu các cậu muốn.

Jane nhảy xuống khỏi hàng hiên.

- Bọn tớ đi cùng được không?

- Được chứ.

Nhưng Skye ngần ngừ đứng lại.

- Thế còn... ý tớ là...

- Cậu sợ mẹ tớ chứ gì? – Jeffrey nói.

- Không. Tớ đâu có sợ mẹ cậu. Tớ chỉ không biết liệu mẹ cậu có thấy phiền khi bọn tớ đến nhà cậu không thôi.

- Tất nhiên là không rồi. Tại sao mẹ lại phải thế chứ? – Jeffrey nói, và bắt đầu bước đi. Rồi cậu quay lại nhìn Skye. – Với lại hôm nay mẹ tớ không có nhà. Mẹ tớ đi dự buổi họp mặt của ủy ban Câu Lạc Bộ Làm Vườn rồi. Đi nào.

Jeffrey dẫn Skye và Jane vào Dinh thự Arundel qua cánh cửa gỗ sồi chạm trổ ở phía trước. Chúng bước vào một tiền sảnh hết sức rộng rãi, rộng đến nỗi có đặt cả căn nhà nghỉ vào cũng vừa, thậm chí còn đủ chỗ cho Cún chạy chơi ở ngoài nữa. Sàn nhà lát gỗ bóng lộn, cả cái cầu thang lớn trước mặt chúng cũng vậy. Những ô

cửa sổ kính màu ở hai bên cánh cửa gỗ sồi nhuộm tia nắng cả trăm màu sắc khác nhau. Mỗi góc phòng đều có những chiếc lọ khổng lồ màu xanh trắng cắm đầy hoa tươi.

- Thật đúng là sự huy hoàng của hàng trăm nền văn minh, - Jane nói.

- Đừng đụng vào cái gì nhé, - Skye nói.

- Lên phòng tứ đi, - Jeffrey nói, vừa chạy lên cầu thang.

Nhưng Jane muốn xem ít nhất một căn phòng tiếp giáp với tiền sảnh. Em nhón chân rón rén đi đến ô cửa rộng phía bên trái. Lại một quang cảnh huy hoàng nữa. Những chiếc bàn cổ có chân chạm khắc cầu kỳ. Những tấm thảm dệt tay có hình ngựa thần và các phu nhân đội mũ chóp nhọn. Những bức tượng mỏng mảnh bằng thạch cao tuyệt hoa hình những con chim và những bức tranh sơn dầu tuyệt đẹp vẽ cảnh vườn tược. Như em kể lại với Rosalind sau đó, căn phòng ấy giống hệt một viện bảo tàng, chỉ thiếu dây chảo bằng nhung và những người bảo vệ mặc đồng phục thôi.

Skye kéo Jane đi, và hai đứa theo Jeffrey lên cầu thang, vòng quanh vòng quanh mãi, lên đến tận tầng ba và vào phòng của Jeffrey. Tạ ơn trời đất, đó là một căn phòng bình thường, chẳng giống viện bảo tàng chút nào. Sàn nhà trải những tấm thảm cũ, loại thảm ta có thể thoải mái giẫm chân lên, và các thứ đồ đạc đều rất giản dị ta có thể đụng vào mà không phải sợ làm chúng xây xước. Thế nhưng trong phòng vẫn có một thứ rất đặc biệt mà cả hai chị em đều bao giờ trông thấy trong một phòng ngủ cả.

- Một chiếc đàn dương cầm! – Skye kêu lên.

- Nó chỉ là một cái piano tử thôi, - Jeffrey nói vẻ xin lỗi. – Chiếc dương cầm to đặt ở dưới nhà cơ.

- Cậu có biết chơi không? – Jane hỏi.

Jeffrey lôi một quả bóng đá từ dưới gầm giường ra, xoay nó trên đầu ngón tay như một siêu sao bóng rổ (cậu đã học được trò này từ Cagney) rồi ném cho Skye. Em bắt gọn.

- Có, nhưng không phải bây giờ. Mình ra ngoài thôi.

- Cậu chơi không hay à? – Skye hỏi về thông cảm. Em hiểu rất rõ điều ấy. Bố em đã buộc phải ngừng những buổi học kèn clarinet của em sau khi bị hàng xóm kêu ca về chuyện em luyện tập.

- Không phải thế.

- Thế thì chơi cho bọn tớ nghe đi, - Jane nói.

- Thôi được, chỉ một đoạn thôi nhé, nếu các cậu thực sự muốn nghe. – Jeffrey mở nắp đàn và ngồi xuống ghế. Skye và Jane soạn ra một bộ mặt thật lịch sự, chuẩn bị tinh thần để nghe một bản nhạc bị chơi dở ẹc, nhưng những gì chúng nghe được lại hay đến nỗi Skye cứ ngỡ Jeffrey đang bật một cái băng thu sẵn ở bên dưới cây đàn để trêu chúng (nhưng em đã kiểm tra và hóa ra là không phải).

- Jeffrey chỉ chơi một phút rồi ngừng lại và giành lấy quả bóng trên tay Skye.

- Được rồi, đi thôi.

- ĐỢI ĐÃ! – Jane hét lên. – Tớ muốn nghe nữa!

- Sao cậu lại giả vờ là cậu chơi không hay? – Skye hỏi.

Jeffrey đỏ mặt.

- Các cậu có thích đoạn nhạc ấy không? Đây là nhạc của Tchaikovsky đấy, tớ mới chỉ tập nó được mấy hôm thôi, mà lẽ ra phải có cả một dàn nhạc đi kèm nữa, tất nhiên. Tớ rất muốn được chơi nhạc. Thầy dạy nhạc ở trường nói tớ có thể vào học ở Juilliard<sup>[12]</sup>, và sau đó, nếu học tốt thì tớ muốn được chỉ huy dàn nhạc nữa. Nhưng mẹ tớ...

- JEFFREY!

Cả ba đứa trẻ sửng người và cùng quay sang nhìn nhau. Skye đã nhận ra giọng nói ấy. Jane cũng có thể đoán được.

- Chắc mẹ về sớm, - Jeffrey nói. Cậu thò đầu ra cửa và nói to. – CON ĐANG Ở TRÊN PHÒNG!

- XUỐNG NHÀ ĐI CÙNG! CÓ BÀ ROBINETTE ĐẾN CHƠI NÀY!

- Lại là bà Robinette và thằng Teddy, con trai bà ấy. Mẹ sẽ bắt tớ phải tiếp nó cho mà xem, - Jeffrey chán nản nói. – Hai cậu hãy ở trên này cho đến khi tớ rữ được nó và quay lại đây tìm đường ra cho các cậu nhé.

- Sao bọn tớ không đi cùng cậu luôn nhỉ? – Skye hỏi.

- Cậu không muốn gặp Teddy đâu. Ý tưởng về một trò đùa hay ho của nó là ném bài tập của những đứa khác vào bồn cầu ở trường rồi giặt nước. Tớ sẽ cố quay lại thật nhanh. Có thể tớ sẽ tìm được nó xuống ao hoa súng. – Jeffrey lách qua cánh cửa đi ra.

- Thế đấy! – Skye thốt lên. Em không thích bị nhốt trong nhà chỉ vì một thằng hay bắt nạt người khác.

Jane thì không nghĩ đến những kẻ hay bắt nạt. Em đang đứng bên một ô cửa sổ của Jeffrey và nhìn ra ngoài, như Jeffrey đã làm vào cái hôm gia đình em mới đến. Và cũng giống như Arthur sẽ làm trong quyển sách của em, cậu bé Arthur tội nghiệp, mong mỗi đến tuyệt vọng có ai đó sẽ dành cho cậu một lời tử tế, ai cũng được. Sarbina Starr sẽ xuất hiện trước mặt Arthur thế nào đây, khi cậu phải ở tít trên ô cửa sổ cao này? Jane còn chưa quyết định chuyện đó. Cho Sarbina điều khiển một chiếc tàu bay được không nhỉ? Không, tàu bay thì to quá và sẽ bị mắc vào cây mất. Một chiếc trực thăng thì sẽ ấn tượng đấy, nhưng lại ồn ào quá. Sarbina không muốn mục Ác nhân <sup>[13]</sup> – đó là cái tên Jane đặt cho kẻ độc ác đã bắt cóc Arthur – nghe thấy cô bé đang đến. Thế còn một quả khinh khí cầu thì sao? Đúng rồi! Sarbina có thể đến cứu Arthur trên một quả khinh khí cầu!

- Jane! Jane! – Skye gọi. – TỔNG ĐÀI GỌI JANE!

- Cái gì thế?

Skye đang đứng cạnh một cửa sổ khác.

- Lại đây xem này. Bọn mình có thể trèo ra cái cây to này và tụt xuống.

- Jeffrey bảo đợi cậu ấy mà.

- Chắc cậu ấy sẽ phải mất hàng tiếng đồng hồ mới tổng khứ được thằng nhóc đáng ghét tên là Teddy nọ. Giúp chị mở cái cửa này đi.

Hai chị em đẩy cánh cửa sổ nặng ra hết cỡ và kéo màn lên. Chúng ném quả bóng ra ngoài, rồi Skye trèo lên bệ cửa, nhảy ra bám lấy một chạc cây to và nhìn xuống. Em không sợ độ cao, nhưng từ trên cây xuống đất là cả ba tầng nhà. Em bám vào một cành cây nữa cho chắc rồi ngoái nhìn Jane.

- Đâu rồi? – Em thì thầm.

- Em đang viết mấy dòng để lại cho Jeffrey, - từ trong phòng, Jane đáp lại. – Viết thế này được không nhỉ: Phải cất cánh rồi, hẹn gặp cậu sau!

- Chị không cần biết em viết cái gì. Nhanh lên.

Một phút sau, Jane đã ở bên cạnh em trên chạc cây. Chúng cẩn thận tiến về phía thân cây, rồi tụt xuống chạc cây tiếp theo, rồi chạc nữa, rồi chạc nữa, cho đến khi xuống đến chạc cây thấp nhất. Chúng vẫn còn cách mặt đất những hơn bốn mét.

- Giờ thì sao đây? – Jane hỏi.

- Chị không biết. – Skye đáp.

- Bọn mình có thể trèo ngược lên.

- Để yên cho chị nghĩ nào. Chị sẽ nghĩ ra một cách nào đấy.

Skye có nghĩ cả ngày cũng chẳng ra cách nào cho hai chị em xuống dưới gốc cây được. May cho hai đứa là chuyến thăm hai chú thỏ của Batty kết thúc sớm hơn năm phút so với dự định, có nghĩa là Batty và Rosalind đã lên đường về nhà nghỉ để kể mọi chuyện cho Cún nghe rồi. Nhưng quan trọng hơn, nó cũng có nghĩa là Cagney đã quay lại làm việc trong vườn. Jane trông thấy anh đang đẩy chiếc xe cút kít về phía đám hoa thược dược, cách cái cây khoảng hai chục bước.

- Chào anh Cagney, - em gọi.

Cagney quay ngoắt lại, nhìn quanh xem tiếng nói ấy đến từ đâu.

- Ở trên này cơ, - Jane nói.

Anh nhìn lên và bật cười.

- Hai em đang làm gì thế?

- Bọn em bị mắc kẹt, - Skye nói.

- Đợi đấy nhé, - anh biến đi và một phút sau quay lại với một cái thang dài. Anh dựa nó vào thân cây cho Skye và Jane trèo xuống an toàn.

- Xin anh đón nhận lòng biết ơn vô bờ bến của chúng em vì đã cứu chúng em thoát khỏi một số mệnh còn đáng sợ hơn cả cái chết, - Jane nói.

- Nhờ anh nói cho Jeffrey biết là bọn em đã thoát rồi được không ạ? – Skye hỏi, - Và bảo cậu ấy hãy đến nhà nghỉ chơi bóng đá với bọn em sau khi đã thoát được thẳng nhóc Teddy Robinette nữa.

- Thật ra thì anh Cagney này, có khi anh giúp Jeffrey thoát khỏi Teddy được đấy, - Jane nói.

- Jeffrey đang tìm cách dìm chết nó, - Skye giải thích.

- Chuyện ấy để anh lo, - Cagney nói, và Skye cùng với Jane ôm quả bóng chạy đi.

## CHƯƠNG 7

### ĐI MƯỢN QUẦN ÁO ĐẸP

KHI KHÔNG THẤY JEFFREY đến nhà nghỉ chiều hôm đó, Jane tưởng tượng ra rằng cậu đã chìm chết Teddy Robinette, và ngay trong lúc em và Skye đang vui vẻ đá bóng thì Jeffrey bị ném vào ngục tối. Skye bảo Jane là một đứa ngốc, nhưng chính em cũng thấy lo. Em sợ rằng bà Tifton phát hiện ra việc Jeffrey mời hai chị em vào thăm phòng của cậu và cấm Jeffrey gặp lại chúng.

Vì thế hai đứa nhẹ cả người khi Jeffrey đến vào sáng hôm sau. Mấy chị em còn đang dọn dẹp bàn ăn sáng. Rosalind rửa bát đĩa, Skye lau khô, Jane cất những chiếc đĩa và chén lên giá, còn Batty đứng trên một chiếc ghế đẩu và đặt những đồ bằng bạc vào đúng chỗ của chúng trong ngăn kéo.

- Đã xảy ra chuyện gì vậy? – Jane hỏi. – Cậu có giết được nó không?

- Mẹ cậu có giết cậu không? – Skye hỏi.

- Chẳng ai giết ai cả. Teddy vấp phải một cái cào và bị cứa vào chân, nó làm loạn lên đến nỗi mẹ tớ bắt tớ ở trong nhà với nó cả buổi chiều và xem tivi để cho cái chân ngu ngốc của nó khỏi phải vận động. Nhưng nó sẽ không quay lại nữa đâu. Tớ bảo nó là nếu nó còn quay lại, tớ sẽ mách với mẹ nó chuyện nó đã gian lận mấy bài kiểm tra toán năm ngoái như thế nào, - Jeffrey nói, - À, với cả anh Cagney sẽ treo một cái thang dây lên cái chạc cây hai cậu bị mắc kẹt, loại thang cuốn lên được ấy, để không ai ở dưới đất có thể nhìn thấy được.

- Hay quá, - Skye nói. – Giờ thì tất cả bọn mình đều có đường thoát.

- Và Jeffrey cũng có thể trốn ra bằng đường ấy nữa, - Jane nói.

- Sao tớ lại phải trốn ra chứ?

- Ôi, ai mà biết trước được đây.

- *Lau* những cái cốc cho khô đi, Skye, - Rosalind nói. – Đừng có đưa thẳng cho Jane như thế.

- Lau khô thật là mất thời gian, đằng nào đến bữa trưa mình cũng dùng lại chúng cơ mà. – Skye nhìn lên vẻ chán nản.

- À, bác Churchie mời tất cả các cậu sang ăn bánh gừng đấy. Mẹ tớ lại đi vắng rồi, nếu các cậu còn ngại.

- Ai nhắc đến bánh gừng đấy nhỉ? – Ông Penderwick đi vào bếp để kiểm tra cái ngăn kéo đựng đồ dùng bằng bạc của Batty. Bé hết sức tự hào vì đã sắp xếp mọi thứ vào đúng chỗ.

- Bác Churchie làm bánh gừng ngon lắm ạ, và bác ấy mời tất cả đến ăn. Cả bác nữa, bác Penderwich, nếu bác muốn, - Jeffrey nói.

- Lại đúng chỗ nữa rồi, Batty ạ. – Ông Penderwick khen và bế Batty từ trên ghế xuống. – Cảm ơn cháu, Jeffrey, nhưng Cagney đã nhờ bác đến xem mấy cây mẫu đơn cậu ấy đang cho lai giống.

- Bọn con đi được không bố? – Jane hỏi.

- Chúng nó chưa làm cháu phát điên lên à, Jeffrey? – Ông Penderwick hỏi.

- Ồ, không đâu. Có lẽ chỉ trừ Skye ra thôi ạ, - Jeffrey nhanh nhẹn nhảy sang bên, tránh cú đâm của Skye vào cánh tay.

- Thế thì được. Vade in pace, filiae <sup>[14]</sup>.

- Tiếng Latinh đấy, - Jane nói.

- Tớ biết, - Jeffrey đáp.

Bác Churchie đang lấy bánh ra khỏi lò thì năm đứa trẻ đến nơi. Mùi bánh thơm ngon đến nỗi cả bọn quên bẵng là vừa mới ăn sáng xong.



Các cháu đây rồi! – Bác Churchie kêu lên. – Để bác ngắm các cháu nào. Đây là cô bạn cũ của bác, Jane, còn đây chắc là Rosalind phải không? Đây là Skye này. Thế còn Batty đâu, cô bé không đi cùng à?

Rosalind kéo Batty ra từ sau cánh cửa.

- Ôi trời ơi! Mỗi đứa sau lại xinh hơn đứa trước! – Bác Churchie nói.

Có tiếng gõ cửa và bác Churchie mở cửa cho bác Harry bán cà chua bước vào. Hôm nay chiếc áo của bác đồ rục, nhưng cũng giống như chiếc màu xanh, nó cũng có chữ CÀ CHUA CỦA HARRY thêu ngang miệng túi.

- Lại cà chua đây, - bác nói, đặt một hộp cáctông to lên bàn bếp.

- Cảm ơn ông, Harry, - bác Churchie nói. – Ông lại đến đúng giờ bánh gừng rồi. Các cháu, hãy làm quen với ông già có cái mũi thính nhất bang Massachusetts đi.

- Đừng có nghe lời bà ấy. Bà ấy sẽ chết vì xấu hổ nếu không có ai đến ăn bánh gừng của bà ấy, - bác Harry nói. – Thế nào, Jeffrey, bác nghe nói cháu có cả một nhóm bạn mới đây hả? Cagney đã kể cho bác nghe chuyện về mấy cô bé chui qua hàng rào, trốn trong ang nước và mắc kẹt trên cây. Còn ông chủ trại Vangelder ở cuối phố thì nói đã trông thấy mấy đứa nhóc trêu con bò của ông ấy, nhưng chúng nó chạy mất trước kho ông ấy kịp ra đuổi.

- Ồ, không phải là bọn cháu trêu con bò đâu! – Rosalind nói, trong khi Jeffrey cố nhịn cười.

Bác Harry liếc nhìn Skye, em bèn xoay xử phô ra một vẻ mặt như thể cả đời em chưa từng sinh sự với một con bò nào.

- Ờ, cũng có thể là không phải, - bác nói. – Nhưng đúng là các cháu đã làm cả khu nhà cổ lỗ này sống lại.

- Và như thế thật là tuyệt, - bác Churchie nói, cắt những miếng bánh gừng to tướng đặt lên đĩa. - Giờ thì các cháu ngồi xuống và ăn đi.

Mấy chị em nhà Penderwich nhìn quanh, hơi choáng ngợp một chút vì căn bếp rộng và đẹp quá, một căn bếp xứng với các vị vua, như Jane sau đó miêu tả. Bên cạnh chiếc lò bình thường mà bác Churchie dùng để nướng bánh, còn có hai chiếc lò khác, to bằng lò trong tiệm ăn. Và có những bốn chiếc tủ lạnh, ba cái bồn rửa bằng thép không rỉ, hai bàn dài để chặt thịt và để đến hàng dăm quây bếp. Chúng biết ngồi vào đâu ở một nơi như thế này? Nhưng rồi Jeffrey dẫn chúng đến một góc có ánh mặt trời – cũng ấm áp như chính bác Churchie vậy - ở đó có một chiếc bàn nhỏ trải khăn kẻ ô vuông và hai bên có ghế băng. Mọi người lần lượt ngồi xuống bác Churchie không chỉ thết bánh gừng mà cả kem tươi và dâu tây ăn kèm nữa.

Các cô bé nhà Penderwick chưa bao giờ được ăn món bánh gừng ngon đến thế, ngay cả Jeffrey và bác Harry, vốn đã được ăn món bánh đặc biệt của bác Churchie nhiều lần rồi, vẫn chén mỗi người hai miếng chỉ trong nháy mắt.

- Bánh ngon quá bác Churchie ạ, cảm ơn bác, - Rosalind nói, lau kem tươi dính trên mặt và áo của Batty.

- Cảm ơn cháu. Các cháu cứ đợi mà xem cái bánh sinh nhật bác định làm tuần tới, - bác Churchie nói.

- Cho ai đấy ạ? – Skye hỏi.

- Sao, cho Jeffrey, tất nhiên rồi. Cậu ấy sắp tròn mười một tuổi. Jeffrey, cháu chưa mời các bạn đến tiệc sinh nhật của cháu sao? – Bác Churchie hỏi.

Jeffrey đang ăn dở miếng bánh thứ ba và bị mắc nghẹn. Chỉ đến khi được Skye vỗ lưng thì cậu mới mở miệng nói được.

- Các bạn ấy sẽ không thích đâu, - cậu lắp bắp. – Nó là bữa tiệc trong phòng ăn lớn sang trọng, nào là nến, rồi khăn ăn bằng đăngten và bát đĩa sứ cổ, cả cái ông Dexter già ấy cũng sẽ có mặt.

- Jeffrey định nói là bạn trai của bà Tifton, ông Dupree, cũng sẽ đến dự tiệc, - bác Churchie nói.

- Ý bác là người yêu của bà ấy ạ? – Skye hỏi.

- Bà Tifton có người yêu à? – Jane hỏi.

- Thật là không thể ti... - Skye nói.

- Bữa tiệc ấy nghe đâu có tệ lắm, - Rosalind ngắt lời. – Khăn ăn bằng đấngten có phải là ngày tận thế đâu. Nếu em muốn thì bọn chị sẽ đến.

- Các cháu sẽ phải mặc váy đẹp đấy, - bác Harry tinh quái nói.

- Mẹ tớ chắc chắn sẽ muốn các cậu phải mặc quần áo đẹp.

- Mặc quần áo đẹp ấy à! – Skye bất bình. – Thật rõ vớ vẩn! Đang là mùa hè mà!

- Vớ lại bọn mình đâu có đem quần áo đẹp theo, - Rosalind nói. – Và không thể đòi bố mua váy mới chỉ để cho buổi tiệc.

- Thế thì các cậu không đến được rồi. Tiếc quá, - Jeffrey hí hửng nói.

- Chờ một phút. Bác có ý này, - bác Churchie nói. – Ăn nốt chỗ bánh gừng đi, các cháu, để cho ông Harry quay lại với cái xe cà chua của ông ấy. Bác cháu mình sẽ lên gác xép.

Nếu tầng dưới của Dinh thự Arundel giống như một viện bảo tàng thì gác xép của nó giống như một chiếc rương đựng châu báu vậy. Mấy chị em nhìn đâu cũng thấy đủ thứ tuyệt vời, cho đến khi chúng nhìn sang chỗ khác và trông thấy một thứ khác còn tuyệt vời hơn nữa. Hết chõng này đến chõng khác, hết hàng này đến hàng khác – nào là thảm, nào là gương, nào là khay bằng đồng và bạc, nào là bình phong vẽ tay, nào là những giá đầy sách, rồi búp bê đủ loại và đủ cỡ, tủ commốt, những chú lính chì, nôi, gậy chống và ô, xe trượt tuyết, giá vẽ, lọ hoa, những đoàn tàu đồ chơi, máy ảnh cũ, rèm cửa thêu kim tuyến, và vô số, vô số những thứ khác, nhiều đến nỗi ta có thể bị lạc mà chẳng bao giờ tìm nổi đường ra.

Trong khi mấy chị em vẫn đang kêu “a” và “ồ” thì bác Churchie gọi:

- Lại đây, Rosalind, bác cháu mình có việc để làm đấy. Jeffrey, cháu dẫn các bạn đi xem xung quanh nhé.

Bác Churchie dẫn Rosalind đi dọc một lối đi với những chiếc tủ commốt ở một bên và những chiếc ghế sofa nhồi căng phòng ở bên kia, rồi rẽ trái và đi tiếp, giữa những đồ trang trí vườn bằng cẩm thạch và hàng chông tạp chí cao ngất ngưỡng. Lại rẽ một lần nữa ở chỗ những cây đèn có chụp bằng kính màu, và hai bác cháu đến một khoảng rộng chất đầy quần áo, hàng trăm chiếc váy, hàng trăm bộ comple, áo sơmi, áo dạ hội, áo khoác, tất cả được treo thành dãy. Rosalind chưa bao giờ được nhìn thấy nhiều quần áo đến thế ở cùng một chỗ, thậm chí cả trong cửa hàng bách hóa Boston.

- Bà Tifton giữ tất cả những món đồ bà ấy đã từng mặc, - bác Churchie nói. – Cả quần áo của mẹ bà ấy, bà Framley nữa. Và tít ở phía sau kia là quần áo của bà nội bà ấy.

- Đẹp quá! – Rosalind nói, chậm chậm bước dọc một hàng váy mùa hè đầy màu sắc rực rỡ như cầu vồng.

- Cháu đi thêm hai hàng nữa mà xem những áo dạ hội của bà Framley.

Rosalind tìm thấy hàng tá váy dạ hội, những chiếc áo đã được mặc từ thời xa xưa, bằng taffeta và đặngten và xa tanh và nhung, lộng lẫy không lời nào tả xiết.

- Ôi trời ơi! Bà ấy làm gì mà có nhiều váy thế ạ?

- Trước kia gia đình Framley thường tổ chức những bữa tiệc rất xa hoa. Đó là rất lâu trước khi bác đến đây – bác chỉ được thuê sau khi Jeffrey ra đời – nhưng ông Harry đã ở đây cả đời, và ông ấy kể cho bác nghe. Ông ấy thường giúp đỡ xe ô tô khi những người thuộc tầng lớp thượng lưu ở New York đến đây. Có những bữa sáng cho ba mươi người ăn trên hàng hiên và những bữa tiệc tối sang trọng, kèm theo là khiêu vũ với một ban nhạc sống. Ấy là từ hồi bà Tifton còn nhỏ kia. Bà ấy là con một, cháu biết đấy, và ra đời muộn, khi hai cụ thân sinh đã không còn hy vọng gì có con nữa. Họ tôn thờ cô con gái, cưng chiều cô bé như một nữ quận chúa vậy. – Bác Churchie đang nói với về phía Rosalind từ cách đấy mấy hàng. Nhưng giờ

bác bỗng xuất hiện đằng sau những chiếc áo khoác, tay cầm một chiếc váy kẻ sọc. Bác giơ lên ướm thử cho Rosalind. – Đúng rồi, cái sắc san hô này thật hợp với cháu. Bác chỉ cần bóp vào một vài chỗ và cắt ngắn đi cho đúng một hơn là xong.

- Cháu không thể mặc váy của bà Tifton được! – Rosalind phản đối.

- Sao lại không nào? Bác đã bảo với bà Tifton là chúng ta sẽ mời các cháu, và bà ấy sẽ không bao giờ nhận ra những chiếc váy đâu. Ai mà nhớ nổi tất cả những thứ này chứ?

- Nhưng, bác Churchie, ngay cả như thế thì chúng cháu cũng không dám nhờ bác khâu vá đâu, mà cháu thì không biết làm.

- Cháu không cần phải băn khoăn làm gì. Bác đã không được khâu vá cho cô bé nào kể từ hồi con gái bác còn nhỏ, giờ thì nó đã lập gia đình và chuyển đến ở Boston và lại sinh toàn con trai. Bác sẽ rất vui được khâu vá cho các cháu. Này, cháu cầm lấy, trong lúc bác đi tìm thứ gì cho các em cháu.

Rosalind mang chiếc váy đến trước một tấm gương lớn dựng ở tường và ngượng ngùng ngắm mình trong gương. Em chưa bao giờ mặc một chiếc váy nào thanh lịch và người lớn như thế. Mà nó đúng là màu hợp với em. Em nhớ kỹ từng chi tiết nhỏ để còn tả lại cho Anna – váy bằng vải lanh mềm, em cắt cao, không tay, cổ tròn, và, phần mà Rosalind thích nhất, một hàng cúc nhỏ bọc vải cài dọc suốt lưng.

- Bác Churchie ơi, bác đâu rồi? – Em cất tiếng gọi.

- Cháu đi theo hàng áo sơ mi nữ ấy.

Rosalind đi qua những chiếc áo sơ mi và đứng sững lại khi thấy một chiếc váy lộng lẫy màu trắng treo một mình ở cuối dãy. Qua lớp nilông bọc ngoài, em nhìn thấy hàng mét xa tanh và vải tuyen được đính đầy những hạt ngọc trai nhỏ xíu.

- Ôi, đây có phải là váy cưới của bà Tifton không ạ?

- Không đâu, là của mẹ bà ấy đấy, - bác Churchie ngó ra từ sau một dãy áo ngủ lụa. – Bác không nghĩ là bà Tifton lại có một chiếc váy cưới cầu kỳ như thế, mà nếu có thì bà ấy cũng chẳng giữ nó lại đâu. Cuộc hôn nhân của bà ấy là một Sai Lầm Tệ Hại và chỉ kéo dài chưa đầy một năm.

- Đã xảy ra chuyện gì thế ạ?

- Ờ, phải kể lui về trước một chút. Bà Framley qua đời khi cô Brenda – tức là bà Tifton bây giờ ấy – mới có mười bảy tuổi, và tướng Framley hết sức đau khổ. Ông ấy không chịu nói chuyện với ai hết, kể cả cô con gái. Không còn khách từ New York đến, không còn tiệc tùng, không còn gì nữa. Vậy là ngay khi đủ tuổi, cô Brenda chạy trốn bằng cách xin vào học một trường đại học không tên tuổi ở Boston. Cô gặp một chàng trai ở đó và hai người bí mật làm đám cưới khi cô ấy còn chưa tròn hai mươi. Bác đoán cô ấy làm thế để chống lại ông bố. Ông ấy nghiêm khắc lắm, tướng Framley ấy.

- Thế ông Tifton bây giờ ở đâu ạ?

- Tên ông ta không phải là Tifton. Tướng Framley không muốn cô Brenda giữ họ chồng sau khi ly dị, và cô Brenda – bướng bỉnh không kém gì bố - thì lại không chịu lấy lại họ Framley. Cô không muốn mọi người bàn tán việc cô có chồng hay không, vì khi ấy cô còn rất trẻ, và lại đang có mang. Vậy là họ dùng cái họ Tifton, vốn là họ thời con gái của bà mẹ tướng Framley. Bác không biết họ thật của bố Jeffrey là gì, và cũng chẳng biết hiện giờ ông ấy ở đâu. Bác nghĩ chính Jeffrey cũng không biết.

- Tội nghiệp Jeffrey.

- Ừ, - bác Churchie lôi một chiếc váy đồ từ trên mắc xuống và giữ mạnh hòng vuốt phẳng những nếp nhăn tưởng tượng, như thể làm vậy là có thể sắp xếp lại quá khứ của Jeffrey. – Dù sao thì bố Jeffrey cũng bỏ đi trước khi cậu ấy ra đời. Có người nói cô Brenda đã chán ngấy ông chồng nên đuổi ông đi, có người lại nói là tướng Framley đã trả một khoản tiền để tống cổ đi vì ông không đáng được lấy một người họ Framley. Chỉ biết là Brenda đã quay về Arundel để sinh Jeffrey và ở lại với ông bố. Cậu bé – Jeffrey ấy mà – đã làm tướng Framley sống lại. Ông ấy yêu cậu bé lắm, gọi cậu ấy là đứa

con trai ông ấy không có được. Rồi ông ấy cũng qua đời, khi Jeffrey mới lên bảy.

Bác Churchie treo chiếc váy đỏ lên và lấy ra một chiếc khác màu hoa xa cúc lam.

- Cháu thấy cái này cho Skye được không nhỉ? Hợp với màu mắt của con bé đấy.

- Đẹp lắm ạ. Nhưng bác Churchie, chuyện buồn quá.

- Đúng là buồn thật. Nhưng để bác nói với cháu chuyện này. Đã lâu lắm rồi bác mới thấy Jeffrey vui như từ khi các cháu đến đây.

- Thật ạ?

- Thật chứ.

Bộ những hàng áo sơmi bị đẩy mạnh ra và Jeffrey, Skye với Jane xuất hiện, tay cầm những chiếc cung lớn bằng gỗ và những ống đầy tên.

- Thật cái gì ạ? – Skye hỏi.

- Thật là rồi có lúc các cháu sẽ chọc thủng mắt người ta với mấy mũi tên ấy thôi, - bác Churchie nói.

- Chúng cháu sẽ nhờ anh Cagney bọc đầu tên bằng cao su, - Jeffrey giải thích.

- Hừm, - bác Churchie lầm bầm.

- Chị Rosalind, chị phải ra xem những thứ ở đầu bên kia gác xép mới được, - Skye nói. – Có cả một cái canô, một bộ gậy để chơi cricket với ba cái yên ngựa.

- Và gươm nữa, chị Rosalind ạ! – Jane kêu lên. Em lòi một mũi tên trong ống ra và hươu nó lên như thể nó là một thanh kiếm – Tên vô lại kia, hãy chuẩn bị đón nhận số mệnh của mi dưới lưỡi gươm của Sarbina Starr!

- Là gươm của ông ngoại Jeffrey đấy, - bác Churchie nói. – Bác hy vọng không có đứa nào bị đứt tay đấy chứ?

- Chỉ có một tai nạn nhỏ thôi ạ. Skye, cho bác ấy xem tay của cậu đi, - Jeffrey nói.

Skye giơ ra một bàn tay với hai ngón bị gập lại.

- Hay lắm, - bác Churchie không hề tỏ ra bị ấn tượng. – Nhớ đừng để dây máu ra khắp nơi đấy nhé.

Jane đã chán những món vũ khí và đang ngắm hàng dây quần áo xung quanh em.

- Nhìn những thứ này mà xem!

- Bác Churchie đang cho bọn mình mượn váy để mặc đến dự tiệc sinh nhật Jeffrey đấy, - Rosalind nói.

- Ái chà! – Jane kêu lên, hai mắt mở to. – Cái bác đang cầm là để cho ai đấy ạ, bác Churchie?

- Bác nghĩ Skye mặc nó sẽ rất hợp.

- Vì trông nó đến là dịu dàng thùy mị, - Jeffrey chọc.

Tất nhiên là Skye không chịu mặc chiếc váy màu lam. Chỉ sau một cuộc tranh cãi kéo dài, càng rắc rối thêm vì những câu nhận xét tinh quái của Jeffrey, em mới chịu mặc váy, mà đó chỉ là bác Churchie tìm thấy một chiếc váy màu đen làm Skye nhớ đến một chiếc váy mẹ em đã từng mặc. Rồi sau đó bác Churchie và Rosalind bắt đầu đi tìm cái gì đó cho Jane. Em muốn một chiếc váy vừa bông bênh lãng mạn vừa mạnh mẽ bảnh bao, hai ý tưởng gần như không thể nào tìm thấy được trên cùng một chiếc váy. Thế mà bác Churchie vẫn phát hiện ra ở tít trong góc một chiếc váy bông kêu thủy thủ bằng taffeta màu xanh và trắng. Jane rất thích nó.

- Bây giờ tất cả các cháu đứng yên nhé. – Bác Churchie nói và bắt đầu lấy số đo của mấy chị em bằng một chiếc thước vải. – Được rồi. Chỉ cần khâu họ một vài chỗ và thêm mấy nếp gấp là những chiếc váy này sẽ vừa như in. Và bác nghĩ là bác đã thấy mấy cái váy dài có đủ vải để may cho Batty một chiếc váy mùa hè không tay. Cô bé đâu rồi?



Jeffrey tìm thấy Batty ở giữa một đồng thú đủ loại được đẽo gọt từ gỗ. Có một con voi to gần bằng Batty và một chú chuột chỉ nhỏ bằng ngón tay út của bé. Bé cũng đã vớ được một chú thỏ và đang cho nó nhảy khắp cả sàn gác xép.

- Bác Churchie định may cho em một cái váy đấy – cậu nói.

- Em không cần váy. Em chỉ thích con thỏ này thôi. Tên nó là Yaz.

- Anh sẽ cho em con thỏ nếu em chịu cho bác Churchie lấy số đo để may váy.

- Được thôi, - Batty đồng ý, và chịu để Jeffrey dẫn bé quay về chỗ các chị.

- Nửa tiếng trôi qua, mọi chuyện đều được dàn xếp ổn thỏa. Máy chị em nhà Penderwick sẽ đến dự bữa tiệc sinh nhật do bà Tifton tổ chức và chúng sẽ mặc những bộ đồ cũ của chính bà. Kể cả những đôi giày nữa, vì bác Churchie đã giải quyết vấn đề giày dép cho hợp với những chiếc váy bằng cách mở những cái rương lớn chất đầy giày đủ màu đủ kiểu và bảo mấy chị em chọn lấy đôi nào mình thích. Chỉ có chân của Batty là nhỏ quá nên không tìm được đôi nào vừa, nhưng tất cả đều nhất trí rằng bé đi đôi xăngđan ngày thường cũng được.

- Dù sao thì chuyện giày dép của nó cũng quan trọng gì đâu, khi mà nó vẫn cứ đeo cái đôi cánh ngu ngốc ấy? – Skye nói.

- Chúng không ngu ngốc, - Batty nói, ôm chặt con thỏ mới của bé.

- Thôi nào, - Jeffrey nói.- Bọn mình ra ngoài đá bóng đi.

Tối hôm đó Rosalind triệu tập một cuộc HMCCEP để kể cho các cô em câu chuyện buồn về người cha mà Jeffrey không biết mặt. Tất cả đều rầu rĩ và ước rằng chúng có thể làm gì đó, nhưng ngay cả Sabrina Starr cũng không nảy ra được ý tưởng gì. Tuy thế, chúng cũng nghĩ ra được hai giải pháp: Không bao giờ hỏi Jeffrey về bố

cậu ấy và tặng Jeffrey những món quà sinh nhật thật tuyệt vời. Rồi bốn chị em ai về phòng nấy, và khi ngủ thiếp đi, đứa nào cũng nghĩ rằng nếu có điều gì tồi tệ hơn cả việc bố mất hoặc mẹ thì đó là có một người bố hoặc người mẹ không bao giờ thêm gặp mặt mình.

## CHƯƠNG 8

### BỮA TIỆC SINH NHẬT

LIỆU TRÊN ĐỜI CÓ BAO GIỜ có một tuần lễ hết sức hoàn hảo không? Một ngày hết sức hoàn hảo thì có thể, nhưng cả bảy ngày như thiên đường thì sao? Các cô bé nhà Penderwick sẽ đáp rằng có thể chứ, rằng cái tuần lễ giữa hôm chúng khám phá ra căn gác xếp của Dinh thự Arundel và ngày sinh nhật của Jeffrey sẽ mãi mãi in dấu trong kí ức của chúng là bảy ngày hoàn hảo nhất đời. Sau này Skye thường nói tuần lễ ấy có vẻ hoàn hảo đến thế chẳng qua là vì chúng chưa gặp bà Tifton đấy thôi. Có lẽ em nói đúng. Vì may mắn (theo giả thuyết của Skye) hoặc vì phép thần (theo giả thuyết của Jane), bà Tifton không hề có mặt ở Arundel suốt cả tuần, và bọn trẻ được tự do khám phá khu nhà cùng những điều kì diệu của nó. Trong khoảng thời gian tuyệt vời ấy, Jeffrey dẫn bốn chị em đi quanh khắp khu đất, chỉ cho chúng xem cái kho lạnh bị bỏ quên bên một quả đồi, con đường đằng sau nhà nghỉ dẫn đến một dòng suối róc rách, chỗ trốn bên dưới toà vọng lâu Hy Lạp, cái ao hoa súng đầy ếch, một bãi rác cũ nơi có thể đào thấy đủ loại nòi niêu xoong chảo, và vào một ngày đặc biệt nóng nực, cậu còn chỉ cho chúng cách bật những vòi phun nước trong vườn nữa. Cả bọn, kể cả Rosalind, đứng ra phải tỏ vẻ người lớn hơn, đều nhảy vào những tia nước đang bắn toé lên, trước khi Cagney kịp chạy ra tắt vòi phun nước đi, nhưng vì đó là Cagney nên anh chỉ cười và bảo chúng không được làm thế nữa.

Hơn hết, mỗi đứa trong bốn chị em lại có niềm vui riêng của mình. Với Batty thì là việc Cún được lên ngủ ở phòng bé mỗi đêm, và cũng đặc biệt không kém, những chuyến đi hàng ngày với Rosalind đến thăm hai chú thỏ của Cagney. Thịnh thoảng Cagney cũng có mặt, nhưng thường thường thì không, và chị Rosalind sẽ chỉ cho phép Batty mở ô cửa lưới đủ rộng để đút hai củ cà rốt vào, rồi đứng ngoài ngắm Yaz và Carla bò ra nhai nhóp nhép. Với Jane thì ngày nào cũng được đá bóng với Skye và Jeffrey, thêm vào đó là cuốn truyện Sabrina Starr đang ngày càng thêm ly kỳ. (Sabrina đã

dùng khí cầu bay đến thăm Arthur vài lần nhưng vẫn chưa nghĩ ra cách nào để giúp cậu trèo ra khỏi cửa sổ.) Với Skye, khoảng thời gian thích thú nhất là khi em chạy nhảy nô đùa khắp vườn với Jeffrey vào ban ngày và ngồi yên tĩnh trong căn phòng trắng tinh gọn gàng của em vào ban đêm. Còn Rosalind ư? Em trân trọng từng buổi sáng sớm khi Cagney đến tưới nước cho bụi hồng Fimbriata và ở lại sau đó để ngồi nói chuyện trên hàng hiên. Nhờ vận dụng Quy Tắc Thứ Nhất khi Nói Chuyện với Con Trai của Anna – hỏi thật nhiều – Rosalind đã biết rất nhiều về Cagney. Ví dụ như chuyện anh đang dành dụm tiền để đi học đại học, vì anh muốn trở thành thầy giáo dạy lịch sử và huấn luyện viên bóng chày ở một trường cấp ba. Và khi đã làm được những việc ấy rồi, anh sẽ mua một ngôi nhà ở thôn quê, lập gia đình và có thật nhiều con, đủ để lập một đội bóng rổ (đội bóng chày thì nhiều quá), và trong thời gian rảnh rỗi, anh sẽ viết sách về cuộc Nội Chiến. Đêm nào Rosalind cũng cẩn thận viết vào thư tất cả những gì Cagney đã nói để gửi cho Anna.

Vậy là tuần lễ ấy trôi qua, mỗi ngày qua lại vui hơn ngày trước, và ai cũng nghĩ kì nghỉ hoàn hảo ở Arundel sẽ kéo dài mãi mãi.

Thế rồi bữa tiệc sinh nhật đến.

- Cười lên nào các con! – Ông Penderwick gọi và bấm cái nút trên chiếc máy . Chẳng thấy gì cả.

- Nút kia cơ mà bố - Rosalind nói.

- À, đúng rồi. – Ông ngó qua cặp kính, xem lại chiếc máy ảnh. Lần này thì một tia sáng loé lên.

- Chụp lại một cái nữa đi bố. Ban nãy Cún không cười – Batty nói.

- Nó không đáng được cười, - Skye làm bầm. Nửa tiếng trước, Cún đã nôn lên đôi giày màu bạc của Skye – hay đúng hơn là của bà Tifton. Rosalind đã cọ sạch, nhưng bây giờ cứ mỗi lần Skye bước đi là đôi giày lại kêu loét nhoét.

- Đầu gối của con có bị lộ không ạ? – Jane hỏi. đầu gối em bị xước trong buổi đá bóng lúc sáng.

- Chị đã bảo rồi, váy của em đủ dài để che đi chỗ xước mà, - Rosalind nói.

- Được rồi, lại nào, - ông Penderwick nói. Lại một tia sáng nữa loé lên.

- Khoan đã bố! Batty vừa quay bên kệ cao su về phía máy ảnh, - Rosalind kêu lên. Sáng hôm đó Batty bị dính kệ cao su lên tóc, và mặc dù Rosalind đã cố cắt chỗ tóc dính đi thật khéo, mái tóc quăn của Batty vẫn có một khoảng trống nhìn khá là kì cục.

- Nào lần cuối cùng đây. Vincit qui patitur, - ông Penderwick nói.

- Chú ý nào! – Rosalind gọi.

- Đẹp lắm, - ông P nói khi chiếc máy ảnh loé lên lần nữa. – Đúng là bốn nàng công chúa của bố.

- Rosalind lo lắng liếc nhìn ba cô em. Quả là trông chúng rất xinh. Skye có vẻ rất thanh lịch mà không điệu đà chút nào trong chiếc váy đen, và Jane thì thích chiếc váy thủy thủ của mình đến nỗi em cứ xoay người cho váy xoè ra như cái ô. Cố nhiên Batty vẫn đeo đôi cánh, nhưng bác Churchie đã chọn loại vải màu bàng sáng để may váy cho bé, nói rằng nếu cô bé nhất quyết muốn làm một con bọ thì hãy để bé làm một con bọ có màu sắc thật rực rỡ. Rosalind thì hy vọng là bản thân em trông cũng không đến nỗi nào. Chiếc váy kẻ sọc của em rất vừa vặn, em còn uốn tóc lên đỉnh đầu. Em cũng bôi cả môi son nữa, nhưng rồi lại lau đi trước khi xuống nhà. Anna tin rằng tô son môi nhìn sẽ rất ngớ ngẩn, ít nhất là cho đến khi lên lớp tám.

- Tất cả sẵn sàng chưa? – Em hỏi. – Ai cầm quà cho Jeffrey đây?

- Em – Jane đáp, nhắc lên một chiếc túi to tướng.

- Tất cả nhắc lại các quy tắc xem nào, - Rosalind nói.

- Phải nói xin phép và cảm ơn, đặt khăn ăn lên lòng, không được cãi lại hay nhăn mặt với bà Tifton – Jane và Batty nói.

- Skye? – Rosalind nhắc.

- Em nhớ rõ các quy tắc mà, - Skye đáp.

- Cún muốn đi cùng bọn mình đây, - Batty nói, và Cún sửa lên để ủng hộ bé. – Nó bảo nó sẽ trốn ra nếu mình không đưa nó đi cùng. – Cố gắng vượt ngục gần đây nhất của Cún là đào bên dưới hàng rào. Nó chưa trốn ra được nhưng ông Penderwick đã mất rất nhiều thời gian để lấp những cái hố lại.

- Đừng lo cho Cún, - ông Penderwick nói. – Bố và nó sẽ làm một cuộc thám hiểm để đi tìm cây *Rudbeckia laciniata*<sup>[15]</sup>.

- Bố không buồn vì phải ăn tối một mình chứ ạ? – Jane hỏi.

- Không sao đâu. Cún và bố sẽ ăn xúc xích. Các con đi vui vẻ và bảo Jeffrey là bố chúc sinh nhật nhé.

Mấy chị em đi đường vòng đến Arundel, vì Rosalind sợ sẽ làm rách hết quần áo đẹp nếu chui qua đường hầm ở hàng rào. Khi vào đến vườn, chúng vòng qua toà vọng lâu Hy Lạp để giấu túi quà – mấy chị em đã nhất trí sẽ tặng quà cho Jeffrey sau bữa tiệc, khi không có mặt bà Tifton – rồi đi ra phía sau dinh thự để đến chỗ cửa bếp. Chúng muốn khoe với bác Churchie thành quả công trình may vá của bác.

- Bác Churchie ơi, bọn cháu đây, - Rosalind gõ cửa và cất tiếng gọi.

Nhưng người ra mở cửa lại là Cagney.

- Ái chà, các em trông xinh quá.

- Ngoại trừ đôi giày của em, - Skye nhún từ chân nọ sang chân kia để cho Cagney nghe tiếng loét nhoét chúng phát ra. – Chúng bị ướt là do lỗi của Cún đây.

Thôi được. Ngoại trừ đôi giày của Skye ra thì các em trông rất xinh, - anh cười với Rosalind, làm em đỏ bừng mặt, rồi lại thăm ước

rằng mình đã không đỏ mặt như thế.

- Cagney, cháu dẫn các em vào đây đi, - bác Churchie từ trong bếp gọi với ra.

Bốn chị em bước vào bếp và thấy không chỉ có bác Churchie đang trộn một bát salad to tướng mà cả bác Harry đang dựa vào bồn rửa ăn một ổ bánh mì kẹp thịt nữa. Hôm nay bác mặc chiếc áo màu vàng.

- Bác đến để xem buổi trình diễn thời trang đây, - bác nói.

- Các cháu đừng có nghe lời ông ấy. Ông ấy và Cagney chỉ đến để chén thôi. Giờ để bác ngắm các cháu nào.

Chúng xếp thành một hàng, Jane nhún chân chào, rồi xoay một vòng.

- Trông các cháu xinh tuyệt, chẳng khác nào hoa đang nở rộ.

- Nhờ có bác đây, bác Churchie ạ, - Rosalind nói. – Bọn cháu thích những cái váy này lắm.

- Trông chúng xinh quá, phải không ông Harry?

- Chắc chắn rồi, - bác Harry chộp lấy một ổ bánh nữa.

- Jeffrey đâu ạ? – Skye hỏi.

- Ở trong phòng ăn với bà Tifton và ông Dupree, - bác Churchie đáp.

- Người yêu của bà ấy, - Jane thì thầm với Skye.

- Đúng thế. Bà Tifton bảo bác khi nào các cháu đến thì dẫn các cháu vào đó.

- Ôi trời ơi, - Rosalind kéo chiếc cổ áo kiểu thủy thủ của Jane cho thẳng lại và kéo một lọn tóc quăn của Batty che đi chỗ kẹo cao su.

- Các em sẽ ổn thôi, - Cagney nói. Anh giơ ngón tay cái lên với Rosalind, nhưng em cố hết sức không để ý, vì không muốn lại đỏ mặt lần nữa.

- Bà ấy làm gì bọn mình được cơ chứ? – Skye nói. – Mình đi gặp Jeffrey thôi.

Bác Churchie dẫn mấy chị em qua phòng chứa đồ ăn, đi dọc hành lang một đoạn ngắn và dừng lại bên ô cửa rộng.

- Đây rồi. Các cháu vào đi và cư xử cho ra dáng nhé, - bác hôn lên má mỗi đứa một cái, rồi khuấy vào trong bếp.

Jane ngó vào qua cánh cửa và thì thào.

- Bọn họ đang đứng ở cuối một căn phòng dài, dài lắm.

Rosalind nắm chặt tay Batty – em biết Batty tội nghiệp muốn có mặt bất kỳ nơi nào khác hơn là nơi này – rồi bước qua ngưỡng cửa. Lần này thì quả là Jane đã không phóng đại. Phòng ăn dài đến nỗi nhóm người đứng ở cuối phòng nom nhỏ xíu như mấy con búp bê. Hay đúng hơn là lưng của mấy con búp bê, vì cả ba người đều không quay mặt về phía mấy chị em. Rosalind ngần ngừ. Rón rén đi dọc căn phòng dài bất tận này và đến sau lưng bà Tifton thì không hay chút nào.

- Mình hét lên chào họ đi, - Skye nói.

- Như thế sẽ không gây được ấn tượng tốt đâu, - Rosalind nói.

- Sarbina Starr và các bạn đồng hành của cô bé quá kiêu hãnh nên không muốn lén đến sau lưng kẻ địch của họ, - Jane tường thuật.

- Mình đi về đi, - Batty nói.

- Bọn mình là người hay là chuột thế? – Skye vươn thẳng người lên, vai bạnh ra, để chứng tỏ rằng ít nhất thì em cũng không phải là một chú chuột nhút nhát.

- Em nói đúng, - Rosalind nói. – Tiến lên nào.

Vậy là chúng bước tới, Rosalind đi trước với Batty, theo sau là Skye và Jane. Một bước, hai bước, chúng tiến về phía trước, nhưng ba người ở cuối phòng vẫn không quay lại. Tám bước, chín bước, mười bước, chúng vẫn tiếp tục đi xuôi căn phòng dài, yên lặng như



tờ ấy. Có lẽ nó còn im lặng hơn nữa nếu không có đôi giày của Skye. Hình như càng đến gần bà Tifton thì đôi giày của Skye càng lêu loét nhoét to hơn, như một con sứa khổng lồ có chân vậy. Rosalind nhìn Skye vẻ van xin, nhưng Skye nhăn mặt và lắc đầu – em không làm thế nào được.

Ba người đứng ở cuối phòng giờ nhìn đã rõ ràng hơn. Bà Tifton mặc một chiếc váy màu tím rất cầu kỳ và cả ông Dexter lẫn Jeffrey đều mặc comple. Jeffrey trông như đang bị kéo trĩu xuống bởi một vật gì đó đeo trên vai cậu, một vật to tướng màu nâu, dài xuống đến tận sàn nhà.

- Anh Jeffrey đeo khúc gỗ ấy làm gì thế? – Batty hỏi.

- Chị không nghĩ đấy là khúc gỗ đâu, - Rosalind nói.

- Trông nó giống khúc gỗ mà.

Ba tư, ba lăm, ba sáu bước.

Thế rồi Jeffrey ngoái nhìn lại. Trong một giây ngắn ngủi. Rosalind nhìn thấy vẻ sần nảo trên mặt cậu, nhưng rồi nó biến đi ngay và cậu mỉm cười. Một cách chậm rãi và thận trọng, cậu quay lại cùng với vật màu nâu to tướng nọ. Cho dù nó là gì chẳng nữa thì nó cũng rất nặng, và giờ được giấy sau lưng cậu, nó càng có vẻ bí hiểm hơn.

- Mẹ, các bạn nhà Penderwick đã đến rồi ạ, - mấy chị em nghe thấy cậu nói.

Bà Tifton quay lại nhìn chúng.

Và ngay lập tức cả bốn chị em đều ước là bà ta sẽ lại quay đi. Bước dọc căn phòng dài này và đến sau lưng bà ta không là gì so với việc phải chịu đựng cái nhìn của bà. Ôi chao, một cái nhìn mới đáng sợ làm sao! Mấy chị em sau đó đã cố miêu tả lại cho bố. Nó như thép vậy, Rosalind nói. Không, như một con điều hâu chứ, Skye bảo. Nhìn là biết ngay bà ấy không thích thú vật, Batty nói. Trông bà ấy giống hệt Nữ hoàng xứ Narnia, không phải Nữ hoàng Susan hay Nữ hoàng Lucy đâu, mà là bà nữ hoàng đã biến mọi thứ thành băng tuyết ấy, Jane lại nói thế. Nhưng bà ấy cũng không phải là không

xinh đẹp, Rosalind nói thêm. Xinh đẹp ấy à, phải, Skye nói, trông như thể mặt bà ấy sẽ vỡ vụn ra nếu bà ấy cất tiếng cười vậy.

Tóm lại thì bà Tifton là một người mà ta không muốn nói chuyện cùng chút nào, chứ đừng nói gì đến chuyện cùng ăn tiệc, và nếu không vì Jeffrey thì Rosalind đã bảo các em quay lại và dẫn chúng ba chân bốn cẳng chạy ra khỏi phòng rồi. Nhưng chúng không thể bỏ Jeffrey lại như thế được, nhất là lại vào sinh nhật của cậu.

Thế là chúng tiếp tục đi tới. Bốn chín, năm mươi, năm một, năm hai, và cuối cùng là năm ba.

- Dừng lại, - Rosalind thì thào, và cả bọn dừng lại.

- A! – Bà Tifton mở lời, rồi ngừng lại một chút, nhưng cái một chút ấy kéo dài chẳng khác gì một tiếng đồng hồ, trong khi bà ngắm nghía các cô bé nhà Penderwick. – Vậy ra đây là các cô bé mà cậu con trai tôi suốt ngày chơi cùng. Anh nghĩ sao, Dexter? – Bà quay sang người đàn ông đang đứng cạnh bà.

Ông Dexter khá điển trai – mấy chị em sau đó đều nhất trí về điểm này – với mái tóc sẫm màu hơi điểm bạc ở thái dương và một bộ ria rất đạo mạo. Nhưng thật đáng tiếc, ông ta có vẻ biết thừa là mình đẹp trai đến mức nào.

- Rất dễ thương, - ông ta nói. Rồi ông ta cười điệu. Rosalind đã từng thấy người khác cười điệu rồi, nhưng em chưa từng thấy cái cười điệu nào lại có vẻ điệu đàng đến thế. Một lần nữa em lại nghĩ đến chuyện bỏ chạy – cho dù đó là một ý nghĩ thật hèn nhát – nhưng rồi em liếc sang Jeffrey và trông thấy vẻ sàu não đã trở lại trên mặt cậu. Em giơ ngón tay cái lên, như anh Cagney đã làm với em, và Jeffrey tặng cho em một nụ cười.

- Jeffrey, con giới thiệu đi, - bà Tifton nói.

- Đây là Rosalind, - Jeffrey nói. – Chị ấy lớn nhất.

- Xin chào Rosalind, - bà Tifton nói. – Thật là một chiếc váy đáng yêu.

Rosalind chết điếng người. Em phải làm gì bây giờ? Có nhiều chuyện phải lo quá, nên em đã quên băng mắt là bà Tifton có thể nhận ra những chiếc váy cũ của mình.

- Chị lấy được nó từ thùng đồ từ thiện của Đội quân Cứu Tế. Phải vậy không, chị Rosy? – Skye nói.

- Đúng vậy, - Rosalind nói, và mặc dù rất biết ơn Skye đã nhanh trí cứu em, em vẫn nghĩ chuyện Đội quân Cứu Tế là hơi quá đáng.

Có vẻ bà Tifton cũng nghĩ như vậy.

- Ồ, - bà ta nói, và lại càng có vẻ cứng nhắc hơn trước.

- Kia là Skye, Jane và Batty, - Jeffrey nói nhanh.

- Còn đây là ông Dupree, - bà Tifton đặt tay lên tay ông Dexter về sở hữu. – Jeffrey, sao con không cho các chị em nhà Penderwick xem quà sinh nhật của con nhỉ?

- Được ạ. – Jeffrey nói, có vẻ chẳng lấy gì làm thích thú, và xoay lưng lại, kéo cái gánh nặng trên lưng cậu về phía trước. Đó không phải là một khúc gỗ. Đó là một cái túi lớn bằng da đựng gậy đánh gôn.

- Đặt nó xuống, Jeffrey, và cho chúng ta xem mấy cây gậy đi, - bà Tifton nói.

Jeffrey kéo chiếc dây đeo tuột khỏi vai và bước sang một bên. Cái túi ngã nghiêng một chút, suýt đổ xuống, nhưng Jeffrey kịp thời nắm được cái dây đeo. Cậu lôi một cây gậy nửa phần ra khỏi túi.

- Đây là cái bạt. Nó dùng để đánh bóng.

- Tớ không biết là cậu thích chơi gôn đấy, Jeffrey, - Skye nói.

- Ờ... - Jeffrey lúng túng.

- Đó là một cái túi đựng gậy đánh gôn rất đẹp, - Rosalind vội nói.

- Một cái túi xứng với các vị vua, - Jane nói theo.

- Ông Dupree đây là một tay gôn rất xuất sắc. Ông ấy đã thu xếp cho Jeffrey học đánh gôn ở câu lạc bộ thể thao ngoài trời, - bà

Tifton nói.

- Một câu lạc bộ xứng với các vị vua, - Jane nói.

- Chỉ dành cho các vị vua là thành viên của nó thôi, - ông Dexter vuốt râu vẻ tự mãn. – Đó là một câu lạc bộ tư nhân mà.

- Một câu lạc bộ tư nhân xứng với... - Jane ngừng lại giữa chừng vì bị Skye thúc nhẹ vào sườn. Rosalind hy vọng là bà Tifton không nhìn thấy cú thúc ấy, nhưng em nghĩ nó là một cú thúc cần thiết. Jane rõ ràng là đang rơi vào tình trạng hoảng-quá-nên-nói-linh-tinh.

- Jeffrey, con dẫn mọi người vào bàn đi, - bà Tifton nói.

Jeffrey buông cái dây đeo vai ra và quay đi. Chiếc túi lại ngã nghiêng, và mặc dù Skye đã cố nhào tới, em vẫn không kịp đỡ. Chiếc túi đổ nhào xuống sàn, suýt nữa thì đôi giày cao gót của bà Tifton đã phải chịu trận.

- Jeffrey, vì Chúa, con phải cẩn thận hơn chứ! – Bà nói. – Mấy cây gậy này đắt tiền lắm đấy.

- Con xin lỗi ạ, - Jeffrey nói, hì hục kéo cái túi lên. Cậu kéo lê nó ngang qua căn phòng và dựng nó vào một góc.

- Được rồi! – Bà Tifton nói. – Giờ thì ta có thể ngồi vào bàn được rồi. Anh Dexter, rót cho em một ly vang đi nào.

Bàn tiệc không dài như căn phòng, nhưng dù sao thì nó vẫn quá dài so với số người ít ỏi ngồi ăn – bày chỗ ngồi với bát đĩa sứ và khăn ăn đàngten được xếp ở một đầu bàn nom thật trơ trọi, trong khi phần mặt bàn bóng lộn, rộng mênh mông còn lại thì trống trơn. Chỗ ngồi ở đầu bàn là dành cho bà Tifton, và bà bắt Jeffrey ngồi cạnh bà ở ghế bên phải, còn ông Dexter ngồi bên trái. Jeffrey dẫn Rosalind đến chiếc ghế bên cạnh ông Dexter, và Batty, vẫn đang nắm chặt tay Rosalind, liền ngồi xuống bên chị. Thế là Skye và Jane phải giành nhau chỗ ngồi cạnh Jeffrey, nhưng hai đứa giải quyết tranh chấp bằng cách để Skye ngồi chỗ ấy trong bữa ăn chính và Jane ngồi trong bữa tráng miệng.

Rosalind không thích thú việc phải ngồi cạnh ông Dexter tụt mãi, nhưng em cũng không muốn để bất kỳ cô em gái nào ngồi cạnh ông ta. Để tránh ông ta, em quay sang Batty vừa kịp lúc đôi cánh bướm của bé biến mất bên dưới gậm bàn. Em vội chộp lấy đôi cánh trước khi chúng biến đi và kéo Batty ngồi lại lên ghế.

- Ngồi yên trên ghế đi, - em thì thầm.
- Em không thích ngồi trên này, - Batty nói.
- Chị cũng không thích. Nhưng em phải ngồi yên.

Rosalind nhìn hai cô em ở phía bên kia bàn. Skye đang nói chuyện với Jeffrey và gõ gõ cái thìa vào ly nước bằng pha lê của em – lạy trời đừng để nó làm vỡ cái ly, Rosalind cầu nguyện – còn Jane thì đang chăm chăm nhìn lên trần nhà. Nó đang nhìn cái gì vậy? Ngược nhìn lên, Rosalind kinh ngạc thấy khắp trần nhà vẽ hình những người đàn ông và phụ nữ vận toga<sup>[16]</sup> đang nằm ườn ọ ăn những chùm nho.

- Nó đáng giá cả một gia tài đấy, - ông Dexter nói. Rosalind giật mình.

- Cái gì cơ ạ?

- Cái trần nhà ấy mà. Một họa sĩ người Pháp đã nằm ngửa lên giàn giáo để vẽ nó, giống như Michelangelo đã làm ở Nhà nguyện Sistern. Cụ nội của bà Tifton đã tốn cả bạc triệu cơ đấy.

Rosalind đã được học ở lớp Mỹ thuật về chuyện Michelangelo vẽ trần nhà ở một nơi nào đó, mặc dù Nhà nguyện Sistern nghe không đúng lắm<sup>[17]</sup>. Nhưng em biết không lịch sự chút nào khi chỉnh lại một người lớn, ngay cả đó là một người không lấy gì làm thông minh, vì vậy em quyết định không chú ý đến ông Dexter cũng như những người mặc toga trên đầu em. Thay vào đó, em ngắm nhìn những bức tranh treo trên tường phòng ăn. Phần lớn chúng là những bức chân dung, và qua cái vẽ kiêu kỳ trên mặt họ, em đoán tất cả là họ hàng nhà bà Tifton. Nhất là người đàn ông có gương mặt nghiêm khắc sau lưng Skye. Ông ta mặc một bộ quân phục màu

xanh ôliu đính đầy huân chương và nom như thể ông ta ăn sáng bằng đĩnh vậy.

- Rosalind, đó là chân dung của tướng Framley, người cha thân yêu của ta đây, - bà Tifton nói. – Cháu thấy ai trông giống hệt ông ấy nào?

- Bà ạ? – Rosalind nói, lòng thầm ước người ta để cho em yên.

- Ta ấy à? – Bà Tifton cất một tiếng cười ngắn. – Tất nhiên là không rồi. Ý ta là Jeffrey kia. Nó đúng là giống ông ngoại như tạc.

Skye khịt mũi, còn Jane nhìn từ bức chân dung sang Jeffrey rồi lại từ Jeffrey sang bức chân dung vẻ nghi ngờ. Rosalind nín thở, vì em biết rất có thể một trong hai đứa sẽ buột mồm ra rằng bà Tifton cần phải đi khám mắt. Nhưng không đứa nào nói gì, bởi vì đúng lúc đó bác Churchie bước vào phòng, đẩy một chiếc khay bằng bạc có bánh xe.

- Bữa tối đã sẵn sàng rồi, - bác vui vẻ nói.

Trong vòng vài phút sau đó, Rosalind có thể thư giãn một chút. Bác Churchie đi đi lại lại, dọn ra những món ăn ngon tuyệt và nói đủ chuyện, nào là hẳn mọi người đã đói lắm rồi, nào là mọi người trông thanh lịch ra sao, nào là không phải ngày nào cũng là sinh nhật lần thứ mười một, nào là mọi người hãy cẩn thận đừng để dây thức ăn lên đôi cánh của cô bé, câu cuối cùng này được kèm theo một cú véo yêu lên má Batty. Nhưng rồi bác Churchie lại đi ra, và Rosalind lại bắt đầu lo lắng. Em biết bữa tiệc khó có thể trôi qua trong thanh bình mà không có chuyện lộn xộn nào. Chỉ trừ phi không ai mở miệng nói câu nào thì may ra chúng mới được an toàn.

Như thể đọc được suy nghĩ của Rosalind và không đồng tình với quan điểm ấy, bà Tifton liền mở đầu câu chuyện.

- Các cô bé, ta phải xin lỗi vì không có bạn trai nào ở đây để hộ tống các cháu. Chúng ta đã hy vọng cậu bạn của Jeffrey là Teddy Robinette sẽ đến được, nhưng đúng vào phút cuối thì cậu ấy lại bị cảm lạnh.

- Jeffrey đã kể cho chúng cháu nghe về Teddy rồi ạ, - Skye nói.  
- Đúng không, Jeffrey?

- Ừm, - Jeffrey nói, bận bịu với chiếc khăn ăn của mình.

- Một cậu bé đáng yêu đến từ một gia đình danh giá, - bà Tifton nói. - Giờ thì các cháu phải kể cho ta nghe về bản thân mới được. Ta muốn biết tất cả về bạn của Jeffrey. Hãy bắt đầu với Skye nào, - bà nhìn Jane.

- Cháu là Jane ạ, - Jane nói.

- Xin lỗi, - bà Tifton nói. - Nhưng các cháu đông quá.

- Cháu chơi bóng đá, - Jane nói, liếc nhìn Rosalind và cô chị gật đầu về động viên. - Cháu viết sách nữa. Ngay lúc này cháu đang viết một quyển về...

- Hay quá nhỉ, - bà Tifton ngắt lời em. - Mà ông Dupree đây làm việc trong ngành xuất bản đấy. Có thể ông ấy sẽ cho cháu được một vài lời khuyên chẳng?

- Thật ạ? - Jane hỏi.

- Tất nhiên rồi, cô bé, - ông Dexter nói. - Đem quyển sách của cháu đến cho ta xem khi nào cháu viết xong nhé.

- Ôi! Cháu sẽ đem đến! Cảm ơn ông ạ! - Jane hớn hờ nói, mặt rạng rỡ. Tim Rosalind trĩu xuống. Em rất ghét khi những người không đáng tin hứa hươu hứa vượn và chẳng bao giờ chịu giữ lời.

- Thế còn cháu thì sao, Rosalind? - Bà Tifton hỏi.

- Ta cá là cô bé muốn trở thành một người mẫu thời trang, - ông Dexter nói, khoe cả hàm răng.

- Người mẫu ấy à! - Skye kêu lên.

Skye lại mất bình tĩnh rồi. Rosalind biết vậy, và thật ra em không quan tâm nữa. Nhưng em vẫn tìm cách ngăn cô em gái lại.

- Có sao đâu, - em nói.

- Có sao chứ, - Skye nói. – Không ai trong số chị em mình sẽ đi làm một việc ngu ngốc như làm mẫu thời trang cả.

Với những tia mắt hình dao găm ném về phía Skye, bà Tifton uống cạn ly rượu vang và tự rót cho mình một ly nữa.

- Thế thì xin cho chúng ta biết, cháu sẽ làm gì?

Skye không hề tỏ vẻ lúng túng.

- Cháu sẽ trở thành một nhà toán học hoặc cũng có thể là một nhà vật lý học thiên thể. Jane thì sẽ trở thành một nhà văn, tất nhiên, còn chị Rosalind thì chưa quyết định gì, nhưng bố cháu nói chị ấy sẽ có thể trở thành một nhà ngoại giao rất giỏi.

- Và ta tin rằng cô em út của các cháu sẽ trở thành Tổng thống Mỹ? – Bà Tifton nói.

Mọi người quay sang nhìn Batty, bé bèn cố giấu mình sau bình nước.

- Nó muốn trở thành bác sĩ thú y, - Jane nói. – Nhưng bố cháu nghĩ nó sẽ trở thành một phụ nữ Phục Hưng.

- Có nghĩa là một người giỏi rất nhiều thứ khác nhau, - Skye giải thích.

- Ông Dupree và ta biết thế nghĩa là gì, Jane ạ, - bà Tifton nói.

- Cháu là Skye.

- Trời xanh, mắt xanh, - Jane nói. – Như thế để nhớ được chị ấy. Bà thấy đấy, ba đứa bọn cháu thì đều mắt nâu cả.

Bà Tifton nhìn Jane như thể mắt Jane màu tím và có sọc vàng vậy, rồi nói:

- Anh Dexter này, có thể chúng ta không biết về vật lý thiên thể nhiều lắm, nhưng ít ra thì chúng ta cũng biết rõ Jeffrey lớn lên sẽ làm gì.

- Chúng cháu cũng biết. Một nh... ui da! – Skye kêu lên. Jeffrey đã co chân đá em bên dưới gầm bàn.



- Ông ngoại nó và ta đã lập kế hoạch từ rất lâu rồi, từ hồi Jeffrey còn bé kia. Nó sẽ vào học ở Học viện Quân sự Pencey, sau đó là West Point<sup>[18]</sup>, giống như ông ngoại nó, và nó sẽ là một người lính như ông ngoại. Và rồi một ngày kia, Jeffrey cũng sẽ trở thành một vị tướng dũng cảm và được kính trọng, - bà Tifton quay người trên ghế và nâng cốc về phía bức chân dung của Tướng Framley. – Xin chúc mừng sức khỏe ba. Tất cả chúng con đều rất nhớ ba.

## CHƯƠNG 9

### TIN DỮ

- TỚ ĐÃ CỐ NGĂN CÁC CẬU ĐẾN dự tiệc mà các cậu có chịu nghe đâu. Tớ đã biết trước là mọi chuyện sẽ tệ lắm mà, - Jeffrey nói. Cậu và bốn chị em đang ngồi trên hàng hiên lát đá chạy vòng quanh Dinh thự Arundel. Chúng chạy ra khỏi phòng ăn ngay khi có thể, có nghĩa là phải đợi mãi đến khi ăn xong cả bữa chính lẫn chiếc bánh sinh nhật. Không đứa nào còn ngon miệng được sau tuyên bố của bà Tifton, nhất là với bức chân dung của vị tướng già dữ tợn nhìn xuống chúng như một lời cảnh báo đáng sợ - Một Ngày Kia Jeffrey Sẽ Giống Hệt Ta.

- Bữa tiệc cũng đâu có tệ đến thế, - Jane nói.

- Có đấy, - Skye cãi. – Jeffrey nói đúng.

- Suyt! Họ nghe thấy em bây giờ, - Rosalind ngó qua những cánh cửa kiểu Pháp nhìn vào phòng ăn. Bà Tifton và ông Dexter vẫn đang ngồi bên bàn uống cà phê.

- Tớ không cần biết họ có nghe thấy bọn mình không, - Jeffrey nói. – Dù là bữa tiệc sinh nhật tồi tệ nhất trên đời. Lẽ ra các cậu không nên đến. Tớ thấy thật là nhục nhã.

- Cũng một phần là do lỗi của bọn chị nữa, - Rosalind nói. – Bọn chị đã làm mẹ em bực mình.

- Chính là Jane với cái câu lạc bộ ngoài trời xứng với các vị vua của nó, - Skye nói.

- Thế còn chị với môn vật lý thiên thể của chị thì sao? – Jane vặc lại.

- Thật ra tớ lại thấy thích phần ấy, - Jeffrey nói, cái nhú mày của cậu đã biến đâu mất.

- Cậu chưa bao giờ nói với bọn tớ về Học viện Quân sự Pencey cả, - Jane nói.

- Tớ không thích nhắc đến nó, - Jeffrey lại nhíu mày. – Với lại, ông ngoại tớ mãi đến năm mười hai tuổi mới vào học ở đấy, nên mẹ tớ nói tớ cũng có thể đợi đến khi đủ mười hai tuổi. Trong vòng một năm ấy thì chuyện gì cũng có thể xảy ra. Có thể mẹ tớ sẽ quên chuyện này đi, phải không?

- Chắc chắn rồi, - tuy nói thế nhưng trông Jane chẳng có vẻ chắc chắn chút nào.

- Em không nói với mẹ là em không muốn đi hay sao? – Rosalind hỏi.

- Mỗi khi em định nói thì mẹ lại tuôn ra một tràng nào là ông ngoại em tuyệt vời thế nào, nào là em giống ông ra sao. Chị thấy em có vẻ nhà binh tí nào không chứ?

- Không, - Skye quả quyết.

- Nhưng cũng không có nghĩa là cậu không thể trở thành một người hùng dũng cảm hay đại loại thế, - Jane nói.

- Cảm ơn cậu, nhưng tớ ghét phải ra trận, - Jeffrey ngòi phịch xuống một băng ghế đá. – Còn gôn chứ! Tớ ghét cả gôn nữa. Thật không thể tin được là mẹ lại mua cho tớ những cây gậy gôn ngu ngốc ấy. Từ giờ tớ sẽ phải chịu tra tấn vì những bài học ở câu lạc bộ thể thao ngoài trời. Sao không giết tớ luôn cho rồi.

Batty ngòi xuống bên cạnh Jeffrey.

- Anh đừng buồn. Bọn em đem cho anh nhiều quà lắm đấy.

Trong khi Jane chạy đi lấy túi quà thì Rosalind tìm cách làm Jeffrey vui lên bằng việc kể cho cậu nghe chuyện Cún nôn lên giày của Skye như thế nào. Skye và Batty giúp đóng lại cảnh ấy, với Batty đóng vai Cún và Skye đóng vai chính mình, chạy lên chạy xuống hàng hiên với đôi giày kêu loét nhoét đầy kịch tính. Chúng làm cậu bé quên đi Pencey và những cây gậy đánh gôn – trong một

thoáng, chúng nghĩ cậu còn sắp cười phá lên nữa – đúng lúc ấy thì Jane xuất hiện.

- Quà của cậu đây, gói bọc hẳn hoi nhé, - Jane đặt cái túi to tướng ở dưới chân Jeffrey.

- Nhưng không có thiệp mừng sinh nhật, - Rosalind nói.

- Bọn em có một cái, nhưng Cún ăn mất, - Batty nói.

Món quà đầu tiên là một quyển sách của Rosalind và Jane – cả ông Penderwick nữa, vì hai chị em đã hết tiền tiêu vặt, Jane kể với Jeffrey như vậy – viết về những nhạc trưởng nổi tiếng thế giới, với rất nhiều ảnh của họ và dàn nhạc. Jeffrey nghĩ rằng đây là một món quà tuyệt vời. Tuyệt hơn gậy đánh gôn *nhiều*, cậu nói. Món quà thứ hai là của Skye – một chiếc mũ rằn ri màu nâu pha xanh giống hệt cái của em. Jeffrey đội ngay nó lên đầu và trông vui hơn hẳn.

Món quà thứ ba là của Batty, mà chỉ có Rosalind biết là gì. Jeffrey đưa gói quà lên tai và lắc, nhưng không nghe thấy gì.

- Cái gì thế? – Cậu hỏi.

- Anh mở ra đi, - Batty nói, vắn vẹo người vì phẫn khích.

- Con thú, rau cỏ, hay là khoáng vật? – Cậu hỏi.

- ANH MỞ RA ĐI! – Batty hét lên, suýt nữa thì ngã lăn khỏi ghế.

Đó là một bức ảnh của Cún được lồng khung.

- Ôi, cảm ơn em, - Jeffrey tặng cho Batty một nụ cười thật tươi.  
– Anh thích lắm.

- Nhưng, Batty này, - Jane nói. – Đây là bức ảnh của Cún em thích nhất, em vẫn để nó bên cạnh giường mà.

- Nó nói nó muốn tặng cho Jeffrey. Chị đã hỏi đi hỏi lại nó đến bốn lần cơ. Phải thế không, Batty? – Rosalind nói.

- Phải ạ. Mà biết đâu thỉnh thoảng anh ấy sẽ cho em mượn lại, - Batty nói.

- Batty! Em không được nói thế! – Rosalind kêu lên, rồi Jeffrey ôm lấy Batty và cù bé cho đến khi bé phải cười thét lên. Jane nhìn như cũng muốn tham gia, nhưng Skye giơ một tay lên và bảo tất cả im lặng.

- Tớ nghe có tiếng nhạc.

Cả bọn cùng lắng nghe. Tiếng nhạc dường như vọng ra từ một ô cửa kiểu Pháp khác ở phía cuối hàng hiên.

- Ở trong phòng khách đấy, - Jeffrey nói. – Mình đi xem đi!

Năm đứa trẻ rón rén men theo hàng hiên và nhòm vào phòng khách. Lúc này trời đã sẫm tối nên người ngồi trong nhà không thể nhìn thấy bọn trẻ, nhưng chúng lại có thể thấy họ rõ mồn một.

Bà Tifton và ông Dexter ở trong phòng khách, họ đang khiêu vũ.

- Đấy là điệu vanxơ, - Jeffrey thì thầm.

- Sao cậu biết? – Skye thì thầm hỏi lại.

- Năm ngoái mẹ bắt tớ phải học khiêu vũ. Để tớ chỉ cho cậu nhé. – Jeffrey nắm tay Skye. – MỘT, hai, ba. MỘT, hai, ba. – Cậu bước tới theo nhịp nhạc và đâm sầm vào Skye. – Cậu phải bước lui lại khi tớ bước tới chứ. Như thế mới gọi là khiêu vũ.

- Thôi quên đi, - Skye nói. – Cậu dạy cho Rosalind ấy.

Jeffrey nắm tay Rosalind và thử lại.

- MỘT, hai, ba. MỘT, hai, ba. – Lần này thì được, và hai đứa cùng khiêu vũ dọc hàng hiên.

Jane liền ôm lấy Batty và đẩy bé bước lui.

- MỘT, hai, ba. MỘT, hai, ba. Chị em mình cũng biết khiêu vũ rồi! – Em thì ào về phần khởi, và vì quên mất không nhìn xem mình đang tiến đi đâu, em đẩy Batty nhào vào một chậu hoa khổng lồ. Cả hai chị em ngã lăn ra đất, cười như nắc nẻ.

Ngay lập tức từ cánh cửa kiểu Pháp. Skye vụt tới, xô Jane với Batty khỏi hàng hiên.

- Trốn đi! – Em rít lên với Rosalind và Jeffrey. Trong nháy mắt, cả năm đứa đã nhảy khỏi hàng hiên và núp sau một bụi cây rậm rạp. Chúng nghe thấy tiếng bà Tifton và ông Dexter bước ra ngoài.

- Có ai ở ngoài này đâu, Brenda, - ông Dexter nói.

- Em nghĩ là em đã nghe thấy tiếng gì đó, - bà Tifton bảo.

- Chắc là Jeffrey chạy quanh với mấy cô bạn gái của nó thôi.

Skye liền giả bộ nôn ọe, làm Jeffrey suýt nữa cười phá lên, nếu như Rosalind không kịp bịt tay lên miệng cậu.

- Anh đừng nói thế. Nó còn quá nhỏ để nghĩ đến chuyện có bạn gái, - bà Tifton nói. – Và khi đến tuổi thì nó sẽ chọn một cô gái cùng tầng lớp với nó. Chứ đâu như mấy con bé nhà Penderwick ấy, anh có thấy chúng nó có vẻ tầm thường quá không? Chắc chắn là không cùng tầng lớp với chúng ta rồi.

- Không ai có thể ở cùng tầng lớp với em được, em yêu ạ.

- Anh thì chỉ giỏi nịnh. – Mấy chị em gần như có thể *nghe* được bà Tifton chửi chưởi, vênh vang như một con công mái. – Nhưng thật tình mà nói, Dex ạ, em thấy lo không hiểu mấy con bé Penderwick ấy sẽ ảnh hưởng đến Jeffrey thế nào. Từ khi chúng nó đến đây, thằng bé cư xử khác lắm.

- Em lại lo lắng quá rồi. Chỉ vài tuần nữa là chúng nó sẽ về nhà và thằng bé sẽ quên chúng thôi. Nào, mình khiêu vũ ở ngoài này đi. – Ông Dexter nói, và trong một lúc, bọn trẻ chỉ nghe thấy tiếng gót giày của bà Tifton gõ trên đá lát hàng hiên. Một, hai, ba. Một, hai, ba.

Giờ thì trong bụi cây không còn giả vờ nôn ọe hay những tiếng cười phải nén lại nữa. Thật khó mà biết được trong số năm đứa trẻ thì đứa nào khó chịu nhất. Jeffrey có vẻ khổ sở hơn cả - mặt cậu tím ngắt vì xấu hổ - nhưng lòng tự trọng của nhà Penderwick cũng đã bị xúc phạm nặng nề. Skye nhìn như thể sẵn sàng xông vào đánh nhau, còn Rosalind thì đang giận dữ tự trách mình. Em biết rằng phải nghe người khác nói xấu mình chính là một trong những hình phạt của tội nghe trộm. Bố em đã dạy em như thế từ lâu lắm rồi.

Người bố tuyệt vời của em. Ông sẽ coi thường biết bao những gì người đàn bà kia vừa nói. Tầng lớp với cả tầng liếp, ông sẽ nói vậy, nhưng có lẽ sẽ lại bằng tiếng Latinh.

Ông Dexter lại lên tiếng:

- Em thử nghĩ mà xem, Brenda, chúng mình có thể đang ở Paris lắm chứ. Em cứ nhắm mắt lại và tưởng tượng là mình đang khiêu vũ dọc sông Seine đi.

- Ôi, Paris, - bà Tifton nói, như thể bà vừa ăn một miếng kem sôcôla bạc hà vậy. – Lâu lắm rồi em chưa được đến Paris, kể từ hồi ba đưa em đến đó nhân dịp sinh nhật lần thứ mười sáu. Lâu lắm rồi em chưa được đi đâu cả.

- Chúng mình đâu chỉ dừng lại ở Paris. Mình có thể đến Copenhagen, London, Roma, Vienna, bất cứ nơi nào em muốn. Em chọn ngày đi.

- Mình đã bàn chuyện này rồi mà.

- Anh muốn bàn lại. Em còn định bắt anh đợi bao lâu nữa? Em biết anh muốn làm đám cưới và đưa em đi hưởng một tuần trăng mật tuyệt vời mà Brenda.

- Anh biết em cũng muốn làm đám cưới.

Jeffrey hít vào đánh hức một cái, to đến nỗi Rosalind sợ là mẹ cậu và ông Dexter sẽ nghe thấy. Nhưng họ chỉ biết có nhau thôi.

- Thế thì còn đợi gì nữa? Giải thích cho anh nghe đi, em yêu.

- Jeffrey...

- Đây là chuyện của chúng mình, không phải chuyện của Jeffrey.

- Giá mà em biết cái gì là tốt nhất cho thằng bé.

- Cái gì tốt nhất cho mẹ nó thì cũng tốt nhất cho nó, và anh biết rõ cái gì là tốt nhất cho mẹ nó.

Vang lên một âm thanh đáng ngờ nghe rất giống tiếng hôn. Rosalind bịt tai Batty lại và liếc nhìn Jeffrey. Cậu bé đang gục mặt

vào cánh tay. Liệu cậu còn chịu đựng được thêm bao lâu nữa đây?

Tiếng nhạc ngừng và ông Dexter lại nói:

- Anh đã xem qua Học viện Pencey rồi. Em có biết là họ nhận học sinh từ khi mười một tuổi không? Sao không gửi Jeffrey đến đó luôn năm nay?

- Ý anh là tháng Chín này? Ngay tháng sau ư? Anh Dexter, thằng bé là bé cưng của em mà!

- Tất nhiên là thế rồi, nhưng nó vào học ở Pencey càng sớm chừng nào thì càng dễ được nhận vào West Point chừng ấy. Em đã nói với anh chuyện ấy có ý nghĩa với ba em đến mức nào rồi mà.

- Chuyện ấy là tất cả đối với ba em. – Giọng bà Tifton trầm xuống. – Vì ông không có đứa con trai nào để nối gót.

- Ờ, nhưng anh biết có một người rất sung sướng vì tướng Framley có một cô con gái đấy.

Tiếng hôn chùn chụt nghe phát sợ lại vang lên và kéo dài tưởng như không dứt. Khi bà Tifton và ông Dexter cuối cùng cũng buông nhau ra và quay vào trong nhà, không đứa nào muốn mở miệng nói hay thậm chí là nhìn nhau nữa. Một hồi lâu sau, Rosalind mới khẽ đụng vào vai Jeffrey.

- Rồi sẽ ổn cả thôi, - em nói.

Jeffrey hất tay em ra và đứng dậy.

- Em phải đi đây.

- Mai cậu lại qua chứ? – Skye hỏi.

- Chắc vậy. – Jeffrey cúi kính dùng mu bàn tay dụi mạnh mắt. – Cảm ơn các cậu đã đến.

- Chúc mừng sinh nhật cậu, Jeffrey, - Jane nói.

- Anh đừng quên cảm quà về đấy nhé, - Batty nhắc.

Nhưng cậu bé đã bỏ đi. Mấy chị em buồn bã lên hàng hiên để nhặt lại những món quà.



- May mà bà Tifton không thấy các thứ này. – Rosalind nhặt mấy miếng giấy bọc lên và vo chúng lại thành viên tròn.

- Bà ta đang mãi hôn cái ông Dexter ấy còn gì. – Skye co chân đá chiếc ghế dài.

- Chị Rosalind, có phải anh Jeffrey nói đúng không? – Batty hỏi.  
– Có phải đây là bữa tiệc sinh nhật tòi tẹt nhất thế giới không?

- Tất nhiên là không rồi, - Rosalind đáp.

Skye lại đá cho chiếc ghế một cú nữa.

- Cũng gần thế còn gì, - em nói.

Khuya hôm đó, trong căn phòng trên gác xép, Jane viết xong một chương nữa cho cuốn sách của mình. Trong chương này, mục Ác nhân báo cho Arthur biết rằng mục có ý định giam giữ cậu mãi mãi.

- *Tại sao? Tại sao chứ?* – *Cậu gào lên.*

- *Vì ta muốn hành hạ nhà ngươi.* – *Mục cất tiếng cười khoái trá.*

- *Xin hãy thả tôi ra!* – *Arthur van xin.*

- *Không bao giờ!* – *Mục quát, và bước ra khỏi phòng.*

*Arthur giận dữ đâm vào bức tường của nhà ngục. Cậu sẵn sàng làm tất cả để có thể thoát khỏi nơi này. Sarbina Starr đâu rồi? Khi nào thì cô bé sẽ quay lại để cứu cậu? Và liệu cô đã nghĩ ra cách giúp cậu ra khỏi cửa sổ và lên quả khinh khí cầu của cô chưa?*

Jane đặt bút xuống và gập quyển vở lại. Em biết em phải lên giường, nhưng em lại chẳng thấy buồn ngủ chút nào. Em không ngừng nghĩ tới những gì đã xảy ra hồi tối, nhất là cái lúc Jeffrey chạy biến vào màn đêm. Thật kinh khủng khi cậu lại phát hiện ra mẹ mình sắp thành hôn theo cách ấy. Và người bà sắp lấy làm chồng lại có ý định đẩy cậu đến trường quân sự sớm hơn dự kiến những một năm!

Jane phải nói chuyện với ai đó thôi. Em xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà, nhón gót đi xuống tầng dưới và đẩy cánh cửa buồng

Skye ra.

- Skye, chị ngủ chưa?
- Rồi.
- Em muốn nói chuyện Jeffrey.
- Đi đi không chị giết chết em bây giờ.

Jane khép cửa lại, đi xuôi hành lang và đẩy cửa phòng Rosalind ra. Đèn trong phòng đã tắt, nhưng Rosalind lại không nằm trên giường. Em đang đứng bên cửa sổ nhìn vào màn đêm.

- Chị Rosalind?

Rosalind quay lại.

- Ôi, Jane đấy à? Em làm chị giật cả mình.
- Chị đang làm gì thế?
- Chị đang nghĩ về... ừm, về nhiều thứ lắm. Sao em còn thức?

Jane ngồi lên giường của Rosalind.

- Em lo cho Jeffrey quá.

- Mình đã bàn mấy chuyện ấy trên đường về rồi mà. Ngay bây giờ thì mình chẳng làm gì được đâu.

- Mình có thể bảo bố nhận cậu ấy làm con nuôi.

Rosalind ngồi xuống bên cạnh em.

- Đừng có nói vớ vẩn.

- Mình có thể viết cho bà Tifton một bức thư, giải thích tại sao Jeffrey không thể đi học trường quân sự.

- Cái kế hoạch nhận làm con nuôi có khi còn có tác dụng hơn đấy. – Rosalind nói. – Đi ngủ đi Jane. Muộn rồi.

- Chị nói đúng. – Jane đứng lên, rồi lại ngồi xuống. – Em còn định nói với chị một chuyện nữa.

Rosalind thở dài và nằm xuống giường.

- Chuyện gì thế?

- Chị có nghĩ là em phản bội Jeffrey nếu nhờ ông Dexter giúp cho quyền sách của em không? Ông ấy là chủ một nhà xuất bản thực sự. Lỡ em không gặp được nhà xuất bản nào nữa thì sao? Đây có thể là cơ hội cuối cùng của em.

- Vấn đề không phải là em có phản bội Jeffrey hay không, mà là liệu ông Dexter có thật lòng muốn giúp em không. Có lẽ không đâu, vì ông ấy không phải là người tốt. Đây chưa phải là cơ hội cuối cùng của em. Em mới có mười tuổi thôi. Vì thế hãy quên chuyện ấy và quay lại giường ngủ đi.

Jane quay trở lại gác xép và chui vào giường. Em tự nhủ rằng Rosalind nói đúng, rằng thật ngốc nghếch khi trông đợi ở một kẻ đáng ghét như ông Dexter. Nhưng rồi Jane bỗng nảy ra một ý, liền ngồi bật dậy vì phấn khích. Có thể ông Dexter không phải là một kẻ đáng ghét. Có thể trong con người ông ấy có hai phần, giống như cái ông bác sĩ Jekyll<sup>[19]</sup> trong vở kịch mà khối lớp sáu đã đóng vào mùa xuân năm ngoái. Bác sĩ Jekyll là người tốt, cho đến khi ông ta uống một thứ thuốc bí ẩn và biến thành ông Hyde độc ác (vai này được cậu bạn Tommy Geiger của chị Rosalind đóng rất tài tình, với một bộ râu giả màu đen.) Có thể người bạn trai đáng ghét của bà Tifton là phần xấu xa, là phần ông Hyde của ông Dexter. Và phần tốt đẹp, cái phần bác sĩ Jekyll của ông ấy – có tên là ông Dupree! – sẽ là một ông chủ nhà xuất bản khôn ngoan, tốt bụng, luôn sẵn lòng giúp đỡ những nhà văn trẻ tìm kiếm sự nghiệp. Chính người này, cái phần có tên là ông Dupree ấy, đã nói lúc ăn tiệc là sẽ xem quyền truyện Sarbina Starr sau khi nó được hoàn thành.

Jane lại nằm ngả xuống gối. Đó chỉ là một giả thuyết, có thể đúng, có thể sai. Nhưng em sẽ giữ nó cho riêng mình, vì các chị em của em thế nào cũng sẽ cười giễu nó. Trong lúc này, em sẽ làm việc thật chăm chỉ và cố gắng viết một quyển sách thật hay. Em nhắm mắt lại, ngủ thiếp đi, và suốt cả đêm ấy, em mơ mình trở thành một nhà văn nổi tiếng.



## CHƯƠNG 10

### CUỘC TRỐN CHẠY LIỀU LÍNH

BUỔI SÁNG SAU BỮA TIỆC SINH NHẬT, Jeffrey vẫn đến nhà nghỉ chơi đá bóng như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Những đã có thay đổi nào đó, và tất cả đều biết thế. Giờ thì Jeffrey đang bị mối đe dọa kép là ông Dexter và Học viện Pencey treo lơ lửng trên đầu, và cậu không thể biết được cái nào sẽ xảy ra trước hay khi nào thì sẽ xảy ra. Mọi chuyện càng thêm tồi tệ khi thời gian gia đình Penderwick lưu lại Arundel sắp kết thúc. Chỉ hơn một tuần nữa thôi, cả nhà sẽ quay về Cameron. Không được biết rồi Jeffrey sẽ ra sao ư? Có thể sẽ không bao giờ được gặp lại cậu nữa ư? Chỉ riêng cái ý nghĩ ấy thôi đã không chịu đựng nổi rồi.

Đã thế lại còn chuyện bà Tifton bỗng dưng có mặt ở khắp nơi nữa chứ. Vì sắp tới cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn đấy mà, Jeffrey nói. Mẹ cậu bị tham vọng giành giải về cho Arundel ám ảnh nên suốt ngày ở ngoài vườn, bắt bẻ từng chi tiết nhỏ, làm Cagney phát điên lên. Làm cả bọn trẻ cũng phát điên lên nữa. Nếu chúng đá bóng vào bức tượng cẩm thạch hình người đàn ông cầm lưỡi tầm sét – ông ta là một thủ môn rất tài tình – thì y như rằng bà Tifton sẽ hiện ra mắng mỏ. Nếu chúng đánh cá với nhau xem những con ếch ở ao hoa súng nhảy cao đến thế nào thì bà sẽ nói rằng chúng làm phiền lũ ếch. Nếu chúng đang ngồi chơi dưới bóng mát của một vòm hoa hồng leo thì bà sẽ bảo chúng... bất kỳ cái gì bà nghĩ ra được, hình như chỉ để đuổi chúng đi chỗ khác.

Tất cả bọn trẻ đều thấy khó chịu, nhưng Batty là đứa khổ sở nhất. Bởi vì trong khi ba cô chị lớn ghét bà Tifton thì Batty lại sợ bà ta. Như bé nói với Cún vào buổi tối khi chỉ có hai đứa với nhau, bà Tifton là người xấu xa nhất mà bé từng gặp. Bà ta xấu xa đến nỗi mỗi khi bà đi qua thì những bông hoa đều chết héo, bé bảo vậy. Tất nhiên đó không phải là sự thật, nhưng Cún hiểu rõ bé định nói gì. Thế là Batty làm tất cả để tránh bà Tifton, và cũng thu được một vài thành công nhờ trốn sau một bụi cây hoặc một trong ba cô chị.

Nhưng có một bạn bà Tifton bắt được Batty chỉ có mỗi một mình, và sự việc đã dẫn đến những hậu quả hết sức khủng khiếp.

Mọi chuyện bắt đầu vào một buổi sáng sau bữa tiệc sinh nhật vài ngày.

- Đi mà, chị Rosalind, - Batty nói. Bé đang cầm trong tay hai củ cà rốt to tướng.

- Chị đã bảo rồi, Batty. Chị sẽ dẫn em đến thăm bọn thỏ sau, không phải bây giờ. - Rosalind đang vừa nướng bánh sôcôla hạnh nhân vừa đọc một quyển sách về các vị tướng trong Nội Chiến. Cagney cho em mượn quyển sách này, nên em muốn nói một điều gì nghe thông minh một chút về Tướng Ulysses S. Grant<sup>[20]</sup> và trận Appomattox<sup>[21]</sup> khi em gặp anh lần tới.

Batty thì chẳng quan tâm gì đến Tướng Grant hay trận Appomattox cả.

- Anh Cagney bảo hai chú thỏ sáng nào cũng đợi em. Đợi đến lúc sau thì chúng sẽ nghĩ là em đã bỏ quên chúng rồi.

- Bỏ quên.

- Chúng sẽ nghĩ là em đã bỏ *quên* chúng rồi.

- Giờ chị đang bận nướng chỗ bánh sôcôla này, rồi sau đấy lại phải viết cho xong bức thư gửi chị Anna để bố có thể đem ra bưu điện khi vào thị trấn nữa, - Rosalind nói. - Thế nên hoặc là để sau, hoặc là không đi nữa. Suốt cả một tuần rưỡi nay, ngày nào em cũng đến thăm bọn thỏ rồi. Bỏ một ngày có sao đâu.

- Không, em không bỏ được.

Bé cưng, chị xin lỗi. sao em không nhờ Jane hay Skye đưa đi ấy?

- Vì các chị ấy sẽ nói không.

- Thì em cứ hỏi đi. Nếu các chị ấy không chịu thì chị hứa là lát nữa mình sẽ đi, được không nào?

Batty đem hai củ cà rốt ra sân trước, nơi Jane và Skye đang vẽ một cái mặt lên miếng bìa cát tông to tròn. Cái mặt đang cười điệu và có bộ ria to tướng, và phòng trường hợp như thế chưa đủ cho biết đó là ai, chúng còn viết thêm hai chữ D.D. ở bên dưới nữa.

- Chị Jane, chị Rosalind bảo chị ấy không đưa em đến thăm Yaz và Carla được, chị đi với em được không?

- Chị xin lỗi, - Jane nói. - Anh Cagney đã nghĩ ra cách bọc đầu cao su cho những mũi tên rồi và Jeffrey sắp đem chúng đến để bọn chị tập bắn cung. Em hỏi bố đi.

- Bố đi tìm cây rồi, - Batty nói. Bé quay sang Skye, vẻ không còn hy vọng gì.

- Quên đi, nhóc. - Skye nói.

Batty rầu rĩ đi ra sân sau và vào chỗ nhốt Cún, nơi Cún đang nằm kênh ra ngủ, chân chống lên trời. Có lẽ bé nên đi một mình thôi. Batty tựa người vào hàng rào và cân nhắc cái ý tưởng ấy. Phải ở trong sân, quy tắc đã đề ra như thế. Nhưng chẳng ai bảo bé cái sân nhà nghỉ kéo dài đến đâu cả. Bé có thể hỏi chị Rosalind xem cái sân có kéo dài đến chỗ ở của hai chú thỏ không. Hoặc bé có thể đến thăm hai chú thỏ trước và hỏi chị Rosalind sau. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Bé sẽ hỏi Cún vậy.

- Cún! Dậy đi! - Batty gọi. Nhưng nó chỉ càu nhàu rồi lăn sang bên ngủ tiếp.

Nhưng câu trả lời ấy với Batty cũng đủ rồi. Bé nhìn quanh để biết chắc là không ai trông thấy, rồi chạy đến hàng rào ranh giới. Phải nhanh như thỏ ấy, bé tụt nủ khi chui qua đường hầm của Jeffrey và chạy qua khu vườn - chỉ ghé qua ao hoa súng một chút để thăm lũ ếch - rồi đến bên khu nhà để xe cũ và cánh cửa căn hộ của Cagney. Hết cả hơi, nhưng đắc thắng vì vẫn chưa bị phát hiện, Batty đưa tay lên gõ cửa.

Anh Cagney không có nhà. Nhưng cũng chẳng sao. Thường thường anh ấy cũng có nhà đâu, vả lại Batty đã biết rõ phải làm gì, vì anh đã giải thích cả cho bé lẫn chị Rosalind rồi. Gọi Yaz và Carla ra, mở cửa rồi đút cà rốt vào, sau đó có thể đứng ngoài ngắm chúng

chén cà rốt. Nhưng không được quên cái phần quan trọng nhất này, anh Cagney dặn. Phải cài then cửa lại thật chặt, nếu không Yaz sẽ dùng mũi đẩy cửa ra và chạy trốn mất, mà nó thì không thể sống bên ngoài được. Nó sẽ bị một con cáo, một con điều hâu hay một con đại bàng ăn thịt mất. Carla sẽ héo hon đi và chết vì cô đơn, bởi hai chú thỏ là bạn thân và rất yêu quý nhau. Batty áp mặt vào ô cửa lưới, nhòm vào trong. Yaz và Carla đang nằm cạnh nhau ngủ trên tấm thảm, mũi chạm vào nhau.

- Thức dậy đi nào, - Batty khẽ gọi.

Carla vẫy vẫy một bên tai về phía bé, rồi đến lượt Yaz làm theo, một lát sau thì cả hai chú thỏ đã ngáp, vươn vai và tập bài thể dục cho tỉnh ngủ của mình - chạy vòng tròn, nhảy lên và chuyển hướng giữa chúng, rồi lại chạy vòng tròn theo chiều ngược lại.

Batty cẩn thận mở then cửa rồi đẩy hai củ cà rốt vào. Mặc dù biết là không được phép, bé vẫn thò mũi vào, vì lẽ Yaz muốn đến cùng mũi thì sao? Chính điều này đã làm hại bé. Bởi vì khi mũi bé còn đang ở trong nhà, bé đã nghe thấy một âm thanh quen thuộc đáng sợ vang lên sau lưng trên lối đi lát gạch dẫn đến cánh cửa nhà anh Cagney. Cộp cộp cộp cộp cộp cộp cộp.

Hoảng hốt, Batty quay ngoắt lại để giáp mặt với kẻ địch và phát hiện ra rằng tình hình còn tệ hơn bé tưởng nhiều. Bởi vì đó không chỉ là bà Tifton mà cả ông Dexter nữa. Bé quên phắt những củ cà rốt. Bé quên phắt hai chú thỏ. Và bé quên phắt cả cái quy tắc quan trọng nhất của anh Cagney là phải cài chặt then cửa.

- Lạy Chúa, anh Dexter, một con bé nhà Penderwick này, - bà Tifton nói. – Quay về nhà nghỉ đi, Bitty hay là cái gì đấy. Bố cô không thuê cả khu biệt thự này đâu.

Batty cảm thấy tuyệt vọng như con ruồi vướng phải mạng nhện. Bé muốn quay về nhà nghỉ hơn bao giờ hết, nhưng chạy *qua* hai người lớn này thì quả là không thể.

- Sao nó không nói gì nhỉ? - bà Tifton hỏi. – Nó cũng không nói gì trong bữa tiệc sinh nhật Jeffrey. Anh có nhận thấy như thế không?



- Có lẽ nó không được bình thường cho lắm. - Ông Dexter gõ gõ một bên thái dương về đây ngụ ý.

- Hay là nó bị điên. - Bà Tifton cúi xuống Batty. – CÓ NGHE THẤY TA NÓI GÌ KHÔNG?

Batty không quan tâm đến chuyện bị người ta tưởng là bị điên, nhưng bé bực bội khi thấy ông Dexter tưởng rằng bé không hiểu cái gõ vào đầu của ông ý nói gì. Bé biết như thế có nghĩa là bị điên, mặc dù bé mới lên bốn. Tôi đâu có điên, bé nghĩ, ông già xấu xa ngu ngốc kia. Và bé dồn hết tâm trí ước cho bộ ria của ông Dexter biến thành màu xanh lá cây hoặc màu da cam hay rơi từ mặt ông ta xuống đất ngay lúc này, ngay tại đây. Đó là lý do tại sao bé không nhận thấy ô cửa lưới sau lưng đang khe khẽ bị đẩy ra. Chỉ đến khi nó đụng vào lưng Batty thì rốt cuộc bé mới nhớ ra, một cách muộn màng, về Yaz và chuyện nó có thể trốn mất. Buột ra một tiếng kêu, một thứ âm thanh pha trộn giữa Yaz và không - YAZHÔNG! – bé lao tới bên cánh cửa và đóng sập nó lại. Nhưng Yaz đã chui qua mất rồi. Một mảng lông mềm vụt qua cổ chân Batty, một vết màu nâu lao xuống đường dành cho xe ô tô, rồi biến vào trong khu vườn.

Hai người lớn không nhận thấy gì ngoại trừ tiếng kêu của Batty. Bà Tifton đứng thẳng lên về không hài lòng chút nào.

- Yazhông ư? Khi mở miệng thì nó lại chả nói được câu gì cho ra hồn cả.

- Anh đã nói rồi mà. – Ông Dexter lại gõ gõ vào đầu.

- Có lẽ anh nói đúng. Lại thêm một lý do nữa để em thấy sung sướng là cái nhà này sắp rời đi. Chỉ còn bảy ngày nữa thôi. - Bà khoác tay ông Dexter. - Đi nào. Chắc Cagney đang ở quanh đây.

Và thế là họ bỏ đi.

Batty choáng váng. Bé đã sai lầm hoàn toàn. Từ chuyện cái sân kéo dài đến tận chỗ ở của mấy chú thỏ cho đến chuyện có lẽ bé tự đi một mình được – sai, sai, sai hết. Bé đã không vâng lời chị Rosalind, bé đã không vâng lời anh Cagney, và bé đã làm bà Tifton bực mình. Nhưng tệ hơn hết, người bị trừng phạt vì những điều ấy lại không phải bé mà là Yaz và Carla. Chẳng bao lâu nữa chúng đều

sẽ chết vì sự độc ác của Batty. Batty độc ác, độc ác. Bé không thể quay về tìm chị Rosalind được. Chỉ còn một việc duy nhất bé có thể làm thôi. Đi tìm Yaz và đem nó về nhà.

Khi Rosalind viết xong bức thư gửi Anna thì món bánh sôcôla hạnh nhân đã nướng xong. Em lấy bánh ra khỏi lò, để nguội rồi cắt thành từng miếng vuông và cẩn thận gói bốn miếng bằng giấy bạc. Đây là phần để dành cho Cagney. Mới sáng hôm nọ thôi, khi đến tưới nước cho bụi hồng Fimbriata, anh đã nói với Rosalind là anh thích bánh sôcôla đến mức nào. Anh nói đó là một trong những món ăn anh thích nhất – bánh sôcôla hạnh nhân và xúc xích mua ở Sân vận động Fenway.

Nhưng em đâu có nướng bánh cho riêng Cagney, em tự nhủ khi dính một chiếc nơ xinh xắn màu vàng lên bọc giấy bạc. Như đã viết trong thư cho Anna, em sẽ không bao giờ hạ mình đến mức tìm cách lôi kéo sự chú ý của một cậu con trai bằng đồ ăn thức uống. Hay bằng hiểu biết về cuộc Nội Chiến. Bánh sôcôla hạnh nhân cũng là đồ ăn vặt bố em thích nhất, và tìm hiểu về cuộc Nội Chiến thật thú vị, chỉ có điều trước kia em chưa bao giờ nhận ra đấy thôi.

Batty vẫn chưa quay vào trong nhà kể từ lúc bé ra ngoài sân với hai củ cà rốt. Rosalind đoán bé đã thuyết phục được Jane dẫn bé đến thăm Yaz và Carla hoặc bé đã tìm được trò chơi gì đó và quên phút hai chú thỏ rồi. Rosalind nghĩ em sẽ đi tìm Batty trước khi đem gói bánh sôcôla đến căn hộ của Cagney, phòng trường hợp bé vẫn muốn đi thăm lũ thỏ. Nhưng không, Rosalind nghĩ, với một thoáng mặc cảm tội lỗi. Có thể Cagney đang ở nhà, và sẽ vui hơn nếu được gặp anh mà không có cô em gái nào bám theo.

Rosalind không biết là em lại đi đúng con đường Batty đã đi lúc trước, kể cả đoạn vòng qua ao hoa súng. Rosalind rất thích cái ao này. Em thấy nó thật thanh bình, nhưng nó cũng làm em hơi buồn nữa. Vì một lý do nào đó, nó luôn làm em nhớ đến người yêu của Hamlet, nàng Ophelia<sup>[22]</sup>, và chuyện nàng đã trầm mình khi nàng hóa điên. Hoặc cũng có thể là khi Hamlet hóa điên. Rosalind không nhớ rõ là ai, còn Anna thì bảo chính Rosalind bị điên mới đi đọc Shakespeare. Nhưng mẹ của Rosalind rất thích những vở kịch của

Shakespeare và hay trích dẫn chúng. Ví dụ như: Xin con, Rosalind, con gái xinh đẹp của ta, hãy vui lên<sup>[23]</sup>. Mẹ em hẳn đã nói câu ấy đến cả ngàn lần. Gần đây, Rosalind hay nghĩ về mẹ hơn thường lệ, và băn khoăn không biết liệu bà có ưa Cagney không, mặc dù em không thể tưởng tượng nổi có ai lại không ưa Cagney. Anh ấy gần như hoàn hảo còn gì, Rosalind nghĩ, và vươn người qua mép ao, em hái một bông hoa súng rồi cài nó vào tai.

Em đi tiếp đến khu nhà để xe, nhưng vẫn không đi đường thẳng, vì mấy chị em đã biết được những đoạn đường nào là tốt nhất để tránh mặt bà Tifton. Con đường này sẽ dẫn em đi vòng qua ao súng, đi lên đồi, qua kho lạnh cũ, xuống con đường có trồng hoa tử đinh hương, và...

Vận may của em đã hết. Bà Tifton và ông Dexter đang ở ngay trước mặt em.

- Thế này thì quá lắm, đúng là quá lắm, - bà Tifton nói. – Chỗ nào cũng thấy Penderwick, như một bày châu chấu vậy. Mà ai cho phép cô hái hoa súng của ta đấy hả?

Rosalind chụp vội bàn tay lên bông hoa, ngượng chín mặt.

- Không ai cả - cháu định nói là, cháu xin lỗi ạ, lẽ ra cháu không nên làm thế.

- Đúng vậy, cô không nên làm thế, cũng như cô không được ở đây trong vườn của ta. Ta đã mệt vì cứ đụng phải người trong nhà cô lắm rồi.

- Cháu xin lỗi ạ, - Rosalind nói. – Cháu chỉ đang định đem đến cho anh Cagney mấy cái bánh sôcôla.

- Con đường dẫn đến trái tim của người đàn ông<sup>[24]</sup>, vân vân và vân vân, - bà Tifton nói. – Thịnh thoảng anh nhớ nhắc em nướng bánh cho anh nhé, anh Dexter.

- Em nắm được trái tim của anh rồi mà, em yêu.

- Ô, phải, tất nhiên là thế rồi. – Bà ta vuốt tóc về tự mãn. – Thôi, Rosalind, cô có thể đem món quà nhỏ của mình đến nhà để xe, nhưng nếu muốn gặp Cagney thì ta vừa bảo cậu ta đi mua bỏi về phủ cho mấy cây mới trồng rồi. Nhanh lên rồi quay về phía bên kia hàng rào đi, và nếu cô em gái của cô vẫn còn quanh đây thì nhờ kéo nó về theo.

- Batty ấy ạ?

- Bitty, Batty.

Con bé đeo cánh ấy. – Nghe giọng ông Dexter thì đôi cánh có vẻ thật tồi tàn và vô giáo dục.

Bụng Rosalind thót lại.

- Bà đã thấy Batty ở chỗ nhà để xe ạ?

- Chẳng phải ta vừa nói thế hay sao? – Bà Tifton nói. – Thôi, đi đi.

Rosalind lách qua họ, không biết em thấy xáo trộn vì lời nhận xét ác độc của bà Tifton hơn hay là vì cái tin Batty đã đến khu nhà để xe hơn. Chẳng lẽ Batty đã quyết định một mình đến thăm hai chú thỏ sao? Bé biết là không được phép đi lang thang một mình như thế cơ mà. Rosalind lao về phía căn hộ của Cagney, bông hoa súng rơi khỏi tóc mà em cũng không để ý. Khi tới nơi, em chẳng thấy Batty đâu cả. Có thể bé đã ở đây ban nãy chẳng? Rosalind nhòm qua ô cửa lưới. Những gì em trông thấy không làm em yên tâm hơn chút nào. Hai củ cà rốt to đang nằm trên thảm trải ngay trước cửa. Quả là có chuyện không ổn rồi. Yaz không bao giờ thấy củ rốt để ở ngoài như thế mà không ăn cả.

- Thỏ ơi! – Rosalind gọi. Không thấy gì. Em gọi lại, và lần này là một cái mũi thò ra bên dưới chiếc sofa. Đó là Carla. Nó nhìn Rosalind một lúc lâu về rầu rĩ, rồi lại chui biến vào gầm ghế.

Batty đã gây ra chuyện gì thế này?

Vào khoảng lúc Rosalind đang hái hoa súng thì Jand đang giương cung ngắm về phía hai cái bìa bằng cactông hình mặt ông Dexter, giờ được treo trên một thân cây. Em buông dây cung.

- Đây là lần thứ ba em bắn trượt ra ngoài bì rồi đấy. Em mù chắc? – Skye kêu lên.

- Cậu nên bỏ mũ ra đi Jane, - Jeffrey khuyên.

Jane đang đội một chiếc mũ đi mưa màu vàng, vì Skye và Jeffrey đều đang đội cái mũ rằn ri nên em không muốn là người duy nhất không có mũ. Nhưng cái mũ không phải là lý do khiến em bắn trượt – em nhìn thấy bìa rất rõ. Chẳng qua là vì em không chịu tập trung đấy thôi. Đầu óc em đang mãi nghĩ xem làm sao để đưa cung tên vào cuốn sách Sabrina Starr của mình.

Em lắp mũi tên thứ tư vào cung. Em có thể đưa chi tiết này vào cảnh trên khinh khí cầu Sabrina có thể bắn một mũi tên vào cửa sổ của Arthur với một bức thư buộc vào đó. Không, cô bé đã dùng bò câu để chuyển thư qua lại rồi. Chờ chút... em vừa nảy ra một ý! Sabrina có thể buộc một đầu của một cuộn dây vào một mũi tên và đầu kia vào khoang khinh khí cầu, rồi bắn mũi tên vào cửa sổ của Arthur. Sau đó Arthur có thể dùng sợi dây để kéo khinh khí cầu lại đủ gần để cậu có thể trèo ra khỏi cửa sổ, lên cành cây và vào khoang khinh khí cầu. Ôi, thật là hoàn hảo!

Em lại kéo căng dây cung và mũi tên bắn vụt đi. Păng!

- Trúng hồng tâm! - Jane reo lên.

- Jane ghi điểm lần đầu tiên. - Jeffrey nói.

- Em có bắn trúng hồng tâm đâu, - Skye nói. - Em không thể làm ông Dexter bị thương bằng một mũi tên quét qua gò má được. - Em bước đến bên tấm bìa và chỉ vào một vết lõm nhỏ trên tấm cactông, nó là bằng chứng duy nhất cho thấy mũi tên đã bắn vào đó. Vì đầu đã được bọc cao su nên những mũi tên chỉ chạm vào tấm bìa rồi rơi xuống đất một cách hoàn toàn vô hại.

- Đấy không phải là mũi tên của em. Em đã bắn trúng cái mũi cơ mà. - Jane nói.

- Chẳng gần cái mũi chút nào, - Skye bảo.

- Bọn mình phải bôi cái gì lên mũi tên để biết được đã bắn trúng chỗ nào, - Jeffrey nói.

- Máu, - Skye nói.

- Sốt cà chua thì tốt hơn, - Jeffrey nói.

- Tớ sẽ đi lấy sốt cà chua trong khi các cậu bắn. - Jane nói, và chạy vụt đi.

Chưa kịp vào nhà thì Jane nghe thấy tiếng Cún sủa. Điều này tự bản thân cũng chẳng có gì lạ - Cún lúc nào chẳng sủa. Nhưng đây lại là tiếng sủa có-chuyện-không-ổn của nó. Mặc dù Jane biết cái chuyện không ổn ấy có thể là bất kỳ cái gì từ một chiếc lá khô rơi vào bát nước của nó đến một con voi xuất hiện trong sân, em vẫn chạy đến khu chuồng.

Cún nhảy chồm lên người em, sủa càng dữ hơn trước. Nhưng Jane thì lại chẳng thấy gì không ổn. Bát nước và thức ăn của nó vẫn đầy, nó không bị thương tích gì, và khu chuồng nhìn vẫn y như cũ - khắp nơi vẫn hằng hà sa số những cái lỗ do Cún đào lên và được ông Penderwick lấp lại.

- Chuyện gì thế, đồ hâm? - Em hỏi.

- Gấu gấu gấu gâu. - Cún sủa, điên cuồng cào lên cánh cổng.

- Mà buồn hả? Tội nghiệp Cún. Nhưng mà phải ở lại trong này thôi. Mà có biết bắn tên đâu.

- Gấu. - Cún không đồng ý, nhưng nó không quan tâm đến chuyện bắn tên. Nó chỉ muốn ra ngoài thôi. Nó nhất định phải ra khỏi chuồng ngay lúc này để đi giúp một ai đó.

Nếu Batty có mặt ở đây lúc này thì bé sẽ hiểu ngay. Nhưng bé lại không có đấy, đó chính là một phần nỗi lo lắng của Cún. Mà Jane thì lại không thành thạo cái khoản ngôn ngữ loài chó như cô em gái mình.

- Xin lỗi nhé anh bạn, - em nói. Em mới quay đi chưa được sáu bước chân thì nghe thấy một tiếng “rầm” và một tiếng sủa đắc thảng. Em quay phắt lại, chỉ vừa kịp trông thấy Cún nhảy qua hàng rào, phóng đi. Cún đã thoát ra ngoài!

Đã từ lâu, tất cả đều biết rằng một cô bé nhà Penderwick thì không thể một mình tóm Cún lại được. Cần phải có ít nhất hai đứa, ba thì tốt hơn, đặc biệt nếu một trong số đó là Batty. Jane cần có trợ giúp. Em chạy về chỗ Skye và Jeffrey, đúng lúc Jeffrey đang chuẩn bị bắn một mũi tên nữa vào mặt ông Dexter.

- Cún đấy, - Jane thở hồn hển. - Nó đã nhảy qua hàng rào và chạy mất rồi.

Jeffrey ném cả cung với tên xuống đất.

- Mẹ tớ đã đi khắp vườn suốt cả ngày hôm nay, làm loạn lên về cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn. Nếu thấy Cún thì mẹ sẽ điên lên cho mà xem. Mẹ vẫn chưa biết là có nó ở đây.

Ba đứa phóng hết tốc lực đến chỗ đường hầm, chui qua hàng rào và đâm sầm phải Rosalind.

- Yaz biến mất rồi. Chị nghĩ là Batty đã để nó trốn mất. - Rosalind kinh hoàng nói. - Bọn mình phải tìm thấy nó trước khi anh Cagney quay về.

- Còn Cún thì vừa trốn khỏi chuồng. - Skye nói.

Tất cả lặng ngắt khi bọn trẻ nhận ra tình hình đáng sợ đến thế nào. Thế rồi ba chị em cùng lên tiếng một lúc.

- Im lặng! - Jeffrey hét lên, huơ tay trong không khí. - Cún có thể chạy ra đây bất kỳ lúc nào. Skye, cậu hãy đứng đây trông chừng, đừng cho nó chui qua.

- Đồng ý. - Em chui lại qua cái đường hầm.

- Còn bọn mình sẽ đi tìm Yaz. Tớ sẽ bắt đầu từ chỗ ao sùng. - Jeffrey nói.

- Tớ sẽ tìm ở mấy luống hoa dọc hàng rào. - Jane nói.

- Còn chị sẽ tìm ở khoảng giữa đây với khu nhà để xe, phòng khi nó không chạy xa khỏi nhà, - Rosalind nói, hết lòng hy vọng rằng đó là điều mà một chú thỏ sẽ làm.

Jeffrey và Jane chạy vụt đi. Rosalind quay người chậm chậm rảo bước về phía khu nhà để xe, cúi xuống ngó bên dưới từng chiếc lá, từng bông hoa, phía sau từng cái ang, từng bức tượng. Mặt trời và những cái bóng đánh lừa mắt em - không biết bao nhiêu lần em trông thấy một vệt màu trắng và cứ ngỡ là Yaz, nhưng hóa ra chỉ là một bông hoa hay một hòn đá. Khi đi đến luống hoa cuối cùng trước con đường dành cho xe ô-tô, em thấy nản lòng đến nỗi gần như đã bỏ qua một vệt màu trắng. Nhưng khi cái vệt trắng ấy giật giật chẳng giống một bông hoa chút nào thì Rosalind đưa tay lên che bóng mặt trời, nheo mắt lại nhìn và thở ra một hơi thở dài nhẹ nhõm. Bởi vì Yaz đang ngồi kia, giữa luống sen cạn, bình thản nhai một chiếc lá.

- Ôi Yaz, tạ ơn trời đây mây không sao, - Rosalind nói. - Có nhớ tao không? Tao và cô em gái vẫn đem cà rốt đến cho mây đấy.

Yaz ngừng nhai và nghiêng đầu về một bên. Có vẻ nó đang cân nhắc cái kỷ niệm cà rốt kia và sắp sửa công nhận đến nơi. Rosalind gần như tin chắc là nó đã gật đầu trước khi nhấm một chiếc lá khác. Em quỳ xuống và thận trọng bò về phía chú thỏ chạy trốn. Im lặng và nhẹ nhàng, em bò về phía trước, trong khi Yaz tiếp tục vui vẻ nhấm lá, mặc dù một con mắt sáng rực của nó vẫn không rời khỏi Rosalind.

Rosalind nghĩ rằng mọi việc thế là ổn hết. Em sẽ bắt được Yaz. Em đã đến gần lắm rồi. Chỉ một tí xíu nữa thôi, nó chỉ còn cách tầm với của em một chút, và rồi...

Một âm thanh dữ dằn pha trộn giữa tiếng sữa và tiếng gầm gừ vang lên sau lưng Rosalind.

- Không! - Em kêu lên khi Yaz nhảy bật lên hoảng sợ vì nhận ra NGUY HIỂM, lao vụt đi như một mũi tên. Rosalind quay phắt lại và thấy nó chạy theo hình chữ chi về phía ao súng. Em biết giờ chỉ có một sinh vật duy nhất đủ nhanh để đuổi kịp chú thỏ, và thật xui xẻo là sinh vật này đang định làm chính điều ấy. Cún rõ ràng đã đánh bại được Skye và chui qua đường hầm, bởi lúc này nó đang ở đây, lao



qua khu vườn về phía Yaz. Skye đâm bổ theo nó, còn Jane và Jeffrey cũng đang cuống cuồng chạy tới, mỗi đứa từ hướng của mình, cố theo kịp Cún trước khi nó bắt được Yaz.

Như thể mọi chuyện còn chưa đủ tồi tệ, Rosalind còn nghe thấy một tiếng kêu vọng tới từ một hướng khác, kèm theo tiếng giày cao gót gõ trên mặt đường rải nhựa.

- CON CHÓ KIA ĐANG LÀM GÌ TRONG VƯỜN CỦA TA THẾ?

Bước về phía Rosalind là một bà Tifton đang hết sức giận dữ. Trong khi Rosalind đứng ngây ra nhìn, bà Tifton cố bước nhanh hơn, chỉ để rồi bị vấp, bởi một chiếc giày của bà vừa gãy gót. Điều này không hề làm bà phẫn chấn hơn.

- Rosalind! – Bà ta rít lên.

Bây giờ không phải là lúc để tỏ ra lễ phép nữa. Rosalind quay lưng về phía bà Tifton. Em biết mình ở xa quá không thể giúp Yaz được. Em chỉ có thể đứng đó và bất lực nhìn cuộc đuổi bắt hỗn loạn về phía cái ao. Skye và Jane đã bị tụt lại phía sau, nhưng Jeffrey vẫn đang đuổi theo Cún trong một cố gắng anh dũng cuối cùng để bắt nó dừng lại. Cậu lao mình rất ngoạn mục về phía Cún, nhưng Cún nhanh nhẹn tránh được. Một, hai phút im lặng đáng sợ trôi qua, rồi tiếng thét đau đớn của Jane vang vọng khắp cả vườn. Tiếng hét ấy chỉ có thể mang một ý nghĩa duy nhất mà thôi. Rosalind òa khóc. Em ghét khóc lóc, nhưng hơn thế, em ghét đau đớn và chết chóc, và em ghét bản thân mình vì em sẽ phải nói với Cagney là Cún đã cắn chết Yaz.

Thế rồi Cún hiện ra, Cún ngu ngốc tội nghiệp đã giết chết chú thỏ, lao về phía em với một vật nâu nâu trắng trắng trong miệng. Theo sau nó thành một hàng rời rạc là Jeffrey, Skye và Jane. Và bà Tifton thì vẫn đang tập tễnh tiến về phía em, lẩm bẩm những lời không lấy gì làm lịch sự. Rosalind đưa tay lau nước mắt. Em là PLN. Em có thể lo liệu được chuyện này. Em đứng thẳng lên và chờ đợi.

Cún chạy đến bên Rosalind với một cú nhảy chồm vui vẻ và nhả Yaz xuống dưới chân em. Nó sủa vang lên. Tôi có giỏi không? Tôi có cừ không? Rosalind nghiêm nghị nhìn con chó, nhưng không còn

lòng dạ nào mà mắng nó nữa. Mấy giây sau, Jeffrey, Skye và Jane cũng tới nơi. Jane đang khóc nức nở. Skye nắm lấy cái vòng cổ của Cún và giữ chắc như thể em sẽ không bao giờ buông ra vậy. Jeffrey, mặt tái nhợt nhưng vẫn tỉnh táo, liền bước tới chần trước đám lông nằm mềm nhũn trên nền đất, che nó khuất khỏi tầm mắt đúng lúc bà Tifton đi cà nhắc đến trước mặt chúng.

- Chó của ai đây? Có phải của các cô không? – Bà Tifton nhìn Rosalind đờ đờ sát khí.

- Vâng ạ, thưa bà, - Rosalind đáp.

- Ta đã bảo cô ra khỏi vườn, thế mà cô lại đem con chó to đùng kinh tởm này đến để nó giẫm nát hết những cây phi yến của ta? Khi mà chỉ còn ba ngày nữa là đến cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn? Sao cô dám! Không ai thèm nói với ta là nhà này có chó cả!

- Cháu xin lỗi ạ. Chuyện này sẽ không xảy ra nữa đâu ạ.

- Cháu xin lỗi, cháu xin lỗi, cô chỉ biết nói có thể thôi. Nhưng cô nói đúng, chuyện này sẽ không xảy ra nữa. Ta sẽ đến nói chuyện với bố cô về chuyện này. Và cả chuyện mấy chị em cô ngang nhiên chơi đùa trên đất của ta nữa. - Bà ta quay sang Jane. - Cô đang khóc cái gì vậy, Skye?

- Không có gì ạ, - Jane đáp, nước mắt tràn xuống má.

- Hừm, - bà Tifton nói. – Quay vào nhà đi Jeffrey.

- Lát nữa thôi ạ.

- Vào ngay. Bác Dexter muốn cho con biết mấy mẹo đánh gôn đấy.

- Con muốn giúp các bạn ấy đưa Cún về chuồng đã mẹ. Chuyện này quan trọng lắm. Xong rồi con sẽ về ngay.

Bà mẹ trừng mắt nhìn Jeffrey, nhưng cậu cũng có một cái nhìn không kém phần dữ dằn đối chọi lại. Mấy chị em nhà Penderwick không biết chuyện này rồi sẽ đi đến đâu, nhưng cuối cùng bà Tifton cũng phải cụp mắt xuống và tập tễnh bước đi, gằn như bốc khói vì giận dữ.

- Bọn chị không muốn em gặp rắc rối, - Rosalind nói. - Em không cần phải cãi mẹ như thế.

- Có, em cần chứ. Đây mới là chuyện quan trọng. – Jeffrey cúi xuống và vuốt nhẹ Yaz. Không có chút máu nào cả, tạ ơn trời đất.

- Bọn mình có nên chôn nó không nhỉ? - Skye hỏi.

- Mình phải đợi anh Cagney về đã, - Rosalind nói.

- Anh Cagney! - Jane kêu lên, và lại càng khóc to hơn.

- Ít nhất mình cũng có thể đặt nó vào một cái hộp hay cái gì đó chứ, - Skye nói.

Jeffrey bế chú thỏ lên rồi ôm nó vào ngực. Rosalind cố cầm nước mắt và chạm nhẹ vào chú thỏ đáng yêu một lần cuối. Nó vẫn còn ấm. Nếu không chứng kiến từ đầu thì hẳn em đã nghĩ nó chưa chết. Em gần như có thể cảm thấy nó đang thở.

- Ôi! - Rosalind hét lên. - NHÌN NÀY!

Cả bọn xúm lại nhìn và cùng hét lên, bởi vì Yaz đã mở mắt. Nó cũng có vẻ kinh ngạc không kém gì lũ trẻ.

- Nó còn sống chứ? - Jane kêu lên.

- Nó không sao chứ? - Skye kêu lên.

Rosalind và Jeffrey sờ nắn khắp thân mình Yaz và không thấy thương tích gì.

- Cún đâu có cần chết Yaz, - Jeffrey nói. – Nó chỉ bất chú thỏ lại cho bọn mình thôi.

Cún sủa vang về tự hào. Tôi có giỏi không? Tôi có cừ không? Và đứa nào không bận ôm Yaz liền vây lấy Cún khen ngợi không ngớt lời.

- Jeffrey, em đem Yaz quay lại căn hộ của anh Cagney đi, - Rosalind nói. – Ngay bây giờ, đề phòng có chuyện gì xảy ra nữa. Bọn chị sẽ đưa Cún về nhà và nhốt nó vào trong nhà.

Nhưng Cún không thích ý này. Khi Skye kéo vòng cổ để lôi nó đi, nó kéo em theo hướng ngược lại và lại bắt đầu tiếng sủa có chuyện-không-ổn.

- Bây giờ thì nó lại làm sao vậy? – Jane hỏi. – Nó cứu được Yaz rồi mà.

Tiếng sủa của Cún càng dữ dội hơn. GẤU GẤU GẤU GẤU.

- Nó bực bội chuyện gì ấy nhỉ? - Jeffrey hỏi. - Các cậu có hiểu nó không?

- Chỉ có Batty thì mới... - Rosalind ngừng bật và hoảng hốt nhìn xung quanh. – Batty! Batty đâu rồi?

## CHƯƠNG 11

### MỘT CUỘC GIẢI CỨU NỮA

QUYẾT ĐỊNH PHẢI ĐI TÌM YAZ XONG, Batty liền cố gắng làm ngay. Bé tìm nó khắp khu vườn của Dinh thự Arundel, gọi tên nó, xin nó hãy hiện ra. Bé đi vòng quanh những bức tượng, những chiếc ang, những vòi phun nước và những luống hoa đang nở rộ đến ba lần liền, nhưng chẳng thấy chú thỏ đâu. Tuyệt vọng, bé nghĩ hẳn Yaz đã biến mất vĩnh viễn rồi. Giờ thì bé chỉ còn có thể làm một điều duy nhất, nếu bé đủ can đảm.

Mình đủ can đảm mà, bé nghiêm nghị tự nhủ. Và thế là, vào lúc Rosalind rời nhà để đem bánh sôcôla đến cho Cagney, thì bé trèo qua bức tường đá thấp đánh dấu ranh giới cuối vườn Arundel. Bé sẽ quay về nhà. Không phải là về căn nhà nghỉ. Về nhà thật của bé ở Cameron kia, nơi không có bà Tifton, không có Yaz bị mất tích, không có anh Cagney hay Carla mà trái tim đã bị Batty làm tan vỡ. Bé sẽ về đến nhà vào lúc chập tối và ngủ trên giường của chính mình, và may ra, chỉ là may ra thôi, khi bố và các chị quay về, họ sẽ không giận bé nhiều lắm.

Bé biết rõ đường về nhà. Arundel nằm ở vùng núi còn Cameron thì ở đồng bằng, nên bé cứ đi xuống dốc là được. Và khi nào mặt đất trở nên bằng phẳng thì bé phải đi về hướng mặt trời, vì một lần chị Skye đã nói Cameron nằm ở phía đông của Arundel mà phía đông – cho dù là cái gì đi chăng nữa – thì cũng đều liên quan gì đó đến mặt trời. Thật không may, chẳng mấy chốc mặt trời đã lên quá đỉnh đầu nên chẳng biết đâu mà lần, nhưng Batty vẫn tiếp tục bước đi.

Nếu bé không sàu nảo đến thế thì đoạn đường đầu tiên này nhẽ ra đã có thể khiến bé thích thú. Phần lớn con đường băng qua những cánh đồng với những bông hoa đại màu sắc rực rỡ đang ngả nghiêng trong gió, những con bọ to nhảy lên cao đến tận mũi bé, thậm chí cả từng đàn bướm bay theo Batty từ cánh đồng này sang cánh đồng khác, hẳn chúng ngỡ bé là Nữ Hoàng Bướm khổng lồ. Và đúng lúc thấy nóng đến nổi tưởng chết đi được thì bé gặp một

dòng suối nông đang chảy róc rách, thế là bé lội ra, ngồi xuống giữa dòng nước và nghĩ rằng thật thú vị biết bao khi không có một PLN ở đây để ngăn cấm bé.

Nhưng tuyệt vời nhất là thứ bé phát hiện ra trên cánh đồng bên cạnh dòng suối - hai chú ngựa đứng sau một hàng rào, như đang đợi Batty đến, hái một nắm cỏ ba lá rồi giơ lên vừa tầm cho chúng vờ lấy bằng cặp môi màu đen, mềm như nhung. Đúng hơn thì hai chú ngựa là điều tuyệt vời nhất, cho đến khi Batty nhận thấy một con màu nâu đốm giống Yaz, con kia màu trắng giống Carla và chúng cọ mũi vào nhau về hết sức âu yếm và bé nghĩ rằng, chúng sẽ buồn biết bao nếu một con chạy trốn, vĩnh viễn bỏ con kia lại một mình.

Batty chào tạm biệt hai chú ngựa và lại lê bước đi tiếp.

- Bé không có trong vườn, - Rosalind nói. Em với Jeffrey, Skye và Jane vừa gặp nhau ở chỗ bức tượng người đàn ông cầm lưỡi tầm sét để báo cáo tình hình.

- Em đã kiểm tra hết quanh khu nhà để xe, nhà em và chỗ bác Churchie. Cả ngày nay bác ấy không nhìn thấy Batty. Và anh Cagney thì vẫn chưa về, - Jeffrey nói.

- Bé cũng không có ở nhà nghỉ. Sau khi chị Skye và em nhốt Cún lại, em đã tìm ở các phòng, dưới gầm giường, trong lối đi bí mật trong tủ, khắp mọi chỗ, - Jane nói.

- Và em đã tìm quanh sân nhà nghỉ rồi, cũng không thấy, - Skye nói.

Rosalind khum tay lên che mắt cho đỡ chói và nhìn về phía đằng xa, quay hướng này hướng nọ, mong mỗi đến tuyệt vọng sẽ thoáng thấy bóng một cô bé đeo cánh. Nhưng chẳng thấy gì ngoài những khu vườn và xa hơn nữa, là cây cối và những đỉnh núi.

- Mình phải nói với bố thôi. - Mặt em tái nhợt đi.

- Bố đi vào thị trấn vẫn chưa về, - Jane nói.

- Thế thì mình phải làm gì đây? Mình có thể làm được gì? Ôi, tất cả là lỗi của chị. Thế mà chị đã hứa... chị đã hứa với mẹ là chị sẽ luôn lo cho bé. - Chân Rosalind khuyu xuống và em ngồi bệt xuống thảm cỏ, khóc nức nở. Jane vụng về vồ vồ lên người chị, nhưng cử chỉ ấy càng làm cô chị khóc to hơn.

- Mình phải đi tìm Batty ngay, - Skye nói với Jane và Jeffrey.

- Thế Cún thì sao? Jeffrey hỏi.

- Nó thì sao cơ?

- Nó có đánh hơi tìm dấu vết được không?

Ba chị em nhà Penderwick nhìn Jeffrey. Sao chúng không nghĩ ra sớm hơn nhỉ? Má Rosalind bốt nhọt nhọt đi và em đứng bật dậy.

- Nhanh lên! - Em hét và chạy về nhà nghỉ, ba đứa kia vội lao theo.

Cún đang bị nhốt trong nhà, sủa vánh lên như điên. Rosalind vừa mở cửa là nó liền lao ra, suýt nữa xô ngã cả Jane, nhưng Jeffrey đã túm lấy nó, giữ chặt nó cho đến khi chúng có thể giải thích cho nó biết nó cần phải làm gì.

- Jane, đi lấy một cái gì của Batty đi, - Rosalind nói.

Jane chỉ mất một phút để đi lấy Funty từ buồng ngủ của Batty. Rosalind dí con voi màu xanh vào mũi Cún.

- Đi tìm Batty đi. - em nói.

Cún nhìn em vẻ khinh khỉnh tột độ. Nó hiểu rõ nhiệm vụ của mình hơn bọn trẻ nhiều.

- Em nghĩ là nó hiểu đấy, - Jeffrey nói.

- Chị hy vọng thế, - Rosalind nói. - Thả nó ra đi. Mình sẽ chạy theo nó.

Tựa một tia chớp, Cún lao ra khỏi cửa và phóng về phía đường hầm ở chỗ hàng rào.

Batty đã đi bộ dưới nắng nóng suốt hai giờ đồng hồ liền, mặc dù bản thân bé không biết điều đó - bé không có đồng hồ và cũng chưa biết xem giờ. Bé chỉ biết rằng bé rất đói, khát và mệt. Giờ bé đã ra đến đường cái. Nhưng con đường này chẳng lấy gì làm đông đúc - bé đã đứng bên đường mấy phút rồi mà chẳng thấy chiếc xe nào chạy qua - nhưng đường cái thì vẫn là đường cái, và bố đã cấm bé không bao giờ, không bao giờ được qua đường một mình.

Khí thế của bé giảm dần. Cameron giờ sao mà xa thế, không thể đến đó trước khi trời tối được, và bé ước gì mình có thể quay về nhà nghỉ. Nhưng bé không thể quay lại được. Bé phải đi tiếp, có nghĩa là bé phải đi qua con đường này. Batty nhìn sang trái, sang phải, rồi lại sang trái. Vẫn không thấy chiếc xe nào. Bé nhắm nghiền mắt hòng lấy thêm can đảm, rụt rè đặt một bàn chân lên mặt đường nhựa, rồi ngừng lại. Bé vừa nghe thấy tiếng gì đó. Có thể thế được chăng? Đúng rồi, bé lại vừa nghe thấy nó. Đó là một tiếng sủa! Batty quay phắt lại và nhìn thấy chú chó tuyệt vời nhất trên đời đang lao thẳng về phía bé.

- Cún! - Bé reo lên, hai tay giang rộng. Con chó nhảy vào vòng tay của bé, và cả hai ngã lăn ra đất, lăn tròn, lăn tròn trong niềm hân hoan đoàn tụ. Nhưng niềm vui không kéo dài bao lâu, vì chỉ vài giây sau Batty đã nghe thấy những tiếng kêu. Bé ngẩng đầu lên và thấy anh Jeffrey đang chạy về phía mình, theo sau Jeffrey là ba cô chị, tất cả đều đang hò hét như điên. Và mặc dù Batty không thể hiểu nổi các anh chị đang hét cái gì - vì bé vẫn còn cách quá xa - bé biết chắc đó là về Yaz đáng thương và chuyện bé đã hư đốn đến thế nào. Bé nhảy bật dậy, túm lấy vòng cổ của Cún và cố kéo nó về phía con đường.

- Nhanh nào! Bọn mình phải chạy thôi!

Cún bám cả bốn chân xuống đất và không chịu đi. Nó không đời nào chịu để cho Batty qua đường. Bé kéo nó và ghì lại, cho đến khi bé tuyệt vọng buông cái vòng cổ ra. Nếu nó không muốn đi với bé thì bé phải đi tiếp một mình vậy. Batty nhắm mắt lại và chạy qua đường, đúng lúc một chiếc xe ô tô xuất hiện.



- Thật kỳ diệu bố ạ! Jeffrey đã giành được Batty ra từ miệng tử thần! - Jane nói.

- Em đang làm bố sợ đấy, - Skye nói. - Chiếc ô tô thậm chí còn chưa tới gần mà.

- Con thì sợ, - Rosalind nói. - Con sợ chết khiếp đi được. - Em nhào người nắm lấy cánh tay nhỏ nhắn của Batty. Em chẳng bao giờ muốn buông nó ra nữa.

- Anh Jeffrey cõng con trên lưng suốt đoạn đường về nhà nghỉ. - Batty nói, bé đang ngồi thoải mái với Funty trong lòng ông Penderwick. - Chị Rosalind, kể lại cho em nghe Cún đã cứu Yaz thế nào đi.

- Mình đã nghe chuyện ấy bốn lần rồi. Giờ phải đặt con vào giường thôi, - ông Penderwick nói. Cả nhà vẫn còn đang ngồi quanh bàn bếp từ sau lúc ăn tối xong.

- Không bố, con chưa muốn đi ngủ, - Batty nói vẻ thản nhiên.

- Thôi được, thêm một lúc nữa vậy. - tối nay thì ông Penderwick không thể từ chối cô con gái út của mình điều gì hết. - Nhưng bố phải nói chuyện nghiêm chỉnh với các chị, nên không kể chuyện Yaz nữa, được chứ?

- Được ạ. - Batty nói, và ngủ thiếp đi ngay lập tức, đầu gục vào vai bố.

- Chiều nay bà Tifton đã gọi điện cho bố, - ông Penderwick nói.

- Thôi chết rồi, - Skye nói.

- Bà ấy bực bội một cách rất chính đáng về việc Cún chạy quanh khu vườn của bà ấy, và bố đã xin lỗi và đoan chắc với bà ấy là chuyện này sẽ không xảy ra nữa. Không bao giờ. - Ông nói, nhìn xuống gậm bàn nơi Cún đang chén một miếng thịt bò nướng riêng cho nó. - Nhưng đó không phải là phần khó khăn nhất của câu chuyện. Bà Tifton còn cho bố biết với những từ ngữ rất nặng nề rằng bố đã không quản lý các con một cách chặt chẽ.

- Ô! - Rosalind kêu lên về bất bình.

- Thế bố nói gì ạ? - Skye hỏi.

- *Satis eloquentiae, sapientiae parum*<sup>[25]</sup>. – Bốn cô con gái trở mắt nhìn ông. - Ờ, phải, bà Tifton cũng không hiểu tiếng Latinh gì hơn các con, tạ ơn trời đất. Nói thế với bà ấy kể ra cũng không được lịch sự cho lắm, nhất là nếu bà ấy lại nói đúng.

- Tất nhiên là bà ấy không đúng rồi, - Rosalind nói.

- Nhưng hãy nhìn những gì đã xảy ra hôm nay mà xem, - ông nói. – Liệu bố có bao giờ tha thứ cho chính mình được không nếu chúng ta mất Batty mãi mãi?

- Nhưng bé có sao đâu, - Skye nói.

- Bà Tifton không biết bà ấy đang nói gì đâu, bố, - Jane nói. - Bố là một ông bố hoàn hảo.

- Không hoàn hảo đâu, Jane. - Ông Penderwick lắc đầu. – Còn nữa. Bà Tifton tin rằng các con sẽ gây ảnh hưởng xấu đến Jeffrey. Theo như bà ấy nói thì khi bà ấy bảo cậu ấy quay về Dinh thự Arundel sau chuyện với Cún, không những cậu ấy cãi lại, mà cả tiếng sau cậu ấy mới quay về nhà.

- Cậu ấy bận đi tìm Batty mà! - Skye kêu lên.

- Bố biết thế, và các con cũng biết thế, nhưng bà Tifton thì lại nghĩ rằng Jeffrey đã trở nên bất trị, và đó là vì các con.

- Nếu Jeffrey có cãi lại bà ấy thật, mà con thấy là không phải như thế, thì đó là vì cái ông Dexter đáng ghét ấy chứ không phải bọn con, - Skye nói.

- Và ông Dexter là...?

- Bạn trai của bà Tifton, - Rosalind nói, - Ông ấy... không được dễ chịu lắm.

- Nhưng không khó chịu bằng bà Tifton, - Jane nói.

- Cũng gần bằng còn gì, - Skye làm bầm trong miệng. - Thật không hiểu làm sao bà ấy chịu được ông ta.

- Khi cô đơn, con người thường có những lựa chọn khiến người khác ngạc nhiên, - ông Penderwick nói.

- Bà Tifton mà cô đơn ấy à! – Rosalind chưa hề nghĩ đến điều đó.

- Trời ơi, đừng có tỏ ra thông cảm với bà ấy, - Skye nói. - Chị không thể thông cảm với một người nghĩ rằng bọn mình - những người trong gia đình Penderwick! - Lại gây ảnh hưởng xấu cho Jeffrey.

- Không đúng như thế, phải không bố? - Jane hỏi.

- Bố không thấy Jeffrey có vẻ gì chứng tỏ cậu ấy đang chịu một ảnh hưởng xấu nào hết, chứ đừng nói gì đến ảnh hưởng xấu từ các con. Đó là một cậu nhóc tuyệt vời. Và giờ cậu ta lại còn cứu sống Batty nữa...

- Lần thứ hai đấy! - Jane nói.

Skye nhăn mặt bắt em ngậm miệng, nhưng may thay, đúng lúc đó Cún đánh rơi khúc xương bò vào bát nước, và trận lụt nó gây ra khiến Rosalind và ông Penderwick quên hẳn câu nói của Jane. Khi chỗ nước đã được lau sạch, ông Penderwick nói tiếp.

- Bố đang nói ban nãy là một số nền văn hóa tin rằng khi một người cứu người khác thoát khỏi cái chết, người đó sẽ mãi mãi được làm chủ một phần linh hồn của người kia. Như vậy, Jeffrey giờ đã có ràng buộc với gia đình ta, dù cậu ta có muốn hay không.

- Nghe thật là lãng mạn, - Jane nói.

- Lãng mạn tiểu tư sản thì có. Jeffrey sẽ làm cái gì với linh hồn của Batty chứ? - Skye hỏi.

Batty mở mắt ra về ngái ngủ.

- Anh ấy có thể lấy em đấy.

- Lấy em ấy à! – Jane và Rosalind cười phá lên trong khi Skye ngã nhào ra khỏi ghế và lăn lộn trên sàn giống hệt Cún những lúc nó bị ngứa lưng.

- Tuy nhiên, - ông Penderwick nghiêm nghị lên tiếng. Các cô con gái biết rõ giọng nói ấy có nghĩa là gì. Tất cả im lặng và Skye quay trở lại ghế ngồi. – Chúng ta phải nhớ chúng ta vẫn chỉ là khách ở Arundel mà thôi. Bố biết bà Tifton không phải là người dễ chịu, và cái lần bố gặp bà ấy với Cagney, bà ấy đã cố gây ấn tượng với bố bằng cách khoe hiểu biết của mình về cây *Campanula persicifolia* <sup>[26]</sup> – mà bà ấy phát âm thành *Campanula perspicolia* - ờ, đây là chuyện ngoài lề thôi. Bố định nói là cho dù các con nghĩ gì về bà Tifton đi chăng nữa thì các con vẫn phải cư xử thật lễ phép và lịch sự khi đang ở nhà bà ấy.

- Bố nói đúng, bố ạ, - Rosalind, - Chúng con sẽ tỏ ra là những cô tiểu thư lịch sự nhất trần đời.

- Em sẽ không làm thế đâu, - Skye nói. – Em sẽ là một trang quân tử lịch thiệp.

- Hai cái đấy cũng giống nhau cả thôi mà, - Jane nói.

- Không, chẳng giống chút nào.

- Có, có đấy...

- Thôi đủ rồi. *Tacete* <sup>[27]</sup>. - Ông Penderwick đứng dậy, vẫn bế bé Batty trên tay. - Bố con mình đi ngủ thôi. Hôm này là một ngày khá vất vả rồi.

## CHƯƠNG 12

### NGÀI BARNABY PATERNE

BA CÔ CHỊ NHÀ PENDERWICK quyết định sẽ không nói gì với Jeffrey về việc làm chủ một phần linh hồn của Batty và chuyện kết hôn. Và chính Batty cũng không nói lại chuyện ấy với Jeffrey. Tuy nhiên, Cún thì lại được nghe rất nhiều về đám cưới và về chuyện nó sẽ được làm chú cầu phù dâu ra sao, nhưng vì Cún luôn giữ kín mọi bí mật của Batty nên Jeffrey sẽ không phải lo nghĩ về những thông tin này. Cậu bé phải chịu ngàn ấy căng thẳng là đủ lắm rồi.

Đó không chỉ là mối đe dọa nhãn tiền từ trường quân sự và việc ông Dexter sắp trở thành bố dượng của cậu, hay thái độ khinh bỉ ra mặt của bà Tifton dành cho mấy cô bé nhà Penderwick, hay thậm chí là bài học đánh gôn đầu tiên của Jeffrey ở câu lạc bộ thể thao ngoài trời, vốn sẽ có thể làm cậu càng ghét chơi gôn hơn, nếu như trước đó cậu chưa kịp ghét nó như xúc đất đổ đi. Đó còn là cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn nữa. Bà Tifton đã phát hiện ra giám khảo năm nay sẽ là người làm vườn nổi tiếng đến từ nước Anh, Ngài Barnaby Paterne. Bà Tifton sẽ không chịu nổi việc thua cuộc trước mặt một vị giám khảo có tước Ngài ở trước tên như thế. Không, không bao giờ, không bao giờ. Và thế là nỗi ám ảnh thắng cuộc của bà trở nên điên cuồng. Thậm chí có lần bọn trẻ còn thấy bà tự mình nhổ cỏ với quần sóc và giày vải, vừa làm vừa lẩm bầm một mình.

Những chuyện này khiến cho Jeffrey và các cô bé nhà Penderwick chẳng vui vẻ gì. Chúng cố chỉ chơi quanh sân vườn của nhà nghỉ, sốt ruột chờ đợi – chỉ đến cuối tuần là nhà Penderwick đã phải rời khỏi Arundel rồi mà – mong cho cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn chóng xong. Chúng tập bắn cung bằng những mũi tên đầu bọc cao su, rồi chơi đá bóng, thậm chí không còn trò gì chúng còn chơi cả trốn tìm nữa, cho đến khi ngày thi trọng đại đến. Giờ thì chúng chỉ phải tránh xa khu vườn một ngày nữa thôi, để cho bà Tifton đoạt cái giải thưởng của bà từ Ngài gì-gì-đó, rồi mọi chuyện sẽ trở lại bình thường.

- Sao cậu đến muộn thế? Cậu đã định đến ăn sáng cơ mà? – Skye hỏi Jeffrey, cậu bé vừa nói vừa tới nhà nghỉ tức thì. Em và Jane thì đang ngồi trên hàng hiên.

- Bọn tớ đã để dành phần cho cậu đấy. – Jane chỉ một đĩa bánh kẹp phết mứt dâu xanh ướp lạnh.

- Tớ phải đợi để lấy trộm cái này. – Jeffrey nói, lôi trong túi ra một tờ rơi và đưa cho Skye.

- Học Viện Quân Sự Pencey. Nơi Các Cậu Bé Trở Thành Những Người Đàn Ông và Những Người Đàn Ông Trở Thành Những Người Lính. – Skye đọc từ tờ rơi.

- Nhìn cậu bé khốn khổ này mà xem. – Jane chỉ vào bức ảnh một cậu bé đứng thẳng đuốn như cái que thông nòng súng trong bộ quân phục màu xanh chạt cứng.

- Và các cậu thử đọc danh sách các môn học ở đằng sau mà xem, - Jeffrey nói. – Không có học nhạc ngoại trừ đội kèn đồng diễu hành. Tớ sẽ chết ở đấy thôi. Phát điên lên rồi chết.

- Trời đánh thánh vật cái lão Dexter chết tiệt ấy. Cái lão già tòi tẹt thối tha đáng ghét chết tiệt ấy, - Skye nói.

Rosalind và Batty đi ra hàng hiên vừa đúng lúc nghe được đoạn cuối tràng cười rửa của Skye.

- Lại nói chuyện về ông Dexter à? – Rosalind hỏi.

- Đúng thế, - Jane đáp.

- Gì. – Skye gầm gừ.

- Tớ đã nghĩ rồi. không phải là tớ không muốn đi học xa, nhất là sau khi mẹ tớ và ông Dexter làm đám cưới. – Jeffrey rùng mình. – Nhưng sao không gửi tớ đến một trường tớ thích chứ? Tớ biết một đứa bạn có chị đi học trường nội trú ở Boston chỉ để chị ấy có thể đi học đàn viola ở Nhạc Viện New England vào các thứ Bảy. Tớ cũng muốn được đi học như thế.

- Jeffrey, em phải nói chuyện với mẹ em về chuyện này thôi, - Rosalind nói.

- Làm sao mà em nói được? – Jeffrey kêu lên. – Mẹ em thậm chí còn chưa nói với em về chuyện mẹ định lấy ông Dexter.

- Grừ. – Skye lại tiếp tục.

- Anh Jeffrey tội nghiệp. – Batty áp bàn tay nhỏ nhắn của bé lên má cậu. – Em với chị Rosalind đang định đi tìm lá bồ công anh cho Yaz và Carla vì anh Cagney bảo thỏ thích ăn lá bồ công anh lắm. Anh đi cùng em với chị ấy nhé? Sẽ vui lắm đấy.

- Anh ấy không đi được đâu, - Skye nói. – Bọn chị cần có anh ấy để tập bóng đá.

- Lần khác vậy, Batty ạ, - Jeffrey nói.

- Skye và Jane này, trong vòng vài giờ nữa nhớ chỉ chơi ở phía bên này hàng rào thôi nhé, - Rosalind dặn. – Bác Churchie vừa gọi điện đến nhắc là những người trong Câu Lạc Bộ Làm Vườn sắp đến rồi đấy.

- Chị đã dặn bọn em rồi mà, - Skye nói.

- Thì bây giờ chị dặn lại. Bố đang giữ Cún trong nhà với bố ít nhất là cho đến sau bữa trưa. Bọn mình chưa thể vào vườn chừng nào bọn họ chưa đi hết. Được chứ? – Chẳng đứa nào trả lời em cả. Skye và Jane đang đọc tờ rơi của học viện Pencey, còn Jeffrey thì đang ủ rũ ăn món bánh kẹp phết mứt dâu xanh. Rosalind liền cất cao giọng. – SKYE! JANE! Nhớ tránh xa Dinh thự Arundel cho đến khi cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn kết thúc! Và đừng có quên tỏ ra là các tiểu thư, hay các trang quân tử, hoặc cái gì đấy đại loại thế.

- Bọn em biết rồi mà, chị Rosalind, - Jane nói.

- Thật đấy, - Jeffrey nói.

- Bọn em đã ngoan đến mấy ngày rồi, - Skye nói, - Bọn em không ngu ngốc đến mức làm hỏng hết mọi chuyện đúng lúc này đâu.

- Bởi vì bà Tifton... - Rosalind nói.

- Bọn em sẽ không sao. Chị đừng lo.

- Đi nào, chị Rosalind. – Batty kéo tay cô chị. – Mình đã hứa với anh Cagney rồi mà.

Và Rosalind để cho Batty kéo đi.

- Nghe này, - Jane nói, em vẫn đang chúí mũi vào tờ rơi. – Tại Pencey, chúng tôi rèn luyện chí khí và phẩm hạnh bằng công việc gian khổ, kỷ luật nghiêm ngặt và hoạt động thể lực khát khe.

- Tớ không chịu nổi nữa đâu. – Jeffrey giật lấy tờ rơi và ném nó lên hàng hiên. – Mình đi đá bóng thôi.

Hôm nay đến lượt Skye chọn cách luyện tập. Em chọn bài tập hai-đánh-một, là sự pha trộn giữa chạy việt dã, chiến tranh du kích và trò Con-Khỉ-Đứng-Giữa<sup>[28]</sup>, một bài tập hoàn hảo dành cho địa hình gồ ghề của khu đất bao quanh nhà nghỉ với những bụi cây và bãi cỏ cao. Bài tập còn thú vị hơn với hai quả bóng, vì ông Penderwick đã vá lại quả bóng bị Cún cắn thủng.

Quả bóng của Jeffrey đã được đặt tên Dexter từ mấy ngày trước. Bây giờ thì Skye nhỏ nước bọt vào quả bóng kia, chính thức đặt tên cho nó là Học Viện Quân Sự Pencey, và đá tung nó lên không. Bài tập hai-đánh-một bắt đầu.

Hôm đó Jeffrey chơi bóng rất dữ dằn, cậu tấn công trái bóng với một vẻ thịnh nộ mà hai chị em chưa từng thấy bao giờ. Mỗi khi có cơ hội là cậu lại giành lấy quả bóng Pencey và đá nó thật mạnh vào thân cây hoặc tảng đá, bất cứ thứ gì cậu tìm được, cho đến khi hai cô bạn sợ là quả bóng sẽ nổ tung mất. Nhưng Skye cũng chẳng lịch sự hơn chút nào. Máu em sôi lên khi em nghĩ đến số phận của Jeffrey, và mặc dù không thể trừng phạt ông Dexter vì những gì ông đã làm, em hoàn toàn có thể trừng phạt quả bóng tên Dexter. Nhưng Jane là đứa dữ dằn hơn cả. Nỗi lo lắng cho Jeffrey cộng với bài tập hai-đánh-một đã làm lộ ra cái phần hung hăng nhất trong con người em, đến nỗi em phải trở thành một người khác, một người cứng rắn



hơn chính bản thân em nhiều, cứng rắn hơn cả Sabrina Starr nữa, để có thể hoàn tất bài tập luyện. Và thế là Mick Hart xuất hiện. Mick Hart là một trung phong cực kỳ tài năng đến từ Manchester nước Anh, được Jane tưởng tượng ra sáu tháng trước, khi em bị một hậu vệ to gấp đôi người em nện cho một trận. Khi Jane giả vờ làm Mick, em không cảm thấy đau đớn gì hết, em có thể dẫn bóng qua bất kỳ hậu vệ nào trên mặt đất này, em được các fan hâm mộ và đội yêu quý, và em rất to mồm. Jane thích cái khoản to mồm này nhất.

- ĐỒ ĐẦU ĐẤT! – Em gào đi gào lại. – ĐỒ ĐỂU! ĐỒ TỒI!

Lúc đầu thì Skye mãi đá bóng quá nên không để ý đến những lời xúc phạm ấy. Vấp phải một cái rễ cây trồi lên mặt đất, em bị mất đà và biến thành chú khỉ không có bóng, và sau đó phải gắng hết sức mình để chặn Dexter hoặc Pencey lại, trong khi chúng cứ vọt qua em. Nhưng cả Jane và Jeffrey đều đang đá rất hăng, còn những trái bóng thì cứ trượt khỏi chân em, nên dần dần em bắt đầu thấy bức mình.

- Cậu làm sao đấy, Skye? – Jeffrey chọc, co chân đá một cú gọn gàng, chuyền Dexter qua đầu em cho Jane.

- Không sao cả! – Skye quay lại và đá hụt Pencey khi nó bay tới chân Jeffrey.

- ĐỒ CHẤY RẠN! – Jane phấn khởi hét lên. – ĐỒ XỎ LÁ BA QUE!

Thế này thì quá lắm. Bị gọi là đồ đầu đất đã đành một chuyện, nhưng không ai có thể chịu nổi khi bị cô em gái gọi là đồ xỏ lá ba que, dù không biết xỏ lá ba que nghĩa là gì. Skye liền tung hê mọi luật lệ - cũng chẳng phải có nhiều luật lệ cho lắm – và giả vờ ngã lăn ra đất. Jane chần chừ đứng lại, tính hung hăng của Mick Hart đã bị tình cảm chị em đánh bại trong chốc lát, và Skye, với một tiếng cười tinh quái, đứng bật dậy và lao về phía Pencey. Em đá mạnh quả bóng cho Jeffrey.

- Bây giờ thì Jane phải làm khi! – Em reo lên vẻ đắc thắng.

Cả ba đưa lại lao đi! Xông tới, vòng vèo tránh bên này bên kia, thờ hỏn hỏn, Skye và Jeffrey chuyền Dexter và Pencey qua lại.

Trong khi đó thì Jane reo hò, la hét, đe dọa, lao tới hết lần này đến lần khác, cho đến khi em bắt thần nảy ra một ý, nhảy lên nom rất ngoạn mục và giành lấy Dexter với một cú chặn bóng hoàn hảo như từ trong sách ra.

Bây giờ thì Jeffrey lại phải làm khi. Cậu chạy giữa hai chị em, quyết tâm giành lại lợi thế. Nhưng Jane và Skye bỗng nhiên trở thành một bộ đôi hoàn hảo. Chúng rẽ bóng lắt léo qua những thân cây, truyền hai trái bóng qua lại một cách chính xác, giữ không cho cậu chạm đến chúng. Quả là một trận bóng hai-đánh-một tuyệt vời - ngay cả Jeffrey đang cáu tiết cũng thấy được điều đó. Nhưng cậu không chịu để tình hình này tiếp diễn. Cậu quyết định lờ hai quả bóng đang vụt qua chân mình đi và lao thẳng về phía Skye.

- SKYE! NGUY HIỂM! – Jane hét, đá thẳng Dexter lên không trung.

Skye nhìn thấy Jeffrey đang lao về phía mình và vội đá Pencey theo Dexter.

Hai quả bóng cùng bay vút lên, cao hơn, cao hơn, cao hơn nữa, trong khi các cầu thủ bên dưới đều lao tới. Tưởng như hai trái bóng sẽ bay lên mãi cho đến khi chúng chạm tới bầu trời, nhưng rồi Pencey và Dexter cũng ngừng lại...

Và chúng bắt đầu rơi xuống, chậm rãi và duyên dáng, qua hàng rào rồi vào vườn.

Lúc ấy có đứa nào nghĩ đến cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn không? Có đứa nào ngừng lại để nhớ rằng chúng đã được dặn đi dặn lại – tránh xa khỏi khu vườn – không? Không, chẳng đứa nào nghĩ ngợi hay chần chừ lấy một mảy may. Như những tên mọi khát máu điên cuồng, ba đứa xông thẳng tới đường hầm và chui qua, trong khi Jane vẫn tiếp tục những tiếng la hét xung trận. **LẠI ĐÂY, BÓNG PENCEY! LẠI ĐÂY VỚI MICK NÀO! HOAN HỒ PENDERWICK! TIÊU DIỆT DEXTER!**

Và khi đã chui qua rồi, chúng vẫn còn một cơ hội nữa để cứu chính mình, nhưng có đứa nào chịu để ý đến những tiếng nói lao xao đang lại gần không? Có đứa nào trông thấy những vệt màu

đang chuyển động đằng sau vòm hoa hồng leo không? Có đũa nào hành động một cách hợp lý hay không? Vẫn không. Chúng chỉ nghe thấy tiếng la của Jane và chỉ nhìn thấy hai quả bóng đang hạ cánh – vẫn hết sức đồng bộ - xuống trước bức tượng người đàn ông cầm lưỡi tầm sét, rồi nảy lên nảy xuống và lăn thẳng về phía cái ang nước nơi Skye đã trốn lần đầu tiên. Cái ang bây giờ đầy những cụm hoa nhài hồng tươi tốt, rục rờ, đang nở rộ.

Ba đũa trẻ chạy đua hết tốc lực về phía cái ang, Jane vẫn la hét không ngừng. VÌ CHURCHILL NELSON VÀ HOÀNG TỬ WILLIAM<sup>[29]</sup>! Chúng chạy nhanh hơn, nhanh hơn nữa, thế rồi cuối cùng trong cú va chạm ngoạn mục, cả ba cầu thủ và hai trái bóng đâm thẳng vào cái ang cùng một lúc, làm hoa nhài và đất bùn bắn tung tóe khắp nơi, trước khi ngã xuống đất thành một đống, cả bọn đều vui sướng, phấn khích và khá bản thủ.

- Đúng là một trận bóng hai-đánh-một ra trò! – Jane thở hổn hển, nói về hài lòng.

- Amen, - Jeffrey nói.

Skye là đũa duy nhất nhận thấy nguy hiểm đang lại gần. Có lẽ - như sau này em nói – đó là vì em là PLN lúc ấy, hoặc cũng có thể vì cuối cùng em cũng nhớ đến cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn, nhưng dù vì lý do gì đi chăng nữa thì một bản năng nào đó đã khiến em quay đầu lại.

Những đôi giày cao gót, đó là cái mà em nhìn thấy. Một đôi giày cao gót màu xanh nước biển, và bên trên là một cái váy bằng vải lanh xếp nếp màu trắng với một mẫu cánh hoa nhài màu hồng dính ở gấu. Và chưa hết. Bên cạnh đôi giày cao gót là một đôi giày da của đàn ông, nhìn quá sang trọng – quá có vẻ Âu châu – để có thể là của ông Dexter. Và vẫn chưa hết, bởi vì sau đôi giày cao gót và đôi giày da là hàng hà vô số những đôi giày cao gót khác. Cả một trung đội giày cao gót. Cả một đại đội giày cao gót.

- Jeffrey, - Skye gọi, giọng nhẹ nhàng nhưng hết sức cấp bách.

Cậu đang mãi chọc Jane quá nên không để ý.

- Đồ xô lá ba que nghĩa là gì thế?

- Đồ xô lá ba que là để chỉ...

- Jeffrey, - Skye lại gọi, bắt lực nhìn đoàn giày cao gót đang tiến đến. – Jane.

- ... một kẻ không ra gì. Từ đây nghe hay phải không? Tôi tìm thấy nó trong quyển *Từ Điển Oxford* của bố tôi đây. – Jane giả cái giọng lè nhè của Mick Hart. – Tôi phải nói rằng thằng cha Dexter đó thật là...

Skye bịt tay lên miệng Jane.

- Xin chào bà Tifton. – Em nói, cố tỏ ra mạnh bạo một cách tuyệt vọng. – Cuộc thi thế nào rồi ạ?

Đã có nhiều giây phút tồi tệ xảy ra ở Arundel, và sẽ còn nhiều nữa trong tương lai, nhưng cái sự tồi tệ tuyệt đối của giây phút này thì hai chị em không bao giờ quên được. Chúng và Jeffrey loay hoay đứng dậy và cảm thấy như đang phải đối mặt với một đội quân sắp sửa nổ súng, trong đó ai cũng có quyền bắn chúng. Bởi vì đây hoàn toàn là lỗi của chúng, và bất kỳ cơn thịnh nộ, hình phạt nào mà tiểu đội hành quyết kia – nghĩa là bà Tifton – muốn đổ lên đầu chúng thì chúng đều đáng phải nhận cả.

Nhưng khi chúng đã đứng thẳng lên và giáp mặt với bà Tifton, bà không cất tiếng nói ra những điều kinh khủng mà hẳn bà đang nghĩ trong đầu. Trông mặt bà thật đáng sợ - giận dữ, nhục nhã và thất vọng, tất cả đều phơi bày trên đó – nhưng bà vẫn im lặng. Bởi vì trên mặt bà còn một vẻ nữa – nếu bà cất tiếng thì bà sẽ quát tháo, và nếu đã quát tháo thì bà sẽ không thể ngừng nổi, và bà không thể để chuyện đó xảy ra trước mặt ngài Barnaby Patterne và toàn thể Câu Lạc Bộ Làm Vườn. Quả là một cuộc đấu tranh lịch sử đối với bà Tifton, và Skye với Jane đã gần như thấy thương hại cho bà nếu như chúng không quá sợ hãi đến thế.

Thế rồi có người bật cười. Đó là tiếng cười của một người đàn ông, và mọi người rời mắt khỏi bà Tifton để nhìn sang Ngài Barnaby.

Chúng ngạc nhiên thấy khuôn mặt ông thật dễ thương, với một nụ cười thân thiện và những nếp nhăn nhỏ quanh mắt.

- Con trai ta cũng chơi túc cầu – môn bóng đá của các cháu ấy mà - ở trường của nó ở Anh. Thật tiếc là ta không đem nó theo cùng. – Ông quay sang bà Tifton. – Cả ba đứa trẻ dễ thương này đều là con bà ư?

Câu hỏi của ông khiến mọi việc càng thêm tệ hại, và hàng mấy năm sau các chị em nhà Penderwick vẫn tranh cãi không biết liệu ông hỏi thế là vô tình hay cố ý. Sự tranh đấu trong bà Tifton càng trở nên khó khăn, rõ ràng rành rành đến nỗi Skye sợ là bà sẽ nổ tung ngay tại chỗ mất. Thế rồi, lần đầu tiên, Skye thấy – chỉ trong một thoáng thôi – cảm phục bà Tifton, bởi bà đã xoay sở để tỉnh trí lại và bình thần quay sang nhìn Ngài Barnaby.

- Jeffrey là con trai tôi. Còn hai cô bé này là... - Bà ngừng lại vì không tìm được từ nào đủ lịch sự.

- Là bạn ạ, - Jeffrey vội nói. – Skye và Jane Penderwick.

- Chúng cháu thuê nhà ở đây, - Jane nói. – Chúng cháu chỉ thuê căn nhà nghỉ ở Arundel thôi, có nghĩa là bố chúng cháu là người thuê nhà, và chúng cháu là hai trong số bốn cô con gái của ông, và chúng cháu rất xin lỗi vì sự lộn xộn này, nhưng cháu đang bận khoản tự hỏi, nếu ông là người Anh và đến từ nước Anh, thì không biết ông đã từng xem một giải World Cup nào...

Skye đá vào chân Jane bắt em ngậm miệng.

- Mình nên đi thôi. Nhưng trước hết mình phải dọn chỗ hoa nhài đi đã.

- Cứ để nguyên đấy, - bà Tifton gắt gỏng nói. Sự tự chủ của bà đã gần cạn.

- Nếu thế thì chúc bà may mắn, bà Tifton. Chúng cháu rất vui được gặp ông, thưa ông Ngài Patterne, và xin chào tất cả các vị nữa. – Skye gạt đầu với các thành viên còn lại của Câu Lạc Bộ Làm Vườn, nhẹ cả người khi thấy một vài người trong bọn họ đang cố nhin cười. – Đi nào, Jane.

Nhưng Jane trong lúc hoảng sợ vẫn nhìn ông Barnaby chăm chăm – vì ông là người lớn trông đỡ sợ nhất, ngoài ra ông lại còn là người Anh nữa và như thế thật là thú vị - và em không nghe thấy một lời nào của Skye. Cuối cùng Skye phải nắm lấy tay em kéo đi. Chúng vẫy chào Jeffrey, lòng thầm mong cậu sẽ không bị tra tấn hay sát hại hay gặp phải chuyện gì tệ hơn nữa. Với cái cảm giác có cả ngàn đôi mắt đang dán vào lưng mình, chúng chạy như bay đến chỗ đường hầm, cúi xuống và chui sang phía an toàn. Giá như Skye có thể tự đá mình thì em đã làm rồi. Chúng thật ngu quá, sao lại có thể quên mất cuộc thi của Câu Lạc Bộ Làm Vườn chứ. Thật là một lũa đàn độn ngu ngốc! Ngu ngốc! NGU NGỐC!

- Chị có nghĩ là bà Tifton và những người ấy nghe thấy tiếng em hét không? – Jane hỏi. Đó là vào buổi tối ngày hôm ấy, em và Skye lại đang ngồi trên hàng hiên nhà nghỉ. Trên bãi cỏ trước mặt chúng, Rosalind và Batty đang đuổi bắt đom đóm.

- Em điên chắc? Dân Connecticut ai cũng nghe thấy em hét, - Skye đáp.

Jane rên lên.

- Em chỉ mong mình không gây cho Jeffrey nhiều rắc rối quá.

- Ha. – Skye biết không thể có chuyện Jeffrey không gặp phải vô số rắc rối.

Batty chạy tới, hai bàn tay chụm lại với nhau.

- Em bắt được một con tên là Horatio. – Be nói và xòe tay ra. Một con đom đóm đang đậu vẻ băn khoăn trên ngón tay cái của bé.

- Nó đang lập lòe này, - Jane bảo. – Có thể nó đang tìm cách nói với bọn mình một điều gì đấy bằng mã Moóc.

- Cái gì cơ? – Batty hỏi.

- Xin... hãy... thả... tôi... ra. – Jane nói.

Con đom đóm bay đi mất.

- Bây giờ em không cho nó vào lọ cùng những con khác được rồi, - Batty nói.

- Tốt, - Jane nói. – Mình chơi trò gì khác đi. Chơi nhào lộn được không?

Ở đầu sân bên kia, Rosalind mở nắp chiếc lọ của Batty và ngắm những con đom đóm bị cầm tù bay lên chào đón tự do. Khi con đom đóm cuối cùng đã bay đi, em bỗng có một cảm giác buồn buồn nhột nhột dâng sau gáy. Theo bức thư em viết cho Anna sau đó thì cảm giác ấy không giống như có trên gáy một con nhện – hay một con đom đóm – một thứ mà ta muốn gạt đi. Nó giống như ngón tay dịu dàng của số mệnh vừa chạm vào ta hơn, báo hiệu sự có mặt của một cái gì đó – hoặc là một ai đó – thật đặc biệt.

Rosalind đứng dậy. Đang tiến về phía em trong ánh chiều tà dịu dịu là một chàng trai cao lớn, đầu đội mũ lưỡi trai, đang mỉm cười. Trông anh thậm chí còn dễ thương hơn cả lần trước em gặp.

- Chào anh Cagney. – Em nói và cố đóng nắp lọ trở lại.

- Để anh làm cho. – Cagney xoay nhanh một cái và chiếc nắp được vặn chặt lại như cũ. – Anh có tin nhắn cho các em của em đây.

- Chúng nó đang ngồi ở trên hàng hiên ấy ạ. – Khi Rosalind đi qua bãi cỏ bên cạnh anh, em cố bước những bước dài bằng sỏi chân của Cagney và nhận thấy đỉnh đầu mình chỉ chạm tới vai anh.

Trên hàng hiên, Batty đang trồng cây chuối, giữ thẳng bằng bằng hai tay trong khi Jane túm hai cổ chân bé, Skye nhìn thấy Cagney và Rosalind đi tới.

- Có tin gì về Jeffrey không ạ?

- Cậu ấy ở lì trong phòng suốt cả chiều nay và không được ra ngoài đến tận sáng mai. – Cagney đáp. – Cậu ấy nhờ anh qua bảo với các em là cậu ấy không sao.

- Bà Tifton có bắt cậu ấy ăn bánh mì sưng, uống nước lã [\[30\]](#) không ạ? – Jane hỏi.

- Không, bác Churchie dọn lên cho cậu ấy hamburger, ngô luộc và bánh dâu xanh nướng.

- Cậu ấy có bị nhột không ạ? Cậu ấy có đủ sách để đọc không?  
– Jane ngừng hỏi khi Skye thì thầm vào tai em. - Ồ! Ý hay đấy! Chị Rosalind, bọn em đi dạo một lúc nhé. – Em đưa hai cổ chân của Batty cho Rosalind và nhảy xuống khỏi hàng hiên với Skye.

- Đừng đi lâu nhé, trời sắp tối rồi đấy. – Rosalind dặn với theo khi hai đứa chạy biến vào hàng cây.

- Hai đứa dễ thương nhỉ, - Cagney nói.

- So với tuổi của chúng thôi.

- Hừm hừm! – Batty nói, bé vẫn đang bị lộn ngược.

- Có vẻ trời sắp mưa, - Cagney nói. – Khu vườn đang rất cần mưa đấy.

- Trời chưa mưa lần nào từ hôm bọn em đến đây, - Rosalind nói.

- HỪM HỪM! – Batty nói.

- Ôi, trời ơi, chị quên mất em.

- Em vẫn ở nguyên đây mà!

- Chị biết. Chị xin lỗi. – Rosalind nhẹ nhàng hạ Batty xuống. – Sao em không đi lấy món quà ngạc nhiên cho anh Cagney nhỉ?

Batty chạy vụt vào nhà. Một phút sau bé quay lại với một túi nilông to đựng đầy lá bồ công anh.

- Chị Rosalind và em đã cát cho Yaz và Carla đấy.

- Cát, - Rosalind sửa lại. – Nhưng, Batty này, ý chị là món quà ngạc nhiên kia cơ. Cái thứ mình đã mua trong thị trấn với bố hôm qua ấy mà.

- A, cái đấy ấy ạ. – Batty lại chạy vào trong nhà. Lần này bé trở ra với một gói quà bọc giấy và đưa nó cho Cagney. – Đây là vì em đã để Yaz chạy mất. Em muốn mua cho anh quyển lịch có hình thỏ cơ, nhưng chị Rosalind bảo anh sẽ thích cái này hơn. Chị ấy đã



dùng tiền tiêu vặt của chị ấy trong cả hai tháng tới để mua nó đấy, vì chị ấy đã dùng hết tiền tháng này mua quà cho anh Jeffrey rồi.

- Suyt, - Rosalind thốt lên.

- Một quyển sách ảnh về cuộc Nội Chiến à! – Cagney kêu lên, xé toạc lớp giấy bọc. – Một bất ngờ thật tuyệt! Nhưng lẽ ra các em không phải tặng anh cái gì đâu.

- Có chứ ạ.

- Các em biết không, anh nghĩ là Batty đã giúp Yaz đấy. Nó không còn suốt ngày tìm cách chạy trốn nữa. Nó thậm chí còn không dám lại gần cửa nữa cơ. Nhưng dù sao thì anh cũng cảm ơn, Rosalind. Em chu đáo quá.

- Mình bắt thêm đom đóm đi, - Batty nói.

- Đến giờ em phải đi ngủ rồi, - Rosalind nói. – lát nữa chị sẽ kể chuyện cho.

- Em phải tắm đã.

- Em vừa tắm tối qua rồi còn gì.

- Chân em lại bẩn nữa rồi. – Batty tháo một chiếc xăngđan ra và giở chân lên giữa Rosalind và Cagney. Chân bé quả là bẩn thật.

- Được rồi, em phải đi tắm thôi, - Rosalind nói. – Bảo bố vặn nước ra, rồi chị sẽ vào dội nước và lau người cho.

- Em muốn chị vặn nước cơ.

Rosalind liếc nhìn Cagney. Anh đang lật lật những trang sách mới, đưa nó lên gần mắt để nhìn cho rõ những bức ảnh trong ánh chiều chạng vạng. Em quyết định sẽ đếm đến ba để đợi xem anh có rời mắt khỏi cuộc Nội Chiến mà nhìn em không. Một. Hai. Ba. Em thở dài và nói.

- Bọn em phải đi vào đây anh Cagney ạ. Chúc anh ngủ ngon.

Đến lúc ấy anh mới nhìn Rosalind.

- Chúc các em ngủ ngon, và một lần nữa cảm ơn các em vì quyền sách với chỗ lá bồ công anh nhé.

Rosalind nắm tay Batty và dẫn bé vào trong nhà.

- Em vẫn nghĩ là anh ấy sẽ thích quyền lịch con thỏ hơn, - Batty nói.

- May mà anh Cagney đã buộc cái thang dây này ở đây, Skye nói với Jane. Hai đứa đang đứng bên dưới gốc cây to bên ngoài cửa phòng Jeffrey, Skye tháo sợi dây quấn quanh một chiếc đinh đóng vào thân cây. – Hôm trước Jeffrey đã chỉ cho chị thấy. Sợi dây giữ cái thang cuộn lại trên cây. Mình tháo cái nút này, gỡ sợi dây ra, cái thang sẽ rơi xuống. Ở trên đỉnh thang có một cái nút khác nếu có người muốn trèo xuống thay vì trèo lên.

- Ui da! – Cái thang rơi ngay lên đầu Jane.

- Lẽ ra em không được đứng ngay bên dưới chứ.

- Lẽ ra chị phải bảo cho em biết trước chứ.

- Trèo lên đi.

Hai chị em trèo lên cái thang dây và cẩn thận leo ra chạc cây thấp nhất, cái chạc cây nơi chúng đã bị mắc kẹt vào cái tuần đầu tiên ở nhà nghỉ, Jane ngẩng đầu nhìn lên trên. Ánh sáng ban ngày đã tắt hẳn, những đám mây u ám đang che khuất mặt trăng và những ngôi sao. Em chỉ nhìn thấy mấy chạc cây đen ngòm in bóng lên nền trời cũng gần như đen đặc.

- Sợ không dám trèo lên à? – Skye hỏi.

- Sợ hãi không bao giờ làm chùn bước Sebrina Starr.

- Khi trèo lên cao hơn mình sẽ có ánh đèn ở cửa sổ phòng Jeffrey. – Skye chỉ lên khoảng ánh sáng hình chữ nhật cao tí bên trên.

- Yên nào, em nghe có tiếng nhạc.

Skye nghiêng đầu lắng nghe.

- Jeffrey đẩy.

- Cậu bé trút mọi nỗi thống khổ và cô đơn của mình vào cây đàn dương cầm yêu quý, - Jane nói. Một câu thật hay, em nghĩ, nhưng không chen nó vào quyển sách được nữa rồi. Em đã bắt đầu viết cảnh giải cứu của Sebrina Starr – có cung và tên đầy đủ - mà Arthur không thể vác cả một chiếc dương cầm lên khoang khinh khí cầu được. Tất nhiên em có thể viết cái câu về nỗi thống khổ và cô đơn vào một chương nào đó ở đoạn trước, nhưng Jane rất ghét phải viết lại. Em tin là mình nên giữ nguyên những ý tưởng sáng tạo ban đầu.

- Trèo lên đi, – Skye giục.

Một cách chậm rãi và thận trọng, chúng trèo lên cao hơn, cao hơn nữa, cho đến khi lên đến được chạc cây bên ngoài cửa sổ phòng Jeffrey. Chúng nhòm vào phòng. Cậu bé đang ngồi vẽ chán nản trên chiếc ghế đầu trước cây đàn, không chơi nữa mà chỉ nhìn vào khoảng không.

- Ê! – Jane gọi.

Cậu giật mình đứng dậy, chạy đến bên cửa sổ.

- Các cậu làm gì ở đây thế?

- Anh Cagney nói cậu không sao, nhưng bọn tớ thấy có lỗi và muốn gặp cậu.

- Bọn tớ rất xin lỗi, - Skye nói. – Bọn tớ thật là ngu mới quên mất cuộc thi.

- Các cậu không có nhiệm vụ phải nhớ nó, - Jeffrey nói. – Tớ sống ở đây cơ mà.

- Có thể là thế, nhưng nếu bọn tớ không làm cậu sao nhãng đi thì... nhất là Jane với cái gã Mick Hart si si dần dần của nó...

- Không sao đâu mà, thật đấy.

- Sao lại không sao được. – Skye lôi tờ rơi của học viện Pencey ra khỏi túi và đưa nó cho Jeffrey. – Cậu bỏ quên cái này trên hàng

hiên.

- Lẽ ra tớ nên ném nó vào bồn cầu, - Jeffrey nói. – Các cậu vào nhà được không?

- Tốt hơn hết là bọn tớ không vào, - Skye nói. – Tối rồi, chắc bố sắp phải đi tìm bọn tớ rồi đấy.

- Mẹ cậu bảo thế nào sau khi mấy người kia ra về? – Jane hỏi.

- Mẹ tớ bảo – mẹ tớ quát tháo – là tớ không còn quan tâm đến mẹ nữa. Nhưng tớ có quan tâm. Mẹ là mẹ của tớ cơ mà.

- Bọn tớ hiểu, - Jane nói.

- Và rồi mẹ phát hiện ra Arundel chỉ đứng thứ hai trong cuộc thi và lại quát tháo tớ một trận nữa. Bà Robinette được giải nhất, - Jeffrey nói. – Chuyện đó làm mẹ phát điên. Mẹ cứ nói đi nói lại là tớ phải được kèm cặp chặt hơn.

- Thế mẹ cậu không nhắc gì đến chuyện đi học ở Pencey năm nay à? – Skye hỏi.

- Không, nhưng mẹ nói bóng gió là tối nay mẹ và ông Dexter sẽ có rất nhiều chuyện phải nói.

- Nghe sợ nhĩ.

Jeffrey quay đầu lại, lắng nghe.

- Có người đang đến đây. Các cậu nên đi đi thôi.

- Sáng mai sẽ gặp lại cậu nhé? – Jane hỏi.

- Ở chỗ nhà nghỉ, - Jeffrey nói. – Thề độc đấy.

## CHƯƠNG 13

### BÀI HỌC DƯƠNG CẦM

- THẬT CHÁN QUÁ, - Skye nói, em đứng bên cửa sổ nhìn ra màn mưa như trút nước bên ngoài. Bốn chị em đang ở trong bếp. Jane và Batty ăn nốt bữa sáng, còn Rosalind thì lại nướng bánh sôcôla hạnh nhân.

- Khu vườn đang rất cần mưa mà, - Rosalind nói.

- Sao trời không mưa hôm qua lúc mấy người ở Câu Lạc Bộ Làm Vườn đang ở đây nhỉ? Nếu thế thì bọn mình sẽ không đá bóng và sẽ không chui qua hàng rào.

- Các em sẽ không chui qua hàng rào nếu biết nghe lời chị dặn, - Rosalind nói.

- Ôi chị Rosalind, thôi đi. Bọn em đã có đủ chuyện để lo rồi, không cần nghe chị can nhàn thêm nữa đâu, - Jane nói.

- Mình chẳng có gì phải lo cả, - Skye nói. Em đang nói bịa. Chỉ ba ngày nữa là cả nhà Penderwick sẽ lên đường về Cameron. Làm sao ngàn ấy thời gian có thể đủ cho chúng giúp Jeffrey thoát khỏi những rắc rối chúng đã gây ra cho cậu chứ? Đây là giả sử chúng có thể giúp được. Ôi, cậu ấy đâu rồi?

- Hắt xì! – Jane hắt hơi.

- Eo ơi, chị hắt xì hơi bắn vào ngũ cốc của em rồi, - Batty nói.

Rosalind một tay nhắc cái bát ngũ cốc bị bắn khỏi chỗ Batty, tay kia sờ trán Jane.

- Có vẻ em bị sốt rồi hay sao ấy, Jane ạ.

- Em có sao đâu.

- Jeffrey đến rồi này! – Skye mở tung cửa ra. – Tạ ơn trời đất cậu đến được!

- Tớ đã bảo là tớ sẽ đến mà. – Cậu cởi chiếc áo khoác sũng nước ra.

- Bọn tớ cứ sợ cậu vẫn bị nhốt, - Jane nói.

- Mẹ đã cho phép tớ ra khỏi phòng sáng nay, rồi sau đấy mẹ cùng với ông Dexter đi Vermont để mua đồ cổ. Thế là tớ được tự do.

- HẮT XÌ! – Jane lại hắt hơi.

- EO ƠI! – Batty nói.

- Jane, em lên phòng nằm nghỉ đi, - Rosalind nói.

- Em không muốn nằm nghỉ, - Jane cãi.

- Em không có lựa chọn nào khác đâu, - Rosalind nói. – Lên phòng ngay.

- Sabrina Starr luôn tuân theo mọi mệnh lệnh. Nhưng em sẽ không nằm nghỉ đâu. Em sẽ viết nốt cuốn sách. Nó gần xong rồi. Thật tuyệt, phải không?

- Tuyệt lắm, - Jeffrey đáp.

- Tạm biệt Jeffrey. Đừng để Skye gây thêm rắc rối cho cậu đấy nhé, - Jane nói.

- Chị ấy à? – Skye kêu lên. – Ít ra thì chị cũng không biến thành Mick Hart.

- Sabrina Starr rời đi một cách kiêu hãnh, - Jane hắt hơi ba cái liền, cái sau lại to hơn cái trước, rồi đi lên phòng mình.

- Mình làm gì bây giờ? – Skye hỏi Jeffrey. – Tớ muốn tập bắn cung nữa, nhưng mưa thế này thì tập sao được.

- Tớ đã nghĩ ra một trò mình có thể chơi ở nhà tớ, - Jeffrey nói. – Nhưng đó là một điều ngạc nhiên và tớ sẽ không cho cậu biết cho đến khi mình tới nơi. Chị có muốn đi cùng không chị Rosalind?

- Chị phải ở nhà xem Jane có cần gì không. – Rosalind nói. – Với lại chị còn một quyển sách về trận Geetysburg <sup>[31]</sup> muốn đọc.

- Anh Cagney cho chị ấy mượn đấy mà, - Skye bảo với Jeffrey.  
- Chị ấy đã đọc xong cái quyển hay-ơ-i-là-hay về các vị tướng trong Nội Chiến rồi.

- Buồn ngủ quá, - Jeffrey nói.

Rosalind lờ hai đứa đi.

- Cho em đi cùng với được không anh Jeffrey? – Batty hỏi.

- Được chứ, - Jeffrey đáp.

- Không, - Skye nói.

- Bé thì gây ra rắc rối gì chứ?

- Rồi cậu sẽ biết.

- Mình đem cà rốt đến cho Yaz và Carla trước được không ạ?  
Rồi mình ghé qua ao hoa súng thăm lũ ếch? – Batty hỏi.

- Ôi, Batty. – Jeffrey liếc nhìn Skye về bất lực.

- Cậu phải cứng rắn lên.

- Thỏ thì được nhưng ếch thì không, - Jeffrey nói.

- Hay quá. Thế mà em cứ tưởng anh sẽ nói không với cả hai cơ đấy. – Batty nói và lao vào tủ lạnh để lấy cà rốt.

- Ý tưởng tuyệt diệu của cậu là thế này đây à, Jeffrey? Cậu định dạy tớ chơi dương cầm à? – Skye hỏi. Chúng đang ở trong phòng hòa nhạc của Dinh thự Arundel và Skye chán nản nhìn chiếc dương cầm lớn đặt ở góc phòng. Đó là cây đàn lớn nhất mà em từng thấy. Ngay lúc này đây, với mối đe dọa đang gần kề là sẽ phải chơi nó, thì cây đàn dường như là vật to lớn nhất mà em từng thấy, chám hết. Nó giống như một con cá voi kéch xù, đen bóng đang sẵn sàng nuốt chửng lấy em cùng nỗi hổ thẹn.

- Cậu sẽ thích cho mà xem. Âm nhạc cũng giống toán thôi. Cậu giỏi toán mà, đúng không? – Jeffrey nói.

- Tớ rất giỏi toán nhưng cái kèn clarinet của tớ thì chẳng giống toán gì cả. Nó thật sự là một thứ công cụ tra tấn. Mình đi lên gác xếp đi. Ở trên đấy có cả đồng hồ cho mình chơi mà.

- Đồ hèn.

- Tớ không hèn. – Skye chường ra một bộ mặt thật dữ dằn, không có vẻ nhút nhát chút nào.

- Thế thì cậu thử đi. Sẽ vui lắm mà, tớ hứa đấy.

- Mình dùng cây đàn trên phòng cậu được không? Nó không quá to như thế này.

- Nhưng trên đấy chỉ có một cái ghế, không đủ chỗ cho hai đứa mình. – Jeffrey ngồi xuống một đầu của chiếc ghế dài và vỗ vỗ lên chỗ trống bên cạnh. – Đi nào.

Skye rón rén bước đến đằng sau cây dương cầm và ngồi xuống ghế. Em thấy như bị mắc bẫy vậy. Sau lưng em là một góc nhà, không có cửa ra vào hay cửa sổ. Trước mặt em là cây dương cầm khổng lồ với tám mươi tám phím đàn và nắp đàn cao vút. Em thậm chí còn không nhìn được hết căn phòng vì bị nó chắn tầm mắt.

- Được rồi, bây giờ cậu chú ý lắng nghe nhé. – Jeffrey nói, vẫy vẫy các ngón tay cho dẻo, rồi đặt tay lên bàn phím.

Jeffrey chưa kịp nhấn một phím nào thì cái đầu của Batty ló ra ở bên ghế của cậu. Skye giật mình. Con bé hẳn đã chui xuống dưới cây đàn và bò đến đó.

- Anh Jeffrey ơi, - Batty gọi. – Em chơi với mấy cái gối trên đivăng được không?

- Được chứ, - cậu nói. Cái đầu của Batty biến mất.

- Mấy cái gối nào thế? – Skye hỏi.

- Cậu đừng lo. Hãy nhắm mắt vào và lắng nghe nhé. – Jeffrey nói, và dạo một vài nốt nhạc. - Nhạc của Bach<sup>[32]</sup> đấy. Cậu có nghe thấy nó cao dần lên như phép toán không?



- Chẳng thấy gì hết. Mình đi thám hiểm tầng hầm đi. Tớ thích tầng hầm lắm.

Cái đầu của Batty lại hiện ra bên cạnh Jeffrey.

- Em chơi với cái bằng vàng ở cạnh lò sưởi được không ạ?

- Ý em là tấm chắn lò ấy à? Cứ chơi thoải mái đi. – Jeffrey nói, và Batty lại thụt đầu vào.

- Cậu để cho nó chơi với đồ bằng vàng à? – Skye hỏi.

- Không sao, nó làm bằng đồng ấy mà. Giờ cậu tập trung vào nhé. Hỏi chơi clarinet thì cậu đã biết là...

- Hỏi *thử* chơi clarinet.

- ... là nốt nhạc cũng giống như phân số. Một nốt, nửa nốt, một phần tư, một phần tám, một phần mười sáu. Giống hết toán. Nhưng cậu có thể nghĩ thang âm là một dãy số có tám chữ số cũng được. Đô, rê, mi, fa, son, la, si và khi đến số thứ tám thì lại quay về đô, đúng không? Cậu nghe mà xem. – Jeffrey chơi một thang âm trên cây đàn.

Một lần nữa Batty lại hiện ra bên Jeffrey.

- Thế còn những con vật bằng đá ở trên cái bàn trong góc thì sao ạ? – Bé hỏi.

- Em chơi với cái gì cũng được, - Jeffrey nói. – Nhưng nhớ chơi cẩn thận nhé.

- Vâng ạ, - bé nói, và chạy đi.

- Skye, cậu hãy nghe đoạn nhạc này. Chú đến nhịp điệu nhé.

- Cậu nhất định không chịu bỏ cuộc phải không?

- Tớ nghĩ là cậu có thể chơi rất giỏi nếu cậu cố gắng. – Cậu bé chơi lại đoạn nhạc một lần nữa. Lần này cậu dạo mấy nhịp đầu và chơi tiếp cho đến hết. Khi đoạn nhạc kết thúc, cậu nhìn Skye vẻ chờ đợi.

- Này, cậu biết không, tớ nghĩ là tớ bắt đầu nhớ được rồi đấy.

- Thật à?

- Chỉ việc kết hợp suy luận logic với bản năng là xong. Để tớ thử nhé. – Em nói, và cũng vẩy vẩy các ngón tay rồi duyên dáng đặt lên bàn phím. RẦM! BANG! PĂNG! BÙM!

- Thôi! Cậu thắng! Dừng lại đi! – Cậu hét lên, bịt tai lại, nhưng Skye quá thích thú để có thể ngừng lại. Thế là Jeffrey bèn cù em cho đến khi Skye ngã nhào khỏi ghế. Chỉ đến lúc đó thì sự im lặng thiêng liêng mới trở lại.

Jeffrey nhìn xuống Skye đang nằm trên sàn nhà.

- Bây giờ thì mình có thể nói về cung mi giáng được rồi.

Bất thành linh Skye lao tới và lôi cậu ngã khỏi ghế. Hai đứa lại bắt đầu cù nhau. Những tiếng cười như nấc nẻ vang lên chen giữa những tiếng la lối đe dọa. Thọc lét đã chuyển thành đấu vật và sau đó là đánh lộn. Chiếc ghế chơi dương cầm bị đá đổ, những tờ giấy ghi chép nhạc bay tứ tán khắp nơi.

Cuộc chơi đùa hỗn loạn thú vị đến nỗi không đứa nào nghe thấy có tiếng người mở cửa và bước vào phòng. Nếu chúng cẩn thận hơn – nhưng làm sao mà cẩn thận hơn được? Chúng không thể biết rằng, dọc đường đến Vermont xe của ông Dexter bỗng nhiên bị xịt lốp và khi ra ngoài để thay lốp xe, ông bị mưa lấm ướt như chuột lột đến nỗi quyết định đưa bà Tifton quay về nhà luôn. Và chắc chắn chúng cũng không thể biết rằng, bà đã nghe thấy tiếng đám thùm thụp, tiếng cười của chúng khi ở tiền sảnh và bước vào xem có chuyện gì. Nhưng đó là những gì đã xảy ra, và lần này lại không có ngài Barnaby ở đây để ngăn bà Tifton nổi cơn thịnh nộ.

- Lại là cô à! – Bà dữ tợn cúi nhìn xuống Skye. – CÔ!

Jeffrey lao đảo đứng dậy, làm chiếc ghế bị đá đổ va cả vào chân cây đàn dương cầm.

- Mẹ! – Cậu hỗn hển. – Con tưởng mẹ đi Vermont cơ mà.

- Và con lợi dụng việc mẹ vắng mặt thế này đây hả - lăn lộn đâm đá như một tên hooligan với con bé khó chịu – con bé đáng ghét

này...

Skye đứng dậy bên cạnh Jeffrey, không hề tỏ ra hổ thẹn – vì lần này chúng đâu có gây ra chuyện gì sai trái. Không có cái ang nào bị đổ, không có bụi hoa nhài nào bị bắn tung lên, không có cuộc thi nào bị phá ngang.

- Chính cháu đã bắt đầu lăn lộn đấm đá trước, thưa bà Tifton.

-Ồ, ta không một phút nào nghi ngờ rằng chính cô đã bắt đầu trước, Jane ạ. Đi đến đâu là cô gây hư hại đến đó. Đầu tiên là khu vườn khốn khổ của ta, bây giờ lại đến thế này! – Bà Tifton đưa tay quét một vòng quanh phòng hòa nhạc vẻ rất kịch.

Skye và Jeffrey ngó qua cây dương cầm khổng lồ. Ôi, không, Skye nghĩ. Có thể không có cái ang nào bị đổ, nhưng một thứ khá kinh khủng đã hiện ra trong phòng hòa nhạc – pha trộn giữa một pháo đài Miền Tây Hoang Dã với một chiếc lều kiểu Nghìn Lẻ Một Đêm, được xây bằng những chiếc gối dựa và một cái chần lò bằng đồng, thêm vào đó là khoảng một tá sách bìa da và vài tấm thảm lục đất tiền.

- Batty?

Một khuôn mặt tái nhợt sợ hãi lộ ra từ phía sau quyển *Hội Chợ Phù Hoa*.

- Không sao đâu, - Jeffrey nói. – Em không phải trốn đâu.

Batty bò ra. Trong mỗi tay bé là một con sư tử đá được chạm khắc rất tinh xảo.

- Những bức tượng châu Phi của ba! – Bà Tifton kêu lên. – Jeffrey Framley Tifton, con không biết trân trọng bất kỳ cái gì của mẹ sao?

- Cậu ấy chỉ đang... - Skye nói.

Bà Tifton quay sang em, ngắt lời:

- Ra khỏi nhà ta ngay, cả cô lẫn em cô. Gia đình Penderwick không bao giờ được đặt chân đến đây nữa.

- Mẹ, các bạn ấy... - Jeffrey lên tiếng.

- Mẹ sẽ không nghe con nói một lời nào chừng nào chúng nó chưa ra khỏi đây, - bà Tifton nói.

- Thế thì con sẽ tiễn các bạn ấy, - cậu nói, một mực trung thành với bạn.

- Mẹ tin là chúng nó biết rõ đường. Con ở lại đây và giúp mẹ dọn cái đồng bừa bãi kinh khủng này.

- Không sao đâu, - Skye bảo Jeffrey. – Bọn tớ biết đường mà. Đi nào Batty, mình về thôi.

Batty cẩn thận đặt những bức tượng nhỏ xuống sàn và rón rén bò đến bên Skye, dùng con đường vòng bên-dưới-cây-dương-cầm của bé để tránh bà Tifton

- Gặp lại các cậu sau, - Jeffrey nói.

- Gặp lại cậu sau, Jeffrey. Cảm ơn cậu đã dạy tớ chơi dương cầm. – Skye nói, và ngẩng cao đầu, em đi thẳng qua bà Tifton, ra khỏi cửa.

Batty kịp ra khỏi phòng hòa nhạc trước khi òa khóc, nhưng khi nước mắt bé bắt đầu trào ra, thì chúng chính là cái mà ông Penderwick gọi là cơn bão lặng lẽ của Batty, nghĩa là rất nhanh, rất nhiều, rất dữ và không chút ồn ào. Skye kéo bé đi ra tiền sảnh, nơi bà Tifton không nghe được chúng.

- Đừng. Đừng khóc bây giờ. – Dĩ Batty không phải là sở trường của Skye. Em ước gì Rosalind có ở đây, hay thậm chí là Jane cũng được.

- Tất cả là tại em. – Cặp cánh của Batty rũ xuống và nước mắt bé chảy tràn như một dòng thác. – Lẽ ra em không nên đi cùng, chị Skye, như chị nói ấy.

Bây giờ có nói “đã bảo rồi mà” cũng chẳng an ủi được gì, vì Batty đang khóc như thể trái tim bé sắp tan vỡ vậy. Hơn nữa, Skye biết lỗi của mình cũng nhiều như lỗi của Batty.

- Chị là PLN cơ mà, - em nói. – Lẽ ra chị phải để ý hơn.

- Chắc thế.

- Thế thì nín khóc và lau mặt đi.

- Em không có khăn giấy, - Batty nức nở. Bị kích mới này khiến bé khóc to hơn.

- Lau bằng áo ấy. Chị sẽ không nói với ai đâu.

Trong khi Batty lau mặt bằng vạt áo của bé, Skye lo lắng quay đầu nhìn về phía phòng hòa nhạc. Em rất muốn nghe lén – chỉ một lúc thôi – chỉ để biết chắc là Jeffrey sẽ không bị phạt quá nặng.

- Em xong rồi, - Batty nói. Áo của bé ướt đẫm và nhàu hết cả, nhưng nước mắt bé đã ngớt thành một dòng chảy nhỏ.

- Giải lăm. – Skye vụng về vỗ vỗ lên đầu bé. – Giờ vào bếp đi nhé. Bác Churchie sẽ cho em cái gì đấy để ăn.

- Cho em ở lại đây với chị đi.

Bà Tifton có thể xông ra khỏi phòng hòa nhạc bất kỳ lúc nào. Hoặc là nghe trộm bây giờ, hoặc là ra khỏi ngôi nhà. Mà Skye thì không thể chịu nổi nếu phải đi mà không biết Jeffrey sẽ ra sao. Nhất là sau khi em lại gây rắc rối cho cậu lần nữa.

- Được rồi, - em nói. – Nhưng em phải hết sức im lặng khi chị xem Jeffrey thế nào nhé.

- Ý chị là chị định nghe trộm à?

- Ừ, nghe trộm, nên nếu em không thích thì đi tìm bác Churchie đi.

Batty thà nghe trộm còn hơn lang thang quanh Dinh thự Arundel một mình, thế là hai chị em rón rén quay lại phòng hòa nhạc và áp tai vào cửa. Bà Tifton đang nói.

- Mẹ không hiểu chuyện gì đã xảy ra nữa, Jeffrey ạ. Con chưa bao giờ cãi mẹ như thế. Kể từ khi mấy con bé nhà Penderwick ấy...

- Chuyện này không liên quan gì đến các bạn ấy đâu mẹ, - Jeffrey nói.

- Con đã từng có những người bạn rất dễ thương như Teddy Robinette chẳng hạn

- Teddy Robinette chưa bao giờ là bạn con. Nó là một thằng đáng ghét chỉ giỏi bắt nạt người khác.

- Mẹ không thể tin được.

- Ở trường chẳng đứa nào thích nó và nó chuyên gian lận. Mẹ chỉ muốn con chơi với nó vì gia đình nó giàu...

- Đủ rồi! – Skye và Batty nghe thấy bà Tifton đi đi lại lại. – Mẹ không biết phải dạy dỗ con thế nào nữa. Dexter đã nói con cần một bàn tay cứng rắn hơn để uốn nắn. Có lẽ chú ấy nói đúng.

- Ông Dexter ấy à! Jeffrey khinh bỉ nói.

- Thế nghĩa là gì? Con cũng không thích cả chú ấy nữa sao? Nếu không thì tốt hơn hết là con nên nói ngay đi, bởi vì... - Bà ngừng lại giữa chừng.

- Vì mẹ sắp lấy ông ấy chứ gì? Jeffrey hỏi.

Tiếng bước chân dừng lại và giọng bà Tifton trở nên nhẹ hơn, gần như van vãn:

- Chuyện đó sẽ tồi tệ lắm sao? Mẹ có một người chồng, và con có một người bố?

- Ông ấy đâu có muốn làm bố con! Ông ấy muốn tống con đi bằng cách gửi con đến Pencey sớm hơn những một năm liền!

- Mẹ và chú ấy vẫn đang bàn... - Đột nhiên giọng nói nhẹ nhàng van vãn của bà ta biến mất. – Chờ một phút, ông trẻ. Làm sao con biết được chuyện này?

- Ờ... bọn con... con... nghe thấy mẹ và ông ấy nói chuyện với nhau.

- Bọn con ấy à? – Im lặng một lúc lâu. – Nói cho mẹ nghe, Jeffrey. Khi nào, và con cùng với ai nghe trộm mẹ? Bà Churchie có liên quan đến chuyện này không? Hay là Cagney?

- Không, không, - cậu kêu lên. – Không đâu.

- Thế thì lại mấy con bé Penderwick ấy rồi. Lẽ ra mẹ nên biết trước mới phải.

- Nhưng bọn con không cố ý nghe trộm mà mẹ. Thật đấy ạ. Bọn con chỉ tình cờ nghe thấy mẹ và ông Dexter nói chuyện sau bữa tiệc sinh nhật của con thôi.

- Tình cờ hả? Mẹ dám cá chuyện rình mò là ý tưởng của Jane. Cái con bé tóc vàng lấm lấm lút lút, chỉ giỏi nói mĩa.

- Mẹ định nói Skye chứ gì, bạn ấy không...

- Đừng có ngắt lời mẹ, - bà Tifton quát. – Và không chỉ có con bé Jane-Skye đấy. Tất cả chúng nó đều thế. Một lũ bất lịch sự, mất dạy, tự cao tự đại. Khi bố mẹ chúng không thèm dạy dỗ con cái là thế đấy. Bố chúng nó quá dễ dãi, còn mẹ mẹ thì ai biết được đã bỏ đi đâu mất. Chắc là quá ngán việc trông nom mấy con bé đó. Nếu là mẹ thì cũng thế thôi.

Với hai cô bé đứng ngoài hành lang, đây thật là một cơn ác mộng. Skye không để ý đến chuyện bị gọi là lấm lấm lút lút, chỉ giỏi nói mĩa. Bị gọi thế cũng đâu có tệ lắm, nếu xét xem người nói là ai, và cũng đúng là em đang rình mò thật. Nhưng phải nghe bà Tifton chỉ trích bố em, và tệ hơn – ôi, tệ hơn nhiều – là phải nghe bà ta phun ra những lời xấu xa về mẹ. Thật không thể chịu đựng nổi. Skye cảm thấy cơn giận đang trào lên trong mình. Hai bàn tay em siết lại thành nắm đấm. Tai em kêu ù ù đến mức em gần như không nghe thấy câu trả lời của Jeffrey.

- Mẹ, bà Penderwick...

- Và con bé Rosalind thì suốt ngày lẻo đẻo chạy theo Cagney như con chó đang tương tư vậy. Nếu nó cứ tiếp tục như thế, một ngày kia gã đàn ông nào đó sẽ cố ý cắn câu, và thế là đi đòi cái kiểu mở to mắt ra vẽ ngây thơ của nó. Và cũng đừng có bảo với mẹ là

con bé út ấy không có vấn đề gì. Cái đôi cánh lờ lợt ấy, và cái cách nó cứ nhìn người ta chằm chằm mà không nói gì, đến là kỳ quái...

Skye biết em không nên đi vào đó. Như thế thật không lịch sự chút nào, và sẽ chỉ cho bà Tifton thêm lý do để ghét em mà thôi. Phải, em biết tất cả những điều ấy, và thậm chí cả Batty cũng đang kéo tay để ngăn em lại. Nhưng không còn gì quan trọng nữa. Danh dự của gia đình – danh dự của mẹ em! – đang bị xúc phạm, và em phải bênh vực những người mà em yêu quý nhất. Em hít một hơi thật sâu, chuẩn bị sẵn sàng cho chiến trận, rồi mở tung cửa, lao thẳng về phía bà Tifton.

- Ở đâu... cái gì... - bà Tifton lúng búng.

- Bà không được nói thế về gia đình tôi! – Skye hét. – Rút lại những lời đó ngay!

- Sao cô dám! Ngay trong nhà ta! – Bà Tifton chạy đến cửa và hét vọng xuống hành lang. – Bà Churchie! Đến phòng hòa nhạc ngay! Skye chạy theo bà ta.

- Tôi dám vì tôi là người nhà Penderwick. Nhưng bà thì đâu biết gì về chuyện đó!

- Jeffrey, con thấy chưa! Nó lại nghe trộm!

- Tôi có nghe trộm, đúng thế, - Skye kiêu hãnh nói. – Tôi muốn biết chắc Jeffrey không sao.

- Biết chắc – đồ mặt dày mày dạn – CHURCHIE!

- Và tôi rất mừng vì đã nghe trộm, vì tôi đã nghe được bà nói, và bà không thể...

Skye cảm thấy một bàn tay dịu dàng đặt lên vai em. Đó là bác Churchie, mặt đỏ ửng và thở hổn hển vì vừa phải chạy một quãng dài.

- Đi nào, Skye. – Bác Churchie bế Batty lên, bé lại đang khóc nức nở. – Cháu nên quay về nhà nghỉ đi.



Nhưng Skye không thèm nghe. Em ngẩng mặt lên cho sát với mặt bà Tifton.

- Có sống cả ngàn năm bà cũng không thể hiểu được bất kỳ điều gì về mẹ tôi đâu. Bà đâu có đủ thông minh. Mẹ không bao giờ bỏ chúng tôi cả. Mẹ tôi đã mất. Bà có nghe thấy tôi nói không? Mẹ tôi CHẾT RỒI!

- Ta không biết... không ai nói cho ta biết...

- Jeffrey cố nói cho bà biết, nhưng bà đâu có để ý, cũng như bà không bao giờ...

- Skye, thế là đủ rồi, cháu. – Lại là bác Churchie. – Dẫn em cháu về đi.

- Phải rồi, bà Churchie làm ơn. – Bà Tifton nhìn như sắp ngất. – Dẫn nó đi cho khuất mắt tôi.

- Tôi sẽ tự đi lấy, - Skye nói. Vẫn còn run rẩy vì giận dữ, em đến bên Jeffrey. Cậu cũng đang run rẩy, không phải vì giận mà như cậu vừa thoát khỏi một cơn lốc xoáy vậy. Skye hạ giọng để cho một mình cậu nghe thấy:

- Tớ xin lỗi. Tớ rất xin lỗi. Nhưng tớ phải làm thế.

- Tớ biết

Em nắm tay lại thành nắm đấm và giơ nó ra trước mặt cậu. Cậu đặt nắm tay của mình lên trên tay em.

- Mãi mãi là bạn chứ? – Skye hỏi.

- Mãi mãi là bạn.

- Vì Danh Dự của Gia Đình Penderwick, - cả hai đồng thanh.

Skye lao qua màn mưa, cảm thấy mưa rơi xuống mặt, xuống tóc, xuống áo phông và quần soóc, làm chúng ướt sũng. Sau khi choàng cho Batty một chiếc áo mưa màu vàng, bác Churchie đã cố bắt cả Skye mặc áo mưa nữa, nhưng em quá nóng lòng ra khỏi ngôi nhà và tránh bà Tifton càng xa càng tốt. Bây giờ hai chị em đã đến

gần chỗ bức tượng người đàn ông cầm lưới tầm sét. Chẳng mấy chốc nữa chúng sẽ chui qua đường hầm và quay trở lại phía yên ả, thanh bình bên kia hàng rào.

- Cho em hỏi một câu nhé. – Batty ngẩng lên nhìn qua vành mũ áo mưa.

- Cái gì?

- Em có kỳ quái không? Có phải em có vấn đề không, như bà Tifton nói ấy?

- Không, đồ ngốc ạ, em chẳng làm sao hết. Em hết sức hoàn hảo. Bà Tifton không biết bà ta đang nói cái gì đâu.

- Chị chắc chứ?

- Chắc một trăm phần trăm

- Ồ, - Batty nói.

- Em còn muốn hỏi gì nữa không?

- Bây giờ thì không ạ.

- Thế thì dẫn em về nhà với bố nào. – Skye nắm tay Batty và cứ nắm thế cho đến khi về tới nhà.

## CHƯƠNG 14

### CUỘC PHIÊU LƯU LÚC NỬA ĐÊM

- MỘT CHUYỆN NỬA THÔI, - Batty nói.

- Em đã nghe ba chuyện rồi còn gì, - Rosalind nói.

- Em biết quy tắc rồi đấy, trước khi đi ngủ chỉ được nghe một chuyện thôi.

- Đi mà, chị Rosalind. Tôi nay Cún buồn lắm đấy.

Cún nhả cục xương nó đang gặm ra, phóng ngay qua phòng và vui vẻ nhảy phóc lên giường của Batty.

- Ủ, trông nó buồn thật. – Rosalind nói, đẩy cún ra khỏi giường và tự hỏi, có lẽ đến lần thứ mười lăm, không biết chuyện gì đã xảy ra với Skye và Batty ở Dinh thự Arundel sáng hôm ấy. Skye tự nhốt mình trong phòng từ lúc về nhà đến giờ. Mắt Batty thì đỏ ngầu, sưng húp, và bé cứ bám chặt lấy Rosalind suốt cả ngày. Không đứa nào chịu nói xem có chuyện gì không ổn.

- Chị kể cho em nghe chuyện hồi mẹ với bác Gordon còn bé đi, - Batty nói.

- Thôi được, chỉ một chuyện nữa thôi nếu em hứa sau đó sẽ đi ngủ ngay.

- Em hứa.

- Em muốn nghe chuyện bơ-lạc-dính-trên-tường hay là chuyện cái xe trượt tuyết?

- Cả hai ạ.

- Batty... - Rosalind nói giọng cảnh cáo.

- Chuyện xe trượt tuyết ạ.

Rosalind bắt đầu:

- Khi bác Gordon lên bảy và mẹ lên năm, bác Gordon đọc một quyển sách nói về xe trượt tuyết và quyết định sẽ học cách trượt tuyết.

- Nhưng lúc đấy lại đang là mùa hè.

- Và chẳng có tí tuyết nào. Thế là bác Gordon lôi tấm đệm trên giường xuống và kéo nó ra đầu cầu thang để bác trượt xuống như trượt bằng xe trượt tuyết ấy. Nhưng bác không dám chắc có trượt được không, nên bác bảo mẹ trượt thử trước.

- Mẹ nói không, - Batty nói về ngái ngủ. mắt bé đang từ từ khép lại.

- Cho đến khi bác Gordon nói bác sẽ cho mẹ một đồng hai lăm xu nếu mẹ chịu trượt. Thế là mẹ chui vào trong chăn – bác Gordon để nguyên cả ga trải giường và chăn trên tấm đệm cho nó giống một chiếc xe trượt hơn – và rồi bác Gordon đẩy một cái thật mạnh. – Rosalind ngừng lại một phút, và thấy Batty không chen vào nữa, em thì thào kể tiếp. – Nhưng cái cầu thang lại không thẳng. Sau mười hai bậc, nó uốn quanh một cái chiếu nghỉ rồi lại xuống tiếp mười hai bậc nữa. Và tất nhiên là khi tấm đệm trượt đến chỗ chiếu nghỉ, nó bị mắc kẹt và gập lại như một cái đàn accordion, và mẹ bị vướng trong một đồng nào là chăn đệm và ga trải giường và mẹ bắt đầu hét... Batty?

Batty rớt cuộc cũng đã ngủ thiếp đi. Rosalind kéo chăn đắp cho bé thật cẩn thận, hôn lên má bé và tặng cho Cún một cái nhìn không-được-nhảy-lên-giường thật nghiêm khắc. Nó đáp lại bằng cách nhe răng cười toe toét về hết sức ngây thơ vô tội, như hứa rằng thậm chí nó sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện nhảy lên giường Batty nữa kia. Rosalind tắt đèn, đóng cửa lại và nghe một tiếng “thình” to. Em thở dài, đi về phía cầu thang dẫn lên gác xép.

Bây giờ em phải lên xem Jane thế nào. Cố bé đã phải nằm trên giường suốt ngày vì bị cảm, hết ngủ, rồi viết lách, rồi đọc sách, rồi lại ngủ. Đèn trong phòng Jane vẫn bật, và cuốn sách em đang đọc, Phép Thuật Bên Bờ Hồ, vẫn còn đang mở trên tấm ga trải giường. Nhưng Jane đã ngủ say, những lọn tóc quăn rối tung xõa trên gối.

Rosalind đặt quyển sách lên chiếc bàn nhỏ đầu giường, rồi chạm nhẹ ngón tay lên trán Jane – đã mát hơn. Vậy là cơn sốt đã hạ. Hẳn bố sẽ thấy yên tâm hơn đây.

Jane cựa mình và lẩm bẩm:

- Giờ bạn đã được tự do, Arthur, xin cho tôi biết kinh khí cầu của tôi nên đưa bạn đến đâu? Hãy chọn nơi mà trái tim bạn mơ ước. Đó là nơi nào? Nước Nga ư? Nước Úc ư? Hay là Brasillia?

- Jane, chị Rosalind đây. Em có cần gì không?

- Và cậu bé đáp: “Đi đâu cũng được, miễn là một nơi mù Ác nhân không thể tìm thấy tôi.”

- Suyt, ngủ lại đi. – Rosalind tắt đèn rồi nhẹ nhàng xuống nhà và vào phòng mình.

Chỉ ba đêm nữa thôi, em nghĩ, và sẽ về lại nhà ở Cameron. Liệu rồi em có nhớ căn phòng này không nhỉ? Nó không đẹp như phòng của em ở nhà, với đồ đạc bằng gỗ anh đào, những tấm rèm và ga trải giường kẻ caro màu sắc rực rỡ do mẹ em làm. Nhưng dù sao em vẫn thấy hạnh phúc trong căn phòng này. Quyển sách về trận Gettyburg của anh Cagney đang nằm trên giường – em đã đọc gần xong. Và trên mặt tủ commốt là một bông hồng trắng hái từ bụi hồng Fimbriata. Và cả những lá thư em nhận được từ Anna, đầy những lời khuyên về Cagney. Và treo trên cửa tủ quần áo, nơi Rosalind có thể nhìn thấy mỗi ngày, là chiếc váy kẻ sọc em đã mặc đến bữa tiệc sinh nhật Jeffrey. Rosalind bước tới và chạm vào những chiếc khuy bọc vải ở lưng áo, từng cái một. Có tất cả mười ba cái khuy. Em nhớ rõ như thế, cũng như nhớ rõ những gì Cagney đã nói khi anh thấy em mặc chiếc váy này.

Rosalind đi đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Mưa đã tạnh và bầu trời dần quang đãng trở lại – mặt trăng nhô cao trên những ngọn cây. Rosalind kéo màn lên, nhòai người ra ngoài. Em đã tính là nếu đứng theo một góc nhất định, xoay người về bên trái một chút thì em sẽ hướng thẳng về phía căn hộ của Cagney, thậm chí có thể thấy ánh đèn của nó nữa, nếu không bị những cái cây và hàng rào này chắn tầm mắt.

“Ái chà, các em trông xinh quá.” Anh đã nói thế. Thỉnh thoảng em lại tự cho phép mình giả vờ là anh chỉ nói với một mình em thôi. “Ái chà, Rosalind, em trông...”

Em bỗng giật thót mình, đập cả đầu vào tấm màn. Có ai đang gõ cửa phòng em.

- Chị Rosalind? Chị có trong phòng không?

Đó là Skye. Rosalind lặng lẽ hạ màn xuống và mở cửa.

- Có chuyện gì không ổn à?

- Chẳng có gì không ổn cả. Sao lại phải có chuyện không ổn chứ? – Skye đáp. Em bước vào phòng và ngồi lên giường.

- Được thôi, chẳng có gì không ổn. Em tự nhốt mình trong phòng hàng giờ liền và cư xử trong buổi tối như một con gấu tức giận vậy.

- Em tệ đến thế cơ à?

- Chứ còn gì nữa. – Rosalind cũng ngồi xuống và chờ đợi. Thường thường mọi việc sẽ dễ dàng hơn nếu để Skye tự mình nói ra.

Nhưng phải mất một lúc em mới lên tiếng. Đầu tiên em nhìn quanh phòng, đu đưa chân, và rồi ngược lên nhìn trần nhà vài phút. Cuối cùng em hỏi:

- Chị có bao giờ mất bình tĩnh không?

- Chị đã quát em vì em làm cháy chỗ bánh quy hôm mình mới đến đây đấy thôi.

- Không, ý em là thật sự, thật sự mất bình tĩnh và gần như hóa điên cơ.

- Khi Tommy Geiger cố tình ném bài tập làm văn của chị xuống vũng bùn, chị đã gọi nó bằng đủ thứ tên tồi tệ.

- Chị Rosalind, chuyện đấy lâu lắm rồi mà! Từ hồi lớp hai hay lớp bốn gì đấy.

- Ừ, đó là lần cuối cùng chị còn nhớ được.

Skye lại ngược lên nhìn trần nhà. Rosalind bắt đầu thấy sốt ruột. Nếu em không giục Skye một chút thì hai chị em có thể phải ngồi đây cả đêm cũng nên.

- Hôm nay em đã mất bình tĩnh à?

- Vâng, sao chị biết? Em đã nổi điên lên với bà Tifton. Em đã nói những câu... - Skye ngừng lại. – Nhưng đó là vì những gì bà ấy nói trước. Những điều thật kinh khủng. Em không thể ngăn mình được.

Rosalind biết rõ là em phải trách mắng Skye. Chị em nhà Penderwick không được nổi điên lên với người lớn, nhất là sau khi chúng đã hứa sẽ tỏ ra ngoan ngoãn với chính những người ấy. Nhưng ý nghĩ rằng bà Tifton nói những điều kinh khủng khiến em rùng mình. Em phải hỏi cho ra nhẽ.

- Những điều kinh khủng gì?

- Về mẹ.

Thật như bị một cái tát giáng thẳng vào mặt. Rosalind há hốc miệng và liếc nhìn bức ảnh của mẹ em trên chiếc bàn nhỏ đầu giường. Người mẹ yêu quý của em tốt hơn bà Tifton cả nghìn, cả triệu lần.

- Sao bà ấy lại nói thế được? Bà ấy thì biết gì về mẹ chứ?

- Chẳng biết gì hết. Bà ấy nghĩ sai hết và em đã bảo cho bà ấy biết thế.

- Tốt.

- Thế chị nghĩ em đã không làm gì sai khi nổi điên như thế chứ?

- Ờ... - Rosalind đấu tranh với bản thân mình.

- Bởi vì bà ấy còn nói những điều kinh khủng khác về tất cả bọn mình nữa cơ. Bà ấy bảo em là đồ lảm lảm lút lút và chỉ giỏi nói mịa và Batty thì kỳ quái còn chị thì suốt ngày lẻo đẻo chạy theo anh Cagney như con chó đang tương tư và một ngày kia gã đàn ông nào

đó sẽ cố ý cắn câu, và thế là đi đòi cái kiểu mở to mắt ra về ngay thơ của chị.

- Đi đòi cái gì... - Chuyện này còn tệ hơn cả một cái tát nữa. Giống như một xô bắp cải thối nhũn nhoét đổ lên đầu vậy. Rosalind ngã vật xuống giường và vùi mặt vào gối.

Skye kinh hoàng. Liệu những thiệt hại do cái miệng ba hoa của em gây ra có bao giờ dừng lại không nhỉ?

- Em xin lỗi, chị Rosalind. Lẽ ra em phải giữ kín những chuyện ấy.

- Không, em đã đúng khi kể cho chị nghe. Nhưng em đi đi. Chị muốn ở một mình.

- Nhưng mà...

- Đi đi.

Mày không thể nằm đây mãi được, Rosalind tự nhủ. Ồ, có chứ, em vặc lại. Mình có thể nằm đây đến chừng nào mình muốn, có nghĩa là đến khi phải lên xe và quay về Cameron. Như thế mình sẽ không bao giờ phải gặp lại bất kỳ ai ở Arundel nữa. Có lẽ không chỉ một mình bà Tifton biết mình đã là một con ngốc như thế nào. Bác Churchie, ông Dexter đáng ghét, bác Harry bán cà chua. Có khi cả anh Cagney nữa cũng nên.

Rosalind bồn chồn xoay mình trên giường. Em đã nằm đây suốt hai tiếng đồng hồ rồi, không làm gì khác ngoài lắng nghe những ý nghĩ của chính mình quay cuồng trong đầu. Khi ông Pendenwick vào chúc con gái ngủ ngon, em đã giả vờ ngủ kệ bố kéo chăn đắp cho mình và tắt đèn. Em chưa bao giờ làm thế với bố. Em thấy như mình đã đánh lừa ông vậy. Có phải khi yêu thì người ta đều xử sự như thế không?

Có phải em đang yêu không? Em đã tự hỏi mình câu ấy không biết bao nhiêu lần trong mấy tuần vừa rồi. Mẹ của Anna đã nói, ta yêu khi ta có cảm giác như bị một chiếc xe tải đụng phải. Có lẽ Rosalind thấy tệ gần bằng khi bị một chiếc xe máy đụng phải, nhưng



xe tải thì không. Dù sao chẳng nữa, liệu ta có thể yêu một người không yêu ta không? Và quan trọng hơn là một người ta chưa bao giờ hôn? Anna nói chuyện đó là không thể. Rosalind thì không dám chắc đến thế. Em biết ta có thể hôn một người mà không yêu người đó. Chắc chắn em không yêu Nate Cartmell khi cậu ta hôn em trong bữa tiệc vào ngày lễ thánh Valentine, hay yêu Tommy Geiger khi em hôn vội lên má cậu ta vì thua cá cược với Anna. Nhưng tất cả những chuyện đó đều là từ thời thơ ấu của em, em thậm nghĩ. Hôn anh Cagney hẳn sẽ khác hơn nhiều, rất nhiều.

Hôn anh Cagney. Chỉ nghĩ mấy từ đó thôi cũng đủ khiến Rosalind đỏ bừng mặt và cảm thấy ngượng ngùng, choáng váng. Kinh khủng quá, em nghĩ. Mình đã biến thành một trong những con bé ở trường suốt ngày chỉ nghĩ đến bọn con trai. Thành linh em ngồi bật dậy và kéo mạnh những lọn tóc quăn của mình. Mình phải đi hít thở chút không khí trong lành mới được, em nghĩ, một cái gì đó khiến đầu óc thanh thản hơn.

Ra ngoài lúc nửa đêm mà không ai biết đem lại một cảm giác ranh mãnh thú vị. Rosalind nhảy chân sáo qua bãi cỏ vẫn còn ướt, ngẩng mặt dưới ánh trăng. Mặt trăng thật huy hoàng và bí ẩn biết bao, nó cứ mãi mãi nằm trên bầu trời bao la. Bà Tifton và bộ óc bé nhỏ, bần tiện của bà ta thì làm cái gì so với mặt trăng? Chẳng là gì hết! Rosalind nhảy vòng vòng, như thể em đã trở lại là một cô bé con vô tư lự.

Em muốn được thấy khu vườn của Arundel một lần cuối trước khi trở lại trốn trong phòng ngủ. Em chạy dọc hàng rào, chui qua đường hầm, lao qua bức tượng người đàn ông cầm lưới tầm sét bằng cẩm thạch và đột nhiên đứng sững lại, kinh ngạc trước vẻ đẹp của khu vườn. Ánh trăng đã biến khu vườn thành một chốn thần tiên, vừa lộng lẫy vừa huyền bí. Một chốn thần tiên ư? Đầu tiên thì em nhảy vòng vòng, bây giờ thì lại đến chuyện thần tiên. Em bị làm sao vậy? Em biến thành Jane rồi sao? Rosalind lại phóng hết tốc lực. Em cần để vận động nhiều hơn.

Khi chạy đến bên ao hoa súng thì em hết cả hơi. Em nằm xuống một tảng đá rộng trôi lên khỏi mặt nước và xoay người mặt ngắm nhìn bầu trời. Hàng triệu vì sao nhấp nháy nhìn xuống em. Em tự hỏi

không biết nếu nằm đây ngắm sao với anh Cagney thì sẽ thế nào. Em và anh ấy sẽ nói chuyện gì với nhau nhỉ? Các chòm sao ư? Rosalind đã được học về các chòm sao hồi lớp bốn nhưng chỉ nhớ được về vành đai của chòm sao Thiên Lang. Nhưng cũng có thể em không cần nói chuyện gì hết. Cũng có thể anh ấy sẽ nắm tay em và...

Ý nghĩ bay bổng ấy vụt biến mất. Rosalind vừa nghe thấy một tiếng động, và đó không phải một chú ếch, cư dân của ao hoa súng. Đó là một tiếng cười khúc khích.

Em xoay người lại để tìm xem người vừa cười là ai, và ngay lập tức ước gì mình đã nằm nguyên trong phòng. Phía bên kia ao là hai người đang đứng nhìn vào mắt nhau. Một phút trước họ đâu có ở đó. Rosalind cầu cho họ bỏ đi, nhưng không, họ đứng nguyên ở đó, không biết đến cái gì khác ngoài nhau. Và Rosalind cầu cho chàng trai cao lớn đội mũ lưỡi trai kia không phải là người mà em biết rõ. Còn cô gái, một cô nàng với mái tóc đỏ dài, thì Rosalind chưa bao giờ nhìn thấy và hy vọng sẽ không bao giờ phải thấy lại nữa.

Mình sẽ ra sao, Rosalind nghĩ, chỉ miễn là anh ấy đừng hôn cô ta.

Anh hôn cô gái.

Bây giờ thì Rosalind mới cảm thấy như bị một chiếc xe tải đụng phải. Em phải đi khỏi đây. Đi xa, xa hẳn, quay về giường và chui lại vào chăn ngay lúc này, ngay lập tức. Cố không gây ra một tiếng động nào, thậm chí gần như nín thở, em bò ngược trở lại trên phiến đá. Một phân, một phân nữa. Ôi không! Em chậm quá rồi. Hai người kia thôi không hôn nhau nữa và đang quay về phía em. Và em thì đứng trơ ra ở đây, mắc kẹt trên tảng đá này, sáng lên dưới ánh trăng như một con nhện trắng khổng lồ. Em phải làm gì đó thôi. Nếu họ nhìn thấy thì đời em coi như xong. Có thể nếu em trượt dọc tảng đá về phía mặt nước một chút, em sẽ không hiện ra rõ ràng đến thế và họ sẽ không trông thấy em. Trượt xuống, tuột xuống, trượt xuống, vẫn chưa bị phát hiện. Trượt xuống, tuột xuống, và rồi...

- Ôi không! – Rosalind thét lên, mắt thẳng băng. Em ngã xuống ao hoa súng đánh “ùm” một cái.

- Con bé có sao không? – Một giọng con gái mà Rosalind chưa hề nghe thấy cất tiếng hỏi.

- Chắc con bé bị va đầu khá mạnh vào tảng đá khi ngã xuống. Mình phải giữ cho con bé được ấm. – Rosalind biết rõ giọng nói này. Nó thuộc về chàng trai với cái tên mà lúc này em không muốn nhớ tới. Em thấy anh bọc một cái gì khô ráo và mềm mại quanh người mình. Chỉ đến lúc đó em mới nhận ra mình đang nằm trên mặt đất, người ướt sũng, lạnh cóng, và đầu đau như búa bổ.

- Anh có biết con bé là ai không? – Cô gái hỏi.

- Rosalind, cô chị cả trong số mấy cô bé nhà Penderwick mà anh đã kể cho em nghe ấy mà. Ôi trời ơi, con bé bắt đầu run này.

- Con bé cũng xinh đấy chứ nhỉ?

- Anh không biết, nó còn bé mà, - chàng trai đáp. – Em ngồi đây với con bé mấy phút được không? Anh phải đi gọi ông Penderwick.

Rosalind cựa mình và buột ra một tiếng rên. Em muốn bảo họ đừng làm phiền bố em, nhưng khi mở miệng thì em lại nói:

- Nàng đã uống phải quá nhiều nước rồi, hỡi Ophelia bất hạnh.

- Thế nghĩa là cái quái gì? – Cô gái hỏi.

- Anh nghĩ con bé đang mê sảng đấy. Rosalind, em nghe thấy anh nói không? – Cagney hỏi, vì tất nhiên chàng trai không thể là ai khác. Tại sao người kéo em lên khỏi ao lại không phải là một người lạ mặt nào đó chứ?

Em mở mắt và ra lệnh cho bộ não mình phải vận động tử tế.

- Đừng làm phiền bố, - em nói.

- Em bị đập đầu mà.

- Em không sao, thật đấy, - em nói, và cố ngồi dậy. Em thấy mình đang được bọc trong một chiếc áo nỉ của đội bóng chày Red Sox.

Cagney nhẹ nhàng đẩy em nằm xuống trở lại.

- Em chưa nên cử động vội.

- Em muốn về nhà. – Em nói, và hết sức chán ghét bản thân khi thấy mình bắt đầu khóc.

- Thế để anh đưa em về.

- Không, không, em tự đi được. – Rosalind phản đối, nhưng Cagney đã nhắc em lên, vẫn bọc nguyên trong chiếc áo Red Sox, và bế em trên tay. Em liếc qua vai anh để ngắm cô gái tóc đỏ. Chị ấy xinh quá, Rosalind nghĩ, và cảm thấy như một bao khoai tây bị kéo lê qua vũng bùn.

- Đây là Kathleen, - Cagney giới thiệu.

- Chào chị, - Rosalind nói.

- Chị rất tiếc vì tai nạn của em, - Kathleen nói.

Tai nạn ấy à! Giờ thì Rosalind cảm thấy toàn bộ kỳ nghỉ hè của em chỉ còn là một tai nạn khủng khiếp.

- Được rồi, Rosy, chờ chút nhé, - Cagney nói. – Mình về nhà bây giờ đây.

Bao nhiêu năm sau đó, Rosalind vẫn không thể nhìn thấy một chiếc áo Red Sox nào mà không khỏi nhớ tới quãng đường dài vô tận về nhà nghỉ ấy. Kathleen nói luôn mồm về những người bạn chung của chị và Cagney – những người Rosalind chưa bao giờ gặp – và bộ phim cả hai vừa xem cùng nhau – một câu chuyện tình Rosalind chưa bao giờ được nghe – và những cuộc hẹn hò của hai người trước kia và những cuộc hẹn hò hai người sẽ có trong tương lai. Thỉnh thoảng Cagney cũng đá vào một câu, nhưng về phần Rosalind thì em không nói gì hết, không thốt ra một từ nào, suốt cả quãng đường. Em có thể nói gì được đây? Nói rằng tất cả những chuyện này thật nhục nhã không sao chịu nổi, và rằng em không biết hai người sẽ có mặt ở ao hoa súng, và rằng nếu biết thì đó là nơi cuối cùng trên trái đất này em sẽ đến ư? Không, em không thể nói bất kỳ điều nào trong số đó, và em biết giờ nếu nhắc đến những chòm sao và vành đai của chòm Thiên Lang thì sẽ thật ngớ ngẩn.

Vậy là em nhắm mắt lại và ngã đầu vào vai Cagney – không còn chỗ nào khác cho em đặt đầu cả, và đầu em thì đang đau kinh khủng – và để mặc cho nước mắt lặng lẽ tràn xuống má.

## CHƯƠNG 15

### CUỐN SÁCH BỊ XÉ NÁT

- CON CÓ MUỐN KỂ VỚI BỐ chuyện tôi qua không, Rosalind?  
- Ông Penderwick hỏi.

- Không có gì để kể mà bố, thật đấy ạ. Con muốn hít thở không khí, nên con đi dạo, bị ngã xuống ao hoa súng và đập đầu vào một tảng đá. - Rosalind nhìn bố khẩn nài. Tôi qua, ông đã thật tốt vì không hỏi gì khi Cagney đưa cô con gái cả về nhà, suýt chết đuối với một vết bầm to tương trên trán. Ông nghĩ sáng ra em sẽ thú nhận tất cả sao? Em đã thú nhận tất cả với chính mình khi trần trọc trên giường suốt đêm qua. Nào là chuyện em đã ngốc nghếch như thế nào, trao cả trái tim mình cho một người chỉ nghĩ về em như một đứa bé. Nào là em đã đợi hàng năm, hàng năm nữa mới dám nghĩ tới một cậu con trai nào khác. Gia đình em, bạn bè mẹ và trường học – đó sẽ là mối quan tâm duy nhất của em từ giờ trở đi.

- Nhưng tại sao Cagney với cái cô bé ấy....

- Kathleen.

- À, ừ, Kathleen. Tại sao chúng lại có mặt ở đây để cứu con ? Chỉ tình cờ thôi à?

- Cũng gần như thế ạ. Ý con là, vâng.

- Thế chuyện này không liên quan gì đến chuyện sáng hôm qua Skye lướt thướt quay về nhà chứ? Rồi sau này sẽ đến lượt Jane chắc? Chẳng lẽ rồi các cô con gái của tôi sẽ được dẫn về cho tôi, từng đứa một, như vừa từ dưới đáy biển lên hay sao?

- Ôi, bố.

Ông Penderwick nhìn quanh bếp như để tìm kiếm sự giúp đỡ.

- Rosalind ạ, con đang lớn lên rồi. Có những điều về các cô gái mới lớn mà bố không sao hiểu nổi. Giá mà mẹ con .... - Ông ngừng lại . Nước mắt dâng đầy lên trong mắt Rosalind . Chuyện này còn tồi

tệ hơn cả thú thật nữa . Ông Penderwick quay lại nhìn em. – Nói cho bố biết, Rosy. Nếu mẹ con còn sống thì đêm qua có xảy ra chuyện gì đáng hổ thẹn đến mức không thể giải thích với mẹ được không?

- Không ạ, - Rosalind quả quyết đáp.

- Thế thì bố không phải lo rồi, - ông Penderwick nói.

- Có lẽ hơi ngượng thôi, chứ không đến mức hổ thẹn đâu ạ.

- Thôi đừng có làm bố rối tung lên.

Skye vào phòng.

- Jeffrey đã đến chưa ạ?

- Chưa, - Rosalind đáp.

- Ôi chà! - Skye sợ hãi lùi lại khi nhìn thấy Rosalind. – Trán chị bị sao thế?

- Chẳng bị sao cả.

- Chẳng sao cả nghĩa là sao? Trông còn tệ hơn cái u em tặng cho Jeffrey lần đầu gặp cậu ấy.

- Chẳng sao cả nghĩa là chị con không muốn nói về nó, - ông Penderwick nói.

Jane bước vào tiếp theo. Em vừa nháy nhót vừa vẩy vẩy một quyển vở màu xanh trên không trung.

- Em viết xong rồi! Em đã hoàn thành cuốn sách ! Em thức dậy sáng nay và toàn bộ đoạn kết bỗng hiện ra trong đầu em – em chỉ việc viết ra là xong . Bố ơi, hôm nay con đánh nó vào máy tính của bố được không ạ?

- Từ từ đã. Con thấy thế nào rồi? – Ông Penderwick hỏi.

- Con thấy bình thường rồi ạ, chỉ hơi sứt sứt thôi. - Jane chứng tỏ bằng cách khịt mũi thật to. – Viết xong cuốn sách đã chữa cho con khỏi ốm đấy.

- Nếu thế thì chắc chắn con được dùng máy tính của bố rồi. Thế con có định cho cả nhà đọc kiệt tác này không đấy?

- Có chứ ạ, - Jane đáp - Chị Rosalind! Sao chị lại bị thâm tím thế?

- Chị ấy không chịu nói, - Skye bảo.

- Tại sao lại không?

- Vì chị con không muốn, - ông Penderwick nói.

Có tiếng chuông điện thoại. Rosalind lao ngang qua bếp đến chỗ treo điện thoại và nhấc máy.

- Alô?A, cháu chào bác Churchie. Có, nó có đây ạ. - Em quay sang Skye. - Bác Churchie có tin nhắn cho em này.

- Chắc là tin của Jeffrey rồi. - Skye hăm hờ cầm lấy ống nghe.

Thế nhưng đến khi gác máy thì em chẳng còn hăm hờ chút nào nữa.

- Chuyện gì thế? - Rosalind hỏi, sợ hãi khi thấy vẻ đau khổ trên mặt Skye.

- Hôm qua bà Tifton và lão Dexter đã đưa Jeffrey đi Pennsylvania, - em đáp.

- Pennsylvania! -Jane kêu lên. - Nghĩa là học viện quân sự Pencey!

- Ôi, không. - Rosalind ngồi phịch xuống ghế. Những rắc rối của em bỗng trở nên chẳng quan trọng gì so với việc Jeffrey bị lôi đến Pencey.

- Lại chuyện bí ẩn gì nữa thế này? - Ông Penderwick hỏi.

Phải mất một lúc ba chị em mới giải thích cho ông hiểu được. Chúng cố bắt đầu với Pencey, nhưng để giải thích được chuyện đó thì chúng phải quay lại và kể về tướng Framley cùng với trường West Point. Và rồi chuyện lão Dexter đáng ghét đã chen vào thế nào cũng phải được giải thích, kèm theo là những thông tin vụn vặt mà



chúng biết được về bố đẻ của Jeffrey. Khi mọi chuyện đã kể xong, Skye bỗng buột mồm tuôn ra cả những gì đã xảy ra với bà Tifton ngày hôm trước trong phòng hòa nhạc. Hay đúng hơn là một phần đã xảy ra. Em không kể lại những gì bà Tifton đã nói về mẹ các em, và Rosalind hết sức biết ơn khi thấy em cũng không nhắc tới những gì bà ta nói về mình và Cagney.

Bà Tifton thật là một con người xấu xa, bần tiện. - Jane nói khi Skye kể xong.

Và con không biết liệu Batty đã quên được chuyện ấy hay chưa nữa, - Skye nói.

Ông Penderwick nhìn qua cửa sổ ra chỗ Batty đang chơi trò giả làm ma cà rồng với Cún. Cún đang nằm ngửa, cố thoát ra khỏi chiếc khăn màu đen Batty buộc quanh cổ nó. Batty thì nhảy đến bên bát nước của Cún, miệng la "Máu, máu!"

- Trông nó có vẻ bình thường, - ông nói. - Nhưng bố sẽ nói chuyện với nó sau.

- Thế còn Jeffrey thì sao? - Jane hỏi. - Chị có nghĩ họ đang nhốt cậu ấy vào cái trường kinh khủng đó ngay lúc này không? Liệu mình có được gặp lại cậu ấy nữa không?

- Bác Churchie không biết, Skye trả lời - Khi họ lên đường chiều qua, bà Tifton chỉ bảo là chiều nay hoặc tối nay sẽ về. Mãi đến phút cuối bà ấy mới nhắc đến Pennsylvania, và bác Churchie không có dịp nào để nói chuyện với Jeffrey cả. Trước khi bị lôi đi cậu ấy chỉ kịp thì thầm với bác ấy là "Bảo Skye đây không phải là lỗi của bạn ấy." Cậu ấy chỉ nói có thế.

- Chắc bác Churchie buồn lắm, - Rosalind nói.

- Tội nghiệp bác Churchie. Tội nghiệp Jeffrey, - Jane nói.

- Các con có chắc là Jeffrey không muốn đi học ở Pencey không? - Ông Penderwick hỏi - Có chắc là nó không muốn làm việc trong ngành quân sự không?

- Chắc chắn ạ, - Skye nói.

- Và nó đã nói thế với bà mẹ chứ? Bởi vì bố mẹ luôn mong muốn những gì tốt nhất cho con cái. Chỉ có điều không phải lúc nào họ cũng biết rõ đó là cái gì thôi.

- Cậu ấy đã cố giải thích, nhưng bà ấy không chịu nghe, - Rosalind nói.

- Thật không hay chút nào. - Ông Penderwick nhìn các cô con gái một lượt - Bố hy vọng là bố luôn lắng nghe các con. Bố đã luôn cố gắng.

- Bố đừng nói thế! - Jane lao đến một bên ông trong khi Rosalind ôm lấy bên kia.

- Thật ra, - Skye nói. - Có cái lần bố mẹ bắt bọn con đi cầm hoa trong đám cưới của bác Gordon mặc dù con đã nói đi nói lại là con không muốn.

- Skye, chuyện ấy đã từ sáu năm trước rồi mà, - Rosalind nói.

Skye vẫn khẳng khái:

- Và con phải mặc cái váy màu hồng diêm dúa, đội cái mũ đính đầy nơ trông gớm chết.

- Em lại thích cái mũ ấy! - Jane nói.

- Và tất cả người lớn cứ cúi xuống bảo là trông con xinh đến thế nào. - Bây giờ thì Skye mới nói xong.

- Bố xin lỗi, Skye. Chắc con vất vả lắm, - ông Penderwick nói - Bố hứa sẽ không bao giờ bắt con cầm hoa trong đám cưới nào nữa.

- Cảm ơn bố, - Skye nói về hết sức đường hoàng.

- Nhưng bọn mình lớn quá rồi... - Jane phản đối.

Rosalind ngắt lời em bằng một cái nhíu mày và đổi chủ đề.

- Quay lại chuyện Jeffrey và trường Pencey đi.

- Được thôi, - ông Penderwick nói, cố nhin cười.

- Mình có thể làm gì giúp cậu ấy được bây giờ? - Skye hỏi.

- Bố không biết liệu mình có giúp nó được không, - ông Penderwick nói. - Bây giờ thì mình chỉ có thể đợi cậu ấy từ Pennsylvania quay về thôi.

- Đây là nếu cậu ấy có quay về, - Rosalind nói.

- Ôi! - Jane thốt lên.

Và nỗi sầu muộn bao trùm căn bếp như một màn sương mù ẩm ướt.

Mặc cảm tội lỗi không phải là một cảm xúc quen thuộc với Skye, nhưng hôm nay thì em cảm thấy hết sức có lỗi. Jeffrey có thể để lại cả ngàn lời nhắn đây không phải là lỗi của em thì em vẫn không tin. Giá như em không vật nhau với Jeffrey trong phòng hòa nhạc - giá như em không quất vào mặt bà Tifton - giá như em không phải là một đứa nóng nảy to mồm đến thế....

Em đang quanh quẩn trong khu vườn của Dinh thự Arundel, ngó nhìn qua một khóm hồng leo, vẫn như em đã làm suốt một giờ vừa qua. Trong khoảng thời gian ấy, chẳng có chuyện gì xảy ra. Chiếc ô tô của bà Tifton vẫn không xuất hiện. Chẳng ai quay về từ Pennsylvania cả. Ngay cả anh Cagney cũng không thấy đâu. Như thể cả khu dinh thự đang phải chịu một lời nguyền đáng sợ, giống như trong câu chuyện ngu ngốc *Người Đẹp Ngủ Trong Rừng*, hay câu chuyện còn ngu ngốc hơn là *Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn*, hay một trong những truyện thần tiên mà Jane đã thuộc lòng.

Em đã đem theo quyển sách toán, bây giờ em ngồi phịch xuống chiếc ghế sau bụi hồng và mở sách ra. Có thể làm những bài toán có hai biến số sẽ khiến em sao lãng đi. *Một miếng gỗ dài 14 bộ được cắt thành 2 miếng theo tỉ lệ  $\frac{3}{4}$ , hỏi mỗi miếng dài bao nhiêu bộ?*

- Gọi độ dài một miếng là x và miếng kia là y. - Em vừa lẩm bẩm vừa viết nháp. - Tức là x cộng y bằng 14. Và tỉ lệ là hừm, hừm, và nhân chéo, và - aha! - Thế vào. Bây giờ thì 4x bằng 3 lần 14 trừ x. Vậy x bằng 6 và y bằng 8. Dễ ợt.

Skye bỏ qua một vài câu để tìm bài toán nào khó hơn, nhưng quyển sách toán dường như không còn hấp dẫn như thường lệ. Đây đúng là ngày chán nản nhất mà em phải trải qua, và thậm chí trời còn chưa tối. Ngoài cái tin tồi tệ về Jeffrey, còn thì các chị em em lại bỏ rơi em. Rosalind đang trốn trong phòng, viết thư cho Anna – có phải chị ấy đang giải thích cho Anna về vết bầm tím trên trán không? - Jane thì đang gõ cuốn truyện Sabrina Starr vào máy tính. Ngay cả Batty cũng không muốn làm gì. Tất nhiên là Skye cũng chẳng muốn chơi cùng Batty. Hai chị em đầu có trở nên thân với nhau sau chặng đường về nhà dưới màn mưa ấy.

Thế là cả buổi sáng Skye tập bắn tên vào tấm bia Dexter, nhưng không có người để cùng thi tài thì còn gì là vui? Và rồi, sau khi ăn trưa xong, em đá quả bóng quanh sân một hồi, nhưng chơi bóng đá một mình còn tệ hơn cả bắn cung một mình nữa. Cuối cùng, khi không chịu nổi nữa, em đã ra đây và trốn sau bụi hồng gần con đường dành cho ô tô nhất. Nếu phải chịu đựng nỗi buồn và cô đơn thì ít nhất em cũng có thể đợi Jeffrey trong lúc đó.

Chỉ có điều là lúc này bỗng dưng dạ dày em lại sôi réo. Em đã ngón miếng bánh mì kẹp cà chua và phomat đem theo làm thức ăn dự trữ từ lâu, và giờ thì không còn gì để ăn nữa. Tuyệt thật. Em không chỉ buồn chán và cô đơn – và cảm thấy tội lỗi! – em lại còn bị đói nữa.

- Sabrina Starr xin đến nhận nhiệm vụ. - Cái đầu của Jane ló ra bên bụi hồng.

- Chị tưởng em đang đánh máy. - Skye nói, cố không tỏ ra nhẹ nhõm như em đang cảm thấy.

- Em xong rồi, và bố đã đọc rồi. Bố nói truyện hay lắm, còn hay hơn cả *Sabrina Starr Giải Cứu một Chú Chuột Chũi* nữa cơ, - Jane nói. - Và rồi mọi người ăn tối. Bố bảo em đến thay để chị nghỉ đi ăn, và bố còn dặn em nói là có spaghetti đấy, nếu chị cãi lại.

- Tại sao mọi người lại nghĩ là chị sẽ cãi nhỉ? Chị có cãi bao giờ đâu, - Skye ngằn ngữ. – Hay ít nhất là chị sẽ không cãi lại nhiều như trước nữa.

- Nếu được thế thì thật là phép thần.

Skye quyết định sẽ giả vờ không nghe thấy gì.

- Jane, bây giờ nhiệm vụ của em chỉ là theo dõi và thu thập tin tức. Nếu họ quay về thì đợi khi nào họ vào nhà rồi hãy chạy về nhà nghỉ và báo xem họ có dẫn Jeffrey về theo không.

- Em biết rồi, - Jane nói.

- Em chắc không? Em nhớ sẽ không để người lớn nào trông thấy chứ?

- Chị Skye!

- Được rồi . Chị sẽ quay lại khi nào ăn xong. – Em cầm quyển sách toán và lao vụt về phía đường hầm.

Jane ngồi xuống chiếc ghế và chuẩn bị cho một khoảng thời gian chờ đợi. Em đem theo một hộp khăn giấy cho cái mũi sụt sịt của em, kèm theo hai quyển sách. Một là quyển *Phép Thuật Bên Bờ Hồ*. Em đã đọc đến đoạn Katharine bị mắc kẹt trong lọ dầu trong hang của Ali Baba, và mặc dù đây là lần thứ tư Jane đọc quyển sách này, em vẫn hồi hộp muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Đây chính là điều khiến một quyển sách trở nên tuyệt vời, em nghĩ, đó là ta có thể đọc đi đọc lại nó mà vẫn không thấy chán.

Nhưng Jane có muốn đọc đoạn vị thần đèn hiện lên cứu Katharine ra khỏi lọ dầu đến đâu đi nữa thì cuốn sách thứ hai em đem theo – ba mươi trang giấy đánh máy cẩn thận, đóng gáy đỏ - vẫn khiến em chú ý hơn nhiều. Jane vuốt nhẹ lớp bìa bọc và tự hỏi liệu rồi sẽ có ai đọc nó ngoài bố không. Nhưng không, thật buồn khi nghĩ một cuốn sách được viết nên với bao mồ hôi nước mắt cũng như niềm vui như thế, chỉ để rồi bị bỏ quên trên một cái giá nào đó. Mà xứng đáng được chú ý đến, cuốn sách thân yêu của ta, Jane nghĩ, và một cách hết sức trịnh trọng, em mở tấm bìa màu đỏ ra và đọc trang tựa đề:

SABRINA STARR GIẢI CỨU MỘT CẬU BÉ

Tác giả: Jane Letitia Penderwick

- Trông đẹp tuyệt! - Em giờ trang tiếp theo và bắt đầu đọc. – Chương một. Cậu bé cô đọc có tên là Arthur buồn rầu nhìn ngoài cửa sổ, không dám mơ tưởng là sự giải thoát đang đến gần. Cậu không biết rằng Sabrina Starr vĩ đại....

Jane ngừng lại. Một chiếc ô tô đang đi tới. Em nhòm qua bụi hồng. Đó là xe của bà Tifton! Giờ thì Jane có thể biết tin về Jeffrey rồi. Liệu cậu ấy có ở trong xe không nhỉ? Hay họ đã bỏ cậu ấy lại Pennsylvania rồi?

Chiếc xe dừng lại. Jane cố đếm xem có bao nhiêu người ngồi trong xe, nhưng mặt trời lúc chiều muộn đang chiếu vào cửa sổ và ngay cả khi nheo mắt lại em vẫn chẳng nhìn thấy gì. Cánh cửa bên phía tài xế bật mở và ông Dexter bước ra. Ông ta đi vòng sang bên kia xe và mở cánh cửa bên đó. Bà Tifton xuất hiện, mặc chiếc váy xanh đồng màu với chiếc xe. Bọn họ đi về phía ngôi nhà, và Jane chìm vào tuyệt vọng. Họ đã bỏ Jeffrey ở lại Pencey rồi. Có khi ngay lúc này đây, cậu đang bị cạo đầu và nhốt vào một khu kí túc xá với hàng trăm thằng bé chẳng quan tâm gì đến âm nhạc cũng nên.

Thế rồi cửa xe phía sau bật mở và Jeffrey bước ra. Jane lặng lẽ vỗ tay và xóa sạch cơn ác mộng về Pencey ra khỏi trí tưởng tượng của mình. Tạ ơn trời đất cậu đã quay lại. Nhưng cậu thế nào? Jane không nhìn thấy mặt cậu bé nên em không thể biết được – chiếc mũ rằn ri ngụy trang của cậu bị kéo sụp xuống thấp quá. Nhưng ít ra cậu cũng chưa phải mặc bộ đồng phục đáng sợ của trường quân sự. Vẫn còn chút hi vọng. Có thể trường Pencey đã từ chối nhận cậu.

Jane ngắm Jeffrey lê bước theo bà Tifton và ông Dexter vào trong nhà. Em thu dọn những quyển sách của mình và chuẩn bị quay về nhà nghỉ để báo tin. Em sẽ đợi hai phút, cho đến khi hiện trường quang đãng. Em đếm từng giây. Một. Hai. Ba. Cánh cửa lại bật mở, ông Dexter trở ra và mở cốp xe. À phải, đồng hành lý, Jane nghĩ, và biết là em nên đợi đến khi ông ta quay vào nhà.

Giá mà em cứ đợi ở đó, lặng lẽ ngồi trên ghế và đọc cuốn *Phép Thuật Bên Bờ Hồ*. Nhưng cô bé Jane lạc quan vẫn khăng khăng

bám lấy giả thuyết rằng ông Dexter có một phần tốt, mặc dù em đã cẩn thận không nói ra ý nghĩ ấy với các chị em gái hay Jeffrey. Bởi trong thâm tâm, em biết chúng sẽ đập tan cái giả thuyết ấy, và cùng với nó cũng sẽ tiêu tan luôn hi vọng là ông Dexter tốt bụng – ông Dupree – sẽ giúp xuất bản cuốn sách của em.

Jane cầm quyền *Sabrina Starr Giải Cứu Một Cậu Bé* lên và áp chặt nó vào ngực. Ông ấy đang ở kia, ông Dupree, chủ nhà xuất bản, chỉ cách em có ba mươi bước chân. Em có nên cất tiếng gọi ông ấy không nhỉ? Skye đã dặn em không được để người lớn trông thấy. Nhưng giả sử ông ấy sẽ xuất bản cuốn sách của em và bán bản quyền cho một hãng phim, và Jane kiếm đủ tiền để xây cho Skye một phòng thí nghiệm khoa học dưới tầng hầm thì sao? Như thế có đủ để bù lại việc em đã không làm tròn nhiệm vụ không nhỉ? Làm gì đây? Làm gì đây? Ông Dexter đang đóng cốp xe lại. Chỉ vài giây nữa thôi, em sẽ bỏ lỡ cơ hội của mình. Nhưng giả sử...? Nhưng lỡ..? Đầu óc Jane quay mòng mòng. Em không thể quyết định nổi.

Cái mũi đã quyết định hộ em. Bởi đúng lúc ông Dexter xách mấy chiếc vali lên và bước về phía ngôi nhà thì một cơn mưa kinh khủng tấn công lỗ mũi bên phải của em. Em vội lùi về phía bụi hồng, thờ hồn hển, nín hơi, bịt tay che miệng, nhưng chẳng có tác dụng gì. Em hắt hơi một cái khổng lồ, to đến nỗi – như em kể lại với Skye – có thể thổi bay cả tá bụi hồng. Và chắc chắn nó đủ to để khiến ông Dexter chú ý.

Ông ta quay phắt lại và kêu lớn:

- Ai đó?

Đến lúc rồi, Jane tự nhủ. Số mệnh đã quyết định. Thu hết can đảm – và cầm theo cả một chiếc khăn giấy phòng khi em lại hắt hơi – Jane bước ra khỏi bụi hồng, đi về phía con đường dành cho xe ô tô và nói:

- Xin chào ông Dupree. Là cháu, Jane Penderwick đây ạ. Cháu đem cuốn sách của cháu đến cho ông xem đây.

Ông ta có vẻ không vui khi thấy em.

- Sách gì?

Jane giở cuốn sách bìa đỏ quý giá của em lên.

- Cuốn sách cháu viết ấy ạ. Ông nói là ông sẽ đọc nó khi nào cháu viết xong và sẽ cho cháu vài lời khuyên.

- Mấy đũa nhà Penderwick các cô thật không thể tin được. Cô đùa đấy à?

- Không, cháu không đùa đâu ạ. – Jane đáp, tim em như rụng xuống chân. Ôi, ông Dupree tử tế tốt bụng đâu rồi? – Cháu đã hết sức cố gắng mà.

Ông Dexter đặt mấy chiếc vali xuống và giật lấy quyển sách bìa đỏ trên tay Jane.

- Ta sẽ xem qua, nhưng cô phải đi trước khi Brenda bắt gặp cô sang đây và lên cơn đột quỵ đấy nhé.

Jane nín thở. Đã đến lúc rồi. Tương lai của em sắp được định đoạt. Ông Dexter liếc trang đầu của chương một, giở đến đoạn giữa, xem qua một trang nữa, rồi đóng sập nó lại và đưa cho Jane.

- Cô viết chữ *helium* sai chính tả rồi .

- Nhưng còn câu chuyện thì sao ạ? Giọng văn của cháu nữa? – Jane thở gấp.

- Cô còn muốn nghe cái gì nữa đây? Nó dở tệ . Giờ thì đi đi. – Ông ta xách hai chiếc vali lên và đi về phía ngôi nhà.

Jane xé trang tám ra khỏi bìa sách màu đỏ, cắt chúng thành vô số mảnh nhỏ và ném xuống sàn phòng ngủ, nơi chúng gập hàng trăm mảnh giấy nhỏ khác. Em xé trang chín ra và cũng làm thế.

- Jane, em có trong đó không? – Đó là Skye đang gõ cửa phòng em.

- Chị đi đi, - Jane nói.

- Có chuyện gì thế?



- Không có gì cả. - Jane xé trang mười và lại cắt nhỏ.

- Chị Rosalind bảo với chị là em đã nhìn thấy Jeffrey. Bọn chị nghĩ ra một kế, nhưng chị không thể gào lên với em từ ngoài cửa như thế này được.

Jane đứng dậy khỏi giường, đi đến cửa và mở hé ra chút xíu.

- Nói em nghe xem nào.

- Lát nữa chị và em sẽ đến dinh thự, trèo lên thang dây để nói chuyện với Jeffrey. Chị Rosalind sẽ ở lại đây và yểm hộ cho bọn mình. Chị sẽ gọi em sau khi bố đi ngủ.

- Được thôi, - Jane đáp.

Sao chị lại không vào phòng em được?

- Tại vì em bảo thế. – Jane nói và đóng cửa lại. Em ngồi xuống giường và xé trang mười một ra.

Khi em xé đến trang hai mươi thì lại có tiếng gõ cửa

- Jane? - Đó là ông Penderwick.

- Bố, con xin bố đi đi. Bây giờ con muốn ở một mình.

Bố thấy lo cho con lắm.

- Con không sao đâu ạ.

- Bố có một câu hỏi quan trọng, nhưng bố không thể đứng ngoài mà hỏi cũng được, - ông Penderwick nói. - Con khô ráo đấy chứ?

Jane đứng dậy khỏi giường và mở cửa cho bố nhìn thấy mình.

- Tất nhiên là con khô ráo ạ. Sao bố lại hỏi thế?

- Mấy hôm nay có nhiều cô con gái ướt như chuột lột về nhà quá rồi. - Ông nhìn qua em và thấy những mảnh giấy vương vãi khắp sàn nhà. – Con đang làm gì thế?

- Nếu bố muốn biết thì con đang xé bỏ *Sabrina Starr Giải Cứu một Cậu Bé* và rồi con sẽ không bao giờ viết truyện nữa. Con chẳng

giỏi giang gì, và đã đến lúc con phải thừa nhận như thế rồi

- Sao, Jane, không thể thế được. Con là một nhà văn tuyệt vời và cuốn sách mới nhất của con đúng là một tuyệt tác. Cái cảnh Arthur ném bánh mì và nước lã vào mặt Ác nhân và nói “Hãy cho ta tự do hoặc cho ta cái chết” ấy. *Excellens, praestans*<sup>[33]</sup>.

- Bố chỉ nói thế vì bố là bố con. Những người chuyên nghiệp hiểu biết hơn nhiều.

- Những người chuyên nghiệp nào?

- Ông Dexter ấy, ông ấy là chủ một nhà xuất bản thật cơ mà. Con đã cho ông ấy xem quyển sách mới của con, và ông ấy cho con biết sự thật. Ông ấy bảo nó dở tệ. – Jane xé toạc một trang sách.

- Nhưng cô con gái điên rồ thân yêu của bố ơi, cái ông Dexter ấy có xuất bản sách đâu cơ chứ. Ông ta xuất bản một cuốn tạp chí về ô tô mà.

Jane thôi không xé nữa.

- Ô tô ấy ạ?

- Nó tên là *Những Đường Thẳng trên Đường*, như không còn tên gì khác hay sao ấy. Theo như những gì chúng ta biết thì ông ấy hiểu biết về sách vở cũng chỉ như Cún là cùng thôi.

- Bố có bịa ra chuyện này để an ủi con không đấy?

- Tất nhiên là không rồi. Cagney đã kể cho bố nghe tuần trước khi bố dạy cách nhân giống cây *Anemone hupehensis*<sup>[34]</sup>.

- Ôi, bố ơi. - Jane kêu lên, nhìn những mẫu giấy vương vãi trên sàn nhà.

- Đây không phải là bản lưu duy nhất của con đấy chứ?

- Trong máy tính của bố vẫn còn một bản. Con định mai sẽ xóa nó đi.

- Thay vì thế, sao mình không in lại nó ra và giữ nó mãi mãi nhỉ?

- Bố có chắc không ạ? Bố thật sự thích cái cảnh mù Ác nhân dứ nắm đấm ra ngoài cửa sổ về phía khinh khí cầu ạ?

- Thật chứ, bố thích lắm.

- Và cả khi Sabrina phải hạ cánh khẩn cấp xuống Kansas vì gặp lốc xoáy nữa?

- Một cảnh hoàn hảo.

Jane tha thiết nhìn bố

- Bố chắc chắn con là một nhà văn giỏi chứ ạ?

- Giỏi ấy à? – Ông Penderwick đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt em. – Jane, con còn hơn cả giỏi nữa cơ. Con có một năng khiếu tuyệt vời hiếm có với các con chữ. Và cả trí tưởng tượng của con nữa chứ! Con có nhớ mẹ vẫn thường nói gì không?

- Rằng trí tưởng tượng của con là kỳ quan thứ tám của thế giới.

- Và mẹ con là một phụ nữ rất thông minh, phải không nào?

- Vâng ạ. Bố ơi, con yêu bố lắm.

- Bố cũng yêu con lắm, con gái. Bây giờ con dọn sạch chỗ này rồi đi ngủ nhé. Các đại văn hào cũng cần phải nghỉ ngơi chứ. – Và ông đi ra, nhẹ nhàng khép cánh cửa lại sau lưng.

## CHƯƠNG 16

### BỎ TRỐN

SKYE ĐANG NẪM TRÊN CHIẾC GIƯỜNG thứ Ba- Năm - Bảy của em và lắng nghe tiếng nhạc opera vọng lên qua sàn nhà từ phòng của bố, nó nằm ngay bên dưới phòng em. Một người đàn ông đang hát – bằng tiếng Italia thì phải, Skye đoán vậy - và sao mà giọng ông ta buồn thế.

“... *Come sei pallida ! e stanca, e muta, e bella...*” [35]

Skye không thích opera lắm. Em không thể hiểu nổi những tiếng hét ấy và tại sao người ta lại không hát bằng tiếng Anh. Nhưng mẹ em thì say mê opera. Chắc bố lại đang nghĩ đến mẹ, Skye nghĩ, và ước dễ đến lần thứ mười là em đã thoi vào mũi bà Tifton một cú khi có cơ hội. Bất kỳ kẻ nào thốt ra những lời như vậy về Elizabeth Penderwick đều đáng bị vỡ mũi cả. Nhưng rồi Skye lại tự nhắc nhở mình - cũng phải là lần thứ mười rồi - rằng em không nên mơ tưởng đến chuyện đâm bà Tifton. Gào thét vào mặt bà Tifton cũng đủ tệ rồi. em ngồi bật dậy và vung tay loạn lên. Kiểm chế tính nóng nảy quá thật chẳng dễ dàng gì.

Tiếng nhạc ngừng lại. Chỉ vài phút nữa bố sẽ đi ngủ, sau đó em và Jane rất cuộc cũng có thể đi thăm Jeffrey. Skye ra khỏi giường, nhìn qua cửa sổ. Ánh trăng rất sáng - đêm nay em và Jane hẳn sẽ không gặp khó khăn gì khi leo thang dây.

Nhưng cái gì kia? Ai đó hoặc vật gì đó đang chạy giữa những thân cây. Là Cún chăng? Không, Cún đang ngủ trong phòng Batty cơ mà. Skye cố căng mắt nhìn qua những cái bóng. Nó lại hiện ra kìa! Trông thì có vẻ giống người, nhưng hình dạng của nó thì thật kỳ quái. Một tên gù chăng? Ai thế nhỉ? Và giờ hẳn đang giương một vật gì lên. *Păng!* Một mũi tên đầu bọc cao su đập mạnh vào mảnh cửa ngay trước mũi em.

- Jeffrey đấy à? - Em khẽ gọi.

Jeffrey bước ra trong ánh trăng. Cậu đội mũ rằn ri, đeo balô trên vai và cầm chiếc cung tên trong tay.

- Cho tớ vào đi.

- Tớ sẽ xuống ngay. - Skye chạy ra khỏi phòng và đi dọc hành lang đến phòng Rosalind.

Rosalind ló đầu ra hỏi:

- Sẵn sàng chưa?

- Thay đổi kế hoạch. HMCCP khẩn cấp. Trong phòng chị. Một phút nữa em sẽ quay lại. - Skye thì thào, rồi nhẹ nhàng đi xuống cầu thang, ra cửa trước. - Cậu đến đây làm gì thế? Bọn tớ đang định đến thăm cậu mà.

- Tớ bỏ trốn. - Jeffrey đặt chiếc cung xuống.

- Cậu điên à?

- Nếu cậu mà nhìn thấy Pencey thì...

- Ôi, Jeffrey. - Skye thấy muốn khóc, một chuyện chưa từng xảy ra với em bao giờ. - Tất cả là lỗi tại tớ. Lẽ ra tớ không được nói những lời ấy với mẹ cậu.

- Bác Churchie không gửi tin nhắn của tớ cho cậu hay sao? Đây không phải lỗi của cậu mà. Vớ lại... - Cậu nhìn xuống và di di chân lên trên nền đất. - Cậu đã bênh vực gia đình cậu. Cậu rất dũng cảm.

- Đấy đâu phải là dũng cảm, chẳng qua tớ nóng tính quá thôi.

Cậu bé ngẩng cao đầu lên.

- Nó *đúng* là dũng cảm, nhưng thôi đừng cãi nhau nữa. Tớ muốn kể cho cậu và các chị em cậu biết chuyện gì đã xảy ra ở Pennsylvania và chuyện tớ sắp đi đâu. Tớ vào nhà được không?

Skye nắm tay cậu. Hai đứa rón rén đi vào rồi lên cầu thang, vào phòng Rosalind. Rosalind và Jane đã ngồi sẵn trên giường đợi buổi HMCCP bắt đầu. Chúng không ngờ rằng Skye lại dẫn thêm một người nữa đến.

- Jeffrey! - Rosalind kêu lên.

- Cậu ấy định bỏ trốn đấy, - Skye thông báo.

- Ôi trời, ôi trời ơi, - Jane nói. - Jeffrey, cậu có chắc không đấy?

- Có, tớ chắc lắm. Pencey...

- Chờ một phút, Jeffrey, - Rosalind nói. – Tốt hơn hết mình nên làm mọi chuyện một cách bài bản, phòng khi em kể chuyện gì mà bọn chị phải giữ bí mật. Em ra ngoài hành lang đợi một phút được không?

- Không cần đâu. Cậu ấy đã biết danh dự của Gia Đình Penderwick rồi, - Jane nói. - Khi cậu ấy cứu Batty khỏi....

- Khởi bụi hồng, Skye nói.

- Nó có bao nhiêu là gai, - Jane nói thêm.

- Thôi được, - Rosalind nói, nhìn từ tên Cuội này sang tên Cuội kia. - Thế thì bắt đầu thôi. Đề nghị giữ trật tự để buổi HMCCP có thể tiến hành.

Cánh cửa tủ quần áo bỗng bật mở và Cún lao ra, đuôi vẫy loạn xạ. Nó nhảy tới bên Jeffrey và liếm mặt cậu. Theo sau là Batty trong bộ quần áo ngủ, tay ôm Funty.

- Các anh chị đánh thức Cún dậy đấy, - bé nói. - Chào anh Jeffrey.

- Chào Batty. Đôi cánh của em đâu rồi?

- Em phải cởi chúng ra để đi ngủ chứ, đồ ngốc.

- Batty, quay lại giường đi, - Skye nói.

- Không, - bé đáp, ngồi xuống bên cạnh Rosalind.

- Tớ muốn bé ở lại, nếu các bạn đồng ý, - Jeffrey nói.

- Batty, em phải rất, rất yên lặng đấy nhé, - Rosalind nói. - Cả mày nữa, Cún ạ.

Cún nằm phịch xuống sàn với một tiếng ư ử. Jeffrey tháo balô khỏi vai và ngồi xuống cạnh Cún.

- Tất cả sẵn sàng rồi chứ? - Rosalind hỏi. - Đề nghị giữ trật tự để tiến hành buổi HMCCP – không, buổi HMCCEP - khẩn cấp.

- Tán thành đề nghị, - Skye nói.

- Tán thành, - Jane nói.

- Tán thành, - Batty nói.

- Tất cả thề giữ bí mật những gì được nói ra ở đây, kể cả với bố, trừ khi nghi ngờ ai đó sẽ làm một chuyện gì rất xấu. – Rosalind nói và giơ nắm đấm của mình ra. Skye đặt nắm đấm của mình lên trên nắm đấm của Rosalind, Jane đặt nắm đấm của mình lên trên Skye, và Batty đặt nắm đấm lên trên Jane.

Cả em nữa, - Rosalind bảo Jeffrey, và cậu đặt nắm đấm lên trên Batty.

- Tôi xin thề trên Danh Dự của Gia Đình Penderwick! – Cả bọn đồng thanh, rồi buông tay ra.

- Bây giờ, Jeffrey, kể cho mọi người nghe từ đầu đi, - Rosalind nói.

- Mọi chuyện bắt đầu vào ngày hôm qua, khi mẹ tức điên lên với tớ vì... - Cậu bé liếc nhìn Skye.

- Tớ đã kể hết cho mọi người rồi, - em nói.

- Ờ, vì chuyện xảy ra trong phòng hòa nhạc. Mẹ giận đến nỗi gần như không thèm nói chuyện với tớ nữa. Mẹ chỉ bảo tớ quay về phòng và đợi ở đó. Thế là tớ bắt đầu chơi đàn, và rồi bỗng dưng mẹ xông vào, bảo tớ xếp một túi đồ để đi qua đêm, nhớ đem theo một bộ comple và cà vạt vì mẹ sẽ đưa tớ đến Pencey để phỏng vấn. Một cuộc phỏng vấn – đánh đập một cái như thế đấy! Tớ phát hoảng, và cố nói với mẹ là tớ không muốn học ở Pencey, nhưng mẹ không chịu nghe. Mẹ chỉ bảo là chính tớ đã gây ra chuyện này cho bản thân và giục tớ xếp đồ nhanh lên. Và rồi mẹ bắt tớ xuống nhà, vào xe với ông Dexter, và rồi tất cả lái xe đến Pennsylvania.

Mấy chị em rùng mình. Từ giờ cho đến hết đời, chúng không muốn dính dáng gì đến cái bang ấy nữa.

- Khi đến nơi, bọn tớ ở trong một khách sạn, nó cũng không tệ lắm vì tớ có phòng riêng và trên tivi chiếu một bộ phim đen trắng rất hay tên là *Giết Một Con chim Nhại*<sup>[36]</sup>. – Jeffrey nhùng lại, như thể cậu đang nhớ lại bộ phim. – Rồi sáng hôm sau, họ đưa tớ đến Pencey. Nó còn đáng sợ hơn tớ tưởng. Ai nấy đều mặt mũi nhăn nhó, gặp ai cũng phải giơ tay chào, và suốt ngày diễu hành với súng trường. Tớ được phỏng vấn bởi một ông thiếu tá Gi-Gi-Đấy, là lính của ông tớ hồi ở Việt Nam, và tất cả những gì ông ta nói chỉ là ông ấy đã thần tượng ông tớ như thế nào. Khi ông ta hỏi tại sao tớ lại muốn đi học ở Pencey, tớ đáp rằng đây là nơi cuối cùng trên đời tớ muốn vào học, và ông ta cười rồi vỗ vai tớ và bảo, tớ sẽ thay đổi ý kiến sau vài tuần sống như một người lính thực thụ.

Sau đó là đến bữa trưa - ông Dexter, mẹ tớ và tớ - và họ bảo tớ là ba tuần nữa tớ sẽ bắt đầu đi học ở Pencey. Ông Dexter già cứ cố làm như nó có vẻ hay ho lắm – ông ta cứ nói đi nói lại là tớ phải biết ơn mẹ vì đã gửi tớ đến một ngôi trường tốt như thế. Khi ông ta cảm miệng rồi thì tớ lại cố nói với mẹ là tớ ghét Pencey đến thế nào, và nếu phải đi học ở đó thì tớ sẽ khổ sở ra sao, nhưng mẹ lại ngắt lời tớ và bảo, một chút kỷ luật nghiêm khắc thì chẳng hại gì, nhất là những thằng bé đã kết bạn với loại bậy bạ... xin lỗi, lẽ ra tớ phải bỏ cái phần ấy đi.

- Không sao đâu, - Rosalind nói.

- Tớ lại tự hào vì là loại bạn bậy bạ đấy, - Jane nói.

- Em cũng thế, - Batty nói. - Cả Cún nữa.

- Rồi sao nữa? - Skye hỏi.

- Bọn tớ lái xe về, và ông Dexter lại lái nhải nào là những gia đình giàu có đã gửi con đến Pencey, nào là có một sân gôn ngay bên kia đường, đối diện với trường và tớ có thể chơi gôn trong thời gian rảnh rỗi và mẹ thì đồng tình với ông ta và nói chắc chắn tớ sẽ thích khi quen với nó. Tớ không nói gì - không một lời nào - suốt cả



chặng đường về. Tớ cứ ngồi im trên ghế sau và lập kế hoạch bỏ trốn trong đầu. - Jeffrey giụi mắt thật mạnh và kể tiếp thật nhanh. - Và tớ đã làm thế. Tớ lên phòng, giả bộ như mọi chuyện vẫn ổn, và chuẩn bị để bỏ đi. Tớ phủ chăn lên túi đựng gậy đánh gôn để nếu nhìn vào mẹ sẽ tưởng là tớ đang nằm ngủ. Rồi tớ trèo xuống bằng cái thang dây và đến chào tạm biệt các cậu. Tối nay tớ sẽ ngủ tạm trong quầy cà chua của bác Harry. Sáng mai khi bác ấy đến đó tớ sẽ nhờ bác ấy lái xe đưa tớ đến bến xe buýt.

Skye ngắt lời:

- Nhưng cậu định đi đâu chứ?

- Boston . Con gái bác Churchie ở đây, và chị ấy sẽ đồng ý cho tớ ở nhờ một thời gian, tớ biết chị ấy sẽ đồng ý mà. Tớ sẽ đi học trường công lập, và tớ sẽ dạy đàn cho bọn trẻ con, kiếm tiền để học nhạc ở Nhạc Viện New England mà tớ đã kể cho cá cậu nghe rồi đấy. Các cậu đừng cười.

- Bọn chị có cười đâu, - Rosalind nói.

- Bởi vì kế hoạch đó thực ra không điên rồ đến mức ấy đâu. Nếu con gái bác Churchie không cho tớ ở nhờ thì tớ có mấy người họ hàng xa ở Boston mà hàng mấy năm rồi mẹ tớ không nói chuyện. Có thể khi biết là mẹ tớ không muốn nói chuyện với tớ, họ sẽ quý tớ và giữ tớ ở cùng cho đến khi tớ lớn một chút. Tớ vẫn còn tiền để dành từ hồi sinh nhật nên sẽ có tiền mua vé xe buýt. Hơn nữa tớ còn mấy cái này. - Jeffrey mở balô và lôi ra mấy quyển sổ mỏng bìa da, và mở một quyển ra. Bên trong đầy những đồng xu lạ mắt. - Ông ngoại tớ sưu tầm tiền xu hiếm, và ông đã tặng cho tớ trước khi mất. Tớ nghĩ chỗ này rất đáng giá. Tớ có thể bán chúng ở Boston. Phải không nào?

- Đúng thế, - Jane đáp.

- Và hơn nữa, có thể tớ sẽ tìm thấy... - Cậu bỗng ngừng lại và bận bịu gãi tai cho Cún.

- Tìm thấy ai cơ ạ? - Batty hỏi.

Suốt một lúc lâu không có âm thanh nào vang lên trong phòng ngoại trừ tiếng ư ử vui thích của Cún.

- Chị nghĩ anh ấy định nói đến bố anh ấy. - Cuối cùng Skye lên tiếng.

Jeffrey nhìn quanh mấy chị em về thách thức.

- Mẹ đã gặp bố tớ khi ở Boston, các cậu biết đấy. Có thể bố vẫn còn ở đó. Và đúng là tớ không biết họ của bố nhưng tớ chẳng giống mẹ hay ông ngoại, cho dù mẹ có nói gì đi nữa, nên chắc hẳn tớ giống bố- và có thể một ngày kia tớ sẽ tình cờ đi ngang qua ông ấy trên phố, ông sẽ nhận ra tớ và tớ cũng sẽ nhận ra ông. Chuyện đó đâu phải là không thể!

- Tất nhiên là có thể rồi, - Jane nói. - Định mệnh rất nhân từ mà.

Jeffrey mỉm cười với em đầy biết ơn.

- Tớ cũng nghĩ thế.

- Ờ... - Rosalind mở miệng.

- Và tớ sẽ đi cùng cho cậu có bạn đến tận Boston, - Jane nói. - Sau đó tớ có thể đi xe buýt về Cameron để gặp bố và mọi người vào ngày kia, khi cả nhà quay về.

- Gì kia? - Skye kêu lên. - Chị lớn hơn mà! Nếu có ai đi thì người đó phải là chị chứ!

- Trật tự! - Rosalind nói.

- Em xí phần trước rồi, - Jane nói.

- Cho em đi cùng được không? - Batty hỏi.

- Trật tự, trật tự! - Rosalind nắm tay đám xuống giường.

- Nhưng mà... - Skye nói.

- Yên nào, Skye. Chị nói nghiêm túc đấy, - Rosalind nói - Mình phải bàn lại chuyện này thật bình tĩnh mới được. Trước tiên là Jeffrey này, em biết mẹ em sẽ đi tìm em chứ. Nếu không tìm thấy em ngay, bà sẽ báo cảnh sát.

Em không quan tâm, - cậu đáp. - Em sẽ không đi học ở Pencey. Và em cũng không ở với ông Dexter đâu. Mẹ em muốn làm gì thì làm. Em sẽ không đổi ý. Mà em ở đâu thì có quan trọng gì với mẹ và ông Dexter cơ chứ? Họ chỉ muốn tổng em đi cho rảnh mắt thôi.

- Chị không rõ luật, nhưng...

- Đây không phải là chuyện luật pháp, chị Rosy, - Jane nói. - Đây là chuyện của trái tim, sự thật và phiêu lưu mạo hiểm.

- Và bệnh vạ bần thân mình, - Skye nói thêm.

- Chị biết thế, và chị cũng biết mẹ Jeffrey không giỏi lắng nghe lắm... - Skye định ngắt lời, nhưng Rosalind bắt em ngậm miệng bằng một cái lườm thật nghiêm. - Nhưng Jeffrey ạ, bà vẫn muốn cái gì tốt nhất cho em, mặc dù bà không biết đó là cái gì. Nếu có cách khiến cho bà hiểu được em nghĩ thế nào về Pencey thì...

- Em không thể khiến mẹ hiểu được! - Jeffrey kêu lên như thể cậu đang phải chịu đau đớn. - Em đã cố gắng, cố gắng bao nhiêu lần rồi.

- Chị biết. - Và quả thực Rosalind có biết. Em biết cậu bé đã cố gắng hết mức.

- Em phải đi chị Rosalind ạ, chị không thấy thế sao?

Đi ngược lại với óc suy xét sáng suốt của mình, Rosalind quyết định nói thật.

- Có, chị có thấy.

- Hoan hô! - Jane reo lên.

- Cám ơn chị, Rosalind, - Jeffrey nói. Cậu bỗng có vẻ hết sức mệt mỏi.

- Nhưng! - Rosalind giơ tay lên để giữ trật tự. - Sẽ không ai trong số bọn mình đi cùng Jeffrey đến Boston cả. Sao các em có thể nghĩ đến làm chuyện thế với bố nhỉ?

- Chị nói đúng, - Jane nói. - Nhưng mình sẽ đến thăm Jeffrey sau khi cậu ấy đã ổn định chỗ ở.

- Và cậu ấy có thể đến thăm bọn mình ở Cameron, - Skye nói.

- Thăm cả Cún nữa, - Batty nói.

- Chắc chắn rồi. À, nhắc đến chuyện đấy tớ mới nhớ ra. Tớ đem đến cho Batty một thứ đây. - Jeffrey thò tay vào balô lấy ra bức ảnh của Cún mà bé đã tặng cậu nhân dịp sinh nhật. - Em giữ cái này giúp anh cho đến khi mình gặp lại nhau nhé?

- Vâng ạ. - Batty cầm lấy bức ảnh và giơ cho Cún xem.

- Được rồi, - Rosalind nói. - Bây giờ thì, Jeffrey, em không cần ngủ trong quây của bác Harry đâu. Batty có thể ngủ ở đây với chị và em ngủ trong phòng của bé. Chị sẽ để đồng hồ báo thức để em có thể dậy và đi khỏi đây thật sớm.

- Đánh thức cả bọn em dậy nữa, để bọn em chào tạm biệt chứ, - Skye nói.

- Và sắp sẵn đồ ăn cho nhà du hành háu đói nữa. - Jane nói.

- Giờ thì tắt cả đi ngủ thôi, - Rosalind nói. - Muộn rồi.

Skye và Jane quay về phòng, Jeffrey thì đem balô của mình vào phòng Batty, để nguyên quần áo nằm duỗi ra trên giường, nhưng Batty thì còn phải sắp xếp chán rồi mới ngủ được. Bé phải đặt Funty vào giường của Rosalind, rồi chui qua tủ quần áo để lấy cô gấu Ursula, rồi lại chui qua lần nữa để lấy chú gấu Fred. Rosalind phải đặt chân gần chú ngựa Sedgewick và Yaz, chú thỏ gỗ - em nói trên giường chẳng còn chỗ cho người nữa. Rồi Batty nói, bé không thể ngủ được nếu thiếu tấm chăn hình ngựa thần đặc biệt của bé, thế là Jeffrey phải dậy để cho Rosalind đổi tấm chăn ấy bằng tấm chăn màu xanh của Rosalind.

Cuối cùng thì Batty cũng chịu nằm yên, nhưng rắc rối với Cún nữa. Chuyện Jeffrey nằm trên giường của Batty và Batty nằm trên giường của Rosalind với Rosalind khiến nó rất bối rối. Nó sẽ ngủ ở đâu bây giờ? Nó biết Rosalind, sẽ không cho nó lên giường đâu,

ngay cả nếu có đủ chỗ. Mặt khác, nó biết Jeffrey sẽ cho phép nó lên giường, và nó rất yêu Jeffrey, nhưng Jeffrey lại không phải Batty. Chú chó phải làm gì đây? Nó chùi qua chùi lại tú quần áo mấy lần liền, rên ư ử cho đến khi Rosalind phải đóng hai cánh cửa lại và ra lệnh cho nó ngủ trên sàn cạnh giường em.

Nằm canh Batty nhé, - em nói. Kể ra nói thế cũng không đúng lắm, vì Batty đâu cần có ai canh chừng. Nhưng ít ra đó là một điều Cún có thể hiểu được. Nó thở ra một làn hơi nhẹ nhõm, nằm phịch xuống sàn và ngủ ngay lập tức

Chỉ vài phút sau, Batty cũng thiếp đi. Thế là chỉ còn lại mình Rosalind thao thức, lo nghĩ về Jeffrey, băn khoăn không biết em có nên để cậu bé bỏ trốn hay không. Nếu cậu không nói về bố mình như thế - ôi, cái vẻ khao khát trên mặt cậu! - Thì có lẽ em đã cố gắng hơn để thuyết phục cậu ở lại rồi đây. Nhưng thật ra thì... em có đang phạm một sai lầm khủng khiếp nào không? Em ước có ai đó ở đây để cùng nói chuyện, một ai đó ngoài các cô em gái vốn tưởng tất cả mọi thứ trên đời đều là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Một ai đó như Cagney chẳng hạn. Chỉ có điều em sẽ không bao giờ còn có thể nói chuyện thoải mái với Cagney được nữa. Có thể em sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa, chấm hết. Anh đã ghé qua lúc sáng để hỏi thăm em, nhưng em trốn biệt trong phòng như một đứa trẻ con, và chỉ đến ngày kia là cả nhà lên đường về Camerin rồi, nên có thể anh sẽ không quay lại nữa. em chẳng còn lại gì ngoài những kỉ niệm, bởi vì em đã vứt bông hồng trắng hái từ bụi hồng Fimbriata đi và bảo bố em trả quyển sách về trận Gettysburg cho anh rồi.

Những kỉ niệm và vết bầm trên trán em. Em thò tay ra khỏi chăn và sờ vào chỗ đau trên đầu. Nó vẫn còn đau - bố em bảo nó sẽ còn đau một thời gian nữa - nhưng chí ít thì nó không lộ ra nữa, vì em đã kéo tóc che đi. Một vật lưu niệm chẳng hay ho gì. Ồ, cũng có sao đâu. Em đã có quan tâm gì đến Cagney, cả anh lẫn cái cô Kathleen xinh đẹp của anh. Rosalind thở dài, nghe như tiếng thở dài của Cún vậy, nhưng không phải vì nhẹ nhõm. Thế rồi, cuối cùng, thật may mắn, em cũng ngủ thiếp đi.

## CHƯƠNG 17

### NGÀY TRƯỚC NGÀY CUỐI CÙNG

BATTY THỨC DẬY TRƯỚC KHI đồng hồ báo thức của Rosalind kêu. Ai cần đến đồng hồ báo thức khi một chú chó đang liếm mặt ta chứ?

- Đi đi, - bé thì thầm với Cún. Nó nhảy chồm người ngang qua phòng và rên ư ử bên cánh cửa tủ quần áo. Thế này thì không xong rồi – nó sẽ đánh thức Rosalind dậy mất thôi, mà chị ấy vẫn đang say giấc nồng bên cạnh cô gấu Ursula. Batty tụt xuống khỏi giường, túm lấy vòng cổ của Cún và kéo. Cún liền ngò xuống và không chịu nhúc nhích. Bé kéo mạnh hơn. Vẫn vô ích.

Chán nản, Batty buông Cún ra, đi đến mở cửa phòng thì Cún đã lao qua bé, chạy xuôi hành lang đến ngòi châu hẩu trước cửa phòng bé.

- Mà muốn gặp anh Jeffrey, phải không? - Bé hỏi. Cún rầu rĩ ngược nhìn bé. - Tao cũng muốn gặp anh ấy nữa. Nhưng không được đâu, ví anh ấy vẫn đang ngủ. Thế đấy.

Cún đáp lại bằng một tiếng sủa ngắn phản đối, nhưng khi Batty xuống cầu thang để vào bếp, nó liền đi theo.

Ngũ cốc là món ăn sáng duy nhất mà Batty được phép tự chuẩn bị cho mình, và từ sau cái ngày bé đánh đổ cả can sữa lên đầu Cún thì phải là ngũ cốc không sữa. Bé lôi một cái ghế đến bên bàn bếp, trèo lên, lấy hộp ngũ cốc Cheerios xuống và trèo khỏi ghế. Cũng như mọi sáng, bé đổ một ít Cheerios xuống sàn cho Cún liếm, rồi cho nó ra cửa sau để thực hiện cái mà ông Penderwick gọi là nghi thức buổi sáng của nó.

Bây giờ đến lượt bữa sáng của riêng bé. Bé lấy cái bát có hình Peter Pan ở giá thấp, nơi nó được cất riêng cho bé, và bàn tay cầm hộp Cheerios bỗng sưng lại giữa chừng. Bên ngoài, Cún sủa như bị người ngoài hành tinh tấn công vậy. Batty ngó qua ô cửa lưới. Không có người ngoài hành tinh nào cả, nhưng có lẽ người ngoài

hành tinh đối với Batty còn đỡ sợ hơn nhiều. Đó là bà Tifton và ông Dexter, và Cún đang cố hết sức mình ngăn không cho họ lại gần căn nhà nghỉ. Batty vội lùì xa khỏi cánh cửa, nhưng đã quá muộn - bà Tifton đã trông thấy bé.

- Bitty! Mở cửa cho ta! - Bé nghe thấy bà Tifton thét.

- Chó ngoan lắm. – Đó là tiếng ông Dexter, và Batty thấy ông ta không nói thật chút nào.

Bà Tifton lại đang thét:

- Anh Dexter, giữ con chó ấy tránh xa em ra!

Batty kinh hoàng khi bé nghe thấy tiếp theo là một tiếng vã và tiếng ăng ăng đau đớn. Bé vội mở ô cửa lười và hét gọi Cún. Nó lao vào và Batt vòng tay ôm lấy cổ nó, thì thầm vào tai nó những lời âu yếm an ủi.

Bây giờ thì bà Tifton và ông Dexter đã ở ngay ngoài cửa, nhìn Batty chằm chằm. Bà tifton trông không được gọn ghẽ như thường ngày. Tóc bà xổ ra ở những chỗ quái gở, bà ta mang một đôi dép đi trong nhà, khoác một chiếc áo mưa cũ ở bên ngoài áo ngủ.

- Bitty, chúng ta đang đi tìm Jeffrey. Cho chúng ta vào được không? - Bà hỏi.

Batty trả lời bằng cách khóa chặt ô cửa lười.

- Lạy chúa,con bé khóa cửa nhốt chúng ta ở ngoài rồi anh Dexter ạ! - Bà Tifton nói. – Bố mày đâu rồi, con bé hư đốn kia?

- Em nhớ không, Brenda, nó không biết nói đâu, - ông Dexter nói.

- Em đã nghe nó gọi con chó mà. Nó có thể nói khi nào nó muốn. Cho cúng ta biết Jeffrey có ở đây không! Ta muốn gặp con trai ta!

Batty chỉ muốn chạy khỏi hai người lớn đáng sợ này. Nhưng nếu thế ai sẽ ngăn họ vào nhà và lại đánh Cún, họ sẽ tìm thấy anh Jeffrey lòi anh ấy đi mất? Bé phải tỏ ra thật mạnh mẽ. Chị skye đã

nói bé hoàn hảo cơ mà. Nếu thế thì bé sẽ tỏ ra hoàn hảo và bảo vệ chú chó cùng những người mà bé yêu quý.

Batty đứng thẳng dậy và dững cảm đối mặt với kẻ địch liều lĩnh.

Không phải cháu không biết nói. Đó là vì cháu không thích bà, và bố cháu nói ta được phép lựa chọn người ta nói chuyện cùng.

- Bố mày có thể đi xuống... - Bà Tifton nói oang oang.

- Xin em, Brenda, - ông Dexter nói. – Để anh xử lí chuyện này.

- Xử lí chuyện gì? – Một giọng nói vang lên sau lưng Batty. – Chào con, Batty.

- Ôi, bố! – Batty vòng tay ôm lấy đầu gối ông. – Họ đã đánh Cún đấy.

- Con bé nói quá lên thôi, - ông Dexter nói. - Tôi chỉ vỗ nhẹ con chó một cái cho nó ngừng sủa thôi mà. Xin thứ lỗi cho tôi, đây không phải là lời giới thiệu lịch sự cho lắm. Tôi là Dexter Dupree. Hẳn ông là Martin Penderwick?

- Rất vui được gặp ông, và xin chào bà, bà Tifton. - Ông Penderwick nói, tay vuốt những lọn tóc quăn của Batty. – Tôi có thể giúp gì được đây?

- Là Jeffrey. Nó biến mất rồi. Tôi thức dậy sớm vì thấy lo cho nó. Ông thấy đấy, chúng tôi vừa du ngoạn một chuyến dài và đã cãi nhau một trận kinh khủng....

- Đâu có kinh khủng lắm. - Ông Dexter chen vào.

- ... và tôi lên phòng nó để xem nó có thấy khá hơn không thì không thấy nó trong phòng. Chì có cái túi đựng gậy chơi gôn và mẫu giấy này. - Bà Tifton áp một mảnh giấy vào ô cửa lười.

- Con sẽ không bao giờ đi học ở Pencey đâu. Mẹ đừng tìm con làm gì, - ông Penderwick đọc.

- Tôi không hiểu thằng bé nghĩ gì nữa. Pencey là một ngôi trường tuyệt hảo mà, - ông Dexter nói.



- Im đi, anh Dexter, - bà Tifton nói.

- Thật đáng buồn quá, - ông Penderwick nói - Nhưng sao bà lại đến tìm chúng tôi? Từ hôm kia đến giờ Jeffrey đâu có đến đây.

- Lạy Chúa tôi ! - bà Tifton hơi lão đảo. - Tôi hi vọng sẽ tìm được nó ở đây. Nhưng hẳn các con gái ông phải biết là nó đi đâu chứ? Ông thử hỏi chúng nó xem.

- Batty, con có biết Jeffrey đang ở đâu không? - ông Penderwick cúi xuống hỏi Batty. Bé không đáp lại mà chỉ nhìn bố vẻ nài xin, mọi ý nghĩ sâu kín trong lòng phơi bày trên mặt. Một lúc lâu sau, ông Penderwick mở cánh cửa lười ra. – Tôi nghĩ hai vị nên vào nhà và ngồi xuống một lát. Tôi sẽ lên nhà nói chuyện với ba đứa lớn.

- Tôi sẽ đi với ông, - bà Tifton nói, lao vào nhà và hướng về cầu thang.

- Tốt hơn hết là bà nên đợi ở dưới này, - ông Penderwick nói.

- Tôi ... - bà ta lúng túng.

- Xin hãy ngồi xuống, - ông Penderwick nói, kiên quyết nhưng vẫn ân cần.

Bà Tifton ngồi sụp xuống chiếc ghế bên bàn bếp và vùi mặt vào hai bàn tay. Ông Dexter ngồi xuống cạnh bà và giơ chân lên, trong khi Cún đánh hơi đôi giày của ông ta về nghi ngờ

- Đi nào, Cún. Cả con nữa, Batty, - ông Penderwick nói và cả ba đi lên cầu thang. Ông Penderwick gõ cửa phòng Rosalind.

Cánh cửa hé mở và Rosalind ló đầu ra.

- Con chào bố. Ồi! - Em nói, và chạy vội vào phòng để tắt đồng hồ báo thức, lúc này mới bắt đầu kêu bip bip. Em vừa buông cánh cửa ra thì Cún đã lách vào, chạy đến bên tủ quần áo và sửa váng lên. Rosalind túm lấy nó và lôi nó ra ngoài hành lang. Em vừa buông ra thì nó lại rón rén đi đến bên cửa phòng Batty và tiếp tục sửa.

- Cún làm sao thế? – ông Penderwick hỏi.

- Không sao cả ạ, - Batty đáp.

Đến lúc này thì những tiếng ồn ào đã đánh thức Skye và Jane, và chúng cùng ủa ra hành lang.

- Chuyện gì thế? - Jane hỏi, vẫn còn ngái ngủ. – Jeff...

Skye đá cho em một cú.

- Cún, yên nào! - ông Penderwick nạt. Cún nằm xuống và bắt đầu liếm cửa phòng Batty. - Nào các con.

- Vâng ạ? - cả bốn đứa đồng thanh, vẻ ngây thơ vô tội không chê vào đâu được.

Bà Tifton và ông Dupree đang ở dưới nhà. Hình như họ đã lạc mất Jeffrey. Bó tin là Jane không chở thằng bé đi bằng khinh khí cầu.

- Ôi, bố, tất nhiên là khogn6 phải thế rồi, - Jane nói.

- Khởi đầu nghe có vẻ ổn đấy . Bây giờ thì để tiến triển thêm một chút, có đứa nào có thể nói cho bố biết thằng bé đang ở đâu không? - Không đứa nào trả lời - Rosalind?

- Không, bố ạ, chúng con không thể nói được - Rosalind đáp. Ôi, giá mà em để cho Jeffrey ngủ trong quày cà chua của bác Harry! Nếu thế thì lúc này cậu đã đi xa rồi.

- Thế các con có thể cho bố biết thằng bé không sao chứ? – ông hỏi, cẩn thận nhìn kĩ từng khuôn mặt.

- Vâng, cậu ấy không sao cả, - Rosalind nói.

- Và thoải mái chứ?

- Vâng ạ.

- Nó ở trong phòng của Batty phải không?

Sự im lặng đáng sợ bao trùm khắp nơi, và mấy chị em cúi mặt xuống.

- Ôi, các con, - ông Penderwick nói.

- Nếu bố biết rõ mọi chuyện thì bố sẽ hiểu, - Skye nói

- Xin bố đừng nói cho bà Tifton biết cậu ấy đang ở đây, - Jane nói.

- Bố phải cho bà ấy biết điều gì đó chứ. Tội nghiệp, bà ấy lo lắng lắm. - ông Penderwick suy nghĩ một phút. - Được rồi. Bố sẽ bảo bà ấy, tất cả những gì bố biết là thằng bé không sao, và bố sẽ gọi điện cho bà ấy sau khi tra khảo lần lượt cá cô con gái mình. Trong lúc đó, nếu một đứa nào trong số các con tình cờ gặp Jeffrey thì... - ông bước đến bên cửa phòng Batty và cao giọng hơn. - .... Hãy bảo nó không phải lo lắng quá. Nó không cô đơn đâu.

Cánh cửa chậm chậm mở và Jeffrey bước ra, quần áo nhăn nhúm, tóc rối tung và mắt thâm quầng.

- Chào bác Penderwick. Cháu xin lỗi vì đã gây ra quá nhiều rắc rối.

- Không có rắc rối gì cả, con trai ạ. - ông Penderwick nói. - Cháu muốn bác cho mẹ cháu biết cháu đang ở đây không?

- Cảm ơn bác, nhưng cháu nên đi xuống và tự mình nói với mẹ thì hơn.

- Jeffrey, không! - Skye kêu lên. - Hãy để bố tư lo chuyện đấy.

- Mọi chuyện kết thúc rồi, Skye ạ. Tư nên đi xuống và đối mặt với tất cả thôi, - Jeffrey nói. - Hơn nữa, chị Rosalind đã bảo tư nên cố thử một lần nữa nói chuyện với mẹ về Pencey, và tư nghĩ đây là cơ hội của tư.

- Nhưng nếu chị nhầm thì sao? - Rosalind bám chặt tấy cánh tay bố. Em không thể chịu đựng nổi việc để Jeffrey xuống nhà và lại chịu đựng đau khổ một lần nữa.

- Con không nhầm đâu, - ông Penderwick nói - Jeffrey, cháu có muốn bác đi cùng với cháu không?

- Có ạ, - Jeffrey đáp, bành vai ra. - Bác làm ơn.

- Tất cả bọn con cùng đi, - Rosalind nói.

- Có lẽ chỉ mình Jane thôi. – Skye phải đấu tranh hết sức vất vả với bản thân mới nói ra được câu này. - Nó là người duy nhất bà Tifton không hoàn toàn ghét bỏ. Nhưng Jeffrey này, bọn tớ sẽ đợi ở ngay đây nếu cậu cần thêm người để nện một ai đó. Con nói đùa thôi mà, bố.

- Ha ! – ông nói, không phải là không hóm hỉnh, rồi lùi lại để Jeffrey dẫn đầu.

Cuộc diễu hành xuống bếp thật là long trọng, với Jane bọc hậu. đi theo Jeffrey và bố em. Em tự hào được gia nhập đội bảo vệ danh dự của Jeffrey, nhưng em đã hi vọng không bao giờ gặp lại ông Dexter nữa. Và ông ta thì quan tâm gì đến chuyện tương lai của Jeffrey cơ chứ? Đồ đáng ghét!

Và bây giờ thì bà Tifton nhảy ra khỏi ghế và chạy qua phòng.

- Jeffrey, ôi, bé cưng của mẹ!

Bà ôm chặt cậu bé một lúc lâu, thì thầm những lời âu yếm của các bà mẹ. Nước mắt dâng lên trong mắt Jane, và thật khó mà nhớ ra rằng em không ưa bà Tifton đến mức nào. Nhưng rồi những tiếng thì thầm dịu dàng cũng ngưng và bà Tifton lấy lại giọng gay gắt của mình.

- Sao con có thể làm như thế với mẹ chứ?

- Con xin lỗi mẹ. Con không có ý làm mẹ lo lắng.

- Không định làm mẹ lo lắng! Con nghĩ gì vậy? - bà đẩy cậu bé ra cách một cánh tay. – Rằng mẹ sẽ không lo lắng khi đưa con trai duy nhất của mình bỏ nhà đi hay sao?

Jeffrey cựa quậy để thoát khỏi vòng tay bà.

- Con chỉ...

- Thôi, con không sao, và mẹ cho rằng đó mới là điều quan trọng, mặc dù tất nhiên sẽ phải có hình phạt nào đó. Nhưng bây giờ mình hãy về nhà và quên chuyện này đi cho đến khi chúng ta có thể suy nghĩ một cách sáng suốt hơn - Rõ ràng bà Tifton nghĩ mình đang tỏ ra rộng lượng

- Không – Jeffrey nói.

- Không ấy à? - bà nói, tay chống nạnh. - Con nói không nghĩa là sao?

- Con muốn nói chuyện này ngay bây giờ, trước khi về nhà.

- Đừng cố mặc cả thêm nữa, ông trẻ. Mẹ đã tỏ ra hết sức kiên nhẫn rồi đấy, nếu xét đến những gì con bắt mẹ phải chịu đựng.

Jeffrey liếc nhìn ông Penderwick, và ông gật đầu về khuyến khích. Cậu bé hít một hơi thật sâu và thử lại lần nữa:

- Mẹ, con có một chuyện rất quan trọng muốn nói với mẹ. Trước đây con có nói với mẹ nhưng mẹ chưa bao giờ chịu lắng nghe cả. Xin mẹ hãy nghe con lần này. Xin mẹ.

- Thật nực cười. Mẹ không lắng nghe con bao giờ chứ, Jeffrey?

- Mẹ hãy ngồi xuống và để con nói. Xin mẹ đấy.

- Brenda, em yêu. - ông Dexter không còn có vẻ buồn ngủ chút nào. Có lẽ ông ta lo lắng cho tương lai của chính mình. - Em không phải làm thế trước mặt những người lạ này.

Jane nổi giận. Những người lạ này ấy à? Một ngày kia, khi trở nên nổi tiếng và được phỏng vấn trên truyền hình, về chuyện về Dexter Dupree, ngài Những Đường Thẳng trên Đường, và làm cho ông ta bẽ mặt với toàn thế giới.

- Chỉ một phút thôi, rồi con sẽ về nhà. Con hứa đấy ạ, - Jeffrey nói.

- Bà Tifton nhìn từ ông Dexter sang Jeffrey, rồi ngồi xuống ghế.

Không sao đâu, anh Dexter. Jeffrey không thể nói gì khiến em phân tâm được. Nếu con nó có điều gì quan trọng muốn nói, em sẽ lắng nghe trong một phút. Chỉ một phút thôi đấy nhé, ông trẻ, con chỉ có ngần ấy thời gian thôi.

- Con không muốn đi học ở Pencey. Không phải tháng tới, không phải năm tới, không bao giờ.

Bà Tifton đứng bật dậy.

- Chúng ta sẽ không bàn đến chuyện đó nữa.

- Mẹ, mẹ đã nói sẽ lắng nghe con cơ mà. - bà lại ngồi xuống. - Con rất nhớ ông. Nhưng con không phải là ông, và con không giống ông.

- Có, con có giống chứ, con yêu. Thật ngốc nghếch. Chúng ta đã biết kể từ khi con còn bé xíu....

- Mẹ biết, và ông ngoại biết. Nhưng mẹ chưa bao giờ hỏi xem con nghĩ thế nào.

- Sao, con vẫn thường đi điểu hành với cái mũ bêrê mà ông ngoại tặng con nhân dịp Giáng Sinh và tự gọi mình là Đại tướng Jeffrey, và con có vẻ vui thích làm sao.

- Con chẳng nhớ gì về chuyện ấy cả.

- Hồi ấy con còn nhỏ lắm. Mới lên hai hay lên ba gì đó. - bà ngừng lại, vẻ bối rối.

Jeffrey bước lại gần mẹ mình hơn.

- Thế mẹ có nhớ mẹ đã kể cho con nghe ông ngoại dạy mẹ tập bơi thế nào không?

- Tất nhiên là có. - bà Tifton lo lắng cựa quậy trên ghế.

Mẹ mới lên năm và rất sợ nước, nhưng ông đã bắt mẹ phải học, và mẹ van xin ông, cho đến khi ông nhấc bổng mẹ lên và ném mẹ xuống chỗ nước sâu...

Bà Tifton buột ra một tiếng kêu nho nhỏ trong cổ họng, và Jane thấy những giọt nước mắt lấp lánh nơi khóe mắt bà.

Jeffrey dừng lại, ngập ngừng một lát, rồi nói tiếp.

Ông ném mẹ xuống chỗ nước sâu và mẹ nghĩ mẹ sẽ chết đuối, mẹ gào lên kêu cứu và ông cứ hét BƠI ĐI, BƠI ĐI, cho đến khi bà ngoại chạy đến và kéo mẹ lên.

- Mẹ không hiểu tại sao con nhắc đến chuyện ấy lúc này, - bà nói, bây giờ thì khóc thật sự. - Mẹ đã tha thứ cho ông ngoại chuyện đó lâu rồi. Ông chỉ làm những gì ông nghĩ là tốt nhất cho mẹ thôi.

- Con biết thế. Nhưng mẹ... - Cậu chờ đợi trong khi bà lau nước mắt. - Mẹ vẫn không biết bơi phải không ạ?

- Ôi, Jeffrey, mẹ... mẹ.... - bà sợ hãi nhìn quanh phòng. - Anh Dexter! Em phải về nhà! Đưa em về nhà ngay!

Ông Dexter nhảy ngay ra khỏi ghế và nửa đỡ nửa bế bà Tifton về phía cửa. sợ hãi và hoang mang, Jane léo vạt áo bố:

- Jeffrey chưa nói xong mà. Bố đừng để họ đi.

- Nhưng nó đã mở đầu rất hay. Con đến với nó đi.

Jane chạy đến bên Jeffrey, lúc bấy giờ chỉ còn một mình trơ trọi giữa bếp.

- Ôi, Jeffrey, Jeffrey, cậu thật can đảm tuyệt vời!

Mặt trắng bệch và thất thần, cậu nhìn như thể không nhận ra em là ai vậy.

- Can đảm ấy á? - cậu nói, và giật mình khi cánh cửa đóng sầm lại sau lưng mẹ cậu và ông Dexter.

- Con trai ạ, cháu nên đi theo họ đi, - ông Penderwick nói.

- Đừng vội như thế bố, - Jane nói.

- Phải thế, Jane ạ, đó là điều tốt nhất. Trong lúc này thằng bé phải tiếp tục nói chuyện với mẹ nó.

Jane lao đến chân cầu thang và hét gọi các chị em gái đang sửng sốt:

- Nhanh lên, cậu ấy sắp đi đấy!

Chỉ mấy giây sau, tất cả lao xuống cầu thang và Skye dúi cái balô của Jeffrey vào tay cậu.

- Cậu không sao chứ? - em hỏi

- Tớ không biết.

- Đến lúc rồi, Jeffrey ạ, - ông Penderwick nói - Bác rất tự hào về cháu.

- Cảm ơn bác ạ, - cậu đeo balô lên vai và đi ra cửa

- Jeffrey, sáng mai bọn tớ sẽ lên đường về nhà đấy! - Skye gọi với theo.

- Cậu ấy biết rồi, con yêu ạ, - ông Penderwick nói. – Chúng ta đã làm tất cả những gì có thể . Bây giờ chỉ còn là chuyện giữa hai mẹ con họ thôi.

Bây giờ thì chẳng còn việc gì để làm ngoài chuẩn bị rời Arundel. Cả nhà phải sắp xếp, thu dọn và lau chùi, tất cả những việc lật vật đáng buồn phải làm vào cuối kỳ nghỉ ấy tiêu tốn nhiều thời gian hơn thường lệ. Khi mọi chuyện xong xuôi hết thì trời lại đổ mưa, không phải một cơn mưa lớn gõ rào rào thoải mái lên mái nhà và các ô cửa sổ, mà là một cơn mưa phùn rả rích khó chịu khiến tất cả cảm thấy ẩm ướt và bực bội. Không ai muốn ra ngoài trong cơn mưa như thế, nhưng trong nhà với những đồ hộp nằm đợ ở trước cửa thì thật là nấu ruột. Rốt cuộc thì ông Penderwick - sau hàng tràng tiếng Latinh có lẽ nói về các cô con gái và về ử dột của chúng - nảy ra ý tưởng chuẩn bị một món quà chia tay để tặng Jeffrey. Thế là Rosalind nướng mẻ bánh sôcôla hạnh nhân cuối cùng ở Arundel, tất cả dành cho Jeffrey, không để phần cho Cagney một miếng nào. Jane bọc bì một quyển *Sabrina Starr Giải Cứu Một Cậu Bé* và viết “ tác giả thân tặng Jeffrey” ở trang đầu. Sau cuộc đấu tranh nội tâm khó khăn, Batty quyết định sẽ tặng lại Jeffrey bức ảnh của Cún, nhưng vì nó đã là của cậu nên không tính, thế là bé lấy bút màu ra vẽ một bức hình con bò. May mà bé không phải là họa sĩ tài ba cho lắm, và Rosalind tưởng là bức tranh vẽ Cún, thậm chí em còn nắn nót viết tên CUAN phía trên bức tranh bằng chữ in hoa nữa. Thế là chỉ còn lại mỗi Skye, em cáu kỉnh nghiền ngẫm, cố nghĩ ra một món quà thật tuyệt vời. Cuối cùng em cũng nảy ra một ý. Em dỡ sạch một hộp đồ - bằng cách chuyển hết thú nhồi bông của Batty sang các túi giấy - cắt cái hộp ra và ép thành một miếng bì phẳng. Trên đó em vẽ một



tấm bia mới hình mặt ông Dexter, to hơn cái cũ và nụ cười còn điệu hơn, và thay vì hai chữ D.D trần xì ở bên dưới thì em viết D.D.Đ.Đ, nghĩa là Dexter Dupree đần độn. Thật là một tấm bia đẹp tuyệt, em nghĩ, và Jeffrey sẽ càng có thêm lí do để nhớ đến em.

Thế suốt cả cái ngày ảm đạm, dài ời là dài ấy thì Jeffrey ra sao? Máy chị em thay phiên nhau nhìn ra cửa sổ ngóng cậu, nhưng cậu không đến, và cũng không gọi điện. Chúng hết sức lo lắng, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chúng không thể đường đột đến gõ cửa nhà bà Tifton hỏi thăm được - những ngày ấy đã qua rồi - và chúng lại không dám gọi điện. Cuối cùng, đến tối hôm ấy, khi không chịu nổi nữa, chúng cử Skye đến chỗ thang dây và trèo lên xem Jeffrey như thế nào. Nhưng đúng như chúng lo sợ dự đoán hôm trước, cái thang đã biến mất, và mặc dù cửa sổ phòng Jeffrey có ánh đèn, Skye đành quay về mà cũng chẳng biết được gì hơn.

- Chị có chắc là cậu ấy không ở trong phòng không đấy? - Jane hỏi - Chị có thấy bóng cậu ấy hay nghe tiếng đàn hay cái gì không?

- Không, - Skye đáp. - Chẳng thấy ai hết.

- Ông Dexter có thể đã thủ tiêu và giấu xác cậu ấy vào trong tủ rồi cũng nên, - Jane nói. - Bọn mình sẽ không bao giờ biết được.

Lão ta mà đụng đến một sợi tóc trên đầu Jeffrey thì chính chị sẽ thủ tiêu lão.

- Em sẽ giúp, - Batty nói, dững cảm giơ cao chú voi Funty lên không khí.

- Sẽ không ai thủ tiêu ai cả, - Rosalind nói, nhăn mặt với Skye và Jane như muốn bảo nhìn xem các em đã gây ra chuyện gì kìa.

- Em xin lỗi - Jane nói, kéo ra cuộn vào những lọn tóc quấn về chán nản. - Em không chịu nổi cái việc phải ngồi chờ đợi thế này thôi.

- Sáng sớm mai mình đã lên đường về nhà rồi, - Skye nói. - Lỡ đến lúc ấy Jeffrey vẫn chưa đến thì sao?

- Cậu ấy sẽ đến, - Rosalind nói. - Cậu ấy phải đến.



## CHƯƠNG 18

### TẠM BIỆT

NHƯNG CHƯA ĐẾN SÁNG HÔM SAU, đồ đạc chất lên xe và chìa khóa của nhà nghỉ đã được cất bên dưới tấm thảm chùi chân, người duy nhất đến để chia tay chỉ là bác HARRY, trong một chiếc áo CÀ CHUA CỦA HARRY màu đen.

Áo đen vì bác rất buồn khi các cháu phải về nhà - bác nói - Bác sẽ nhớ bầu không khí nhộn nhịp vui vẻ đấy.

Bác chưa nghe tin gì của Jeffrey ạ? - Skye hỏi.

Cháu định nói là sau khi cậu ấy bỏ đi và bà mẹ tìm thấy cậu ấy trốn ở đây với các cháu à? - bác Harry lắc đầu. - Quả thực bác sẽ rất nhớ bầu không khí vui nhộn ấy.

Bác Harry này, bác bảo cậu ấy là chúng cháu gửi lại quà cho cậu ấy trên hàng hiên nhé, - Jane bảo.

Bác sẽ nhắn. - Bác Harry đưa một cái túi giấy to tương cho ông Penderwick. - cà chua đấy.

Cảm ơn bác, Harry. Được rồi các con, đến giờ rồi. Lên xe đi.

Đợi một tí nữa bố, - Jane nói - có thể cậu ấy sẽ đến.

Nếu đến giờ mà vẫn chưa thấy cậu ấy thì bố không nghĩ cậu ấy sẽ đến đâu. Bố xin lỗi, cưng, nhưng mình phải lên đường thôi.

Skye và Jane nhét Cún vào ghế sau với đồng vali và hộp, rồi mấy chị em ngồi vào ghế, vẫn đúng chỗ chúng đã ngồi khi đến đây ba tuần trước. Tất cả đều hết sức rầu rĩ, chỉ còn thiếu nước khóc òa, và có lẽ một vài đứa khóc rồi cũng nên.

Em chưa kịp chào tạm biệt Yaz và Carla, - Batty nói - Chúng sẽ thất vọng lắm đấy.

Em có thể gửi cho chúng một tấm bưu thiếp khi mình đã về đến nhà, - Rosalind nói.

Và bác Churchie nữa. Mình cũng phải gửi cho bác ấy một cái bưu thiếp nữa chứ.

Ý hay đấy.

Cả anh Jeffrey nữa chứ?

Ồi! - Jane kêu lên. Chắc chắn em là một trong những đứa đang khóc.

Nếu trong vài ngày tới mà mình không nghe tin gì về Jeffrey thì bố hứa sẽ gọi điện và nói chuyện bằng được với bác Churchie, - ông Penderwick nói. Bác Harry đang đẩy chiếc xe tải chở cà chua của mình đi - Chào bác Harry đi kìa.

Tạm biệt bác Harry! Cảm ơn bác đã cho chúng cháu cà chua! - Máy chị em thò đầu ra khỏi cửa sổ xe và vẫy trong khi Cún buồn bã sủa lên mấy tiếng ở ghế sau.

Đi nào. - ông Penderwick khởi động xe và hướng về con đường dành cho ô tô. Bốn cái đầu cùng ngoảnh lại ngắm căn nhà màu vàng đang khuất dần sau những rặng cây.

Tạm biệt căn phòng màu trắng. - Skye nói.

Tạm biệt lối đi bí mật trong tủ áo, - Batty nói.

Tạm biệt Jeffrey, bác Churchie thân yêu, mùa hè và phép thần kỳ và chuyến phiêu lưu mạo hiểm và tất cả những gì tuyệt vời nhất trên đời.

Tạm biệt, bụi hồng Fimbriata của anh Cagney, Rosalind nghĩ, và tạm biệt cả anh Cagney nữa. Em quay đi và giờ tám bản đồ ra, một tấm bản đồ mới tinh chưa bị chén mất. Con đường về nhà đây, được tô bằng bút đỏ - em đã đánh dấu nó đêm qua - và đường mực đỏ bỗng nhòe đi một cách kì lạ. Bực bội với chính mình, Rosalind vội lau những giọt nước mắt. Đến cuối con đường dành cho ô tô mình sẽ rẽ phải vào phố Stafford, em tự nhủ một cách kiên quyết rồi rẽ trái và đi vào....

Ồi! - ông Penderwick kêu lên và nhấn phanh.

Ông để quên đôi kính trên bàn bếp và phải quay lại lấy. Điều đó có nghĩa là Skye và Jane có cơ hội cuối cùng để ra đường hầm xem Jeffrey có đến đó không - thế là chúng lao ngay ra khỏi xe và chạy vụt đi.

Rosalind quay lại nhìn Batty đang ngồi thu lu và thiếu não trên ghế sau.

Em không sao chứ? – em hỏi.

Không ạ.

Đoạn cuối bao giờ cũng buồn nhỉ?

Vâng ạ, - Và ở títt sau xe, Cún rên ư ử đồng tình.

Rosalind cũng đang cố gắng để khỏi thút thít như thế. Bởi vì bây giờ tất cả đã quá muộn, và bỗng nhiên em nhận ra mình đã phạm một sai lầm lớn. Mình thật ngốc, em nghĩ. Mình mới có 12 tuổi - ờ, 12 tuổi rưỡi – và anh Cagney người lớn quá, không thể là bạn trai mình được, nhưng anh ấy là bạn mình, thế mà mình lại trốn khi anh ấy đến thăm mình lần cuối cùng. Và hôm nay anh ấy không đến chào tạm biệt, nếu có nhớ đến mình thì anh ấy chỉ nhớ đến một con bé ngớ ngẩn đã ngã xuống ao hoa súng, làm hỏng cuộc hẹn của anh ấy và mình sẽ không bao giờ gặp lại anh ấy nữa, cho đến hết đời. Giá mà, giá mà...

Chào em, Rosalind.

Và anh ấy bỗng xuất hiện bên phía em đang ngồi, với chiếc mũ lưỡi trai Red Sox, thân thiện và vui vẻ hết như mọi khi. Những cái “giá mà” của Rosalind bay biến đâu hết, và em lại thấy cảm giác bị - xe - tải - đụng – phải giờ đã trở thành quen thuộc. Và mặc dù lần này cảm giác ấy thật dễ chịu, tim em đập loạn lên và hơi thở của em ngắn đến nỗi em không nói được gì mà chỉ có thể mở cửa xe, loạng choạng bước ra. Cagney đỡ được em và giữ em đứng vững trước khi em kịp ngã.

Đầu em vẫn đau à? - anh hỏi.

Không... vâng..ý em là...

Cho anh xem nào.

Em vén tóc ra để cho anh nghiêm nghị kiểm tra vết bầm trên trán, trong khi cố tỏ ra bình thản trở lại.

Có vẻ sẽ không gây tổn thương gì lâu dài, - anh nói. - Trừ phi em bị chấn thương sọ não, và đó là lí do tại sao em lấp ba lấp bấp như thế.

Em có lấp bấp đâu. - em nói thật chậm và rõ ràng.

Tốt - anh ngó vào trong xe - Em đã để lạc mắt gần hết cả nhà rồi nhỉ.

Bố em quay lại nhà nghỉ để lấy kính còn Skye và Jane đang đi tìm Jeffrey. Cả nhà sẽ quay lại ngay thôi ạ.

Bây giờ Rosalind mới nhận thấy Cagney đang xách một cái lồng nhốt thú. Mừng vì có lí do để tránh cái nhìn của anh, em cúi xuống, nhìn vào trong lồng và trông thấy hai cục bông ngộ nghĩnh đang dựa sát nhau.

Anh đem lủ thỏ đến à? – em hỏi

Chính vì chúng mà anh mới bị muộn đấy - Cagney nói - Đầu tiên thì Carla trốn đằng sau tủ lạnh, rồi lại đến lượt Yaz không chịu để anh bắt, nhưng anh nghĩ Batty sẽ muốn gặp lại chúng trước khi về nhà.

Trái tim của Rosalind, vốn đã đập chậm lại, giờ như nở ra gấp đôi vì biết ơn. Em gọi vào trong xe.

Batty ơi, hai chú thỏ đến chào tạm biệt em đây này!

Anh cũng đem đến cho em một thứ, - Cagney thò tay ra sau lưng và nhắc lên một cái chậu to. - Một cây hồng Fimbriata đấy. Anh nghĩ em xứng đáng với một vây hồng của riêng mình, sau khi đã giúp chăm sóc bụi hồng của anh.

Ôi, anh Cagney - Rosalind cầm lấy chậu hoa và áp mũi vào một đóa hoa trắng đang nở hết cỡ. Một món quà. Thế mà em lại không có quà cho Cagney. Lẽ ra em nên để phần bánh cho anh mới phải.

Liệu cả đời em có bao giờ hiểu nổi các cậu con trai không? Và em nên nói gì bây giờ? Thế rồi, tạ ơn trời đất, Batty đã ra khỏi xe lao đến bên cái lồng, và Rodalind có thể nghĩ ra những lời cần nói.

Cảm ơn anh về cây hồng Fimbriata. Em sẽ luôn chăm sóc nó. Cảm ơn anh đã đem Carla và Yaz đến. Batty rất mong được chào tạm biệt chúng. - Cũng như em rất mong được chào tạm biệt anh vậy. Điều đó hiện lên trên mặt Rosalind nhưng em không nói ra.

Ờ thật ra đây là ý của Yaz đấy - Cagney lôi củ cà rốt trong túi ra đưa cho Batty để bé cho hai chú thỏ ăn.

Qua vai anh, Rosalind có thể thấy bố em đang quay lại, và giờ em nghe thấy cả giọng của Skye và Jane - chùng cũng đang quay lại. Can đảm lên nào, Rosy, em nghĩ, đây là cơ hội cuối cùng của mày để tỏ ra người lớn đấy

Và anh gửi lời chào của em đến cho... đến cho Kathleen, và cảm ơn chị ấy hộ em.

Ai cơ?

Anh ấy nói “ai cơ” nghĩa là sao nhỉ?

Anh biết đấy, cái chị đã giúp kéo em lên khỏi ao ấy mà.

À, Kathleen ấy à, chuyện ấy chẳng đi đến đâu hết. Cô ấy khó nói chuyện lắm, không giống em. Em hãy giữ lấy cái tài ấy, Rosy ạ, cho đến khi em đủ lớn để để ý đến các cậu con trai. Bọn con trai sẽ rất trân trọng điều đó đấy.

Đột nhiên anh cúi xuống và hôn nhẹ lên đỉnh đầu Rosalind. Mi mắt em chớp chớp hạ xuống, em nghĩ, cuối cùng thì mình cũng có một điều thật tuyệt để kể cho Anna, cho đến khi em mở mắt ra thấy anh đang hôn Batty trước khi bước đến bên Skye và Jane. Có lẽ để hôn cả chúng nó nữa. Sẽ may cho mình nếu anh ấy không hôn nốt cả bố lẫn Cún. Nhưng ít ra thì mình cũng là người duy nhất được tặng một cây hoa hồng.

- Sao trông chị lạ thế? - Batty hỏi.

Chị có sao đâu.

Có mà. Trông như chị sắp vừa khóc vừa cười ấy.

Rosalind thận trọng đặt chậu hồng Fimbriata của mình xuống sàn xe, nơi em có thể để mắt đến nó suốt cả chặng đường về nhà.

Chị chỉ mừng là mình sắp về nhà, thế thôi.

Mấy phút sau, cả gia đình Penderwick quay vào xe và lại vẫy chào tạm biệt một lần nữa.

Tạm biệt Yaz và Carla - Batty nói - Tớ sẽ luôn yêu quý các bạn

Tạm biệt Jeffrey, chết – tiệt - cậu - đâu - rồi - mà - cả - anh - Cagney –cũng - không - biết? - Skye nói

Tạm biệt sự minh mẫn của trí óc, bởi vì không hiểu biết sẽ làm ta phát điên, - Jane nói.

Rosalind vẫy tay chào và mỉm cười lần cuối với Cagney - tạm biệt! - rồi vượt phăng tám bản đồ

Phố Stafford, phố Stafford đâu rồi. - em lẩm bẩm, rồi bỗng nhận ra em đang cầm ngược bản đồ. Trong những tiếng sột soạt liên hồi, em xoay nó trở lại và...

Bố ơi, dừng lại! - Skye kêu lên từ ghế sau. - Bác Churchie kia!

Và bác Churchie hiện ra, chạy qua đám cây về phía họ. Bác lao ra khoảng trống vẫy tay, đúng lúc ông Penderwick lại đạp cần phanh. Chỉ trong phút chốc, cả nhà đã ra khỏi xe và chạy đến gặp bác.

Bác Churchie, bác Churchie! - Jane và Batty lao đến ôm bác, trong khi Skye sột ruột nhảy vòng tròn xung quanh.

Jeffrey, chuyện gì đã xảy ra với Jeffrey thế ạ?

Bác Churchie mệt đứ đờ hơi không thể làm gì khác ngoài thở hổn hển cho đến khi tất cả tưởng như sắp nổ tung vì không hay biết tin tức gì. Cuối cùng bác cũng cất tiếng:

Tạ ơn trời đất bác bắt lịp các cháu. Ôi, các cô bé xinh đẹp của bác, bác sẽ nhớ các cháu lắm đây.



Nhưng bác Churchie... thế còn Jeffrey.... - Skye nói.

Bác biết, cháu yêu. Đợi một chút rồi cậu ấy sẽ đến ngay để tự mình nói cho các cháu biết. Cậu ấy đã chui qua hàng rào để đến nhà nghỉ phòng khi các cháu chưa đi, và bác đi đường này phòng khi các cháu đi rồi - cậu ấy đang đến kìa. Bác nghe thấy tiếng cậu ấy hét gọi rồi.

Bây giờ chúng cũng nghe thấy tiếng cậu bé la lên nào là DỪNG LẠI và ĐỢI ĐÃ, rồi chúng nhìn thấy cậu – ôi, sung sướng làm sao! – Chạy vòng qua khúc quanh, chân guồng tít mù. Như một tia chớp, bốn cô bé lao về phía cậu, và một phút sau thì Jeffrey biến mất dưới một đồng các chị em nhà Penderwick. Khi ngoi ra để thở, cậu cười và nói thật nhanh:

Xin lỗi vì tớ đã đến muộn, nhưng sáng nay mẹ tớ gọi điện đến trường và họ đã đồng ý và...

Khoan đã! – Skye hươ tay trước mặt cậu.

Em nói lại từ đầu đi, - Rosalind nói.

Cậu mỉm cười với cả bọn.

Mọi chuyện ổn hết rồi.

Jeffrey! – Đó là Jane vừa kêu lên, em gần như phát điên lên vì tò mò.

Cậu ngừng lại để trêu chúng. Mãi một lúc sau cậu mới nói:

Tớ sẽ không bao giờ phải đi học ở Pencey nữa.

Những tiếng hoan hô, hò reo vang xa và kéo dài đến nỗi – như bác Churchie lấy thẻ để sau này – những chú chim ở Arundel bay đi mất và mãi đến những mùa xuân năm sau mới quay lại. Khi cổ họng của các cô bé nhà Penderwick đã khản rồi thì Jeffrey mới kể lại mọi việc từ đầu:

Hôm qua sau khi quay về nhà, ông Dexter muốn tớ về phòng, nhưng mẹ tớ bảo là mẹ muốn nói chuyện. Thế là hai mẹ con tôi nói chuyện, rồi mẹ khóc, rồi hai mẹ con lại nói chuyện và mẹ lại khóc, cứ thế mãi. Sau đó ông Dexter về nhà, mẹ và tớ lại nói chuyện nữa, và chị đã nói đúng chị Rosalind a., vì cuối cùng em đã làm cho mẹ em hiểu về Pencey, và thật tuyệt, mẹ còn nói em sẽ không bao giờ phải đi học ở West Point nếu em không muốn. Rồi sau đó hai mẹ con nói đến ông Dexter... - Nụ cười của Jeffrey héo đi một chút.

Mẹ cậu sẽ vẫn lấy ông ta à? – Skye hỏi.

Cậu gật đầu.

Nhưng tớ nghĩ là mọi chuyện còn tệ hơn thế nhiều.

Mẹ cậu còn có thể lấy phải một tên giết người hàng loạt.

Hoặc một con ma sói

Hoặc một... - Nhưng Batty không nghĩ ra được thứ gì tồi tệ hơn ma sói nữa.

Thế nên, tớ nói với mẹ là nếu mẹ định lấy ông ấy thì tớ thà đi học một trường nội trú ở Boston – cái trường tớ đã kể với các cậu ấy – và sáng nay mẹ đã gọi điện cho họ và họ sẽ nhận tớ vào học tháng chín tới miễn là tớ không phải một thằng hoàn toàn vô tích sự, và mẹ đã hứa là sẽ đích thân lái xe đưa tớ đến Boston, chỉ một mình mẹ và tớ thôi, không có ông Dexter. Và chờ đã! Tớ còn chưa kể cho các cậu nghe đoạn hay nhất đâu – Jeffrey giơ tay lên cho mấy chị em đập vào. Mẹ còn nói tớ có thể học ở nhạc viện! Hiện tại thì học một lớp thôi, nhưng mới bắt đầu thì thế cũng được rồi phải không?

Ồi, đúng thế, đúng thế! – Tất cả reo lên, và nếu như còn chú chim trụ lại Arundel sau trận la hét vừa nãy thì giờ hẳn cũng phải bay mất rồi. Jane và Batty không ngừng nhảy cẫng lên, con skye thì cứ tung chiếc mũ rằn ri của em và Jeffrey len không trung, và Rosalind thậm chí còn hôn lên má Jeffrey nữa, vậy nên ngày hôm đó có khá nhiều cái hôn. Rồi ông Penderwick, sau khi được bác Churchie báo tin mừng một cách bình tĩnh hơn, liền đến bên Jeffrey để bắt tay và vỗ lên lưng cậu, và rồi bác Churchie òa khóc, và rồi Jane òa khóc, và rồi Batty, và khi đến cả Skye cũng òa khóc nữa thì

quả thực là đã đến lúc phải quay về nhà thôi. Thế là gia đình Penderwick lại lên xe lần thứ 3, nhưng lần này là với trái tim và lương tâm nhẹ nhõm, và cái cảm giác sung sướng thường đi kèm với những kết cục tốt đẹp.

Skye hạ cửa xe xuống và Jeffrey thò đầu vào trong. Bác Churchie đứng phía sau, hai tay âu yếm đặt lên vai cậu.

Bọn tớ sẽ nhớ cậu lắm đấy, Jeffrey ạ - Jane nói.

Bọn mình sẽ đến Boston thăm cậu ấy mà, - Rosalind nói.

Và tớ sẽ đến Cameron thăm các cậu, - Jeffrey nói.

Nhớ đấy nhé, nếu cậu không đến thì tớ thủ tiêu đấy, - Skye nói.

Tớ nhớ mà, - Jeffrey nói. –Tạm biệt, Cún. Đừng gặp phải rắc rối nào nữa nhé.

Cún vui vẻ vẫy đuôi.Chỉ nghĩ về rắc rối thôi cũng đã khiến nó thích chí rồi.

Được rồi, các con, đi thôi, - ông Penderwick nói.

Tạm biệt, Jeffrey. Một lần nữa chúc mừng cháu và chúc cháu mọi sự may mắn!

Tạm biệt! Tạm biệt! – Tất cả đều nói. Và cả nhà lại lái xe xuống con đường dành cho oto. Nhưng họ chỉ lái xe đi bộ được độ hai mươi thước. Bởi vì Batty bỗng xin bố dừng xe lại, một lần cuối cùng thôi, vì bé có một việc cần làm.

Chuyện gì thế Batty? – Rosalind hỏi.

Một việc quan trọng lắm ạ. Dừng lại đi bố. Không lâu đâu mà.

Thế là ông Penderwick dừng xe lại và Jane cho Batty đi ra cửa bên em. Tất cả đều nhóm qua cửa xe và ngắm Batty chạy trở lại căn nhà nghỉ,miệng gọi Jeffrey. Cậu bước tới để gặp bé.

Nó định làm gì thế nhỉ? – Skye hỏi.

Nó nói gì với cậu ấy thì phải, - Jane nói,

Ồi, ôi, ôi, ôi...chị có thấy nó đang làm gì không? – Jane kêu lên.

Nó đang... thật không tin được... nó đang tháo đôi cánh ra và tặng cho Jeffrey! –Skye nói.

Cậu ấy đang đeo đôi cánh lên kìa! – Jane nói.

Batty bé nhỏ tinh khôn của bố, - ông Penderwick nói. – *Maxima debetur Puella reverentia*.

Sau đó thì không còn gì để nói nữa. Tất cả đều im lặng khi Batty quay trở lại, trèo qua Jane và ngồi vào chỗ của mình.

Bây giờ thì mình đi được rồi, - Batty nói.

Nhưng mà, Batty, đôi cánh của em, - Rosalind nói.

Em bảo với anh Jeffrey là anh ấy có thể mượn chúng.

Thế cậu ấy nói gì? – Skye nói.

Anh ấy cảm ơn em.

Không nói gì nữa hả?

Có, anh ấy nói tạm biệt một thời gian thôi

Nghe hay đấy, - Jane nói. – Chị thích cậu ấy.

Cún, nói tạm biệt một thời gian đi, - Batty nói.

Gâu! - Cún lên tiếng.

Và thế là cả nhà ra đi.

---

<sup>[1]</sup> Luật của trò chơi: con Ăn kiến bắt đầu bằng chữ A, con Bò bắt đầu bằng chữ B, như vậy con vật tiếp theo phải có tên bắt đầu bằng chữ C.

<sup>[2]</sup> Tên các địa danh tưởng tượng:  
- Cair Paravel: thủ phủ xứ Narnia trong bộ truyện “Biên Niên Sử Xứ Narnia” của nhà văn C. S. L  
- El Dorado: một xứ nổi tiếng có nhiều vàng, theo truyền thuyết nằm ở Nam Phi.  
- Camelot: tên pháo đài của vua Arthur, một vì vua trong truyền thuyết Anh.

<sup>[3]</sup> Tên Latinh của cây hoa sinh đôi.

[4] Tên Latinh của cây lan hài.

[5] Sky (bầu trời) và Skye đọc giống nhau.

[6] Hai nhà văn nữ nổi tiếng của Mỹ.

- Louisa May Alcott (1822 – 1888): tác giả của “Những người phụ nữ nhỏ bé”.

- Patricia MacLachlan: tác giả của “Sarah, Plan and T..”, đoạt giải thưởng Newbery năm 1986.

[7] Tiếng Latinh, nghĩa là: Làm gì cũng phải suy tính cẩn thận và nghĩ đến hậu quả việc mình làm.

[8] 1 bộ (foot) – 30.48 cm

[9] 1 galông (gallon) – 3.78 lít

[10] Chỉ bộ truyện của E. Nesbit, nhà văn viết truyện thiếu nhi nổi tiếng của Mỹ.

[11] Chiến tranh giữa hai miền Nam – Bắc của Mỹ, kéo dài từ 1861 đến 1865.

[12] Tên một ngôi trường dạy âm nhạc nổi tiếng tại thành phố New York, được thành lập năm 1905.

[13] Ác nhân: Horriferos, xuất xứ từ “horrifying”, nghĩa là khủng khiếp, đáng sợ.

[14] Tiếng Latinh, nghĩa là: Đi chơi vui vẻ nhé, các con gái.

[15] Tên Latinh của hoa cúc nón.

[16] Áo choàng của người La Mã cổ.

[17] Đứng ra là Nhà nguyện Sistine, một nhà nguyện ở Vatican. Michelangelo đã mất bốn năm (từ năm 1508 đến 1512) để hoàn thành bức tranh nổi tiếng trên trần của nhà nguyện này.

[18] Học viện Quân sự Quốc gia của Mỹ, đặt tại West Point, bang New York, thành lập năm 1802.

[19] Nhân vật trong tiểu thuyết ngắn “Vụ án về bác sĩ Jekyll và ông Hyde” của nhà văn người Scotland Robert Stevenson (tác giả “Đảo Vàng”), kể về một bác sĩ bình thường sau khi uống một thứ thuốc do chính mình chế ra và đã biến thành một kẻ xấu, vốn là hiện thân của phần “ác” trong con người ông ta.

[20] Một vị tướng của quân đội miền Bắc trong Nội chiến (từ 1861 đến 1865) đồng thời là tổng thống thứ 18 của Hoa Kỳ (hai nhiệm kỳ, từ 1869 đến 1877)

[21] Trận chiến cuối cùng của quân đội miền Nam (do tướng Robert E. Lee chỉ huy) trước khi đầu hàng tướng Grant, đánh dấu sự kết thúc của Nội Chiến.

[22] Nhân vật trong vở bi kịch “Hamlet” của nhà viết kịch nổi tiếng người Anh William Shakespeare.

[23] Một câu thoại trong vở hài kịch “As You Like It” (“Tùy Ý Muốn”) của Shakespeare, lời của Celia nói với Rosalind, nguyên văn: “Xin chị, Rosalind, người chị họ xinh đẹp của ta,

hãy vui lên”.

[24] Ý nói: Con đường dẫn đến trái tim người đàn ông là đi qua dạ dày.

[25] Tiếng Latinh, nghĩa là Nói thì giỏi nhưng trí khôn thì chẳng có bao nhiêu.

[26] Tên Latinh của hoa chuông xanh.

[27] Tiếng Latinh, nghĩa là Im lặng.

[28] Một trò chơi, với một nhóm người đứng thành vòng tròn và một người đứng giữa (gọi là Khi). Những người đứng ngoài ném cho nhau một quả bóng trong khi người làm Khi tìm cách bắt bóng. Ai để cho Khi bắt được bóng sẽ phải chịu làm Khi.

[29] Churchill: Winson Churchill (1874-1965), thủ tướng Anh hai nhiệm kỳ từ 1940 đến 1945 và từ 1951 đến 1955.

- Nelson: Đô đốc Nelson (1758-1805), nổi tiếng vì đã chỉ huy và hy sinh trong trận Trafalgar khi thủy quân Anh đánh bại thủy quân Pháp trong chiến tranh Anh – Pháp (1803-1815)

- Hoàng tử William (sinh năm 1982): con trai của thái tử Charles và cố công nương Diana, người sẽ kế vị ngai vàng của vương quốc Anh.

[30] Người phương Tây thời xưa thường phạt con trẻ bằng cách không cho ra khỏi phòng, chỉ được ăn bánh mì sưng và uống nước lã.

[31] Một trận đánh trong cuộc Nội Chiến (1861 - 1865) nơi quân đội miền Nam bị thiệt hại nặng nề.

[32] John Sebastian Bach (1685 - 1750), nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức.

[33] Tiếng Latinh, nghĩa là: xuất sắc, tuyệt vời.

[34] Tên Latinh của cỏ chân ngỗng

[35] Tiếng Italia, nghĩa là: Các bạn sao xanh xao vậy! Cả hai đều mệt mỏi, cả hai đều cảm lạnh, cả hai đều đẹp.

[36] Tên nguyên văn tiếng Anh “To kill a Mockingbird”, kể về sự mâu thuẫn chủng tộc ở miền Nam nước Mỹ vào đầu thế kỷ 20. Bộ phim được sản xuất năm 1962, chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Harper Lee, đoạt giải Pulitzer năm 1961.